

(1) PHI LỘ

Đặc san NTT kỳ 4 có một bất ngờ thích thú và cảm động. Đó là có nhiều hưởng ứng rất chân tình và dễ thương của những thành viên đã cố gắng ghi lại một vài ký ức nói lên những trải nghiệm trong cuộc sống thật đáng trân quý. Đó là những chia sẻ rất có ý nghĩa bởi vì từ đó có những soi rọi để làm sao có thể tạo một cuộc sống đẹp hơn.

Vâng, làm sao có một cuộc sống tốt đẹp vốn là một ưu tư của mọi người cho chính cá nhân và cho con cái?

Thật vậy, cuộc sống vốn phức tạp, đa dạng chứa đầy những nghịch cảnh làm cho không ít người thuộc lớp tuổi cao bị trầm cảm (depression) khiến sinh ra đủ thứ bệnh.

Một cách để có thể vượt ra khỏi những nghịch cảnh là phải **tự thay đổi**, thay đổi cách nhìn, lối sống, thói quen, để từ đó có thể sống một cuộc sống hoà đồng với mọi người và có hoà đồng thì mới có hạnh phúc.

Chính trong ý nghĩa đó, ĐSNTT kỳ 4 này với chủ đề là “Một Thời Để Sống” đã nêu lên 4 tiêu chuẩn đạo đức xã hội nhằm tạo dựng một cuộc sống an lành hơn. Bốn tiêu chuẩn đó là:

VUI VẺ - CHIA SẺ - THÀNH THẬT – THƯƠNG YÊU

Vui vẻ: hãy quảng gánh lo đi mà vui sống.

Chia sẻ: có chia sẻ mới được sẻ chia. Đó là lẽ công bằng.

Thành thật: có thành thật mới được tin cậy và giúp đỡ.

Thương yêu: có thương yêu mới nảy nở tình cảm tích cực.

Thân ái chúc tất cả thành viên của gia đình NTT Vĩnh Long một cuộc sống an lành ngày một vui tươi hơn.

Thân ái kính chào,

TM Ban Biên Tập

Bạch Cúc Nguyễn



(2) Giá Trị Cuộc Sống

-Hi! Hai sưu tầm & mình họa

Sống trọn vẹn từng ngày.

Chuyện suy ngẫm:

Trong một buổi diễn thuyết vào đầu năm học, Brian Dison - Tổng Giám Đốc của Tập đoàn Coca Cola - đã nói chuyện với sinh viên về mối tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người.

Bạn hãy tưởng tượng cuộc đời như một trò chơi tung hứng. Trong tay bạn có năm quả bóng mang tên là: công việc, gia đình, sức khỏe, bạn bè và tinh thần. Bạn đang tung chúng lên không trung. Bạn sẽ hiểu ngay rằng công việc là quả bóng cao su. Vì khi bạn làm rơi nó xuống đất, nó sẽ nảy lên lại. Nhưng bốn quả bóng còn lại - gia đình, sức khỏe, bạn bè và tinh thần - đều là những quả bóng bằng thủy tinh. Nếu bạn lỡ tay đánh rơi một quả nó sẽ bị trầy xước, có tí vết, bị nứt, bị hư hỏng hoặc thậm chí bị vỡ nát mà không thể sửa chữa được. Chúng không bao giờ trở lại như cũ. Bạn phải hiểu điều đó và cố gắng phần đầu giữ cho được

Sự Quân Bình Trong Cuộc Sống Của Bạn

Bạn làm thế nào đây?

Ban đừng hạ thấp giá trị của mình bằng cách so sánh mình với những người khác.

Đó là vì mỗi chúng ta là những con người hoàn toàn khác nhau, chúng ta là những cá nhân đặc biệt.

Bạn chớ đặt mục tiêu của bạn vào những gì mà người khác cho là quan trọng.

Chỉ có bạn mới biết rõ điều gì là tốt nhất cho chính mình.

Bạn chớ nên thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim của bạn.

Bạn hãy nắm chắc lấy như thế chúng là những phần trong cuộc sống của bạn. Bởi vì nếu không có chúng, cuộc sống của bạn sẽ mất đi ý nghĩa.

Bạn chớ để cuộc sống trôi qua kẽ tay vì bạn cứ đắm mình trong quá khứ hoặc ảo tưởng về tương lai.

Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình.

Bạn chớ bỏ cuộc khi bạn vẫn còn điều gì đó cho đi.

Không có gì là hoàn toàn bế tắc mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi bạn thôi không cố gắng nữa.

Bạn chớ ngại ngần rằng mình vẫn chưa hoàn thiện.

Đó chính là sợi chỉ mỏng manh ràng buộc mỗi người chúng ta lại với nhau.

Bạn chớ ngại mạo hiểm. Nhờ mạo hiểm với những vận hội của đời mình mà bạn học biết cách sống dũng cảm.

Bạn chớ khóa kín lòng mình với tình yêu bằng cách nói bạn không có thời gian yêu ai.

Cách nhanh nhất để nhận được tình yêu là hãy cho đi. Cách chóng nhất để đánh mất tình yêu là níu giữ thật chặt. Còn phương thế tốt nhất để giữ được tình yêu là bạn hãy chấp cho nó đôi cánh.

Bạn chớ bằng qua cuộc đời nhanh cho đến nỗi không những bạn quên mất nơi mình sống mà còn có khi quên cả bạn định đi về đâu.

Bạn chớ quên nhu cầu tình cảm lớn nhất của con người là cảm thấy mình được đánh giá đúng.

Bạn chớ ngại học. Kiến thức không có trọng lượng.

Nó là kho báu mà bạn có thể luôn mang theo bên mình một cách dễ dàng.

Bạn chớ phí phạm thời giờ hoặc lời nói một cách vô trách nhiệm.

Cả hai điều đó một khi mất đi sẽ không khi nào bắt lại được. Cuộc đời không phải là một đường chạy mà nó là một lộ trình mà bạn hãy thưởng thức từng chặng đường mình đi qua.

Quá khứ đã là lịch sử. Tương lai là một màu nhiệm.

Còn hiện tại là một món quà của cuộc sống, chính vì thế mà chúng ta gọi đó là tặng phẩm.

Have a Nice day!

*

(3) Cựu Nghị Sĩ VNCH Lê Châu Lộc nói về bà Ngô Đình Nhu

Thanh Phong/Viễn Đông (thực hiện)

Như Viễn Đông đã loan tin, bà Ngô Đình Nhu, nữ danh Trần Lệ Xuân đã qua đời tại Roma, thủ đô Ý Đại Lợi, vào lúc 2 giờ sáng Chúa Nhật lễ Phục Sinh 24-4-2011. Cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 xảy ra lúc bà Nhu đang có mặt tại Hoa Kỳ để "giải độc", Anh chồng của bà là cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và phu quân của bà là ông cố vấn Ngô Đình Nhu đã bị phe đảo chánh giết trên đường từ nhà thờ Cha Tam về Bộ Tổng Tham Mưu. Từ đó đến nay bà sống ẩn dật tại Pháp và Ý, qua đời tại một bệnh viện ở thủ đô Ý Đại Lợi. Sau cuộc đảo chánh, nhiều người đã viết sách nói về bà Nhu với nhiều ẩn ý. Để tìm hiểu về bà, ngày 25-4-2011, chúng tôi đã phỏng vấn cụ Cao Xuân Vỹ, nguyên Tổng Trưởng Thanh Niên Đệ Nhất Cộng Hòa và ông Lê Châu Lộc, cựu Tùy Viên của cố Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm và cựu Nghị Sĩ Đệ Nhất Cộng Hòa.

Riêng cuộc phỏng vấn cụ Cao Xuân Vỹ, nội dung những lời cụ nhận xét về bà Ngô Đình Nhu cũng tương tự như cuộc mạn đàm giữa cụ và ông Võ Long Triều (Viễn Đông đã đăng trong số báo hôm qua 26-4-2011). Chỉ có một điều cụ tiết lộ cho chúng tôi là làm cách nào Luật Sư Trương Phú Thứ được gặp bà Ngô Đình Nhu để viết hồi ký. Cụ Cao Xuân Vỹ nói: "Từ hồi đảo chánh tới giờ, bà không tiếp ai cả. Ông Thứ đến tôi mấy lần, năn nỉ tôi giới thiệu cho ông được gặp bà Ngô Đình Nhu, nể tình tôi mới chỉ vẽ cho ông Thứ là hãy lên Đà Lạt, tìm đến căn nhà của bà Nhu đang xây dở dang, chụp tấm ảnh rồi đem qua bên đó, nói là mới ghé thăm căn

nhà của bà, có chụp tấm ảnh đem lại biếu bà, vì khi xưa bà Ngô Đình Nhu có mua một căn nhà trả góp tại Đà Lạt, bà cho tu sửa nhưng chưa xong thì xảy ra đảo chánh, và bà vẫn mong ước làm sao được nhìn thấy căn nhà đó". Theo cụ Vỹ, ông Trương Phú Thứ đã làm theo lời cụ Vỹ chỉ vẽ, và đã được gặp bà Ngô Đình Nhu, còn việc làm sao ông thực hiện cuốn Hồi Ký cho bà, thì phải hỏi Luật Sư Trương Phú Thứ

Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn Nghị Sĩ Lê Châu Lộc.

Viễn Đông: Xin chào Nghị Sĩ Lê Châu Lộc. Theo chỗ chúng tôi được biết, ông từng là Tùy Viên cho cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, xin ông vui lòng cho độc giả nhật báo Viễn Đông được biết những gì ông biết về bà Ngô Đình Nhu.

Nghị Sĩ Lê Châu Lộc: OK, tôi biết cái gì thì tôi nói nghe, tôi không có phịa ra được, tánh tôi hồi đó tới giờ là như vậy, tôi biết thì tôi nói, không biết thì tôi dựa cột nghe chứ không như mấy tay con nít, hồi đệ nhất cộng hòa mới đi học lớp chót, mà nói chuyện ông Tổng Thống Ngô Đình Diệm cứ như nằm ở dưới giường của ông ấy vậy.

Viễn Đông: Từ sau cuộc đảo chánh 1-11-1963 đến nay, đã có lần nào bà Ngô Đình Nhu liên lạc với ông không?

NS. Lê Châu Lộc: Có, nhưng mới gần đây thôi. Tôi xin nói rõ là hồi đó bà đi qua Mỹ để giải độc thì ở nhà xảy ra cuộc đảo chánh cho nên suốt thời gian đó cho đến mãi mấy tháng trước đây tôi mới được nói chuyện lại với bà, là nhờ một dịp may có người bạn chuyển lời của tôi chào thăm bà, nên sau đó bà gọi và tôi nói chuyện với bà, trước khi bà vào nhà thương mấy tuần nay, chỉ có lần duy nhất này thôi, gần 50 năm tôi mới lại nói chuyện với bà.

Viễn Đông: *Trong cuộc nói chuyện này, bà Ngô Đình Nhu có trao đổi với ông vấn đề gì đặc biệt không, thưa ông?*

NS. Lê Châu Lộc: Câu đầu tiên bà nói: “Lâu quá tôi mới nhớ lại ‘ông sĩ quan’”, giống như bà thường kêu tôi ở dinh Độc Lập hay Dinh Gia Long vậy thôi, vì tôi là sĩ quan tùy viên của Tổng Thống, nên bà tránh kêu tên tôi mà kêu là ông sĩ quan như người Việt mình vẫn hay kêu như vậy. Sau đó, tôi và bà có nói chuyện về một số tài liệu mà bà nhờ người này, người nọ edit giùm, tôi cũng có phụ trong đó một phần, phần nhỏ thôi, tại vì tôi không có thì giờ. Chỉ hỏi thăm sức khỏe và nói mấy chuyện đó chứ không đề cập chuyện gì đặc biệt, mới mẻ hay giục gân cả.

Viễn Đông: *Hình như bà Ngô Đình Nhu có viết hồi ký, Nghị sĩ có biết việc đó không?*

NS. Lê Châu Lộc: Thật ra nhiều người đồn đãi lâu rồi, tôi biết ông Trung Tướng Khánh xăm xê viết hồi ký của bà Nhu, nhưng tôi coi ra thì chẳng phải hồi ký gì, nhưng từ đó tới giờ nhiều người lăm le để có cái lợi gì đó mình không biết, nhưng cái này cũng có thể gọi là hồi ký, cũng có thể coi như là những lời ghi lại phần lớn tâm tư của bà khi bà sống cuộc đời cô đơn, góa bụa như vậy, trong đó nó thể hiện cái “tâm đạo” của bà, những lời than thở, cầu nguyện, khóc lóc với Thiên Chúa về những nỗi bất công mà dân Việt Nam mình phải chịu, về những nỗi bất công mà gia đình bên chồng bà phải chịu, rồi bà hết sức cầu xin cho nước Việt Nam mình sớm trở lại thời kỳ thanh bình mà dân tộc Việt Nam mình được người ta kính trọng. Đại loại cái đề tài cầu nguyện của bà nói xoay quanh cái đau khổ của dân tộc Việt Nam, mà bà là người gần gũi nhất cho nên gánh chịu những hậu quả tàn

khốc nhất, thành thử đó là cái tôi biết được, còn nói về vấn đề chánh trị, những cái giứt gân, v.v. thì không có. Cũng có thể có một vài ba vấn đề sinh hoạt quốc gia nhưng không có gì đặc biệt cả.

Viễn Đông: *Trong tập tạm gọi là hồi ký đó, có chỗ nào bà Ngô Đình Nhu tỏ dấu trách móc, oán hận những người làm hại gia đình bà?*

NS. Lê Châu Lộc: Tôi không cảm thấy có sự oán hận như anh dùng chữ đó, chữ buồn phiền, khóc than thì có thể có, đó là cái tâm tư muốn thấy lại một sự thật mà người ta đã chôn vùi hoặc trả lại cho dân tộc Việt Nam mình công lý và hòa bình, mà mình đã đánh mất do một số người ngu dại làm sai, thì cái đó có. Còn bảo rằng cái hận thù thì tôi đọc tôi không thấy bà đề cập đến, mà tôi có cảm giác như đọc một cuốn hồi ký của một nữ tu.

Viễn Đông: *Theo như Luật Sư Trương Phú Thứ cho biết, những ngày gần đây ông ấy vẫn thường xuyên liên lạc với bà Ngô Đình Nhu để hoàn thành cuốn Hồi Ký, và sẽ cho ra mắt vào tháng 9 hay tháng 10 này; việc đó như thế nào, thưa ông?*

NS. Lê Châu Lộc: Đúng.

Viễn Đông: Như vậy, chính tay bà Ngô Đình Nhu ghi hồi ký hay bà nói để Luật Sư Trương Phú Thứ viết?

NS. Lê Châu Lộc: Đa số do chính tay bà viết, cũng có một phần do ông Thứ thâu lại khi ông trực tiếp thăm viếng bà.

Viễn Đông: *Một số sách báo viết rằng, khi làm Dân Biểu, là vợ của ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu, đôi khi bà có những cử*

chỉ, hành động có vẻ cao ngạo trong cách cư xử với Tổng Thống hoặc phu quân của bà. Là người Tùy Viên Tổng Thống, thường xuyên có mặt trong Dinh, xin ông cho ý kiến?

NS. Lê Châu Lộc: Những người nói hay viết đó, anh có điều tra không? Anh có hỏi: Ông là ai, bà là ai? Chú là ai, cậu là ai? Mà ở đó vào lúc nào, biết được, thấy được và nghe được vào lúc nào hay không? Chắc là không, phải không? Nếu anh nói được cho tôi người nào đó trực tiếp nghe được và nói thì tôi sẵn lòng tôi nghe, còn người ta viết mà họ không tham khảo, không dẫn chứng được mình là ai, không chứng minh được thì cái tin đó ở đâu thì không có giá trị gì, chúng ta đừng nên để ý tới làm gì.

Về vấn đề cư xử thì ở Dinh Gia Long hay Dinh Độc Lập, gia đình ông bà Cố vấn cũng đôi khi qua lại nhưng không qua lại lu bù, đâu đó có nề nếp hết. Khi mà bà Ngô Đình Nhu muốn tham khảo Tổng Thống thì cũng phải qua sĩ quan tùy viên là chúng tôi, thường bà nói: "Ông sĩ quan, tôi có một vấn đề muốn xin trình với Tổng Thống, ông sĩ quan thấy Tổng Thống có rảnh lúc nào?". Thì tôi coi cái chương trình làm việc của Tổng Thống ngày đó, tôi nói: "Dạ không, bữa nay không có" hay "Bữa nay có lúc mấy giờ...". Thì bà nói: "Cũng được, thôi thì ông trình với Tổng Thống cho tôi xin gặp Tổng Thống chút được không"? Tôi vào trình, nếu Tổng Thống cho thì tôi mời bà vô còn không thì thôi, vậy đó chứ không có chuyện ra vô lu bù. Tôi xác nhận hoàn toàn không có.

Thứ hai là cái cử chỉ của bà đối với người chồng là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu thế nào tôi không biết, nhưng mà hai vợ chồng ông, tôi không thấy bao giờ lớn tiếng. Cái này có lẽ phải hỏi những anh em cận vệ ở đó, chứ tôi không biết chuyện phòng the của hai ông bà.

Thứ ba là đối với Tổng Thống, bà một mực kính trọng, khi Tổng Thống nói không có rảnh thì bà vui vẻ ra về ngay. Có đôi khi Tổng Thống nói với tôi: “Anh bảo bà ấy chờ”, thì bà chờ. Đó là sự thật về cái nề nếp gia giáo trong gia đình họ Ngô. Ngay cả ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu muốn lên trình diện với Tổng Thống không phải cứ tự tiện vô, ông cũng phải qua sĩ quan Tùy Viên là chúng tôi, thường ông hỏi: “Anh Lộc ơi, cụ rảnh không?”. Thì tôi nói, thí dụ cụ rảnh lúc 12 giờ 15, thì ông Cố vấn nói, “Tôi chỉ nói chuyện với cụ khoảng 10, 15 phút thôi”, và tôi vô tôi thưa, thì Tổng Thống nói, ừ mời ông Cố Vấn vào. Và tôi thấy hai ông rất kính trọng nhau, tôi có thể quả quyết với anh về điều này, người nào nói ông Nhu hay bà Nhu lạm quyền muốn leo lên đầu Tổng Thống là không đúng. Chúng ta nên nhớ, thời đó là thời kỳ chúng ta chống cộng mà, chúng đâm bị thóc, thọc bị gạo, cố xuyên tạc, bôi nhọ, nó dùng chiến thuật tuyên truyền để mà khuynh đảo miền Nam.

Bây giờ ở vào thế chống cộng khó khăn mình mới thấy nó dùng truyền thông, nó bỏ 500 triệu đô la để nó thi hành cái đường lối thâm nhập, nó khuynh đảo mình. Hồi trước người ta không biết cho nên cứ nghe rồi đồn ra mà không chịu tìm hiểu sự thật gì hết.

Còn những người Mỹ mà nói ra những điều đó, anh coi kỹ lại đi, những người Mỹ đó có bao giờ vào thăm viếng một gia đình Việt Nam không hay đáp máy bay xuống là đến đường Tự Do, nói chuyện với mấy người đối tiền, với mấy cô bán bar lấy tin tức về Việt Nam bằng cách đó, thì họ về họ viết trong sách vở, báo chí và ai cũng cứ tin theo đó mà không có biết cái chuyện thật như thế nào.

Nên riêng với anh, tôi xin thưa, cái chuyện liên hệ giữa gia đình ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu, kể cả bà Ngô Đình Nhu với Tổng Thống là một cái liên hệ Trên, Dưới rõ rệt.

Viễn Đông: *Có một thời gian, ông Trần Văn Chương (thân phụ bà Ngô Đình Nhu) làm Đại Sứ VNCH tại Hoa Kỳ xin từ chức, nghe nói vì lý do chế độ của TT. Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo. Điều đó như thế nào, thưa ông?*

NS. Lê Châu Lộc: Chuyện đàn áp Phật giáo có hay không, anh trả lời tôi nghe! Hồ sơ của Ủy Ban Điều Tra Liên Hiệp Quốc nó còn đó. Chuyện của ông bà Chương, rõ ràng lúc đó là hiểu sai. Từ hiểu lầm hoặc nó bị mờ tối gì đó như thế nào không biết, mà cứ dựa theo tin tức của người Mỹ do những hỏa mù người Mỹ phóng ra, rồi xúm nhau người quốc gia Việt Nam mình cầu xé cho đến độ người Mỹ đem 500.000 quân nhảy vào rồi bỏ chạy có cờ, rồi bỏ mặc mình kéo nhau xuống biển mà chết, có không? Cái chuyện ông bà Trần Văn Chương làm, ngay chính bây giờ những người thân thuộc trong gia đình ông bà cũng rất khổ tâm!

Viễn Đông: *Giả sử khi cuộc đảo chánh xảy ra, bà Ngô Đình Nhu vẫn ở trong nước thì theo nhận xét của ông, tánh mạng của bà Ngô Đình Nhu có an toàn không?*

NS. Lê Châu Lộc: Thật sự tôi không biết rõ cái quan điểm của người Mỹ đối với bà Ngô Đình Nhu, nhưng đối với Tổng Thống Diệm và ông Ngô Đình Nhu thì rõ ràng. Trong tài liệu đã giải mật, người Mỹ ra lệnh giết anh em Tổng Thống nhưng không thấy ra lệnh giết bà Ngô Đình Nhu.

Viễn Đông: *Một cách tổng quát, xin Nghị Sĩ Lê Châu Lộc cho*

độc giả báo Viễn Đông biết cảm nghĩ riêng của ông về bà Ngô Đình Nhu.

NS. Lê Châu Lộc: Từ lâu tôi đã nghĩ thế này, chứ không phải sau khi bà Nhu qua đời, tôi cảm thấy buồn phiền và hối hận, vì cái chuyện dân mình đã không khôn ngoan đủ để mà có sự nhận xét về người, về việc, về đường lối, sách lược và ý đồ của cộng sản để rơi vào chính sách hỏa mù mà người bị chỉ trích ghê gớm nhất là bà Ngô Đình Nhu, tôi phải nói thật là tội nghiệp hết sức! Tôi không biết bà nhiều. Trong thời gian tôi làm hơn 4 năm có thể nói tôi gặp bà chừng lỗi năm, bảy lần gì đó, nói chuyện đôi ba lần. Ở trong những buổi tiếp tân, dạ yến, dạ tiệc gì thì bà giữ vai trò Đệ Nhất Phu Nhân thì tôi thấy bà là một người hiểu biết, khôn ngoan lắm mà bà giữ vai trò của bà là vợ hay là em dâu Tổng Thống rất đàng hoàng, bà giữ vai trò đệ nhất phu nhân bên cạnh Tổng Thống Diệm rất là xuất sắc. Bà có kiến thức tây học và đông phương, do đó ông bà đại sứ các nước Nhật Bản, Ấn Độ, Đại Hàn hay Đài Loan, v.v., ai cũng rất kính nể bà. Đối với những người Tây phương như ông bà đại sứ Pháp, ông bà đại sứ Mỹ, Anh họ cũng quý trọng bà vô cùng, bởi vì bà bật thiệp, lanh lợi và khôn ngoan, nhất là trong cái áo dài, gọi là áo dài hở cổ Ngô Đình Nhu, thì tôi thấy được một con người đàn bà có tinh thần tự trọng, có sáng kiến y như là người mẹ, người vợ, người chị, người em Việt Nam nào khác vậy, rất là có sự quán xuyến công việc. Bà làm việc đến nơi đến chốn.

Bà thảo ra *Luật Gia Gia Đình*, tôi cho là một cái luật tiến bộ cho đến giờ này, ngày hôm nay vẫn còn giá trị, chứng tỏ Việt Nam mình đã có quan niệm về phụ nữ đi trước Liên Hiệp Quốc cả 50 năm. Tại sao tôi nói vậy? Bởi vì cái *Luật Gia Đình* của bà Ngô Đình Nhu mục đích là để bảo vệ cho quyền lợi người phụ nữ Việt Nam, bảo vệ trẻ con Việt Nam và bảo

vệ cho gia đình Việt Nam. Ấy thế mà với Mỹ và công sản nó thành ra cái luật cấm đàn ông Việt Nam lấy hai vợ. Khổ nỗi, cái sự tuyên truyền của nó khéo léo cho đến độ mà chính người phụ nữ Việt Nam mình cũng chống đối cái luật đó mới chết chứ! Bây giờ dòm lại, thấy cái luật đó thấy tiếc quá! Bây giờ cái trào lưu nhân loại nó tiến bộ, xuyên qua Liên Hiệp Quốc, nó đã thể hiện cái tinh thần phải kính trọng người phụ nữ, phải thương yêu, bảo bọc cho trẻ con, và nhiều quốc gia, thấy hoàn cảnh gia đình nó suy đồi thì đã cố gắng gây dựng lại cái gia đình như là nền tảng của một xã hội lành mạnh.

Vì vậy nhân bà Nhu nằm xuống, tôi nhớ tới một trong nhiều việc bà làm, đó là việc thảo ra Luật Gia Đình, và tôi mong rằng cái dịp này sẽ gây lại sự chú ý của thế hệ phụ nữ Việt Nam ở trong nước cũng như ngoài nước, để nhớ lại cái thân phận của mình, và để nhớ lại rằng đã có một thời kỳ, mình đã có một bộ luật mà hiện tại nó vẫn còn đó, có thể phải tiến hành nữa để làm sao cho người phụ nữ Việt Nam được có chỗ xứng đáng như là Liên Hiệp Quốc đã thể hiện như trào lưu của tư tưởng tiến bộ của nhân loại. Đó là chuyện làm tôi nhớ lại trong vai trò của bà Cố vấn ở trong đó, có những cách cư xử, sự khôn ngoan và trong vai trò Dân Biểu, bà đã làm gì và đã chứng tỏ bà là ai? Xuyên qua những lời mà tôi đọc ở mớ giấy bà viết, phần lớn bằng tiếng Pháp, tôi thấy bà là người có cái "tâm đạo" lớn, hết sức sâu sắc.

Suốt thời gian đó tôi không thấy có sự cay cú mà là sự khóc lóc, cầu nguyện để không phải xin cho mình, bởi vì bà sống cuộc đời như là ẩn tu, có đôi khi một ngày bà chỉ uống nước thôi, cái này ông Thử làm chứng được, bà chỉ cầu nguyện xin làm sao để Ông Trên thương đến dân Việt Nam, trả lại cho dân Việt Nam cái công lý để nó có thể đi tới hòa bình.

Không có công lý cho dân tộc Việt Nam, chúng ta không có hòa bình. Dân tộc Việt Nam bị coi như một công cụ từ đời Tây thuộc rồi Mỹ thuộc, chỉ bắt đầu khi nền Đệ Nhất Cộng Hòa xây dựng một cái xã hội, trong đó có sự công bằng, nhân vị con người được tôn trọng rõ rệt trong đời sống quốc gia. Người phụ nữ được kính trọng, nên anh thấy một bước rất dài, từ thời Pháp thuộc tới thời kỳ Đệ Nhất Cộng Hòa, bao nhiêu người phụ nữ, không riêng gì chỉ làm bác sĩ, giáo sư mà vào quốc hội, làm nghị sĩ, dân biểu, làm những việc lớn trong xã hội. Con đường đó bị đứt đoạn vì cuộc đảo chánh năm 1963, thành ra nhân dịp này tôi nhớ lại vài đặc điểm đó của bà Cố Vấn Ngô Đình Nhu, nhưng đặc biệt tôi nhấn mạnh đến con người đó, có thể khó hiểu đối với một vài người, nhưng đối với tôi, giọng nói của bà vì có pha lẫn Bắc, Trung, Nam, bà là con của gia đình, người cha là Bắc, mẹ là Trung, sống ở trong Nam, lớn lên ở trong Nam, đi học trường Pháp cho nên ngôn ngữ có thể có những cái bất lợi, người ta nghe nó có hơi trái tai; cách trình bày làm cho người ta có thể nói là mất cảm tình. Hoặc là vì không có đủ thời giờ để giáo dục người phụ nữ Việt Nam, giáo dục người dân Việt Nam về quyền lợi thiết yếu của người phụ nữ và của dân Việt Nam, cho nên người ta hiểu lầm. Nói một cách chung, những công trình mà TT. Ngô Đình Diệm và Đệ Nhất Cộng Hòa cố gắng thành đạt, dĩ nhiên có sự thiếu sót gây nên sự đổ vỡ. Có dịp nào khác chúng ta sẽ nói nhiều hơn. Hôm nay qua câu hỏi của anh, tôi chỉ đưa ra một vài khía cạnh như vậy.

Viễn Đông: *Xin chân thành cảm ơn Nghị Sĩ Lê Châu Lộc, hẹn gặp ông vào dịp khác.*

NS. Lê Châu Lộc: Thân chào các anh chị em trong tòa soạn và độc giả nhật báo Viễn Đông.

VĂN

Văn dĩ tải Đạo

- Nhà văn nghệ phải là một giáo sĩ tiên tri, dù mài (Fichte, Johnn).
- Phải thổi tiếng kèn đánh thức lên (Shelley).
- Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình, và càng khát mơ chân lý (Gorky, Maxim).
- Văn nghệ là lương tâm loài người (Herbert).

(4) Tôi Đi Tù

Nguyễn Văn Sơn

Cùng Giáo Sư Trần Văn Phong

-Sơn Nguyễn



Sau 30-4-1975 độ một tuần lễ, tôi được cán bộ tiếp quản và hai giáo sư bổn trường ưu ái gởi đến Khám Lớn, Vĩnh Long học tập vì theo họ, tôi thuộc trình độ cao cần phải học khóa đặc biệt. Mình là kẻ chiến bại, họ muốn vo tròn bóp méo làm sao vẫn phải chịu biết nói gì bây giờ. Mấy ông "sếp" mới cho biết tôi phải trình diện đúng một giờ trưa tại "Trường Đại Học Khám Lớn Vĩnh long".

Ăn trưa xong tôi đã sẵn sàng với cái bông bột, trong đựng đồ tể nhuyễn như: Bàn chải, kem đánh răng, ít bộ đồ, dăm ba gói thuốc cảm, cái mền nhỏ. Họ cho biết là sẽ học tập thời gian ngắn rồi về. Bà xã dự định sẽ đưa tôi tới nơi nhưng tôi từ chối sợ phải bị rận. Tôi gọi xe lôi chở đi, thấy chưa tới giờ trình diện nên tôi đến quán Mai Lan, quán sách quen thuộc xem có gì cần mua theo để xài khi cần. Cùng lúc ấy, giáo sư Trần Văn Phong cũng đáp xe lôi và cũng ghé vào tiệm Mai Lan. Tôi và ông bắt tay nhau cùng cuốc bộ tới khám vì khoảng đường cũng gần..

Trước cửa khám lớn, một số nhỏ còn lơ ngơ dường như họ cũng đi "học tập" đợt này. Không phải người xa lạ mà là các giáo chức các trường lớn trong tỉnh. Tôi tự nhủ: Đi tù cũng có bạn có bè không đến nỗi tẻ nhạt. Tất cả chừng bảy tám người, tôi không nhớ chính xác. Chúng tôi lóng ngóng đợi trước cổng khám lớn giống như cảnh thí sinh chờ giờ mở cửa vào phòng thi. Phần cánh an ninh, họ vẫn giữ im lặng,

ngay chỗ gác cũng không thấy bóng dáng ai cả. Chừng mười lăm phút một cảnh vệ dép-râu-nón-tai-bèo mở cửa nhỏ xuất hiện. Tôi thấy anh ta mất bình tĩnh, dường như anh chưa bao giờ đứng trước đám đông toàn người lớn, dù vậy vẫn cất giọng hách dịch:

- Mấy anh làm gì mà tụ tập ở đây?

Văn “đây” đứt đoạn khiến người nghe có cảm tưởng là chữ “đâu thay vì chữ đây”. Có lẽ là bệnh nghề nghiệp của những người làm nghề dạy học lâu năm: luôn chú ý đến cách phát âm của người đối thoại dù trong cảnh tù tội như hiện tại.

Sáu người chúng tôi đưa mắt nhìn giáo sư Phong như ngầm bảo: Ông trả lời thay cho chúng tôi đi:

Giáo sư Phong lên tiếng:

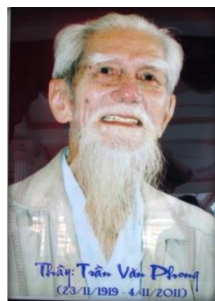
- Bên Ty giáo dục gọi chúng tôi đến.

Anh ta lên giọng:

- Ở đây không thấy giấy tờ gì cả.

-

Chúng tôi có ý mừng hy vọng mình còn ở nhà với vợ con thêm một vài ngày nữa. Niềm vui vừa thoáng hiện chợt tắt khi có anh tai bèo khác đến, sau khi thì thầm với anh cán bộ trước và ra lệnh cho chúng tôi vào khám.



Từ sanh ra tới giờ tôi chưa từng đến khám vì sợ “xui xẻo”. Mấy lần ông Trưởng Ty Cải Huấn mời đến xem “sổ gà” (cho gà đá thử xem hay dở trước khi mang đến đá độ ở trường gà), tôi đều khéo léo từ chối.

Từ cửa lớn vào tới phòng chừng hai mươi mét, tên cán bộ mở cửa khám dẫn chúng tôi vào và đóng mạnh cửa lại. Tiếng rầm vang lên cộng với tiếng két của bản lề cửa bị rỉ sét, tiếng khóa đánh cắc hòa lẫn nhau khiến người nghe rùng rợn tưởng chừng mình đang ở vào thế giới nào khác

với hành tinh mình đang sống mấy chục năm nay. Nhóm bảy nhà giáo chúng tôi tiên đoán là mình sẽ gặp cảnh tượng còn náo lòng hơn thế nữa khi chúng tôi khăn gói lên đường “học tập”.

Trước cửa cổng, họ còn đòi chút lịch sự, còn anh anh, tôi tôi, đến khi đã vào trong khám, cánh cửa sắt khép lại, bây giờ là hai giai cấp rõ rệt. Họ miệt thị, lên giọng kẻ cả, họ nhìn chúng tôi như nhìn kẻ thù từ muôn kiếp trước. Ai gieo thù hận vào đầu óc các chú cán bộ trẻ trung kia?!

Trở về với thực tế, nơi chúng tôi đi “học tập” chỉ là một phòng của khám lớn Vĩnh Long do thực dân Pháp xây gần trăm năm rồi. Tường vây ba mặt, một mặt dùng làm cửa ra vào, cũng xây gạch, chỉ chừa một cửa sắt với hàng song cao vút. Người mới vào thấy toàn màu âm u ghê rợn và phải chừng năm phút sau mới quen dần với khung cảnh u ám ấy. Trong mỗi phòng, hai bên đều xây bệ xi măng cho tù ngủ ngoài bệ xi măng họ còn làm thêm giường hai tầng để có thể giam giữ nhiều hơn nữa.

Đêm 30-4-75, các cán phạm bị án thời Việt Nam Cộng Hòa, đồng loạt tự phóng thích. Họ dùng phân bôi trét mọi nơi, từ bệ nằm đến tường vách. Vừa bước vào chúng tôi phải ngửi mùi phân khô hôi thúi không thể tả. Một tay vừa bịt mũi, nhưng bọn tôi vẫn phải vào trong theo lệnh của Cán bộ trại vừa nói vừa xô đẩy. Tôi còn đang ngẩn ngơ trước thực trạng quá tồi tệ, giáo sư Phong cho biết tự chúng tôi phải làm vệ sinh chỗ nằm chứ không ai giúp. Tìm một chỗ tương đối còn sạch sẽ, chúng tôi để bị, đồ mang theo rồi cùng áo thun quần đùi, người xách nước, người pha xà bông chà xát. Dọn dẹp độ hơn tiếng đồng hồ mới xong (phòng có hồ nước dùng súc miệng rửa mắt, uống và tắm hạn chế). Trong lúc

đời sần, kệ khô ông Phong mới tiết lộ: là ông đã từng bị vào khám hồi Đệ Nhị Công Hòa, nhân vụ Đại tá Phạm Ngọc Thảo. Nghe xong chúng tôi cùng cười đùa "Cho nên Thầy am tường một phần sinh hoạt ở đây."

Giáo sư Phong xa xôi khuyên anh em giữ vững tinh thần, mới chịu đựng nổi mọi gian nan trong tương lai. Vì đã gặp nhau, chuyện trò một đôi lần nên tôi và giáo sư Phong xem nhau như người thân. Chúng tôi chọn nằm gần nhau.

Đêm đầu tiên nằm khám tôi không tài nào chợp mắt, hai thầy trò (thực sự tôi không là học sinh Nguyễn trường Tộ, tôi gọi ông là Thầy vì tuổi tác và tác phong của ông) thì thăm tâm sự đến gần sáng. Trong cuộc chiến vừa qua, gia đình thầy Phong cũng chịu cảnh sinh ly như hầu hết các gia đình khác, một cậu con trai cũng vào quân ngũ và trong một trận giao tranh bị mất tích, không biết sống chết ra sao?. Phần chắc là chết.

Ngày đầu trong cuộc đời tù tội trôi qua. Sáng hôm sau lối mười một giờ có một số người nữa lại nhập bọn với chúng tôi, tổng cộng có trên mười lăm người. Thành phần như sau; Nguyễn Trường Tộ, hai Kỹ Thuật; ba, Sư Phạm hai; Thủ khoa Huân, một; trường Nam Tiểu Học Vĩnh Long, ba. Ông giáo tên Các không rõ dạy trường nào. Tính sơ có mười hai giáo chức chung phòng với chúng tôi, chưa kể hai ông Hiệu Trưởng Sư Phạm và Thủ Khoa Huân đi trước chúng tôi hai ngày không biết bị giam giữ ở đâu. Sau khi kiểm điểm, tôi nói đùa:

- Mấy ông giáo này chắc kiếp trước làm toàn chuyện ác ôn, nên bây giờ đi tù sớm nhất.

Nhớ lại cũng có vài chuyện cười ra nước mắt. Thân bị nhốt trong khám, song trong bọn có vài ông giáo vẫn cứ tin lời

nói của ban tiếp quản, nhứt định cho mình đi học tập chứ không nhìn nhận là đi tù. Các ông ấy còn to tiếng cho mọi người biết là trong tù nào là bị còng tay, không được tự do ăn ngủ như vậy. Đây là học tập cải tạo. Nếu ngoài đời chắc chắn tôi sẽ cãi tới nơi tới chốn. Bây giờ thân cá chậu chim lồng, đành lặng thinh, giả dại qua ải, hay nói như mấy anh bị tù ngoài Bắc:” nín thở qua sông.”

Bình yên được ít hôm. Một đêm vào chín giờ, tiếng đập cửa ầm ầm của cán bộ yêu cầu mọi người thu gọn đồ đạc, các bóng đèn được bật sáng trưng, một anh bạn đùa: tội nó lựa một số cho về, một số có lẽ đem thủ tiêu. Tuy biết anh bạn nói giỡn, nhưng tiếng “thủ tiêu” dường như gây phật ý, cũng may anh bạn phát ngôn chỉ một số ít người nghe, mà toàn cùng đồng nghiệp nên không có chuyện đáng tiếc xảy ra. Những câu chuyện nhỏ tôi kể ra đây để cho quý vị biết: Đi tù Cộng Sản người tù phải cẩn trọng từ hành động và ngôn ngữ, hớ hên, lỡ lời có thể dẫn đến bị còng, bị kỷ luật, thậm chí mất mạng như chơi. Tốp bạn tù mới vào mấy chục người, họ là nhân sĩ, thương gia bị chiến dịch đánh tư sản mại bản, đảng phái chính trị. Tóm lại thân hào nhân sĩ trí thức của tỉnh Vĩnh Long đều qui tụ ở đây. Người đông lại phải dè dặt hơn bao giờ hết, tuy vậy giáo sư Phong và tôi cứ đêm xuống thầy trò lại nhỏ to về nhiều vấn đề của xã hội thời Việt Nam Cộng hòa và hiện tại.

Về tuổi tác, giáo sư Phong lớn hơn tôi gần hai mươi tuổi, qua những đêm thì thầm hàn huyên tâm sự, giáo sư xem tôi như người bạn vong niên, ông khuyến khích tôi gọi bằng anh cho thêm thân mật, tôi chiều theo ý của ông ít lần, kịp đến khi chuyển phòng, tôi qua phòng nhốt các sĩ quan, ông thuộc diện chính trị nên ở riêng. Dù ở riêng nhưng vào giờ “xã hơi” tôi vẫn đến sát cửa phân chia khu vực để gặp ông độ năm ba phút mỗi lần.

Thầy Phong thuộc gia đình Thiên Chúa giáo. Quan niệm về tôn giáo thầy rất cởi mở. Thầy cho biết cách tu của thầy dựa vào lòng tin, những nghi thức rườm rà của thể nhân, thầy không để ý đến. Thầy dẫn chứng những ví dụ đơn giản như đọc kinh đáng lẽ phải ăn mặc trang nghiêm, nhưng nếu không có đồ mặc tràng hoằng, vẫn đọc kinh được và chắc Chúa cũng không phiền trách kẻ có lòng. Một thí dụ thực tế như ở khám này nếu đứng lên đọc Kinh sẽ bị bắt, bị làm khó dễ. Nếu có đức tin thì nằm, ngồi vẫn đọc được.

Bạn bè ngoài đời, thầy Phong phục nhứt là giáo sư Nhơn (tôi quên họ). Thầy Nhơn như là người gương mẫu trong việc dạy dỗ học sinh trong cách đối xử với bè bạn. Thầy Nhơn là người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao đều đặn hàng ngày, những bệnh thông thường Thầy Nhơn tập thể dục trị được cả.

Về chế độ Đệ Nhứt và Đệ Nhị Cộng Hòa, có lẽ thầy Phong nghĩ tôi cũng biết ít nhiều nên thầy không bàn đến. Thầy Phong gốc người Bắc hay dân Nam Kỳ, tôi không rõ. Tôi nghĩ đó là chuyện nhỏ lúc về có dịp sẽ hỏi. Không ngờ đó là lần cuối tôi trò chuyện cùng Thầy. Trong những lần đàm đạo đứt khúc có hai chuyện tôi khắc ghi trong lòng: chuyện chôn xác chết năm Ất Dậu 1945. Năm ấy ông Phong còn là sinh viên cũng tham gia vào việc nhặt xác và chôn xác. Vì đói ăn, nên dân chúng, nhứt là người nghèo chết đói đầy đường. Có người vừa dơ tay xin người qua đường cứu giúp, liền gục xuống chết.

Chuyện thứ hai, ông dặn dò tôi cẩn thận đừng bao giờ tiết lộ cho bất cứ ai biết, nếu tôi dĩ hơi e rằng ông ở tù không ngày về. Đó là chuyện ông từng học Trường Võ Bị Hoàng Phố.

Ông học hết giai đoạn đầu, nghe các cán bộ tuyên huấn thuyết trình về nhiệm vụ của sĩ quan trong tương lai như tuân lệnh cấp trên ,xây dựng đoàn....Ông theo học võ bị mục đích đánh Tây cứu nước,đăng này theo lối tuyên truyền của họ mục đích không phải như ông nghĩ và có một vài lần họ hé lộ chủ nghĩa bành trướng của Tàu Cộng. Ông cho rằng ở tù chế độ Công Sản còn có ngày về. Nếu họ ngã theo Tàu Cộng, họ có thể thủ tiêu tội mình và dân chúng sẽ lâm than không bút mực nào kể xiết.

Lần cuối chúng tôi tâm sự với nhau, kể đến chuyển phòng liên miên, tuy cùng ở chung khám lớn chúng tôi không còn gặp nhau nữa Tôi được thả khi ở tù ngót một năm rưỡi. Thầy Phong chuyển ra Bắc.

Tôi về với gia đình không có nghĩa là được tự do, chế độ quản chế khiến mình như từ nhà tù nhỏ, bước sang nhà tù lớn hơn. Nay ông công an ấp, một công an phường luôn hạch sách. Từ nhà xuống chợ tỉnh cũng không dám đi. Mỗi dịp lễ lạc luôn bị tập trung ngủ ở trường học,hoặc đình chùa, vài ngày lại thấy công an đến viếng nhà, dòm ngó từ trong tới ngoài. Đời sống mỗi ngày thêm tăm tối không lối thoát, do đó tôi đã tìm đường ra đi. May mắn thành công. Tôi sống yên thân ở Mỹ.Tôi nghiệp giáo sư Phong bị cầm tù ngoài bắc đến năm 1997 hay 1998 mới được thả về đoàn tụ với vợ con.

Giáo sư Trần Văn Phong bắt đầu hoạt động xã hội từ lúc còn là sinh viên. Ông là con người ưu thời mẫn thế, mong sao cho nước Việt Nam trở nên tiến bộ và văn minh như các liệt cường, tiếc rằng ở địa hạt chính trị ông chỉ thành công một cách khiêm nhường làm Nghị Viên Hội Đồng tTnh Vĩnh Long và đó là chức vị sau cùng của ông. Nhưng có lẽ không ai lại

đem thành bại luận anh hùng. Viễn kiến về chính trị của ông khiến ta phải phục.

Về địa hạt giáo dục, giáo sư Phong là nhà giáo thành công hơn cả. Ông đã đào tạo biết bao là nhân tài cho đất nước. Ai có dịp ghé thăm Vĩnh Long đến trường Nguyễn Trường Tộ tất nhiên sẽ nghe nhắc đến tên giáo sư Phong. Dù không phải là người khai sinh ra trường Nguyễn Trường Tộ, nhưng ông đã góp công sức vun bồi cho nó mỗi ngày một to lớn và rạng tiếng thơm.

Hôm nay cũng gần trăm ngày giỗ ông tôi ghi lại đôi dòng để tưởng nhớ đến người anh cả, vị thầy khả kính. Chắc hẳn những gì tôi viết ra còn rất nhiều thiếu sót vì thời gian tôi sống chung với giáo sư không bao lâu và chuyện kể của giáo sư cho tôi nghe bị đứt quãng nhiều lần.

Hy vọng bài viết này sẽ được bổ túc thêm bởi bạn bè và các môn đệ của Thầy. Hiện nay Thầy đã ra người thiên cổ, những tiết lộ của tôi chắc không làm hại cho bất cứ ai.

Viết xong ngày 4 tháng Hai, năm 2012

Sửa chữa: May 5, 2015

Nguyễn Thành Sơn

*

(5) Trở Lại Trần Gian

Bút Ký của Lm. Nguyễn Hữu Lễ



Đầu tháng 8 năm 1978, khi chiến tranh biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc sắp sửa bùng nổ, nhóm tù 48 người chúng tôi được di tản khỏi trại trường giới “Cổng Trời” để về trại Thanh Cẩm thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Chúng tôi biết là người ta sợ nếu xảy ra chiến tranh thì Trung Quốc tràn qua biên giới sẽ giải thoát các tù nhân. Cùng đi với chúng tôi trong chuyến đó còn có 38 anh em Biệt Kích, nhưng họ về trại Lam Sơn, trước kia còn gọi là trại Lý Bá Sơ cũng trong tỉnh Thanh Hóa. Các anh em Biệt Kích này đã nhảy dù ra Bắc trong những năm 1962 và 1963. Họ bị bắt cầm tù đã lâu ở nhiều trại khác nhau tại miền Bắc trước khi bị đưa lên “Cổng Trời”. Khi chúng tôi gặp các anh em Biệt Kích ở trại Quyết Tiến vào năm 1977, có người đã ở tù 14 hoặc 15 năm rồi! “Nhóm 48 Quyết Tiến” chúng tôi gồm có 15 Linh mục và một số anh em thuộc đủ mọi thành phần bị coi là nguy hiểm trong số tù chính trị miền Nam được tuyển chọn từ nhiều trại khác nhau đưa lên.

Cõi tiên và địa ngục

Ở Cổng Trời, các tù nhân cảm thấy từ con người tới thiên nhiên đều đứng về phe đối nghịch với họ. Từ các cán bộ cai ngục với cách thức đối xử tàn nhẫn với tù nhân tới sự hành hạ dã man của các đội trưởng tù hình sự đối với đội viên, từ sự chém giết lẫn nhau trong đám tù hình sự tới cái đói triền miên trong lúc phải đi làm lao động khổ sai, tất cả đều nói lên nỗi khắc nghiệt, cay đắng, tủi nhục và uất hận của đời người. Còn nữa, yếu tố thiên nhiên với cái lạnh chết người ở

đây lại càng thu hẹp thêm khoảng cách giữa sống và chết của người tù. Cái lạnh miền sơn cước "Cổng Trời" thật đáng sợ. Về mùa đông không mấy ngày nhiệt độ nhích lên quá con số không.[1] Biết bao thành phần phản kháng chống chế độ cộng-sản đã chết ở đây.

Chúng tôi bị đưa lên Cổng Trời cũng là để chuẩn bị bước sang bên kia thế giới. Chỉ sau một vài tháng bị đày lên đó, tôi đã thấy bóng dáng Thần Chết tay cầm liềm hái đang dò từng bước đi tới. Có lẽ các Linh mục già yếu và các anh em lớn tuổi trong nhóm càng thấy rõ hơn. Vì lý do đó, trong suốt gần ấy năm tù, chỉ có hai ngày làm tôi vui mừng và sung sướng nhất. Lần thứ nhất là ngày được di chuyển ra khỏi trại Cổng Trời vào đầu tháng Tám năm 1978 để về trại Thanh Cẩm trong tỉnh Thanh Hóa, và lần thứ hai tôi sẽ nói sau.

Trong hoàn cảnh đó việc Trung Quốc chuẩn bị tấn công vào vùng biên giới Việt Bắc được coi là cơ hội may mắn đối với các tù nhân bị lưu đày ở trại này. Năm đó Hoa Quốc Phong đang là Tổng Bí Thư đảng cộng sản Trung Quốc. Chính nhờ cơ hội đó, chúng tôi mới được chuyển về xuôi và một số anh em chúng tôi còn được sống sót tới ngày hôm nay.

Thật khó có thể diễn tả được tâm trạng vui mừng và cảm giác hạnh phúc của tôi cùng các bạn tù trong đêm cuối cùng ở trại Cổng Trời. Khi đọc các dòng này xin mời bạn dùng một chút trí tưởng tượng để cảm nghiệm được nỗi hạnh phúc tột cùng của tôi lúc đó. Hãy tưởng tượng là bạn bị kết án tử hình và sẽ bị hành quyết. Trong nỗi buồn tuyệt vọng và đau khổ chờ chết, bất ngờ có lệnh khoan hồng ban ra. Cũng chính vì niềm vui quá lớn đó mà tôi còn nhớ trên chuyến xe chở chúng tôi rời trại Cổng Trời, có một anh "phát

biểu” câu nói sắc mùi phản động mặc dù rất chí lý: “Anh em à! Tôi đề nghị sau này chúng mình được tha về rồi, sẽ góp tiền lại đúc tượng của Hoa Quốc Phong đặt trên bàn thờ nhé.” Có nhiều tiếng reo vui phụ họa: “Nhất trí! Mỗi người một ý” Hôm đó ngồi trên chiếc xe chật ních và bị còng tay dính chùm từng đôi một nhưng có lúc tôi lại tưởng chừng như mình đang đi cắm trại ở một vùng thắng cảnh miền núi đẹp mê hồn ở vùng địa đầu quê hương. Nhất là khi nhìn xuống từng đám mây đang bay là đà hàng ngàn thước bên dưới chân núi trong một buổi sáng trời trong nắng ấm. Nhìn cảnh đó tôi nghĩ thầm: “Nếu mình không đi tù làm sao thấy được cảnh đẹp mê hồn này.”

Trở lại trần gian

Trên đường xuôi về trại Thanh Cẩm, chúng tôi dừng chân một đêm tại trại Văn Hòa ở ngoại ô Hà Nội. Trại này xây dựng chưa xong, còn ngổn ngang vật liệu xây cất, gặp đêm đó mưa to nên trong trại lầy lội bùn sinh dơ bẩn. Chúng tôi ghé vào trại này lúc quá nửa đêm, mệt nhọc, đói khát và bẩn thỉu. Có nhiều người buồn đi đại tiện đến mức không còn chịu đựng nổi phải la lối trên xe và yêu cầu dừng lại để giải quyết nhu cầu tự nhiên này, nhưng vì lý do an ninh, cán bộ áp tải tù không cho xe dừng lại ban đêm. Vì trại chưa có cầu tiêu nên cả nhóm chúng tôi buộc lòng phải giải quyết vệ sinh ngay trong sàn nhà lầy lội bùn sinh nơi chúng tôi tạm nghỉ qua đêm.

Chiều tối ngày 4 tháng 8 năm 1978, nhóm “48 Quyết Tiến” chúng tôi lang thang lếch thếch, tay xách, nách mang, bước vào cổng trại Thanh Cẩm dưới cơn mưa tầm tã để bắt đầu một giai đoạn mới trong kiếp sống tù đầy. Chưa ai biết những gì đang chờ đợi trước mắt, nhưng anh em chúng tôi

vui vẻ bảo nhau: "Bất cứ kiểu gì cũng còn tốt hơn Cổng Trời".

Vừa bước vô tới hội trường giữa sân trại, một cảnh tượng lạ lùng đập vào mắt khiến tôi ngạc nhiên và vẫn còn nhớ mãi, đó là hình ảnh của cán bộ trực trại. Lão này độ ngoài 50 tuổi, người ngợm trông bần thiú và bèo nhèo như một cái nùi giẻ, loại nùi giẻ của thợ máy xe. "Cái nùi giẻ" đó đang say rượu, chân nam đá chân chiêu, tay cầm gậy trúc cao quá đầu, múa may theo từng nhịp và la hét quát tháo ầm ĩ. Rõ ràng là ông ta muốn dẫn mặt bọn "lính mới" chúng tôi. Cái hình thù dị hợm này xem chẳng giống ai. Chân mang ủng cao gần tới đầu gối, hai ống quần ka-ki vàng của công-an xắn một cách vô trật tự lên tới bẹn để lộ một khúc chân đen đen mốc mốc trông đến khiếp! Nhìn lão cán bộ Thượng úy trực trại dị hợm này, tôi lại liên tưởng tới bức tranh biếm họa vẽ hình Táo Quân. Một Táo Quân đang say rượu!

Trước mặt và chạy quanh ông ta, là hai anh tù mặc đồng phục màu xanh, chân mang dép râu, lẳng xằng khua khoảng như những con rối để dẫn chúng tôi vào chỗ phải vào. Tôi biết ngay đây là hai anh trật tự, vì trên trại Cổng Trời cũng có một anh tù hình sự làm trật tự. Nhiệm vụ của anh là giúp cán bộ khám xét khi nhóm 20 anh em chúng tôi trong đội trường giới từ trại Nam Hà mới chuyển lên đúng vào ngày lễ Giáng Sinh năm 1977. Anh ta làm việc một cánh tù tởn và chậm rãi, chứ không quá lẳng xằng như hai anh trật tự này.

Tổ chức trong trại

Các trại tù thuộc Bộ Nội Vụ, do công-an quản lý được tổ chức như sau: Đứng đầu trại là một Ban Giám Thị gồm trại trưởng, trại phó và các ban, ngành lo về các phần vụ chuyên

môn như Ban Giáo Dục, Ban An Ninh, Ban Hồ Sơ, Ban Tài Chánh, Ban Cấp Dưỡng v.v... Các tù nhân trong trại được phân làm từng đội, mỗi đội do một tù nhân làm đội trưởng và một cán bộ quản giáo trông coi. Đội trưởng do Ban Giám Thị trại chỉ định theo đề nghị của Ban An Ninh.

Mỗi khi các tù nhân được di chuyển ra khỏi trại, như đi lao động chẳng hạn, phải có một hoặc hai cán bộ vũ trang vác súng dài đi theo canh giữ. Ban đêm, các cán bộ vũ trang này thay phiên nhau tuần tra trong và ngoài vòng rào của trại để ngăn ngừa tù nhân trốn trại. Ban ngày các tù nhân thuộc trách nhiệm của ban quản giáo, và ban đêm, sau khi điểm danh vào buồng, họ thuộc trách nhiệm của cán bộ vũ trang.

Trực tiếp lo về sinh hoạt và đời sống của tù nhân có Ban Trại Trại, đứng đầu là một cán bộ Trại Trại. Để điều hành công việc trong trại, cán bộ trực trại thường chọn một số tù nhân được trại tín nhiệm để phụ trách các công tác như trật tự, y tế và văn hóa. Nhóm này còn được gọi là Ban Thi Đua. Các chức vụ trong Ban Thi Đua này do Ban Giám Thị chỉ định theo đề nghị của Ban An Ninh. Trong các công tác kể trên, công tác trật tự được coi là quan trọng nhất, do một anh Trật tự điều hành.

Anh này có quyền hành nhất trong trại, chỉ sau cán bộ mà thôi. Muốn được làm trật tự thường phải có nhiều công trạng với trại, được trại tín nhiệm. Thêm vào đó cũng còn phải có sức mạnh nữa. Ngoài nhiệm vụ trông coi trật tự trong trại, anh trật tự còn phụ giúp cán bộ trực trại coi khu kiên giam và khu kỷ luật, như khóa cùm các tù nhân bị phạt kỷ luật vào buổi tối và tháo ra vào buổi sáng. Trật tự cũng có nhiệm vụ gánh khẩu phần ăn lên phát cho các tù nhân bị kiên giam và kỷ luật mỗi ngày hai lần, trưa và chiều. Đồng

thời, trật tự cũng đi điểm danh với cán bộ trực trại vào buổi tối, sau đó khóa các buồng và sáng ra mở cửa buồng. Mỗi lần trật tự làm công tác trên khu kiên giam hay khu kỷ luật thường có cán bộ đi theo, nhưng cũng rất nhiều khi trật tự chỉ đi một mình, lúc đó vai trò của anh không khác gì của một cán bộ.

Ở một vài trại, các anh trong Ban Thi Đua có phòng riêng, ban đêm không ngủ chung với các tù nhân khác. Cũng có những người tuy không có “công trạng” nhiều với trại, nhưng nhờ dứt lốt tiền của cho cán bộ trực trại và cán bộ an ninh nên được cho làm trật tự. Chúc trật tự thuộc diện “sĩ quan” so với đám tù. Họ không phải đi lao động vất vả như các anh em khác. Họ có quyền hành và dĩ nhiên là được tự do hơn. Cũng có trường hợp được chọn nhờ to con lớn xác và có tướng mạo trông “ngầu”! Đây cũng là một yếu tố quan trọng để được chọn vì làm trật tự ngấm hiểu là giữ vai trò quả đấm của trại.

Hai anh trật tự

Hai anh trật tự trại này, một anh độ ngoài 40 trông bộ dạng lấm lì và ít nói. Anh kia trẻ khoảng chừng 30 tuổi, lẳng xẵng hơn. Anh này mập tròn và béo tốt nhưng hơi bị tật. Da mặt anh bóng láng, khác hẳn với các thân hình xanh xao gầy còm của nhóm anh em chúng tôi vừa mới nhập trại. Anh trẻ này đang cố gắng làm mặt “ngầu” để thị uy với các lính mới trong một cung cách cố gắng thấy rõ. Miệng anh lúc nào cũng la hét, tay anh chỉ hết bên nọ đến bên kia, nhưng không bao giờ nhìn thẳng vào mặt ai trong bọn chúng tôi.

Nhóm chúng tôi di chuyển rời rạc. Những người còn khỏe đi nhanh tới chỗ tập trung ngay trong hội trường nằm giữa sân

trại, còn những người ốm yếu bệnh tật lò mò theo sau. Tôi nhớ lúc đó anh Nguyễn Sỹ Thuyên gần kiệt lực, vừa tới nơi tập trung đã vất phịch cái bao áo quần và chần màn bản thiêu xuống nền hội trường, rồi nằm ngửa người trên đó. Tôi cũng quá mệt nên tới ngồi cạnh bên anh. Sau một lúc, anh Thuyên lấy lại được bình tĩnh và dùng cùi chỏ thúc nhẹ tôi, hất mắt hướng về cán bộ trực trại và ghé bên tai tôi nói nhỏ: "Me! Cái thằng này trông như ở lỗ cống mới móc lên!" Tôi chưa kịp ra dấu phát biểu đồng tình thì giật mình vì một giọng quát từ sau lưng: "Còn hai anh này! Không lo thu xếp 'nội vụ' còn ngồi nói chuyện chi đây? Bộ muốn chống đối hả?" Tôi quay lại và chạm ngay cặp mắt trắng dã của tên trật tự trẻ mà từ lúc đầu tôi đã gườm hằm. Tôi đứng dậy bỏ đi vì biết rằng đây không phải là chỗ tốt để bày tỏ một thái độ nào khác hơn, vừa đi tôi vừa nghĩ bụng là mình phải cẩn thận với tên này.

Trong giờ điểm danh chiều hôm sau, tôi và một số anh em trong nhóm 48 Quyết Tiến bị đưa lên nhốt trên khu kiên giam, số còn lại ở dưới "làng" làm thành một đội mới là Đội 16 và anh Nguyễn Văn Phước được chỉ định làm đội trưởng. Anh Phước là một Thiếu tá Hải quân, từ đảo Guam trở về trên chuyến tàu Việt Nam Thương Tín. Khi về tới Việt Nam, anh bị đưa thẳng vào tù, bị đày ra Bắc và lên "Cổng Trời" với chúng tôi.

Kiên giam trại Thanh Cẩm là một khu nhà hình vuông xây cất rất kiên cố, được chia thành bốn buồng nằm bốn góc như hình chiếc bánh chưng được cắt đều làm tư. Chúng tôi gọi khu này là Nhà Bể vì có mái bằng đúc bằng xi-măng. Mỗi buồng có hai cửa sổ khá rộng được chắn bằng những song sắt to gần bằng cổ tay. Trong buồng có bệ nằm bằng xi-măng cao khoảng 80 phân và một lối đi từ cánh cửa sắt

tới vách ngăn khu vực cầu tiêu. Mỗi buồng chứa được từ năm tới bảy người nằm theo kiểu xếp cá hộp. Ban đêm thường là có một người xuống nằm ngủ dưới lối đi vì bệ nằm quá chật.

Khu kiên giam được dùng để giam riêng các tù nhân bị coi là nguy hiểm. Họ phải sống cách ly với các tù nhân khác. Tù nhân ở khu này tuy không bị cùm chân nhưng suốt ngày đêm bị khóa trong buồng, trừ hai bữa ăn, trưa và chiều thì được mở cửa để ra ngoài lấy thức ăn, nước uống và làm vệ sinh, mỗi lần khoảng mười lăm phút.

Thông thường, mỗi tuần một lần, tù nhân ở Nhà Bể được đi tắm giặt dưới sông Mã trước cửa trại. Các tù nhân ở kiên giam và kỷ luật thường là đi tắm chung và bị canh gác rất cẩn thận. Khi nào cán bộ võ trang bận, hoặc vì lý do gì khác thì ba tuần hoặc một tháng mới được đi tắm một lần.

Trại tù Thanh Cẩm

Tôi bị đưa ngay vào kiên giam vì bị xếp vào loại tù nguy hiểm. Nhờ một số tù nhân đang bị giam ở đây, vài ngày sau chúng tôi nắm vững vị trí và tình hình của trại này. Trại Thanh Cẩm lúc đó chia làm hai K (Khu). Chúng tôi ở K1 gồm toàn chính trị miền Nam khoảng 400 người, đa số là cựu viên chức hành chánh của chế độ miền Nam cũ và một số anh em thuộc tổ chức Phục Quốc hay vượt biên bị bắt. Không có thành phần cựu quân nhân trong lúc này. K2 nằm cách K1 khoảng 3 cây số và được dùng để giam tù hình sự.

Một số anh em tù chính trị từ Long Thành đến đây vào tháng 12 năm 1976 kể lại cho chúng tôi biết là trại này có đến ba K. K1 là phân trại mà chúng tôi đang ở, gồm một

nửa là tù chính trị miền Nam và một nửa là tù hình sự. Phân trại này trước đây là nhà tranh, có hàng rào tre nhiều lớp bao bọc chung quanh, dùng để giam tù hình sự. Sau khi chiếm được miền Nam, Bộ Nội Vụ ra lệnh xây cất gấp những dãy nhà gạch và một vòng tường kiên cố để đón tù chính trị miền Nam, vì tù nhân miền Nam được coi là thành phần nguy hiểm, phải được canh giữ rất cẩn thận.

Khi các anh em từ trại Long Thành trong Nam chuyển ra đây thì phía bên phải của trại đã có bốn dãy nhà ngói, còn bên trái là ba căn nhà tranh và một khu nhà kỷ luật xây bằng đá tối om, có lỗ thông hơi rất nhỏ, được dùng để giam những người bị kỷ luật và những người Trung Quốc bị bắt ở vùng biên giới và bị kết tội làm gián điệp. Chúng tôi thường gọi khu này là Nhà Đen vì nó tối đen u ám, lại lợp bằng thứ vải nhựa màu đen. Khu kiên giam mà chúng tôi đang ở là khu nhà mới xây cất để đón chúng tôi.

Khu trại K2 nằm về phía Nam khoảng hơn hai cây số và được dùng để giam các tù chính trị miền Bắc, khoảng 160 người, đa số là giáo dân và tu sĩ Công giáo thuộc các tỉnh Thanh Hóa, Thái Bình và Nam Định. Họ bị bắt từ năm 1970 khi Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đổ bộ qua Campuchia. Hà Nội sợ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bất thần đổ bộ ra Bắc, nên cô lập các thành phần mà họ nghi có thể làm nội ứng, tiếp tay cho "giặc".

Thành phần tù chính trị này gồm những chức sắc trong các giáo xứ như chánh trương, trùm, trưởng và những người lãnh đạo các đoàn thể như thiếu nhi Thánh Thể, Liên Minh Thánh Tâm hoặc những người phụ trách các công việc phụng vụ trong nhà thờ như ban Khánh Tiết, ban Thánh Ca, ban Giúp Lễ v.v... Có một số nhỏ thuộc loại "tu chui", vì đi tu

mà không được công-an cho phép. Anh em kể lại rằng nhóm này có tinh thần quật cường. Họ sống với nhau rất đoàn kết, đùm bọc và thương yêu nhau. Hầu hết tù chính trị miền Bắc không được thân nhân tiếp tế, chỉ sống nhờ khoai sắn của trại và rau cỏ trong rừng. Gia đình họ quá nghèo, không đủ ăn nên không thể tiếp tế được.

Đến năm 1978 nhóm này được chuyển đi xây cất trại Thanh Phong thuộc một vùng khác cách đây không xa, cũng ở trong tỉnh Thanh Hóa. Khi họ rời trại Thanh Cẩm, thì K2 được phá hủy để trồng hoa mầu. Khu trại K3 nằm về phía Bắc, cách K1 ba cây số, giam toàn tù hình sự. Một số anh em Biệt Kích miền Nam nhảy dù ra Bắc trong các năm 1962 và 1963 cũng bị giam ở đây, nhưng anh em sống tập trung ở một nhà riêng. Họ được giao cho phụ trách nhà máy đèn, nhà nấu rượu và một số công việc linh tinh chung cho cả trại. Khi K2 bị phá hủy thì K3 trở thành K2.

Trại Thanh Cẩm nằm trên bờ sông Mã, thuộc vùng thượng du của tỉnh Thanh Hóa, cách biên giới Việt-Lào khoảng 30 cây số, ở độ cao hơn mặt biển khoảng 400 thước. Trại này nằm ở vị thế hiểm trở, phía trước là sông rộng, chung quanh núi non bao bọc, chỉ có con đường độc đạo ra vào trại. Có mấy làng mạc của người Mường nằm rải rác cách xa trại vài cây số. Vị trí địa lý và nhân tình ở đây không thuận lợi cho việc trốn trại. Vượt qua núi cao để ra khỏi vùng này rất khó vì đó đây quanh trại là nhà dân. Nếu gặp tù trốn trại, họ sẽ báo cho công-an để được thưởng lương thực hay rượu. Từ thị xã Thanh Hóa vào đây chỉ khoảng 80 cây số, nhưng đường núi hiểm trở và lưu thông khó khăn. Số tù nhân trốn được ra khỏi trại mà đi thoát rất hiếm, nhưng không phải là không có.

Đầu năm 1978, có một nhóm tù nhân chính trị được chuyển từ trại Quảng Ninh tới, đa số là các bạn trẻ trong tổ chức Phục Quốc và những người vượt biên. Họ được gọi chung là “nhóm phản động”. Khi tôi đến đây thì trại đang xây thêm phòng giam để nhận thêm một số tù nhân chính trị nữa. Nhiều nơi đá gạch còn ngổn ngang. Nói chung, trại Thanh Cẩm này đang trên đà “làm ăn phát đạt”, cứ mỗi năm lại xây thêm nhà mới!

Trật tự “già cày”

Cán bộ trực trại mà tôi gặp khi mới bước chân vào đây là Thượng Ủy Phú. Anh em chúng tôi gọi ông là “Phú Già”, và kính cẩn hơn nữa gọi bằng “lão”. Lão này nghiện rượu nặng và rất khoái nhậu thịt chó. Lão đúng thuộc loại cán bộ bầy nhầy, sáng say chiều xỉn. Giọng nói thì lè nhè và mặt mày lúc nào cũng đỏ gay như gấc!

Chúng tôi cũng được biết anh trật tự “lớn” tên Phạm Đình Thăng, người Quảng Ngãi. Nghe nói lúc trước anh là Nghị viên Hội Đồng Tỉnh Lâm Đồng. Mắt anh hay nhìn lăm lét, nhưng thuộc loại có nhiều kinh nghiệm nên hành động có chừng mực để tránh tai tiếng. Anh biết một số anh em chúng tôi là Linh mục, nên cũng tỏ vẻ kính trọng, tuy anh không phải là người Công giáo. Trước mặt cán bộ anh cũng làm ra vẻ xum xoe, đôi khi cũng to tiếng với chúng tôi, nhưng anh không độc ác, mà đôi khi còn giúp đỡ vài chuyện lặt vặt như cho mỗi lứa hút thuốc lòn hoặc chuyển giúp vài món đồ giữa anh em chúng tôi ở các buồng kiên giam khác nhau v.v... Anh Thăng cũng là người khá vui tánh và tôi còn nhớ vài câu chuyện nhỏ về anh.

Một ngày nọ, bất ngờ trại cho tù ăn một bữa thịt bò. Đây là một niềm vui, vì những dịp nào trại cho ăn thịt mà trong tù gọi là "ăn tươi" chúng tôi đều thuộc nằm lòng, và số những lần "ăn tươi" này không nhiều hơn số đếm trên đầu các ngón tay. Trưa hôm đó, khi gánh thức ăn lên khu kiên giam, Phạm Đình Thăng đi tới từng buồng, đứng bên ngoài cửa sổ, mặt mày hớn hở, miệng anh ta be be báo tin vui: "Bữa nay ăn một trăm phần trăm 'bóp!'" [1] Anh ta lập đi lập lại "tin vui trong ngày" đó rất nhiều lần. Sau này hỏi ra mới biết là con bò kéo cày của trại bị sập hố què chân nên phải làm thịt, và mỗi người trên khu kiên giam chúng tôi được hai hoặc ba miếng thịt bò to cỡ bằng đầu ngón tay út của một em bé lên 10! Dù vậy anh em chúng tôi cười đùa bảo nhau: "Giá mà trại này có nhiều cái hố như vậy thì hay biết mấy!"

Cũng chính anh Thăng đã báo cho chúng tôi hay tin Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã qua đời. Khoảng hơn tháng sau, anh lại lên báo tin Giáo Hoàng chết. Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

-Mới chết rồi sao lại chết gì nữa hả anh?

Phạm Đình Thăng trả lời:

-Cái ông mới lên cũng chết luôn rồi!

Đó là một vài điều tôi còn nhớ về anh Thăng là trật tự chính trong trại lúc đó. Anh trẻ kia tên Trương Văn Phát, người Tàu lai ở Chợ Lớn, làm thợ đóng giày, bị bắt vì tội vượt biên, làm phụ tá trật tự và đúng là một tên hắc ám. Không biết ở dưới "làng" anh ta xử sự ra sao, nhưng mỗi khi có việc gì liên quan tới chúng tôi trên khu kiên giam là anh ta quát tháo, nạt nộ và luôn dùng cách nói đe dọa: "Các anh hãy liệu hồn!" Đây là lý do tại sao Phát được chọn làm phụ tá trật tự.

Trong tất cả các trại mà tôi được biết, trại nào cũng chỉ có một trật tự mà thôi. Tuy nhiên trại Thanh Cẩm này là trường hợp ngoại lệ, có tới hai người, một chánh và một phó! Tôi nghe nói, sở dĩ Trương Văn Phát được cho làm trật tự vì anh ta đã hối lộ cho “Phú Già”, cán bộ trực trại. Một số anh em cùng di chuyển từ trại Quảng Ninh lên trại Thanh Cẩm với Trương Văn Phát có kể lại rằng, khi còn ở trong Nam, Phát ăn uống sinh hoạt chung với một anh bạn có nhiều tiền. Khi bị chuyển ra Bắc, sợ giữ nhiều tiền trong người sẽ bị công-an khám phá lấy mất, nên anh bạn giao cho Trương Văn Phát giữ phân nửa, nhờ ra người này bị mất thì còn người kia. Không ngờ khi ra tới đất Bắc mỗi người được đưa về một trại khác nhau, nên Phát đương nhiên trở thành sở hữu chủ số tiền của anh bạn kia.

Khi đến trại Thanh Cẩm, gặp ngay “Phú Già” nghiện rượu, thèm thịt chó, tiền lương không đủ nhậu, Phát đã từ từ bỏ tiền ra mua rượu thịt cho “Phú Già” nhậu, nên “Phú Già” đã đưa Phát lên làm trật tự “phó”. Tôi không biết câu chuyện được kể lại này có hoàn toàn đúng như vậy không, nhưng điều tôi biết rõ là chức trật tự phó của Trương Văn Phát tại trại tù Thanh Cẩm là một biệt lệ của các trại tù cộng-sản.

Để bày tỏ sự khinh bỉ tư cách và con người của Trương Văn Phát, anh em tù nhân có người gọi anh ta là trật tự “giả cày”. Dĩ nhiên là họ gọi lén lút sau lưng, nếu để Phát nghe được và mách với “Phú Già” thì chắc chắn là anh nào gọi như thế sẽ phải trả một giá đắt cho cái vạ miệng của mình.

Nhân đây tôi cũng muốn nói thêm về “Phú Già” đôi chút cho mạn mà câu chuyện. Khoảng hai năm sau khi chúng tôi tới trại, tức là năm 1980, “Phú Già” giải ngũ, cởi lớp áo công-an,

về móc củ cỏ chung quanh khu vực trại. Tôi nghe mấy anh bạn ra ngoài lao động về kể chuyện, lúc này người ngợm ông ta rất tàn tạ và dơ bẩn.

Thỉnh thoảng “Phú Già” đi mò cua bắt ốc có tạt qua chỗ các đội đang lao động ngồi nói chuyện dăm ba câu với các cán bộ và các tù nhân, vì dù sao cũng là chỗ tình cũ nghĩa xưa. Ông ta vừa nói chuyện vừa vớ ống điều cày của các anh tù, kéo một hơi liền mấy bi thuốc lào, xong đứng lên mang giỏ, đội nón rơm lên đầu và xách gậy bỏ đi. Không có mấy người biết lão già gầy đét, xấu xí và đen thui thúi như một con dế than đó đã một thời hét ra lửa khi làm cán bộ trực trại và cũng là người đã ban cho Trương Văn Phát chức trật tự phó ở trại này.

Nhóm tù Quân đội

Chúng tôi đến trại Thanh Cẩm được vài tháng thì Phạm Đình Thăng được tha về. Trước đó không bao lâu, trại Thanh Cẩm đã tiếp nhận thêm 300 tù nhân mới, đó là các anh em quân nhân từ trại Yên Bái chuyển về, trong số này có một vài người tôi quen biết. Một đôi lần trong lúc được xuống bờ sông tắm giặt, thấy lại các anh em, tôi rất mừng, nhưng chúng tôi không dám nói với nhau một lời, chỉ lấy mắt chào nhau, vì tôi đang ở kiên giam và được xếp vào thành phần “nguy hiểm” nên bị cấm tiếp xúc với các tù nhân ở dưới “làng”.

Các anh em Quân đội bị đưa ra Bắc, lúc đầu được phân phối rải rác trong các trại do bộ đội quản lý ở vùng thượng du Bắc Việt. Về sau, vì tình hình biến động ở biên giới như tôi đã nói ở trên, các trại này được giải tán và chuyển về các

trại ở miền đồng bằng hay thượng du miền Trung, do công-an quản lý, trong đó có trại Thanh Cẩm.

Khi Phạm Đình Thăng đi rồi, Trương Văn Phát tạm thời làm trật tự "chánh". Phát có vẻ lúng túng, một phần vì còn quá trẻ chưa có kinh nghiệm, một phần bị anh em trong trại coi không ra gì. Mặc dù Phát đang giữ chức trật tự, nhưng nhóm tù trẻ Phục Quốc cùng đi với Phát từ trại Quảng Ninh đến trại Thanh Cẩm, chẳng những không ngán Phát mà còn hay trêu chọc. Nhóm này coi Phát như một phu gánh thức ăn lên khu kiên giam và khu kỷ luật, và là một tên đây tớ để cán bộ sai vặt mà thôi.

Vì tự biết là mình đang bị coi thường, Phát đã cố gắng tỏ ra uy quyền, nhưng càng tỏ ra uy quyền lại càng lỗ bịch và càng bị các anh em dưới "làng" trêu chọc. Dưới "làng", Phát phải chịu thua, anh ta chỉ còn có thể tỏ ra uy quyền với các anh em chúng tôi ở khu kiên giam mà thôi. Mỗi lần có công việc liên quan tới chúng tôi, Phát thường ra lệnh và quát tháo ầm ĩ. Anh em bực mình lắm, nhưng cố nhịn vì sợ Phát "đi" bằng nhiều cách, như không chịu mở cửa sớm khi cho ăn hoặc tự ý giảm bớt khẩu phần khoai sắn ít ỏi của chúng tôi. Tiêu chuẩn phần ăn của những tù kiên giam chỉ có 9 ký lô mỗi tháng, nếu bị Phát bớt nữa thì nguy to. Biết được chỗ yếu này nên Phát càng làm già hơn.

Như tôi đã nói, ở khu kiên giam tuy chúng tôi không bị cùm nhưng bị nhốt trong buồng cả ngày lẫn đêm. Trừ buổi trưa và buổi chiều được mở cửa cho ra lấy thức ăn và làm công tác vệ sinh, đó là thời gian hạnh phúc trong ngày. Mặc dù mỗi buồng trong khu kiên giam đều có bể nước và nhà cầu, nhưng trong thời gian đầu, cửa vào cầu tiêu bị khóa lại không cho sử dụng nên chúng tôi đành phải giải quyết việc

đại tiểu tiện vào trong các ống bầu, là các ống tre có ruột khá to được dựng đứng ở góc buồng. Tới giờ trật tự mở cửa phát thức ăn, chúng tôi chia phiên nhau đi đổ các ống phân và ống nước tiểu vào hố phân nằm ngay sau hè Nhà Đen. Đây là những giây phút thoải mái nhất trong ngày đối với chúng tôi.

Lúc đó có người lợi dụng "thời cơ", liếc trước nhìn sau, nếu thấy cán bộ hay anh trật tự không để ý là ra hiệu chào các bạn buồng bên hoặc nhanh tay lẹ chân truyền cho nhau vài bi thuốc lào hay tí quà cáp linh tinh. Ai không có nhiệm vụ thì đứng vươn tay vươn chân hít thở không khí trong lành. Nhưng rất tiếc là Phát không cho chúng tôi được hưởng một vài phút thoải mái này. Anh ta thúc giục chúng tôi phải làm công tác vệ sinh một cách nhanh chóng để trở vào buồng giam. Có khi chúng tôi làm công việc vệ sinh chưa xong thì đã nghe Phát quát: "Khẩn trương lên nào! Vào buồng! Hết giờ rồi!"

Tôi nhớ một buổi trưa nọ tới phiên tôi đổ ống bầu, vì phân đầy quá nên tràn ra ngoài bết cả vào tay. Trong khi tôi đang lúi húi tìm nước rửa thì có tiếng Phát giục tôi vào buồng. Tôi giả vờ không nghe, anh ta tiến lại phía tôi quắc mắt nạt:

-Tôi bảo vào buồng! Bộ tai anh điếc hả?

Biết tên này muốn gây chuyện lời thôi, tôi nghe nóng gáy nhưng cố bình thản:

- Tay đây cút, tôi phải kiểm nước rửa đã chứ?

- Thì vào buồng mà rửa.

Tôi trả lời tình bơ:

- Trong buồng lấy nước đâu rửa?

Anh ta bực tức:

-Lấy nước uống mà rửa!

- Rồi lấy gì uống?

Trương Văn Phát đành câm miệng đứng nhìn. Tôi vừa nói vừa đi lại bể nước cạnh Nhà Đen để tìm lon múc nước rửa tay, bực tức Phát chỉ mặt tôi nói:

- Này! Anh hãy liệu hồn! Đừng có mà tưởng 'cha cố' là không ai dám làm gì nhá!

Cách gọi "bọn cha cố" là một cách gọi xách mé mà cán bộ dùng để gọi các Linh mục chúng tôi. Trương Văn Phát cũng "ăn có" và gọi theo cách đó. Tôi yên lặng bỏ đi vô buồng, mặc dù không nhìn lại, nhưng tôi cũng hình dung được đôi mắt Phát đang đổ lửa nhìn theo các bước chân không có gì là "khẩn trương" của tôi.

Lúc bấy giờ chúng tôi gọi các anh tù kiên giam như chúng tôi là "heo nhốt chuồng". Gọi như vậy nghe hơi kỳ nhưng chắc không còn hình ảnh nào đúng hơn để so sánh. Cả ngày chúng tôi chỉ lẩn quẩn trong căn buồng chật chội, nói chuyện mãi rồi cũng hết chuyện để nói. Chúng tôi bày ra đủ thứ trò để giải trí như lấy giấy vẽ thành cờ tướng, cờ domino, bài xì phé v.v... Chơi đi chơi lại hàng giờ trong khi đợi chờ hai bữa ăn.

Lúc bấy giờ là thời điểm “cả nước đang gặp khó khăn, dân ta đang phải khắc phục những hậu quả còn tồn tại do Mỹ ngụy gây ra!” Cán bộ giáo dục nói như thế, nên cả trại lúc đó phải tạm khắc phục ăn ngô, ăn khoai lang, ăn sắn mà trong Nam gọi là khoai mì. Mùa nào thức đó. Có lúc ăn sắn cả tháng liên tiếp, nên mặc dù bụng đói cồn cào nhưng mỗi lần ngửi mùi “ngà voi chưng cách thủy”,^[1] có người đã buồn nôn. Nhưng rồi cũng phải ăn vì không ăn “ngà voi” thì biết ăn cái gì để sống?

Nhân vật lạ xuất hiện

Một buổi chiều nọ, trời bỗng đổ mưa tầm tã làm nước đọng vũng chung quanh khu kiên giam. Vùng rừng núi Thanh Cẩm này thường có mưa to và giông bão, có lần mưa đá, những hòn bằng nắm tay rơi đầy trong sân. Thời tiết ở đây thật khắc nghiệt. Dân chúng quả là đủ kiên nhẫn để chống chọi với các thiên tai mà người cán bộ vô thần cộng-sản gọi là “giặc trời”. Sau cơn mưa trời quang trở lại. Trong lúc anh em chúng tôi đang ngồi bó gối nhìn ra cửa sổ nói chuyện trên trời dưới đất như thường lệ cho qua thời giờ, bỗng nghe tiếng chìa khóa lách cách bên ngoài. Chúng tôi ở buồng 1, ngay lối ra vào nên khi nghe tiếng động ở cửa là biết ngay có người vào. Việc cửa khu kiên giam được mở vào giờ bất thường như thế này bắt buộc chúng tôi phải theo dõi xem chuyện gì xảy ra.

Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy một anh tù lạ mặt vác cuốc bước vào sân, trong buồng chúng tôi đoán với nhau rằng anh này là anh trật tự mới. Sở dĩ chúng tôi đoán như vậy vì không một anh tù nào được vào khu vực này, trừ các anh có chức vụ như trật tự, văn hóa và y tế. Và lại, một mình Trương Văn Phát không thể nào cáng đáng nổi vai trò trật tự. Việc

thay đổi một anh trật tự có ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của anh em chúng tôi, nên tất cả năm người trong phòng đều dán mắt vào khe song cửa sắt để quan sát. Anh tù lạ mặt này, nước da ngăm đen, thân hình cao ráo, gân guốc và mạnh mẽ, khác với vẻ mập bệu và đi đứng lệt bệt của Trương Văn Phát.

Người tù lạ mặt bước vào sân, bộ mặt lầm lì, chẳng để ý gì tới nhóm chúng tôi đang cố dí mắt vào song sắt cửa sổ nhìn ra. Anh ta bắt đầu cuốc đất, đào rãnh khai thông những vũng nước mưa đọng ngay bên ngoài cửa sổ buồng chúng tôi. Anh vun những nhát cuốc trông thật “chất lượng” và thành thạo. Lúc anh quay mặt vào, tôi được dịp quan sát kỹ lưỡng hơn.

Anh ta khoảng 40 tuổi, trông rất rắn chắc, tay chân dài lều khều, cái tướng mà người Nam chúng tôi thường gọi là “chân chòi cổ loi”. Mặt anh ta dài và xương xẩu, tóc thưa và hơi hói trán, cặp mắt sâu, tròng trắng nhiều hơn tròng đen. Điểm đáng lưu ý nhất nơi anh là cái miệng. Tôi không biết coi tướng, nên chẳng biết phải diễn tả như thế nào, chỉ biết là có một cái gì không ổn nơi cái miệng đó, vì đôi môi của anh ta hình như chưa được cấu tạo đầy đủ làm môi trên và môi dưới không giáp mí nhau. Đúng ra không phải là cái môi theo nghĩa thông thường, mà là hai mảng thịt mỏng màu đen tái và lúc nào cũng nhơm nhớp nước bọt. Lâu lâu tôi thấy anh ta lè lưỡi liếm nước bọt bám ở hai bên khóe mép.

Anh mặc đồng phục màu xanh của tù, chân mang dép râu, cặp quần hai bên hông được lộn lên thành một búi như đang giấu hai quả trứng bên trong. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi sau vài giây quan sát là anh này không phải là một tay vừa. Tôi nghĩ, nếu quả thật anh ta được cử làm trật tự thì không dễ

thở đầu. Trông anh ta có một cái gì khác cả Phạm Đình Thăng lẫn Trương Văn Phát, và "cái gì khác" đó không hứa hẹn một tương lai sáng sủa nào cho anh em tù kiên giam chúng tôi.

Anh ta cầm cúi cuốc đất, ít khi ngước mắt nhìn lên và cũng chẳng buồn để ý tới chúng tôi đang chen nhau bên trong cửa sổ, đang dí mặt vào các song sắt để theo dõi quan sát anh. Có lúc tôi thấy anh ta dừng tay nghỉ mệt, dựng cái cuốc dưới chân, đứng thẳng người lên, khắc nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay và áp lòng bàn tay kia vào xoa đi xoa lại thật mạnh, tay nọ nắm bóp tay kia, xong lại khom người xuống tiếp tục cuốc đất. Ngay cả những lúc ngừng tay như vậy, anh ta cũng chẳng hề nhìn thẳng vào chúng tôi bên kia song sắt, chỉ cách anh ta chừng một thước tây.

Từ bên trong cửa sổ, chúng tôi cố gợi chuyện với anh. Rõ ràng là anh không muốn trả lời, nhưng nhiều người hỏi quá buộc lòng phải đối đáp nhất gừng. Sau một cuộc phỏng vấn với tất cả nhiệt tình của người hỏi và được trả lời một cách miễn cưỡng, chúng tôi được biết anh ta từ trại quân đội ở Yên Bái mới được chuyển về đây ít lâu và vừa được trại cử làm trật tự thay cho Phạm Đình Thăng đã ra về. Anh ta cho biết là người Công giáo ở xứ Gia Cốc, Hồ Nai, người Bắc di cư, gốc Địa phận Hải Phòng. Nghe tới hai tiếng Hải Phòng, cha Chu Văn Oanh, một Linh mục lớn tuổi trong buồng tôi mừng rỡ:

- Anh gốc Địa phận Hải Phòng hả? Tôi cũng Hải Phòng nè! Thế anh có biết cha nào gốc Hải Phòng không?

-Cha Bình!

Cha Oanh vội rước lời:

- Cha Bình làm quản lý của địa phận Hải Phòng, bây giờ cha đang phục vụ tại Giáo phận Long Xuyên chứ gì?

- Đúng rồi!

Cha Oanh hớn hở:

- Cha Bình là bạn thân của tôi, hai người thân nhau lắm!

Thình lảng một lúc khá lâu như để lựa lời, một lúc sau anh nói ngắn gọn:

- Cha Bình là chú tôi.

Cha Oanh vui mừng ra mặt:

-Thế thì may quá, không ngờ được gặp cháu cha Bình ở đây. Nếu anh có viết thư, nói tôi là cha Oanh, không, phải nói cha Oánh ngài mới biết, vì lúc bấy giờ tôi tên là Oánh, gửi lời hỏi thăm ngài nhé! Thế anh tên là gì nhỉ?

- Thi!

-Cái gì Thi?

Anh ta ngập ngừng tỏ vẻ hơi khó chịu trước cái cách “thấy sang bắt quàng làm họ” một cách quá lộ liễu của ông Linh mục già này. Nhưng cuối cùng cũng đáp gọn:

-Bùi Đình Thi!

Tôi cũng có chút hơi ngượng trước thái độ cầu thân thái quá của cha Oanh, nhưng trong lòng tôi lúc đó cũng mừng thầm, vì từ nay có một người Công giáo làm trật tự. Anh ta lại có chú làm Linh mục, bạn của cha Oanh, chắc từ nay cảnh sống kiên giam sẽ đỡ hơn, không như tên Phát “vô đạo” hỗn láo, đối xử với chúng tôi thật chẳng ra gì! Ngon đà, cha Oanh còn hỏi thêm mấy câu nữa, nhưng anh ta vác cuốc bỏ đi nơi khác làm cha Oanh hụt hẫng.

Chọn thể đứng

Cảnh sống thiếu thốn về vật chất, cộng thêm những khổ ải tinh thần đã làm một số người gục ngã. Cái đói nó hành hạ thân xác chúng tôi một cách triền miên. Gần như tối nào cũng vậy, cứ vào khoảng 9 giờ, lúc nghe chương trình phát thanh Quân Đội Nhân Dân qua cái loa trong trại, là tôi cảm thấy cơn đói lên đến cực độ.

Hiện tượng này ngày nào cũng giống nhau. Bắt đầu tôi cảm thấy mệt lả, không còn ngồi được nữa và phải nằm dài xuống, kể đến là ù tai, hoa mắt và mồ hôi toát ra ướt cả lưng, rồi bất tỉnh không còn biết gì. Cũng may, tình trạng này chỉ kéo dài chừng vài ba phút, sau đó tự nhiên tôi cảm thấy trong người khỏe khoắn trở lại, ngồi dậy lau mồ hôi và cơn đói cũng biến mất! Cứ thế, chúng tôi chờ đợi 13 tiếng đồng hồ sau mới được lãnh khẩu phần, mỗi người vài chiếc “ngà voi”! Anh em tù chúng tôi lúc đó hầu như ai cũng biết câu này: “Không ăn thì đói, ăn vào đói hơn!”, vì khi ăn vào dạ dày bắt đầu bị đánh thức và hoạt động, nhưng không có chất liệu gì cho nó làm việc.

Cái đói triền miên, cộng với thái độ hận thù của những người công-an áo vàng và hai anh tù trật tự áo xanh hắc

ám, khiến chúng tôi lúc nào cũng cảm thấy ngọt ngào khó thở. Chúng tôi sống mà không có gì trước mắt để hy vọng, không biết ngày mai của mình sẽ ra sao.

Tù chính trị chúng tôi không có tòa nào xử, không có kêu án, nhưng được gọi bằng cái tên rất đẹp là "Tập Trung Cải Tạo". Nếu ai "cải tạo tốt" sẽ được đảng và nhà nước khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình! Tôi còn nhớ mãi hình ảnh của anh Lâm Thành Văn, người bạn tù cùng buồng, có nhiều đêm trằn trọc không ngủ được, anh kéo tôi xuống góc phòng sát vách nhà cầu ngồi hút thuốc lào. Hút xong, hai anh em ngồi nói chuyện rù rì một lát. Lần nào Lâm Thành Văn cũng buồn rầu nói: "Chắc nó giam mình chết rục xương trong tù quá anh Lẽ ơi!"

Tôi nhớ mãi ba tiếng "chết rục xương" của Văn, mà mỗi lần nghĩ tới tôi vẫn còn xúc động.

Riêng số anh em thuộc nhóm 48 Quyết Tiến từ Cổng Trời về, chúng tôi tự biết rõ số phận đã được nhà cầm quyền cộng-sản định đoạt như thế nào rồi. Vì sợ có chiến tranh biên giới nên chúng tôi mới được về đây, bằng không thì giờ này chúng tôi đang chết dần chết mòn ở Cổng Trời. Họ không giết chúng tôi công khai, nhưng họ tha tội chết mà hành tội sống. Mặc dù cán bộ vẫn luôn nói tới tính khoan hồng nhân đạo của đảng, nhưng chúng tôi quá hiểu, đây là một lối tuyên truyền láo khoét để ru ngủ những kẻ nhẹ dạ. Trong cảnh khốn cùng và tuyệt vọng đó, ai cũng mong có ngày về, nhưng mỗi người có một lối suy nghĩ và thái độ khác nhau.

Đại đa số sống an phận và để mặc cho số mệnh đưa đẩy, tới đâu thì tới. Một số người cố lập công "cải tạo tốt" để được

về sớm bằng cách làm mật báo, theo dõi các anh em trong buồng và trong đội.[1] Có người đã bày ra những chuyện lếu lảo hại anh em. Có người đã thực sự “bán linh hồn”, công khai đứng hẳn về phía cộng-sản và có những hành động còn “cộng-sản” hơn những người cộng-sản bình thường. Một số khác chủ trương phải tìm cách thoát ra được khỏi nơi này mới mong được sống còn, trong số đó có tôi.

Chúng tôi đều biết rõ trại Thanh Cẩm nằm trên một ốc đảo, chung quanh núi sông bao bọc, đường ra là độc đạo, nên muốn thoát khỏi chốn này không phải là chuyện dễ. Mấy anh Tàu “gián điệp” bị giam ở nhà kỷ luật rất giỏi về phương hướng và mưu sinh, nhưng lần nào trốn ra cũng bị bắt lại. Tuy nhiên, trong số tù hình sự vượt ngục mà chúng tôi biết từ ngày đến trại Thanh Cẩm cũng có vài người thoát được.

Như vậy chuyện trốn thoát khỏi trại Thanh Cẩm không phải là hoàn toàn vô vọng. Chúng tôi biết nếu bị bắt lại, sẽ bị đánh đập và hành hạ dã man, nhưng trong cảnh khốn cùng, tôi nghĩ phải chấp nhận mọi rủi ro. Chúng tôi thường bảo nhau, vượt ngục là đi vào cõi chết để tìm sự sống.

“Trung Quốc Vĩ đại!”

Đầu năm 1979, chiến tranh Trung Quốc-Việt Nam lên tới cao điểm. Đêm đêm, cái loa của đài phát thanh trong trại vang lên inh ỏi tin tức chiến sự và những lời chửi bới Trung Quốc. Tiếng chửi bới cứ ra rả ngày đêm rót vào tai chúng tôi. Họ dùng đủ mọi hình thức và mọi kiểu để chửi Trung Quốc, từ tin tức, bình luận, kịch nghệ, âm nhạc v.v... Từ chửi thanh tới chửi tục, kiểu gì cũng có.

Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao các thợ viết kịch của chế độ cộng-sản Việt Nam đã sáng tác được những vở kịch chữ Trung Quốc nhanh và hay đến như thế. Những khẩu hiệu ngày trước Hồ Chí Minh dùng để ca ngợi người anh em Trung Quốc “núi liền núi, sông liền sông”, bây giờ không còn nữa. Thay vào đó, lúc này họ “ca ngợi” Trung Quốc bằng hai câu thơ mà đêm nào chúng tôi cũng nghe trong chương trình phát thanh Quân Đội Nhân Dân. Nghe mãi rồi tôi thuộc nằm lòng:

“Quốc kỳ là váy đàn bà,

Quốc huy là cái bội gà mang theo!”

Sở dĩ có hai câu thơ hạ cấp ấy vì theo họ nói, lính Trung Quốc đánh tràn qua các làng mạc Việt Nam ở vùng biên giới, đã vơ vét tài sản của dân chúng không chừa một thứ gì, kể cả váy đàn bà và cái bội nhốt gà. Vì thế, Chính phủ Việt Nam nghĩ rằng lính Trung Quốc mang váy đàn bà về làm quốc kỳ thay cho cờ đỏ ở góc có mấy ông sao, và cái bội nhốt gà được sơn lại thành màu đỏ để treo lên tường làm quốc huy!

Tôi xin ngả mũ thán phục óc tưởng tượng vô cùng phong phú của những cán bộ tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đêm đêm nằm nghe chữ kiểu này, tôi mỉm cười nghĩ thầm rằng, may mà các “người bạn Trung Quốc vĩ đại” không hiểu được tiếng Việt, nếu hiểu được chắc họ cũng nhức đầu không kém gì anh em tù Thanh Cẩm chúng tôi. Tôi thấy cách nói “trò hề chính trị” ít có chỗ nào được dùng đúng nghĩa hơn chỗ này!

Gặp lại “cố nhân”

Cuộc sống của tôi đang đều đều trôi qua một cách nặng nề như thế, thì một ngày kia, vào khoảng tháng 2 năm 1979, có phái đoàn Cục Cảnh-sát vào thăm khu kiên giam trong giờ ăn trưa. Phái đoàn chừng bốn, năm người mặc áo sơ-mi trắng ngắn tay, quần màu vàng, áo bỏ ngoài quần, đầu đội nón cối, vai mang sắc-cốt. Nhìn qua trông giống như một tốp thợ sửa điện, hoặc mấy ông thợ hoạn lợn mà lúc còn nhỏ tôi thường thấy đi vào làng thiện heo.

Họ chỉ tỏ, nói năng gì đó với ông trại trưởng, lúc đó là Thiếu tá Thực, theo hướng dẫn phái đoàn. Ông trại trưởng có vẻ khép nép khi nói năng đối đáp lại. Nhìn thấy thái độ của trại trưởng đối với mỗi phái đoàn, chúng tôi có thể đoán được tầm quan trọng của từng phái đoàn. Thỉnh thoảng có những phái đoàn khác nhau vào thăm trại, nhưng không phải lần nào trại trưởng cũng hướng dẫn. Có khi người hướng dẫn phái đoàn chỉ là một sĩ quan cấp nhỏ đi theo. Lúc ấy tôi biết ngay đó chỉ là loại phái đoàn loại "dỏm".

Trưa hôm ấy, như thường lệ sau khi Bùi Đình Thi mở cửa buồng, chúng tôi ra ngoài, người lấy cơm, kẻ quét tước dọn dẹp. Lúc này không còn phải đi đổ các ống bầu nữa, vì chúng tôi đã được sử dụng cầu tiêu trong buồng. Thông thường như mọi ngày khác, khi anh trật tự mở cửa buồng cho tù ra sân, chúng tôi rất vui vẻ, đi lại nhốn nháo, có khi lợi dụng lúc không ai để ý còn "quan hệ linh tinh" với các anh em buồng bên cạnh. Tuy nhiên, hôm đó mọi chuyện được làm trong bầu khí yên tĩnh và trang nghiêm, khác với ngày thường vì đang có phái đoàn Cục Cảnh-sát đứng trong sân quan sát.

Nhóm người lạ mặt này đứng yên lặng nhìn chúng tôi mà không hỏi han gì, khiến cho bầu không khí lúc bấy giờ càng

trở nên căng thẳng. Lấy thức ăn xong, chúng tôi vào buồng và Bùi Đình Thi đóng cửa, cài then bên ngoài bằng song sắt như thường lệ. Trong lúc anh em đang chia thức ăn trong buồng, nhìn ra ngoài, tôi chợt thấy một người cao lớn mặc sắc phục công-an bước vào sân. Tôi giật mình khi nhận ra Đại tá Hoàng Thanh, một thứ “khắc tinh” của tôi từ nhiều năm qua. Tôi lẩm bẩm một mình: “Gặp lại cố nhân nữa rồi!”

Đại tá Hoàng Thanh làm Cục trưởng Cục Cảnh-sát thuộc Bộ Nội Vụ. Lúc ấy ông đã ngoài 50, người cao lớn dềnh dàng nhưng không mập, lưng tôm, mặt bẹt, đôi gò má nhô cao, miệng rộng, các kẽ răng đen lại vì nhựa thuốc Lào và chè (trà) đặc. Điểm trái ngược trên khuôn mặt rộng bèn bẹt này, là cặp mắt ti hí thật nhỏ và tròn như mắt loài chồn cáo. Mắt ông ta không bao giờ đứng yên mà lúc nào cũng chao đảo, liếc qua liếc lại. Cho dù thiện ý đến đâu, tôi cũng không thể hình dung được một sự lương thiện tối thiểu nào ẩn nấp đằng sau đôi mắt ấy.

Tôi đã từng chạm mặt với Hoàng Thanh nhiều lần ở trại Nam Hà trước khi bị đi đày lên Cổng Trời. Khi nói chuyện với tôi, thỉnh thoảng ông ta có cười nhưng chỉ cười bằng miệng, còn đôi mắt và khuôn mặt không dự phần một chút nào vào tiếng cười ấy. Tôi vẫn ngại tiếng cười của ông ta, loại tiếng cười được phát ra qua kẽ răng khép kín tạo thành một hơi gió xì xì như tiếng rít của loài rắn lục trong đêm.

Dưới cái nhìn của tôi lúc đó, Hoàng Thanh là một mẫu cán bộ Việt cộng điển hình, vì trông ông ta rất giống các hình vẽ cán bộ Việt cộng trong các tranh biếm họa ở miền Nam trước kia, nhưng có điểm hơi khác là ông ta thiếu hàm răng vẩu.

Hoàng Thanh dừng lại giữa sân nói gì đó với cán bộ trực trại một chập, rồi cả hai đi thẳng tới cửa buồng 1 của chúng tôi và dừng lại một lúc bên ngoài cửa sắt. Vì cánh cửa che khuất nên tôi không biết ông ta đứng đó làm gì, nhưng tôi đoán là ông ta đang đọc bảng tên dán ở cửa buồng. Linh tính báo cho biết là sắp có chuyện liên hệ đến tôi, nên tôi lo chuẩn bị tinh thần, vì từ trước tới nay, chưa lần nào gặp tôi mà Hoàng Thanh để tôi yên bao giờ.

Tôi đoán không sai! Ông ta bước trở ra sân, vẫy tay gọi Bùi Đình Thi lại để mở cửa buồng. Nghe tiếng chìa khóa mở cửa lách cách bên ngoài, trong buồng chúng tôi ngưng chia thức ăn và ngồi cả lên bệ nằm bằng xi-măng. Cửa buồng mở ra, Hoàng Thanh bước vào một mình.

Ông ta đi dọc theo lối đi ngăn trước mặt chúng tôi một cách chậm rãi có chủ ý. Chúng tôi lên tiếng "chào cán bộ" theo quy định và ngồi yên chờ đợi. Ông ta bước chậm, hai tay chắp sau lưng và nhìn thẳng vào mặt từng người chúng tôi, như một ông tướng đang duyệt qua hàng quân của mình. Bầu không khí trong phòng lúc đó trở nên nặng nề và căng thẳng khác thường.

Từ lúc bước vào buồng, Hoàng Thanh không nói một lời nào. Khi đi tới cửa cầu tiêu ở vách bên trong, ông ta quay trở ra, gần tới cửa buồng. Tôi mừng thầm nghĩ bụng, như vậy chắc là xong, lần này chẳng có việc gì xảy ra. Nhưng khi ra tới cửa, bất ngờ ông ta quay lại, chỉ thẳng vào tôi và hất hàm hỏi bằng cái giọng khàn khàn quen thuộc:

- Anh mang kính ngồi trong cùng kia có phải là anh Nguyễn Hữu Lễ không?

Tuy trong lòng đang lo ngại, nhưng tôi đáp lại thật gọn và rõ ràng:

-Báo cáo cán bộ, đúng, tôi là Nguyễn Hữu Lễ.

Ông ta nhếch mép cười, vẫn cái cười cố hữu mà tôi e ngại, nhẹ nhàng nói:

-Tôi cũng định hôm nào rảnh, mời anh lên để chúng ta nói lại một chút về vụ tàu Sông Hương, anh Lễ nhé!

Nói xong ông ta bỏ đi ra cửa, không đợi tôi trả lời. Tôi ngồi lặng yên và bàng hoàng khi nghe Hoàng Thanh nhắc tới vụ tàu Sông Hương và nghĩ bụng, “thế là tên cáo già này chưa buông tha mình!”

*



(6) TÔI ĐI DỰ ĐẠI HỘI

-Tân Hà (Canada)



*"Không đi hội ngộ kỳ này
Làm sao gặp lại Bạn Thầy nữa đây"*

Câu nói của Hải Bằng làm cho tôi suy nghĩ, chỉ mới suy nghĩ thôi, thì lại nghe Bạch Cúc bồi thêm:

*"Tuổi đời ngày một thêm dầy
Mau mau góp mặt cho đầy cho vui"*

Vậy là tôi đã quyết định.

Phi trường Fresno một chiều cuối tháng 8, nắng vàng ấm áp, lòng tràn ngập niềm vui, tôi biết sẽ gặp lại các em Năm-Hương để cùng đi dự buổi hội ngộ Nguyễn Trường Tộ vào tuần sau ở Sanjosé. Chiếc túi xách gọn nhẹ trong tay, tôi đi như chạy về phía có nhiều bàn tay vẫy vẫy. Thật bất ngờ cả đại gia đình ra chào đón tôi tại phi trường. Trên đường về nhà, các em cho biết đã có sẵn một lịch trình dày kín cho tôi vào những ngày tới, làm cho tôi thật cảm động không nói nên lời.

Tôi chưa kịp nghỉ để thở, thì đã tới ngày Đại Hội. Thêm một bất ngờ khác, xe đã đến Sanjosé vào trưa thứ bảy ngày 23 – ngày tiền hội ngộ - thì đã thấy đông đủ bạn bè từ trong tràn ra ngoài đang vui vẻ chuyện trò, đang ăn uống cười đùa, đầu bạc, đầu đen (chắc là nhuộm!) thăm thì xem ra tâm đắc lắm.

Tọa lạc tại góc đường Bryant st.,Palo Alto, nhà chị Đào Lê

Minh Dung, là nơi mà gia đình Nguyễn Trường Tộ đặt “đại bản doanh”. Phải công nhận dân Sanjose hiếu khách vô cùng. Anh Chị Dung rất vui vẻ nhiệt tình tiếp đón từng thành viên. Còn thức ăn thì đầy 2 bàn dài do các bạn Sanjose đóng góp. Từ đồ ăn mặn, tới đồ ăn chay. Từ thức ăn nước (soup) cho tới thức ăn ngon, khô, giòn, như cơm chiên, mì xào và nhiều nhiều nữa ... Hôm nay chúng ta có nhiều thể hệ cùng đi dự. Các Thầy Cô từ các tiểu bang xa xôi, các bạn Sanjose rất đông - dĩ nhiên - mà còn có các bạn từ VN, New Zealand, Canada, và các nơi khác ... Tất cả đều không thấy ai ... già! Chỉ là không còn trẻ thôi. Nhưng mà giới hạn nào mới cho là già nhỉ? Chúng ta còn cầm lái xe được, còn ngồi máy bay được. Chúng ta phát biểu, nói năng mạch lạc, còn ca hát vang vang, còn nhảy nhót vui đùa với nhau thì sao gọi là già? mặc dù dáng vẻ bên ngoài có thay đổi. Vâng, chúng ta phải công nhận điều đó, thế cho nên chúng ta có gắn bảng tên để dễ nhận diện mà anh chị Nhiều-Bình đã có sáng kiến thức thật khuya miệt mài hoàn thành cho kịp cả trăm cái bảng tên để gắn lên ngực áo của chúng ta.

Cũng cái bảng tên “*dễ thương*” này mà mỗi khi nhớ tới tôi không sao nín cười được Hương và tôi cười suốt dọc đường lúc trở về khách sạn. Vốn là tôi có một người bạn chí thân – Lương Bích Vân - mà nhiều thập niên chưa có dịp gặp lại, bằng mọi cách tôi nhờ chị Nhiều xấp xếp phương tiện cho Vân ở tận Sacramento. Cháu Nghĩa là con của Năm-Hương đi cùng biết mục đích của chúng tôi. Vừa mới vào cháu kể sất tai Mẹ thì thầm ... tôi thấy Hương chạy tới bên Bích Vân, ôm, lắc mạnh, rồi cười nói thật nhiệt tình vui vẻ, rồi Hương nhìn quanh thấy tôi đứng đâu đó gọi lớn, chị, chị, Bích Vân nè ...trời ơi sao mà... trẻ vậy, trời ơi... nhớ chị quá ... trời ơi chị của em nhắc chị hoài... trời ơi... trời ơi... tôi nhìn mà không làm sao ngăn kịp, tôi biết em tôi lắm, vì Bích Vân của

tôi là *Lương* Bích Vân - thảo nào Bích Vân mà em tôi đang ôm, tròn xoe đôi mắt, vì đó là chị *Ngô* Bích Vân, nhưng chị rất lịch sự cũng ôm lại cười cười... cháu Nghĩa mách cho Mẹ cũng chỉ vì cái... bằng tên!

Cũng phải nói cái bằng tên "*thân thiện*" ấy là điều kiện "ắt có và đủ" trong một buổi họp mặt như hôm nay. Điều kiện "có" để dễ nhận ra cái dung nhan... mùa hạ ngày nào, và "đủ" để dễ "gây sòng" cho thật đông đủ, *cho đầy cho vui*. Chị Nhiều một người bạn trên tôi vài lớp, đã nghe danh vì là người đẹp của trường vào thời ấy, mà sau này còn trở về trường cũ giảng dạy cho thế hệ tiếp nối. Ngày nay dù đã qua cái tuổi thất thập mà chị còn hăng say không biết mệt mỏi, tôi nhớ mấy năm trước chị "ới" lên cho mọi thành viên biết: ...rằng... thì... là... chúng ta đang hình thành một hội, gọi là Hội Ái Hữu Trung Học Nguyễn Trường Tộ. Bạn thử tưởng tượng nhé, bạn bè chúng ta đang ở khắp mặt địa cầu, tìm cho ra, để tập hợp lại, để nói cho biết tôn chỉ, mục đích của việc thành lập hội v.v... Cái phone mà không cháy là chuyện lạ! "Chuyện lạ" khác là chị đã tập hợp được không phải lần đầu mà là lần thứ III càng ngày càng đông, và sẽ có lần IV trong năm 2015 này. Nể chưa? Bên cạnh chị có một đồng hành đắc lực, anh Bình, mà chắc định mệnh vun cho chị thêm một cánh tay, một khối óc. Chúng ta hôm nay mới có được những Đặc San Một Thời Để Nhớ, Một Thời Để Yêu, Một Thời Ly Hương, Một Thời Để Sống v.v...thật giá trị, từ những vinh danh nhắc nhớ về Thầy Cô, bạn xưa trường cũ... những cây viết học trò lần lượt xuất hiện với những vần thơ mộc mạc, lời văn đơn sơ mà chân tình thấm thía... từ những bài biên khảo giá trị đến giới thiệu những danh nhân v.v... còn nhiều nhiều nữa, Ban biên tập còn làm những DVD ghi lại những tiếng hát câu hò, những phát biểu chân tình, những hình ảnh ghi lại hôm nay mà

chắc mãi về sau chúng ta khó tìm lại được.

“Các bạn ơi, chúng ta hôm nay tập hợp lại đây trong ngày tiền hội ngộ là để diễn tập, đúc kết những gì sẽ làm cho ngày Mai...”. Đó là ý chính mà Bà Hội Trưởng Nguyễn Thị Nhiều đồng dục tuyên bố, tự tin.

Sau đó thì chúng tôi tụ năm tụ ba kể lại những kỷ niệm, những thăng trầm mà thời gian tưởng xóa mờ, nhưng không, bộ nhớ của chúng ta còn rất tốt. Tôi gặp lại Bích Vân của tôi, nàng vẫn vậy, đáng vẻ bên ngoài có chút “mặn mòi” hơn, không “nặng nề” như tôi tưởng, chân tình vẫn còn đó, sôi nổi vẫn còn kia, tôi an tâm.

Ai bảo chúng mình già Vân nhỉ? Tôi gặp lại Thầy Lộc, Thầy vẫn không khác xưa, tôi không có may mắn học với Thầy, nhưng tôi có may mắn khác, Thầy Lộc là con đở đầu của Ba Mẹ chồng tôi, nên tình cảm đối với Thầy là tình cảm gia đình, Thầy vẫn vậy, vẫn còn tràn đầy nhiệt huyết, khiêm tốn, Cô vẫn còn giữ nguyên nét Cô giáo dịu dàng, dù tuổi có cao nhưng trông Thầy Cô còn rất khỏe, tươi vui, tiếp chuyện mà lòng thấy ấm áp. Thầy Hạnh, Thầy Diệu, lần này vì sức khỏe không dự được, nhưng cũng có gọi phone để chia vui. Cha Lễ, tác giả bút ký *Tôi Phải Sống*, mà trong buổi họp mặt Thầy Cô Bạn hữu như hôm nay, không cho gọi bằng “Cha”, cậu Bảy Lễ hay anh Bảy một cách thân mật, gần gũi, bài giảng thật hay, thấm vào lòng các con chiên trong buổi dâng thánh lễ ngày chúa nhật ở lobby của khách sạn.

Cũng gặp lại chị Biều, trông chị không thể đoán nổi tuổi dù chị trên tôi 2,3 lớp. Gặp lại “các cô Khánh” của một thời làm xao xuyến lòng người. Cũng không quên nhắc đến một người thật kính mến là Thiểm Bảy Triều, Mẹ của Phương Nga, Phương Oanh mà tôi đặc biệt quý trọng. Các chị học trên hay dưới tôi thì nhiều lắm: Chị Thanh Vân, tiếng hát vẫn còn ngọt ngào, chị Lang, chị Ngọc Ánh, Ngọc Lan, Ngô

Bích Vân, và còn nhiều nữa ...

Còn phía "quý ông" thì thật sự tôi không biết nhiều trước đây, nhưng là bạn của nhà tôi, anh Tân, thì dự rất đông, chúng tôi tay bắt mặt mừng nhắc lại những ngày xưa thân ái. Có lẽ chúng ta xem DVD sẽ bắt gặp nhiều "tài tử" của một thời để nhớ, để yêu!

Ở một đất nước luôn bận rộn về công việc mà anh chị Dung cho chúng ta đặt "bản doanh" thì công dọn dẹp là ... kỳ công! Cảm ơn anh chị. Cũng cảm ơn các bạn ở San José cho chúng ta nhiều thức ăn ngon, chay cũng như mặn mà chắc không sao quên được, đặc biệt là tình cảm các bạn dành cho.

Ngày chúa nhật 24, toàn bộ "ban chỉ huy và doanh trại" di chuyển về nhà hàng sea food Grand Fortune.

Wow! Cổng vào với bảng tên Trường NGUYỄN TRƯỜNG TỘ sao mà gợi nhớ! Ban tổ chức phải thức khuya dậy sớm trang hoàng xấp xếp giống như một tiệc cưới! Mọi người đều rạng rỡ. "Người ta" đóng bộ veston, "người ta" mặc dresses nhiều màu sắc, "người ta" mặc áo dài truyền thống bông hoa lạ mắt hay giản dị hơn chemise cà vạt trang nhã. Ông bà ... trẻ nào vậy? nhận không ra! Nhưng mà đó là chuyện nhỏ! Chuyện lớn đáng nói là Bà Hội Trường rĩ tai cho các hội viên ai muốn đồng phục thì đồng phục, ai không muốn cũng không sao! Đồng phục hôm đó toàn một màu xanh hy vọng, màu xanh bình an, màu xanh trẻ trung tràn trề sức sống... nhẹ nhàng là lướt! Những bài hát chủ lực như Nguyễn Trường Tộ hành khúc, Tạm Biệt, để mở đầu và kết thúc. Bà Hội Trường phát biểu về mục đích buổi hội ngộ, sau đó nhiều tiết mục thơ, đơn ca, hợp ca làm sôi động hội trường, xen kẽ những thức ăn ngon 7-8 món hợp khẩu.

Những mái đầu tóc hoa râm, bạch kim, lạ, quen, kề tai, thân mật, cùng một tấm lòng, hoài niệm, ôn cố tri tân. Truyền hình SBTN không bỏ qua cơ hội, liền có một show trong phần phóng sự cộng đồng. Đài VietToday phỏng vấn, đưa tin mà chúng ta cho vào DVD như một kỷ niệm lần III hội ngộ.

Chiều rơi dần, ráng hoàng hôn còn lấp lánh cuối chân trời. Cảm giác thật tuyệt vời: bình an, thân thiện, trong ánh mắt, trong nụ cười, trong mỗi cái bắt tay. Cảm ơn đời cho chúng ta còn có dịp gặp lại. Cảm ơn Thượng Đế cho chúng ta còn đủ sức khỏe để sẽ còn hội ngộ hàng năm, kéo *"làm sao gặp lại Bạn Thầy nữa đây"*?

TH. Ottawa 2015



(7) NHỮNG MẪU TRUYỆN KHÓ TIN NHƯNG CÓ THỰC

-THẠCH TRONG

Trái Chanh

Tôi sinh ra tại Ngọc Cục, một làng nhỏ cách xa thị xã Bắc Ninh khoảng bốn mươi cây số. Vì nhà nghèo, mãi đến bảy tuổi tôi mới được đi học.

Hai tuần trước khi đến lớp, mẹ tôi ra chợ mua vải, rồi dẫn tôi đến nhà cậu tôi, làm thợ may, nhờ đo, và cắt cho tôi một quần đùi, một áo cộc mới để đi học. Bà đem về nhà khâu tay lấy, không dám nhờ cậu tôi may, vì sợ tốn tiền. Tôi đã có sẵn áo dài và quần dài, nhưng tôi chỉ mặc khi đi nhà thờ hay vào những ngày lễ, tết, còn ngày thường tôi mặc áo cộc, quần đùi cho gọn.

Hồi đó, ở làng, chú Diễm (cha mẹ tôi thường gọi là chú giáo), mở lớp dạy học tại nhà, từ vỡ lòng tới lớp ba. Tôi còn nhớ, vào một buổi sáng thứ hai, giữa tháng chín, mẹ tôi dẫn tôi đến nhà chú giáo; sau khi nói chuyện riêng với chú, về tiền học thì phải, mẹ tôi trao tôi cho chú rồi ra về.

Đây là lần đầu tiên tôi tới nhà chú giáo; nhìn thoáng qua, tôi thấy nhà chú không khác nhà cha mẹ tôi lắm: cũng nhà tranh vách đất, ba gian hai chái; nhưng cách trang hoàng, bày biện thì đẹp hơn nhiều! Ở gian giữa, sát vách, có một tủ kính, trong để bộ đồ trà, và ít bát đĩa cổ; kế đến là một



Ảnh Photo Yuh 1946

sập gỗ mun nhỏ, rồi một chiếc bàn dài, hai bên là hai trường kỷ, đánh riêng cho mấy trò lớp ba ngồi học. Phía trong của mỗi gian bên, kê một giường vuông lớn, rồi đến một phản gỗ, giành riêng cho các trò lớp một và hai. Khi học hay trả bài, thì chúng ngồi xếp bằng, nhưng khi viết thì phải nằm bò xuống phản, hai hông ở vị trí sẵn sàng lãnh đòn, vì tội nói truyện hay làm ồn!

Chỉ bài cho các lớp xong, chú giáo thường về ngồi tại sập giữa, coi chừng các lớp; bên cạnh chú, luôn luôn có mấy roi tre, đủ dài để có thể quất tới hông bất cứ trò nào phạm lỗi! Trên các phản hai bên, không còn chỗ, nên tôi phải ngồi học ngoài hè, trên nền nhà đất nện, mịn láng như xi măng.

Tuần lễ đầu, tôi chỉ tập đọc và nhận mặt mấy chữ cái, khi sang đến phần đánh vần, chú giáo bảo tôi về nói với mẹ mua giấy, bút và mực để tập viết. Mẹ tôi đã cố gắng kiếm cho tôi một bình mực có nắp ở cổ, lấy sợi dây đay buộc vào cổ lọ, thắt nút hai đầu dây lại, làm thành một vòng tròn nhỏ, để khi đi học tôi có thể xỏ vòng dây vào một ngón tay, khỏi sợ rớt bình mực; có lần, tay mang nhiều thứ quá, đeo bình mực vào ngón tay thấy vướng, tôi đành phải buộc luôn bình mực vào dải rút quần!

Bắt đầu tập viết, chú giáo viết mấy hàng chữ “A” hoa bằng mực đỏ, để tôi tô lên bằng mực tím, cho quen tay; sau đó, chú chỉ viết một chữ ở đầu hàng, bắt tôi phải theo mà viết cho hết hàng. Ngay bây giờ tôi vẫn không biết tại sao hồi đó không có viết chì để tập viết cho dễ, mà phải dùng ngay viết

mực, điều này rất khó khăn đối với một đứa trẻ mới tập viết như tôi.

Tôi học được khoảng một tháng thì Cầm đến; sau này, Tý, bạn thân với Trong, em gái tôi, là em họ của Cầm, cho biết: cha mẹ Cầm buôn bán ở thị trấn Đáp Cầu, vì bận công việc gì đó nên gửi Cầm xuống ở tạm nhà gia đình Tý một thời gian. Cầm cũng mới học vỡ lòng, vì thế chú giáo để ngồi dưới đất chung với tôi. Cầm là học trò nữ độc nhất của chú giáo; vì hồi đó, gái làng hầu hết là mù chữ; chỉ có gái tỉnh, con nhà giàu, mới được cấp sách đến trường; thường cũng chỉ được học hết tiểu học, ít có đứa nào học tới trung học. Thoạt đầu chúng tôi thấy ngại ngùng: ngồi cách nhau cả thước, không đứa nào dám nói với nhau một tiếng!

Khi tập viết xong một hàng, chúng tôi phải thắm cho khô mực, nếu không, lỡ đụng tay vào, chữ bị nhòe, chú giáo sẽ lấy thước khều vào tay. Vì Cầm hay quên mang giấy thắm, nên tôi thường cho mượn, có lần tôi thắm luôn cho Cầm nữa. Viết xong độ một trang, tôi thấy mỏi rời tay; ngồi bóp tay hay xòe ra, áp lòng bàn tay xuống đất cho mát và đỡ mỏi. Thấy vậy, Cầm cũng làm theo; lúc đó tôi mới thấy được cả bàn tay của Cầm: ngón tay dài thon, nước da trắng ngần. Dần dà chúng tôi trở nên quen thân, và vào các giờ chơi giữa buổi, chúng tôi bắt đầu trò chuyện với nhau tự nhiên hơn.

Một hôm tôi thấy Cầm không mang bình mực, chân đầy vết mực; hỏi ra mới biết Cầm đã đánh rớt bình mực, vỡ tan tành, mực văng tung tóe ngay trước cổng nhà chú giáo;

thấy Cầm có vẻ lo lắng và buồn, tôi liền yên ủi và nói, “Không sao, từ nay Cầm dùng chung mực với Thạch cũng được; bình mực của Thạch lúc nào cũng đầy, không sợ thiếu.” Từ đó chúng tôi dùng chung mực với nhau cho tới hết năm học.

Bên phải sân nhà chú giáo là một ao thả cá lớn, sát mặt nước có một chiếc cầu gỗ, dài khoảng ba thước, dùng cho người nhà tắm, rửa, và giặt giũ; vào những ngày mưa, đường xá sình lầy, các học trò lớn phải ra cầu ao rửa chân, rồi đi theo hàng gạch đỏ, lót từ đầu cầu ao tới hè nhà, để vào lớp; còn những đứa nhỏ như tôi và Cầm thì không được bước xuống cầu ao, sợ té; hai chúng tôi phải tới một lu nước kê sát hàng gạch, để rửa chân; trên miệng lu đặt sẵn một cái gáo làm bằng sọ dừa, có cán dài khoảng hai gang người lớn; khi rửa chân, một tay nắm chặt miệng lu, tay kia múc nước, vừa kỳ hai chân lên nhau vừa đổ nước cho tới khi sạch thì thôi. Có lần tôi thấy Cầm lóng ngóng, không biết làm thế nào rửa được chân, tôi liền bảo Cầm, hai tay nắm chặt miệng lu, hai chân kỳ lên nhau, để tôi đổ nước cho. Cầm mỉm cười gật đầu và nói nhỏ, “Cám ơn Thạch nhiều.” (Hồi đó dân quê thường đi đất, tối trước khi đi ngủ, ra ao rửa chân, vào nhà, chùi chân vào miếng vải rách, hay chổi rơm cho khô rồi lên giường; có lúc làm biếng, ngồi trên giường, xoa hai lòng bàn chân vào nhau cho hết bụi cát, sau đó lăn ra ngủ.)

Ở góc sân nhà cha mẹ tôi có một cây chanh lớn; khi xanh trái nó rất chua, nhưng lúc chín, ăn cũng giòn giắt, khá ngon; thấy chị và em gái tôi thích ăn chanh, khẽ me, tôi

nghe Cầm cũng thích những thứ đó, nên một hôm tôi hái một trái thật chín, lén đút túi đem đến cho Cầm. Tôi vừa đưa trái chanh ra chưa kịp có cử chỉ gì, Cầm đã chớp lấy và nói, “Thạch cho Cầm hả! Cảm ơn Thạch! Cầm thích ăn chanh chín lắm!” Nói xong Cầm vội vã giấu trái chanh vào túi áo, sợ chú giáo trông thấy; tôi rất ngỡ ngàng trước cử chỉ của Cầm, không ngờ Cầm lại thích món quà “cây nhà lá vườn” của tôi đến thế! Biết vậy, mỗi khi có chanh chín tôi lại hái cho Cầm, và lần nào Cầm cũng tỏ vẻ thích thú như vậy.

Mùa đông tới, ngồi dưới đất cảm thấy lạnh, tôi về nhà nói với mẹ, lấy chiếc chiếu cũ, cắt cho tôi một miếng, dài cỡ hơn một thước, rộng khoảng ba gang người lớn. Khi đi học, tôi cuộn tròn lại, kẹp vào nách, đem tới lớp, trải ra ngồi cho ấm. Vì chiếu còn rộng, tôi bảo Cầm ngồi vào chiếu cho đỡ lạnh. Thoạt đầu, Cầm tỏ vẻ ngại ngùng, không dám; nhưng thấy tôi nói nhiều lần, nhất là phải với tay ra, chầm chung một bình mực, rất bất tiện, nên Cầm đành phải ngồi chung chiếu với tôi.

Thấm thoát đã hết năm học! Các học trò xin phép chú giáo tổ chức tiệc trà tại lớp; ăn uống xong, thầy trò chia tay ra về; hẹn gặp lại vào năm học tới.

Trên đường về nhà, tôi và Cầm vừa đi vừa nói chuyện. Khi gần tới cổng nhà Tý, Cầm lén nắm lấy tay tôi và nói, “Hôm qua mẹ Cầm xuống đây thăm dì Bình (mẹ của Tý), nhân tiện đến đón Cầm về Đáp cầu luôn, sang năm chắc Cầm không còn được đi học chung với Thạch nữa đâu!” Nghe Cầm nói, tôi run lên vì quá xúc động, hai tay tôi vội nắm chặt lấy tay

Cầm, ấp úng nói, “Thạch rất mong, năm học mới, Cầm lại về đây, cùng nhau đi học cho vui.” “Trưa nay,” Cầm nói tiếp “cơm nước xong, Cầm phải theo mẹ sang Nê để thăm người bà con, ngủ lại đêm

ở đó, sáng mai đi bộ về Đạp cầu sớm. Cầm nhớ Thạch lắm! Tạm biệt Thạch nhé!” Nói xong Cầm vội rút tay khỏi tay tôi, cúi mặt, chạy thẳng vào nhà, như muốn che giấu cảm xúc của mình. Tôi đứng ngẩn người ra, nhìn theo Cầm, mãi mới nói được, “Thạch cũng rất nhớ Cầm!”

Đêm đó tôi trằn trọc mãi không ngủ được, luôn nghĩ đến Cầm, không ngờ tình cảm của tôi với Cầm lại sâu đậm đến thế! Trước đây lúc nào tôi cũng quý mến, săn sóc và coi Cầm như Trong, em gái của tôi. Lúc này Cầm ra đi không hẹn ngày trở lại, tôi mới thấy mình trống vắng! Mới nhận ra rằng tình cảm của tôi đối với Cầm tha thiết hơn đối với bất cứ ai tôi đã quen biết! Tôi tự trách mình, trong thời gian qua, đã không dám nói một lời nào, hay làm một cử chỉ gì để bộc lộ lòng quý mến đặc biệt của tôi với Cầm. Đêm nay, hình ảnh Cầm lại hiện ra trong tâm trí tôi: gương mặt xinh xắn, nước da trắng hồng mà tôi từng lén nhìn khi ngồi sát bên nhau trên một manh chiếu; đôi chân trắng nõn, tôi được trông thấy, những lúc giội nước cho Cầm rửa chân... Các hình ảnh đó cứ lờn vờn mãi trong đầu óc, cho tới lúc tôi thiếp ngủ đi.

Rồi niên học mới mở ra, tôi lui thủ tới lớp, một mình đi trên con đường đất! Mỗi bụi tre, mỗi khóm cỏ, mọc hai bên đường, chiếc cổng tre của nhà Tý, lu nước bên bờ ao, nền

nhà chú giáo, tất cả đều làm tôi nhớ tới Cầm. Lần nào gặp Tý tôi cũng hỏi thăm Cầm; nhưng Tý cũng chẳng biết gì về Cầm hơn tôi!

Năm nay tôi được lên lớp một; học trò lớp ba, phần đông bỏ học, ở nhà làm ruộng phụ cha mẹ, một vài trò con nhà khá giả, được chuyển sang trường Nhà xứ, tiếp tục học để thi Bằng Sơ Học Yếu Lược (Bằng Tiểu Học). Các lớp khác vắng hẵn đi; tôi được ngồi một mình một phản, rộng mênh mông; chẳng bù cho năm ngoái, phải ngồi đất! Tôi nghĩ thầm, "Chớ gì được ngồi chung một phản với Cầm thì vui biết mấy!"

Săn Cọp

Một buổi chiều kia, người chăn bò của nhà dòng về báo: cọp đã vồ mất một con bò; anh em nhà trai (nhóm thanh niên giúp việc cho nhà dòng) và một ít thầy dòng nhì mang keng, thùng sắt, vừa đi tới chỗ bò bị bắt vừa đánh. Cọp rất sợ tiếng vang lớn của các đồ kim loại, nên vừa nghe thấy tiếng keng, tiếng thùng sắt của mấy người đuổi bắt, liền bỏ con mồi, chạy trốn vào rừng bên. (Theo người Mường ở địa phương nói: khi bắt bò, cọp thường nấp trong bụi rậm, rình con đi cuối cùng, nhảy ra chộp, cắn cổ cho chết, lôi vào bụi cây gần bên, liếm máu, cào rách bụng, ăn tim gan, phèo phổi, thịt cổ của con mồi; no nê, rồi kiếm nơi kín đáo ngủ, hôm sau trở lại ăn tiếp.)

Thấy xác bò còn nguyên: cọp mới cắn chết và liếm máu, nên mấy thầy cho khênh về nhà, sả thịt, cho các thầy dòng ba, các chú Đệ tử và anh em nhà trai ăn. (Thời kỳ đó các tu sĩ

Châu sơn phải kiêng , không bao giờ được ăn thịt , uống rượu.) Biết thế nào tối hôm sau cọp cũng trở lại chỗ cũ để kiểm con mồi bắt huyệt, cha M. liền bảo một em nhà trai, bắt một con dê con , trói chân, nhốt trong một cái sọt tre, đem tới một gốc cây to, gần nơi cọp đã bắt bò hôm trước; mang theo một con dao rựa, một khẩu súng hai nòng, đến nơi, cha trèo lên cây, buộc sọt dê trên một cành cây cao, chặt mấy nhánh, gác lên gác cây bên con dê, làm chỗ ngồi . Đúng như dự đoán, sâm sẩm tối, cọp xuất hiện, nghe tiếng dê kêu, lại gần gốc cây , ngẩng mặt lên; cha liền nhắm thẳng đầu nó, bắn liền hai phát; cọp bị mù cả hai mắt, máu đầu chảy đầm đìa. Vì là đạn bi, nên nó không chết, chỉ bị mù thôi! Suốt đêm, nó gầm lên từng cơn, vừa đi vòng quanh gốc cây vừa liếm máu, không dám đi xa; có lẽ vì mù nên không biết đường nào mà đi. Cả đêm đó cha ngồi yên trên cây, chịu trận!

Đến sáng, không thấy cha M. về, cha Bề trên cùng với mấy thầy khác cầm gậy gộc, giáo mác đi kiểm; tới nơi, thấy cọp đang giẫm nát cỏ quanh gốc cây, biết nó bị mù không giám đi ra xa, liền lấy mác đâm thẳng vào mắt cọp, giật mình nó lấy chân gạt một cái, lưỡi mác cong lại như lưỡi câu! Đang phân vân không biết làm sao đánh chết cọp được, thì có mấy người Mường, tá điền của nhà dòng , đi ngang qua, cho biết họ có cách bắt sống cọp. (Người Mường rất kinh nghiệm trong việc bẫy, bắt thú rừng).

Cha Bề trên liền nhờ làm giúp. Họ về nhà, mười lăm phút sau, trở lại, mang theo dây thừng, gậy và một cây cau khô dài. Đầu tiên hai người lực lưỡng dùng gậy liên tục đập vào

đầu cạp, nó gằm gử, nhảy chồm về phía tiếng động mấy cái, rồi nằm dài ra như chết. Họ lấy cây cau đề lên cổ, dùng dây trói xiết bốn chân, buộc chặt mõm, lừa gậy vào chân, khênh lên xe bò.

Trên đường về nhà dòng, đoàn người đi ngang qua nhà Đệ tử; trông thấy xe, tôi liền chạy ra coi, lại gần, thấy cạp bị trói, nằm im như chết, chặt cả xe bò, tôi lấy tay sờ vào mõng, nó liền gằm lên; dựng tóc gáy, sợ quá, tôi chạy vào nhà không dám đi theo nữa. (Bây giờ nghĩ lại, hỏi đó sao tôi bạo thế, "Dám sờ mõng cạp!")

Theo bạn tôi kể lại: cạp được chở vào sân nhà dòng, mấy người tá điền dùng chày, đập chết cạp, cắt tiết, pha rượu, uống thử một ít tại chỗ! (Có lẽ mấy người này biết trước, sẽ có màn "xẻ thịt, uống máu quân thù", nên đã mang theo vài lít để, chứ nhà dòng đâu có rượu.) Mổ ra mới biết: cạp có thai, hai cạp con đỏ hỏn, mỗi con nặng cả kí; nghe nói thai cạp ăn bổ lắm, nên nhà dòng đem biểu quan phủ Nho Quan, là người Pháp, ông thường hay lui tới, giúp đỡ nhà dòng.

Lột da, sả thịt xong, nhà dòng cho các tá điền một ít thịt, toàn bộ đồ lòng, còn bao nhiêu cho dòng ba, Đệ tử và nhà trai dùng. Lần đầu , có lẽ cũng là lần cuối cùng trong đời, tôi được ăn thịt cạp. Cho tới bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc: tại sao thịt cạp, sau khi nấu chín, lại trắng như thịt gà chứ không xám như thịt bò hay heo?

Mừng Kim Hôn

Nhân ngày kỷ niệm 50 năm thành hôn của chúng tôi, 1958 - 2008, nhớ lại năm 1957 tôi đang dạy học tại trường Nguyễn Trường Tộ, Vĩnh Long, bà bác và chị họ có việc xuống đó, nhân tiện ghé thăm tôi. Bà thấy tôi sống một mình và có rất nhiều nữ sinh thường lui tới nhà, nên bà gọi riêng tôi và nói, "Bác thấy cháu sống một mình thế này không được!" Tôi mỉm cười trả lời, "Vậy bác làm mai cho cháu đi." Chị tôi nghe thấy liền nói, "Để chị giới thiệu cho chú một người, chị quen biết từ khi còn nhỏ." Hè năm đó lên Sài gòn, chị đưa tôi đi coi mắt nhà tôi. Vì đã nói trước, nên tôi được mời ở lại dùng cơm với gia đình; trong bữa ăn chỉ có ba người :chị cả, H., cô vợ tương lai, và tôi. Chị cả hỏi qua loa về nếp sống của tôi; H. ngồi yên, có vẻ ngượng ngùng; ăn xong, cô nàng biến mất! Tôi ngồi lại ít phút rồi xin phép trở về nhà chị tôi. Vừa trông thấy tôi, chị mỉm cười hỏi liên hồi, "Thế nào? Có được không? Vừa ý chứ?" Mỉm cười tôi trả lời, "Chúng em đã nói với nhau được câu nào đâu! Cần phải gặp riêng, tìm hiểu, bàn bạc, đặt kế hoạch cho tương lai rồi mới tính chuyện lâu dài được chứ". Chị trả lời, "Vậy chú phải tới lui vài lần xem sao, vạn sự khởi đầu nan mà!" Lúc đó tôi tự nghĩ, đến thăm mà cô này cứ lảng, không muốn gặp thì sao? Lần sau gặp chị cả, tôi liền ngỏ lời mời chị và H. xuống Vĩnh long chơi cho biết nhà và cảnh sống của tôi; chị nhận lời và cho biết H. còn có một người anh ; chị sẽ cho hai anh em xuống thăm tôi. Khi gặp H., hai bà cho tôi mượn phòng, có vẻ quý mến và nói, "Cô Hạnh nên xuống đây sớm với ông giáo đi, tụi nó quấy phá ông ấy lắm đấy!" Hai anh em ở lại chơi với tôi ít hôm rồi trở về Sài gòn.

Trong suốt niên khóa đó thứ bảy nào, sau buổi dạy học chiều, tôi cũng lên Saigon để gặp H.

Một hôm tôi vừa bước lên xe đồ Nhan Nhật đi Saigon thăm H. thì gặp một cô học trò cũ,
"Chào thầy!" cô ta lên tiếng , "thầy có nhận ra em không? Em là học sinh NTT năm 1955 của thầy đấy!" Tôi cố nhớ lại và nói, " Em có phải là Tuyết Anh không?"

- Đúng rồi, thầy nhớ giai thật! Rồi cúi xuống nhìn đứa con gái khoảng ba tuổi đứng sát ghế ngồi và nói," Khoanh tay chào ngoại đi con!"

-Tôi đỏ mặt hỏi," Con của em đấy hả?"

- Dạ, con gái đầu của em đấy, cháu được ba tuổi rồi.

Tôi trầm nghĩ, mình chưa cưới vợ mà đã có cháu ngoại rồi!

-Thầy đã có cô chưa?

- Chưa, mới quen thôi.

- Chắc cô đẹp lắm phải không?

- Cũng được thôi!

- Hôm nay thầy lên Saigon để thăm, phải không? Cả tỉnh Vĩnh long không chọn được ai mà phải lên tận Saigon để kiểm; thầy kén quá! Vì thầy dạy cả bên Nguyễn Thông nên hầu hết các học sinh ở đây đều biết

thầy. Em nhớ có lần ông tỉnh trưởng KVB nhờ người tới xin thầy cho hai cô con gái cưng lại nhà học thêm Anh văn với thầy. Hơn nữa hai tiệp ảnh: Photo Vĩnh và photo Thiệt còn trưng ảnh của thầy nữa đấy. Tôi định hỏi em tại sao lại bỏ học và lập gia đình sớm như vậy; nhưng vì em cứ cười, nói lia lịa; đành khác mấy người ngồi bên chăm chú nhìn hai

chúng tôi, nên tôi lảng nhìn ra cửa xe như muốn ngắm cảnh vật bên ngoài.

Buổi chiều ngày lễ Quốc khánh, 26 tháng 10, 1957, tôi lên Saigon thăm H., anh của H. ngỏ ý muốn dẫn hai chúng tôi đi coi hội chợ Thị Nghè. Chúng tôi dự định đi sớm, nhưng vì ăn cơm chiều muộn nên mãi tám giờ tối chúng tôi mới tới sở thú. Vừa tới đầu cầu thì có tiếng xe cứu hỏa rú! Trên cầu chật cứng người, chen lấn nhau; rồi một tiếng rầm! Nhịp cầu giữa gãy, hăng chục người bị lao xuống sông! Những người ở hai bên đầu cầu, hoảng hốt, chạy đê lên nhau, có người bước cả trên vai, trên đầu người khác chạy thoát thân. Rất may tối hôm đó chúng tôi tới trễ, nếu không, chỉ tới sớm hơn độ năm mươi phút, là chúng tôi bị giẫm chết trên cầu, hay bị chết đuối dưới sông rồi. Hú vía!

Lễ cưới của chúng tôi được tổ chức vào Chủ nhật 6 tháng 7, 1958. Trước đó ba ngày, tôi xin cha Bề Trên Xuân Bích, bên Thị Nghè, là Linh hướng cũ của tôi khi học đại chủng viện, giúp tôi tĩnh tâm. Tôi còn nhớ, chiều thứ bảy, ngày cuối cùng của buổi tĩnh tâm, tôi vào nhà nguyện của chủng viện, cầu xin Chúa cho biết ý Ngài. Tôi nói, "Lạy Chúa, xin cho con biết thánh ý Chúa về đời sống hôn nhân của con? Nếu đây không phải là ý Chúa muốn, thì con xin hủy việc cưới hỏi, và trở về Vĩnh Long ngay ngày mai." Cầu nguyện xong tôi thấy mình tự tin và bình thản, ghi chép lời nguyện này vào cuốn nhật ký.

Chính nhờ những ngày tĩnh tâm này mà trong suốt 50 năm qua, tôi đã vượt qua được biết bao gian nan, thử thách. Mỗi khi gặp khó khăn, vất vả, tôi lại nghĩ tới lời cầu xin của tôi, và nhận ra rằng, mọi việc xảy đến cho tôi là do sự an bài của Thiên Chúa, vì tôi đã cầu nguyện với Ngài trước khi tôi lập gia đình.

*



Cắm trại 1972

(8) Mãi Mãi Nhớ Thương Thầy HOÀNG LÝ NGÔ

-Thái Hiền Quý 22.06.2015



Khi lần mò phẳng ra được tin Thầy thì hời ơi!!!!
Cô và Thầy đã dìu nhau về cõi Vĩnh Hằng!
Hoàng Lý Ngô, Lý Tuyết Hoa.

Thái Hiền Quý chỉ còn nhận ra cử chỉ, ngôn từ, dáng điệu của người con trai trưởng của Thầy là Hoàng Lý Chánh Đức đang sinh sống tại Baton Rouge tiểu bang Louisiana, mà tâm tư tôi lúi về bao hình ảnh cũ, nhớ Trường, nhớ Thầy, nhớ Bạn!!!

Mình cố nhắm chặt trung hình ảnh của trắng trẻo, môi đỏ, thùng với quần xệp mặt sáng sủa như hơi cong, dáng nhỏ, đang trò chuyện, Lý, Thầy Tự trước đó là ảnh ảo mà tôi hơn 57 năm.



đôi mắt lại, tập
Thầy tôi: lịch sự,
áo sơ mi luôn bỏ vò
2 ply vô, gương
Việt Kiều, lưng hơi
hai tay chấp đít như
tham khảo với Thầy
hiên trường thì ra
quay về quá khứ

[Thầy Hoàng Lý Ngô
Tác giả bài ca NTT Hành Khúc]

Thầy ơi! Thầy còn nhớ không? Em đã khó khăn lắm mới tìm ra được size giày vừa với bàn chân nhỏ của Thầy. em còn nhớ Thầy nói với Quý. "Cậu cố chạy tìm gấp giúp Thầy, nếu không có , Thầy không thể di hành và huấn luyện với đôi giày vải đi rừng! Khổ Thầy lắm cậu Quý ơi!"

-Vâng em đã làm xong việc đó cho Thầy

Trong quân trường, chỉ một người bị mất giày "Bốt-đờ-sô", thì cả 10 người chuyển nhau mất, vì nó ăn cắp dây chuyền,

không ăn cắp thì tìm đâu ra, hay chịu kỷ luật: móc giò, hít đất.

Câu chuyện trên mơ màng, tôi vẫn không nhớ ra chiêm bao hay sự thật.

Sau tôi được biết Thầy về làm việc tại USOM, hay USAID gì....và chiến tranh dồn dập đã cắt mất tin tức Thầy trò tôi kể từ đó.

Trong lần gặp gỡ thật bất ngờ, con của Thầy Ngô là Hoàng Lý Chánh Đức và cô vợ vô cùng bắt thiệp, lễ phép đã báo tin buồn là Thầy Cô đã ra đi, ra đi hết cả rồi!!!! ngay trên đất Mỹ.

Tôi sững sốt bặm môi và quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt nóng tràn ra và lăn dài xuống hai gò má, nghẹn ngào hơi nén bưng lên cả mặt như tức tưởi một điều gì thiêng liêng lắm, miệng lẩm rầm thốt lên: "Thầy ơi!!Em là Thái HIền Quý đây, em thương kính Thầy lắm Thầy ơi!!"

Với Thầy em có nhiều kỷ niệm. Trong những giờ học Anh Văn, em trả bài lấp vấp, vì Thầy mới vừa hỏi em thì các chị ngồi bàn trên nhắc hết, nhắc lớn quá Thầy đã nghe hết rồi, không lẽ em lại nói theo mấy chị, thì kỳ quá đi, nên em tự ái đành im lặng và nín như hến.

Thầy nói: "Kỳ sau có giờ Thầy sẽ gọi em nhé"

Trở về bàn ngồi em cảm thấy sượng sùng làm sao ấy !!!

Khi Quý qua đến Mỹ càng thấy nhớ Thầy nhiều hơn, vì phải dùng tiếng Anh trong mọi sinh hoạt thường ngày, vì nó là môn chính của Thầy Ngô.

Thầy ơi! Thốt ra được những lời này ... để cõi lòng em được dịu xuống, như thỏa mãn những năm dài cô đơn sống trên đất Mỹ đã mòn mỏi mong tìm tin tức của tất cả Thầy Cô và bạn hữu dưới mái trường thân yêu Nguyễn Trường Tộ Vĩnh

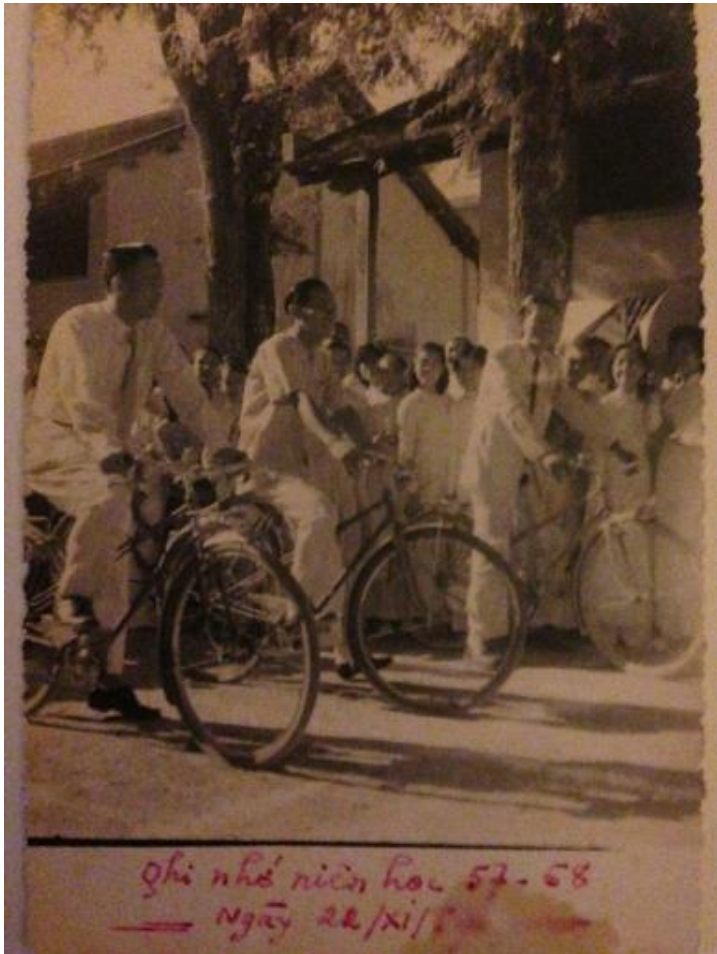
Long, nơi đã đào tạo nhiều nhân tài, mà mấy thằng Cộng Sản đã cướp quê hương ta và không biết trọng dụng.

*

Zachary, Louisiana, May 15. 2015

Thái Hiền Quý

225 – 361 - 7166



(9) ĐỂ NHỚ ... ĐỂ THƯƠNG ...

-Vĩnh Thảo



Đầu XUÂN, vườn sau nhà tôi đã cho vài nụ hoa Cúc trắng nở sớm hơn các loài hoa chị em trong vườn.

Hãy ngắm một cảnh hoa vườn cao trong nắng "lá xanh bông trắng...lại chen nhụy vàng", cảnh thẳng, cứng cáp, mang một đóa hoa trắng thật xinh, thật thanh thoát, những cánh hoa mong manh kết nối thành một vòng tròn nâng nhụy hoa màu hoàng anh nổi bật trong ánh nắng ban mai. Một cơn gió thoảng đưa, hương thơm nhẹ nhẹ lan toả, tràn trề sức sống. Rồi bất chợt cơn mưa nặng hạt thổi về, cánh hoa tươi tắn trong mưa nhưng nhụy hoa vẫn còn đó bởi cảnh hoa cứng cáp cứu mang.

Tôi liên tưởng tới những cánh hoa ngoài đời, nàng cũng e ấp thẹn thùng khi có ai đó gõ nhẹ vào trái tim non và ở luôn đó không chịu rời chân. Thuở học trò nàng mặc toàn màu trắng trinh nguyên, tà áo thướt tha bay bay trong gió, đẹp như một thiên thần, nàng dịu dàng thanh thoát nhưng vẫn giữ được cá tính của riêng mình.

Cũng giống như những cánh hoa xinh - quần quít bên nhụy hoa màu vàng mà không phải là màu xanh, màu đỏ, màu hồng, để làm thành một bức tranh kiệt tác của thiên nhiên của cuộc đời - Họ chung nhịp mà không dẫn đo hơn thiệt. Họ trao cho nhau cả một cuộc đời, mà chúng ta gọi đó là định mệnh.

So với cơn mưa bão của thiên nhiên, cơn mưa đời, cơn mưa

thời cuộc, còn nặng hạt hơn nhiều, nó cuốn trôi, nó kéo theo nhiều hệ lụy. Giờ đây nàng phải lao đao và chàng thì như con cá mắc cạn càng vùng vẫy càng thiệt thân. Phải làm sao đây, trùng trùng điệp điệp những cạm bẫy bủa giăng, nàng phải đối phó với đời sống vốn đã khó khăn để sinh tồn mà còn lo toan nuôi nấng đám con của chàng và nàng đã một thời ước mơ, cầu tự, để nối kết thiêng liêng màu nhiệm, để cột chặt giữa hai người, mà giờ đây một mình nàng, chỉ một mình nàng thôi, đang gánh gồng, đang hoá thân làm hai người mới đủ sức lo cho các con lớn khôn cả thể xác lẫn tâm hồn. Có ai thấu hiểu chăng những hy sinh quá sức chịu đựng của một con người vốn trời sinh ra đã mảnh mai mềm mại như những cánh hoa nhỏ bé mong manh. Đất nước đã rơi vào vực thẳm, xã hội tan hoang mà nàng còn ráng giữ được cái bếp còn lớp tro than âm ỉ nóng, đủ để sưởi ấm và làm đầy sức sống của những cánh chim non còn cần sữa mẹ. Đó là nỗ lực, là tàn lực thì đúng hơn, để mong một ngày kia sau cơn phong ba bão dữ chàng sẽ trở về cùng nàng lèo lái con thuyền đến bến bờ tự do sum họp.

Tự do – cái giá phải trả quá đắt cho nàng hay cho những người có hoàn cảnh giống như nàng - mảnh đất tự do của *một thời ly hương* mà nàng phải đổ mồ hôi, sót con mắt mới có được, chẳng ai cho không. Thêm một lần nữa nàng lại phải lao tâm, lao lực, làm hết sức mình không nề hà công việc gì miễn sao gia đình ấm no có sức để vươn lên cao bắt kịp với đời sống mới.

Đến đây mới bật lên mà than rằng: đời sống quả có hai mặt như một đồng tiền. Đâu rồi một nàng tiên dịu dàng nhỏ nhẹ ưa tựa sát bờ vai. Đâu rồi hình dáng thướt tha của cô nữ sinh năm nào e ấp ngập ngừng rụt rè ít nói. Đâu rồi một người vợ hiền chăm lo đàn con thơ dại.

Bây giờ đây, bạc trắng mái đầu, mắt kém, tay run, dáng vể bên ngoài thay đổi, chắc hẳn tâm hồn nàng làm sao còn giữ được tính hồn nhiên như thuở nào. Nếu có “một chút” nói nhiều, “một chút” khó tính, “một chút” bức bối cứng đầu, thì cũng dễ hiểu thôi. Tôi nhớ câu chuyện ngụ ngôn của La Fontaine, đọc đã lâu, kể về cặp vợ chồng già.

Một hôm hai ông bà ngồi trước lò sưởi, nhìn thấy con chuột chạy ngang trước mặt, ông nói ông thấy con chuột nó chạy từ trái qua phải, bà cãi: “không, tôi thấy con chuột chạy từ phải qua trái”. Thế là hai ông bà cãi nhau.

Một ngày kia bà đau nặng đang trong cơn hấp hối, ông xúc động cầm tay bà xin lỗi: “trước đây bao nhiêu lần tôi cãi và với bà, làm buồn lòng bà, xin bà tha lỗi cho tôi”, bà thì thào bên tai ông: “ông ơi, tôi đã quên hết rồi, nhưng có một điều là con chuột chạy từ bên phải qua trái đấy!”. Nói rồi, bà xuôi tay nhắm mắt.

Thế mới biết trải theo chiều dài của đời sống, nếp nhăn của nhọc nhằn, của lo toan, của gian truân, cộng thêm tuổi già, đã hằn sâu trong tâm khảm khó mà thay đổi được.

Sống, nàng sống hết sức mình, làm tròn nhiệm vụ và chức năng mà tạo hóa đã giao phó. Những cây con, xưa kia còn xanh non mơn mớn quanh nàng, giờ đây đã mạnh mẽ vươn cao, còn nàng thì dần héo tàn để đi vào quên lãng như qui luật của tạo hóa đã an bài.

Nhìn ở một khía cạnh khác, nếu có ***một thời để sống***, hiểu theo nghĩa: sống vui, sống khoẻ, sống an nhàn hưởng thụ thì nàng có kịp sống gì đâu đã phải đối mặt với một thời ... hoàng hôn tắt nắng rồi./.

(10) CHÚT HƯƠNG CHO GIÓ

-Bùi Thị Teng

Cựu giáo viên trường Nguyễn Trường Tộ.

Niên khóa 1966-196, tôi được nhận vào dạy môn Quốc văn cấp hai tại trường Nguyễn Trường Tộ, sau khi đã dạy ở trường tư thực Nguyễn Huệ, xã An Hữu, quận Giáo Đức, Mỹ Tho.

Tháng Tư 1975, những biến động của lịch sử đã xô đẩy chúng ta, mỗi người một ngã, kẻ còn, người mất, tang tóc,

đau thương
Sau đó, chắc
15 năm,
thoảng có
người quen,
lại Việt Nam
nhân và đã
chúng tôi,
mời nước,
mặt mừng,
tâm sự sau
thăng trầm
bể dâu!



...
phải hơn
thỉnh
một số
bạn bè trở
thăm thân
tìm thăm
mời cơm
tay bắt
hàn huyền
biết bao
của cuộc

Mãi tới đầu năm 2014, một người bạn từ Mỹ cầm về hai quyển đặc san (2012, 2013) và một đĩa DVD của Đại Gia đình Nguyễn Trường Tộ. Bạn bè chuyền nhau xem và đọc. Chúng tôi có cùng cảm nhận là nội dung đặc san rất hay, rất cảm động. Có nhiều bài, tôi cứ đọc tới đọc lui mãi. Quý thầy cô, các anh chị, các cựu học sinh đã viết rất chân tình, đã kể

lại những câu chuyện có thật cho nên bài viết dễ đi vào tâm tư người đọc.

Tháng 11 năm nay (2014), do cơ duyên, tôi đã đến thăm & lưu trú ở Mỹ ba tháng. Bè bạn hay tin, gọi điện thoại hỏi thăm cũng nhiều. Thật là cảm động! Chị Nhiều và Anh Bình mời cơm, tặng hai quyển đặc san và sáu đĩa DVD kỳ III. Tôi lại đọc, đọc để cảm nhận biết bao điều về lẽ sống, về những may rủi đã xảy ra trong cuộc đời.

Bác sĩ Đoàn Chính kể lại hai mẩu chuyện về cháu Trí Quang và cháu Hồng Khanh, bản thân tôi, trong tâm trạng của một bà mẹ có nhiều đứa con, xin phép được đứng gần chị Ngű, chị Thu Ba để cùng nói lời tri ân một vị lương y.

"Nhánh hoa chùm gửi" của tác giả Nhị Hoàng Ngẫu đã in đậm nét vào tâm hồn tôi. Đọc bài, tôi thấy xót xa quá! "Cô biết, cô chỉ có niềm vui thật sự một khi cô được sống trong sự yêu thương và đồng cảm của chồng con..., cô vẫn ước ao được đi cùng anh đến hết cuộc đời này". Chị Hoàng Ngẫu ơi, xin được chia sẻ cùng chị dù rằng mình chưa hề quen biết chị. Thương chị lắm!

Bạch Lan, cô học trò bé bỏng năm xưa, đã có những trang viết thấm đậm tình mẫu tử. Mẹ thương con – Con thương mẹ. Nói sao cho đủ bây giờ! Đã có lần, tôi viết cho Lan: "Trên thế gian này, nếu có nhiều những đứa con trọn lòng hiếu thảo như em thì cha mẹ của họ điểm phúc biết chừng nào! Chắc chắn các vị ấy sẽ được tăng thêm tuổi thọ, đó em".

Lan ơi, có những thứ xảy ra trong cuộc sống mà chúng ta không thể quy đổi thành tiền. Cô trân trọng tấm lòng của em dành cho hai đấng sinh thành.

Đọc "Suy ngẫm tuổi già" của chị Trương Ngọc Bích, tôi thấy bóng dáng mình trong đó. Chúng tôi cùng có được điểm phúc là con cái đều hiếu thuận, hết lòng lo cho cha mẹ trong những ngày "Tà tà bóng ngả về tây (Nguyễn Du – Truyện

Kiều). Thế là hạnh phúc lắm rồi! Chúng tôi cố gắng sống tốt, bằng lòng với những gì mình đang có và an hưởng tuổi già nhẹ nhàng, thanh thản....

“Thương nhớ quá Vĩnh Long ơi” của tác giả Nguyễn Thành Sơn là một chuỗi dài hoài niệm trên dưới sáu mươi năm. Sau chuyến vượt biên, thời gian đầu sống trên đất Mỹ bằng tiền trợ cấp xã hội, lại đông con, vậy mà Anh Chị Sơn đã nhín nhút gửi quà về Việt Nam cho thân nhân và bè bạn, vợ chồng tôi cũng có được phần. Quà là:

Miếng khi đói, gói khi no;
Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng
(Nguyễn Trãi – Gia huấn ca).

Khi viết tới đây, tôi vẫn còn nhớ ơn Anh Chị Sơn, Anh Chị Trần Văn Thạnh, Anh Chị Võ Hòa Hải, Anh Chị Lưu Khải Gia....

Khi đọc “Nhớ muộn” của Minh Thọ, tôi nhìn vào ảnh (trang 126), cố nhớ lại một gương mặt thân quen; tôi gọi chị Nhiều để hỏi có phải Thọ, em chị Phước, nhà ở đối diện xéo với nhà ông giáo Thiên, gần ngã ba ông Cảnh? Chị Nhiều xác nhận là đúng. Vậy, Thọ là bạn tôi.

Thọ ơi! Gần bốn mươi năm, tụi mình không liên lạc nhau dù Phường 2 & Phường 8 cách nhau chưa tới 3 cây số! Thọ ghi trong đặc san “một thời để yêu”, “một thời cãi nhau”, “thăm nuôi chồng cải tạo”. Mình cũng có y chang như vậy mà còn thêm nhiều mục khác nữa. Vợ chồng mình chung sống đã năm mươi năm. Hỉ, nộ, ái, ố...là chuyện dài nhiều tập, cỡ Tam quốc chí. Nhưng trong nửa thế kỷ qua, mình chưa bao giờ nói hoặc viết được câu “Cảm ơn ông xã, ngàn lần cảm ơn ông xã đã cho em và các con tình thương của Biển và một bờ vai ấm áp” (Trang 137). Nếu mình là đàn ông, nghe vợ thốt lên câu này, rồi nó biểu mình nhảy xuống sông Hậu Giang tắm mát thì mình cũng nhảy. Lỡ nước cuốn mất luôn

cũng không sao. Chết vì người hiểu mình thì cũng nên chết
lắm! Giống như câu chuyện giữa Bá Nha – Tử Kỳ, Quản
Trọng – Bảo Thúc trong Cổ học tinh hoa vậy mà.

Thọ ơi, bài của bạn, mình đọc tới ba lần. Cảm động và
thương quý bạn lắm. Khi nào về lại Vĩnh Long, gọi số điện
thoại của mình (+84-70-3827 889), mình sẽ đưa Thọ đến
quảng trường thành phố Vĩnh Long, vốn là nền của trường
Nguyễn Trường Tộ để chúng ta cùng chiêm nghiệm và chia
sẻ nỗi lòng của Bà huyện Thanh Quan trong bài thơ Đường
luật thất ngôn bát cú "Thăng Long Thành Hoài Cổ":

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường!
Đến nay thắm thoát mấy tinh sương
Lối xưa, xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ, lầu đài bóng tịch dương
Đá vẫn tro gan cùng tuổi nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đấy, người đây, luống đoạn trường

Xếp đặc san lại, tôi vẫn còn nghe thấy có cái gì lảng đãng
quanh đây. Hình như là tiếng lòng của quý thầy cô, của các
anh chị, của cựu học sinh trong Đại Gia đình Nguyễn Trường
Tộ!

Rất tiếc là Thầy Phong đã mất (ngày 04-11-2011, tại ngôi
nhà gần cầu Huyền Báo. Đất và nhà của Thầy nay đã đổi
chủ!). Chúng ta thành kính nguyện cầu Thầy và Cô mãi mãi
an vui miền cực lạc. Và Thầy luôn phù hộ chúng ta.

Louisiana, đầu năm 2015.

*

(11) Bức Ảnh Sau Cùng

-Bùi Thị Teng 122214



Do cơ duyên tôi được đặt chân vào nước Mỹ và vì tình thầy trò mà tôi xin được ghi chút tâm tình trong thời gian lưu trú tại Louisiana.

Theo đề nghị của Bạch Lan, cô học trò bé bỏng duyên dáng năm xưa, dưới mái trường Nguyễn Trường Tộ, tôi cố hồi tưởng lại khung cảnh ngày Lễ Bốn Mạng 24 tháng 11 hằng năm, được tổ chức trang trọng tại sân trường.

Năm nào cũng vậy, khoảng giữa tháng 11, Thầy Phong chủ trì cuộc họp Hội Đồng Giáo Sư để phân công phân nhiệm cụ thể. Thầy Ân là người dẫn chương trình (MC).

Cô Nhan, cô Hạnh, cô Xuân Hương, cô Ngọc Lan, cô Teng phụ trách phần chấm thi nấu ăn của các khối lớp. Có năm, có cả phần thi cắm hoa.

Thầy Nhơn, thầy Phương, thầy Khải, thầy Mai, thầy Thạch là Giám Khảo của các trò chơi như bóng chuyền, bóng rổ, kéo co, đua xe đạp chậm, nhảy bao... Vui nhất là tiết mục nhảy bao. Hình như có cả một số thầy cô còn trẻ tham gia nhảy nữa. Ai nấy cười ngặt nghẽo khi có thí sinh ngã té lăn cù.

Về phần tôi, tôi còn giữ được bức ảnh sau cùng của Ngày Lễ Bốn Mạng năm 1994. Trong ảnh, lễ đài hướng ra cổng chính. Cờ xí tung bay... Ngồi hàng ghế đầu là Cha Tự (Hiệu Trưởng), một số vị chức sắc của Giáo Hội địa phận Vĩnh Long, ông Tỉnh Trưởng, vài sĩ quan trợ tá, các vị khách mời. Những hàng ghế tiếp theo dành cho quý thầy cô được thỉnh giảng cùng với thầy cô cơ hữu của trường.

Thầy Phong, trang phục đẹp, cravate, tay phải cầm một xấp giấy cuộn tròn. Thầy đứng cạnh ghế bìa hàng đầu tiên, ánh mắt lộ rõ niềm vui và sự mãn nguyện. Đặc biệt là cô Lê Ngọc Ánh đang khoác chiếc áo bầu trắng, rất đẹp và dễ thương.!

Bức ảnh này, tôi đã kính tặng lại Thầy Phong, khi thầy được trở về ngôi nhà ở gần cầu Huyền Báo, sau hơn bảy năm học tập cải tạo tận miền Bắc xa xôi! Còn nhớ hôm đó, Thầy nhìn chăm chăm vào bức ảnh, đôi mắt đỏ hoe. Vợ chồng tôi cũng không cầm được nước mắt...

Sau đó, chúng tôi có được niềm phúc là đã tổ chức buổi họp mặt đầu tiên vào ngày 1 tháng 1 năm 2003 sau hai mươi tám năm với vô vàn biến động, sao dời vật đổi trong cuộc bể dâu tại nhà tôi ở phường 8 Vĩnh Long, để Thầy và phu nhân được hội ngộ với cựu giáo viên và cựu học sinh. Số em có mặt hình như tới 121. Rất nhiều những đôi mắt đỏ hoe. Thầy Phong cũng khóc. Ảnh này, hình như tôi đã gửi tặng em Văn Bạch Lan khoảng đầu năm 2014

Thôi thì, tất cả đã là quá khứ! Chỉ còn lại tình người và chỉ có tình người mới làm cho cuộc sống thăng hoa!

Một chút tâm tình, tôi kính gửi đến quý thầy cô, các bạn đồng nghiệp, các cựu học sinh thân yêu trong đại gia đình Nguyễn Trường Tộ, ngôi trường nằm cạnh dòng Cổ Chiên hiền hòa, mệnh mông sáng nước...

*

Louisiana, 17-11-2014

Bùi Thị Teng

(12) Một Vùng Kỷ Niệm

-Bùi Thị Teng

Chuyên thứ nhất:

Sau gần bốn mươi năm đứng lớp, qua bốn ngôi trường, được tiếp xúc với nhiều thầy cô khả kính, bản thân tôi vừa học hỏi vừa lưu giữ cho mình biết bao điều về lẽ sống. Trường Trung học Tư thực Nguyễn Huệ ở xã An Hữu (Cái Bè- Tiền Giang) là ngôi nhà đầu tiên mà tôi chấp chững bước vào. Chỉ sau một niên khóa, tôi nghỉ hộ sản rồi xin về Vĩnh Long để tiện gửi cháu bé cho ông bà ngoại và di trông nom. Về đây tôi được nhận vào dạy môn ngữ văn cấp hai tại trường Trung học Tư thực Nguyễn Trường Tộ. Từng bước, tôi trưởng thành trong chuyên môn nhờ sự dìu dắt của quý Thầy Cô như Thầy Phong, Cô Nhan, Cô Hạnh, Thầy Ân...Khi tôi viết những dòng này, các vị đã không còn nữa!

Người mà tôi thọ ơn nhiều nhất là Thầy Trần Văn Phong. Điều cảm nhận sâu sắc nhất của tôi về Thầy, đó là tâm huyết của một nhà giáo và tấm lòng nhân hậu, vô cùng nhân hậu, của một người đối với cộng đồng. Thầy hiểu rõ gia cảnh, tâm tư, nguyện vọng của từng thầy cô trẻ để kịp thời động viên, giúp đỡ , trong số đó, có tôi. Còn với học sinh, Thầy thương yêu vô hạn, Thầy tìm mọi cách để hỗ trợ những em có hoàn cảnh khó khăn, những em tật nguyền, bất hạnh

Rồi thì, những biến động của cuộc sống đưa đẩy chúng tôi, mỗi người một ngã. Thầy Phong rời xa trường học! Hội đồng sư phạm, kẻ còn người mất! Cho tới một hôm, khoảng đầu năm 2003, vợ chồng em học sinh cũ đến thăm tôi, ngỏ ý muốn tổ chức buổi họp mặt cựu giáo viên và cựu học sinh

Nguyễn Trường Tộ, thể theo nguyện vọng của Thầy Phong, mà không biết phải làm sao, vợ chồng tôi tình nguyện đứng ra tổ chức. Tôi viết thư mời; các em phô tô ba chục. Vậy mà sáng hôm đó, các em có mặt tới một trăm hai mươi mốt. Hầu hết các em đã có sui gia, đã là ông bà nội-ngoại. Dưới mắt chúng tôi, các em vẫn là những học trò bé bỏng ngày nào. Một số em đang giữ những chức vụ trưởng –phó đầu ngành, đang là kỹ sư, bác sĩ...một số em vẫn đang cơ cực vì cuộc mưu sinh, vì chén cơm manh áo. Theo thư mời và theo truyền miệng, các em (một số đang công tác ở thành phố, ở các tỉnh) có mặt ở nhà tôi là để được gặp lại Thầy Phong, thăm và chúc sức khỏe Thầy. Đơn giản vậy thôi

Có hay không, khi người ta thường nói: “Trong xã hội, nghề nào cũng quý, nhưng dạy học là nghề cao quý nhất”. Đã có những đôi mắt đỏ hoe. Đã có những giọt nước chảy dài hai bên cánh mũi. Thầy Phong cũng khóc! Sân kiếng nhà tôi chật cứng các em. Không gian lắng đọng, thời gian có lẽ cũng ngừng trôi. Thật sự, tôi không đủ lời để tả lại cảm xúc và ân tình trong giây phút đó. Kỷ niệm này sẽ mãi mãi bên tôi trong suốt quãng đời còn lại.

Một Ban liên lạc cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ được thành lập do anh Bùi Văn Sáu (nguyên Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Vĩnh Long) làm trưởng ban. Hằng năm cứ sáng ngày 1tháng 1 là họp mặt tại địa điểm, do Ban liên lạc chọn và thông báo

Ngày 1-1-2010 là buổi họp mặt lần thứ tám, tại tiệm ăn Chiêu Ký, giáo viên chỉ có bốn người: Thầy Khải nằm viện; Thầy Phong cũng đã yếu; các em cho biết sẽ tổ chức lễ mừng thượng thọ cho Thầy (chín mươi tuổi) vào ngày 23 tháng 3 năm 2010 tại nhà Thầy. Tôi vô cùng xúc động

trước dự định chan chứa nghĩa tình của các em. Rất tiếc, tôi không dự được vì có việc gia đình, phải đi xa.

Khi trở lại quê nhà, tôi đã nhiều lần đến thăm Thầy. Thầy ngày càng yếu hơn, đôi mắt đã không còn nhìn thấy chung quanh

Đầu tháng 10 năm 2011, chúng tôi lên thăm Thầy, tôi có thưa với Thầy: “.Thầy cố giữ sức khỏe,Tết Nhà Giáo năm nay, tụi em sẽ tổ chức tại nhà Thầy”.Thầy tươi cười mãn nguyện.

Cuối tháng 10, tôi lại đi xa. Năm ngày sau (4-11-2011) con tôi gọi điện báo tin Thầy mất! Thầy ơi, cách chưa đầy một tháng,vào một sáng trời trong và nắng ấm, em còn thấy nụ cười mãn nguyện của Thầy.

Thưa Thầy!

Xin Thầy tha lỗi cho em, em đã không có mặt trong tang lễ của Thầy, đã không được cùng các em học trò cũ đưa tiễn Thầy đến nơi an giấc ngàn thu.

Sáng ngày 1 tháng 1 năm 2013, buổi họp mặt vẫn được tổ chức tại quán Chiêu Ký. Về phía giáo viên chỉ còn mỗi mình em. Thầy Khải mất! Thầy Quý và Thầy Thạch bệnh nhiều, không dự được

Ban tổ chức mời em phát biểu. Đứng lên, em chỉ còn biết để cho nước mắt chảy dài...Di ảnh Thầy được các em để trang trọng trên một bệ cao. Gương mặt phúc hậu, đôi mắt sáng, Thầy hướng về phía học sinh

Thầy mất, nhưng khối tài sản tinh thần Thầy để lại là vô giá. Học trò thầy đã sống tốt và sẽ cố gắng sống tốt hơn để không phụ lòng Thầy. Riêng bản thân em, trong suốt thời gian giảng dạy, em đã noi gương sáng của Thầy: làm việc có trách nhiệm, thật lòng thương yêu học sinh, cư xử nhũn nhủ

với mọi người. Dù vậy, em cũng còn nhiều khuyết điểm, không sao bắt kịp được Thầy

Tưởng nhớ Thầy, em xin phép được ghi ra đây câu nói của Tiến sĩ Tâm lý học Mai Tâm, in ở trang đầu quyển "Nghệ thuật dạy học". "Tượng đồng bia đá rồi sẽ phai mờ với thời gian; thành quách, đền đài rồi sẽ có ngày đổ nát; nhưng khi ta làm việc với những tâm hồn, gieo vào lòng trẻ những chân lý thì công trạng của chúng ta mãi mãi trường tồn"

Câu chuyện thứ hai

Vĩnh Long, ngày...tháng...năm 2013

Mai Hân thương mến!

Hôm nay là thứ ba, chắc con đang bận rộn với nhiều công việc của một hướng dẫn viên du lịch? Còn cô, hầu như, ngày nào cũng là chủ nhật! Nhớ lại những ngày mới nghỉ hưu, rời xa trường lớp, cô như bị hụt hẫng, có cái gì trống vắng, buồn buồn...

Sáng nay tự dưng cô nhớ con, nhớ nhiều, khi nhìn giò lan (con tặng hôm Tết) đang đưa trước gió...Rồi thì kỷ niệm ùa về. Con biết cô đang nhớ gì không? Sáng hôm ấy tại phòng thư viện của trường, cô dạy nhóm con, nhóm giỏi văn lớp 9- trong phần bổ sung kiến thức, cô kể lại truyện ngắn "Anh phải sống" của nhà văn Khái Hưng, cô phân tích tại sao trong sóng nước mê mông của cơn lũ dữ, chị Lạc có đủ can đảm buông tay, không đeo bám vào anh Thức- chồng chị- để anh có thể sống sót trở về nuôi ba đứa con thơ dại: thằng Bò, cái Nhớn, cai Bé, vốn là động lực khiến chị dứt khoát:" Không! Anh phải sống!"

Có lẽ sợ cô và các bạn thấy, con lấy hai bàn tay che đôi mắt từ trán xuống, nhưng cô đã thấy, thấy hai hàng nước mắt chảy dài hai bên cánh mũi. Hình ảnh này động vào tim cô, cô cũng nghẹn lời, bài giảng bị gián đoạn. Nhóm bạn con im lặng, hoàn toàn im lặng. Cố lấy lại bình tĩnh, cô kể tiếp... Chiều hôm đó, sau khi trời quang, mưa tạnh, người ta thấy một người đàn ông dắt một đứa bé, bế một đứa, một đứa đi sau lưng đi về phía đê Yên Phụ. Người đàn ông đứng lại, chỉ cho các con chỗ dòng nước xoay, nơi mẹ chúng đã lặng lẽ buông tay để dòng nước cuốn trôi... Kể tới đây cô lại nghẹn lời! Con còn nhớ không?

Rồi thì con vào cấp ba, con vô đại học, con tốt nghiệp, con đi làm việc như bao nhiêu bạn bè trang lứa. Nhưng, cứ mỗi dịp lễ, Tết về thăm gia đình lần nào con cũng ghé thăm cô. Khi thì một quyển sách, khi một hộp bánh, một gói trà... Tết vừa rồi, con ghé thăm với một giỏ lan màu tím đỏ, kèm câu nói chan chứa nghĩa tình: " Con biết cô thích lan, con lựa mãi và chọn giỏ này mua về tặng cô"

Hân ơi! Năm tháng đi qua, sao dời vật đổi. Hết xa mặt thì cách lòng, có được những học trò như con thì những người như cô, như bố mẹ con (cũng là đồng nghiệp của cô) cảm thấy ấm áp vô cùng

Cuối cùng cô tin tưởng, người như con chắc chắn phải được nhiều hạnh phúc, con cứ tin như vậy.

Hôn con

Cô giáo cũ

Vĩnh Long, P8, đầu năm 2013

*

(13) Vọng Phu

-Nhị Hoàng Ngâu

Khi một người con gái lập gia đình, bản tánh hy sinh, tận tụy với chồng con phát triển một cách tự nhiên theo thời gian. Ít người đàn bà nào không ước ao- được chồng yêu thương, chiều chuộng khi còn son trẻ, được chồng quan tâm, săn sóc vào buổi xế chiều, được cùng chồng đi hết cuộc hành trình của một kiếp người.

Chị ở gần nhà tôi nhưng chúng tôi mới quen nhau mấy năm nay khi hai đứa có chung tuyến đường và cùng giờ đi làm. Bố mẹ chị người Hoa nên chị có phong cách của một "cánh hồng Trung Quốc". Chị có nụ cười rạng rỡ, ánh mắt đong đầy niềm hạnh phúc- một hạnh phúc viên mãn.

Đời chị được nhiều ưu đãi, sinh ra và lớn lên trong một gia đình khá giả, chị theo học trường Tây từ nhỏ, năm 1973 cả nhà chị rời Việt Nam sang định cư tại Pháp. Nơi đây, chị như cá gặp nước, học đến nơi đến chốn, ra trường có công ăn việc làm tốt đẹp.

Năm 22 tuổi, theo bạn đến dự buổi tiệc do hội sinh viên tổ chức, chị đã gặp anh- một chàng trai nước Việt, công thành danh toại, chơi đàn nổi tiếng. Trong đêm văn nghệ, anh đã bị cô gái trẻ, xinh như một tài tử Hồng Kông, mảnh khảnh trong chiếc xường xám đỏ hớp hồn. Cũng đêm đó, tiếng đàn khi dịu dặt, khi quấn quýt cùng dáng dấp nghệ sĩ của anh đã làm tim chị đập lồi nhịp. Họ đã quen nhau, yêu nhau và bảy năm sau họ đi đến hôn nhân- khi cả nhà bên anh được sang đoàn tụ- dù mẹ chị không được yên lòng lắm trước viễn



cảnh con gái rượu của mình sẽ về làm dâu trưởng một gia đình người Việt lại nhiều..."mụ o".

Ngôi nhà anh chị rất xinh xắn, đầy đủ tiện nghi. Anh trồng những loại hoa chị yêu thích nên hai mảnh vườn phía trước và sau nhà lúc nào cũng đầy màu sắc. Ngoài những cây hồng thường nở hoa thơm ngát, mùa xuân có thêm Uất Kim Hương, Thủy Tiên, Phong Lữ Thảo... mùa hạ đã có giàn Tử Đằng với những chùm bông tím rủ thật thơ mộng. Tối đến những bụi Kim Ngân Hoa lan ra trong không gian ấm cúng một mùi thơm dịu dàng. Mùa Thu, những cụm Cúc Nhật cùng những vạt nắng vàng óng ả làm vườn nhà chị rực rỡ hẳn lên. Mùa đông, những hàng thông chung quanh nhà chị vẫn một màu xanh ngắt, trúc vàng vẫn vi vu hoặc được phủ bằng những lớp tuyết trắng xóa. Rồi một trai, hai gái lần lượt ra đời, gia đình chị luôn đầy tiếng cười, ngập tràn hạnh phúc. Đường chị đi như được lót bằng thảm nhung, như một dòng sông trong sáng êm đềm không một gợn sóng.

Chị là người rất mê phim Hàn Quốc, những bộ phim tình cảm chuyên lấy nước mắt của khán giả. Nhiều buổi sáng chị đi làm với cặp mắt sưng mọng vì thiếu ngủ và vì...khóc hơi nhiều. Tôi thường chọc chị - trước khi xem phim, nhớ ôm chiếc "khăn tắm" để khỏi tổn Kleenex! Chị có hảo ý muốn cho tôi mượn những phim theo chị- hay hết biết...nhưng từ lâu tôi đã "ky" loại phim này. Với tôi đời sống đã quá nhiều phiền muộn vậy xem để thấy mình vẫn còn may mắn hay muốn tìm mình qua những nhân vật nào đó trong phim?

Tối 27 tết năm Tân Mão, tôi được dịp gặp anh, khi hai vợ chồng ghé nhà tôi lấy bánh chưng, chị đã nhờ tôi đặt mua. Giọng nói thân mật vui vẻ của người dân đồng bằng sông Cửu Long dễ làm ấm lòng người. Nhìn chị tựa vào vai anh dưới những bông tuyết đang bay đầy trời, phủ trắng cả mặt đất, tôi thấy vui với hạnh phúc của chị!

Đầu năm 2013, chị vui vẻ báo tin anh vừa về hưu non, sợ buồn anh đã phát hoạ một chương trình “quy mô” để không nhàn cư vi...mà bất tiện: Anh sẽ làm đầu bếp cho cả nhà có những bữa tối cơm nóng canh ngon, sẽ làm tài xế đón đưa khi chị yêu cầu, ngoài ra anh còn nhận phụ làm giấy tờ, sổ sách, cho một cơ quan thiện nguyện giúp các em mồ côi bên nhà, có văn phòng tại hải ngoại và chị sẽ có cơ hội về thăm quê với anh- một điều mà trước đây chị từng mơ ước nhưng vẫn chưa thực hiện được vì lúc ấy anh không thích về Việt Nam. Nhìn mắt chị ánh lên sự mãn nguyện. Tôi thấy vui với hạnh phúc của chị!

Trong sáu tháng sau đó, anh về Việt Nam hai lần, mỗi lần anh ở lại bốn tuần. Mỗi lần đi, về anh không quên quà cáp cho vợ con bên này và cho bạn bè bên kia mới vừa liên lạc được. Các chị của chị bắt đầu bàn ra tán vào, khuyên chị phải coi chừng nhưng chị vẫn tin vào lời nói của chồng- chỉ một lòng muốn san sẻ với những người kém may mắn- nên lòng chị vẫn vững như bàn thạch, vẫn vui với những món quà anh mang về. Với chị, hơn 30 năm chung sống, anh (gia trưởng), tuy hơi khó tính nhưng là một ông chồng rất yêu vợ, thương con.

Tháng bảy cùng năm, anh lại một hai đời về Việt Nam để đi thăm một trại mồ côi dưới miền Tây mới được thành lập. Lần này sự tin tưởng vào anh có phần thuyên giảm, chị thấy lòng bất an, muốn cùng anh về một chuyến cho rõ ràng. Lúc đầu anh không đồng ý với nhiều lý do nhưng trước sự cương quyết và những giọt nước mắt vẫn dài của chị, anh đành nhượng bộ kèm điều kiện- anh về trước ba tuần lo công tác



từ thiện, chị về sau, với mười ngày phép, hai vợ chồng sẽ nghỉ mát ở Nha trang và mua sắm ở Sài Gòn trước khi trở lại Pháp.

Đầu tháng chín gặp chị, tôi mới biết chuyến đi vừa rồi của chị đã hoàn toàn thất bại. Ra đón chị ở phi trường không phải anh mà là những người bạn của anh, họ đã đưa dùm chị về khách sạn nơi anh đã đặt trước và mãi hai ngày sau anh chị mới gặp nhau. Để giữ thể diện cho vợ chồng, chị cố nuốt ngược những dòng nước mắt- làm vui. Qua hôm sau, khi anh chị vừa ra khỏi khách sạn để đến văn phòng du lịch lấy vé đi Nha Trang, chị đã bị hai người chạy xe gắn máy giật mất xách đeo vai. Passeport và tiền bạc đã bỏ chị đi theo hai tên cướp cạn. Ai cũng bảo chị còn may đã mang xách "dòm", vì nếu quai xách chắc quá không chừng đã "sút tai gãy gọng" hay nặng hơn nữa. Bao nhiêu ngày còn lại là khai báo, tới, lui, tòa lãnh sự đợi lấy tấm thông hành tạm để có thể về Pháp đúng ngày. Nghe chị kể bằng một giọng chán chường, mệt mỏi, nhìn đôi mắt chị buồn thiu đầy ngấn nước, lòng tôi cũng đâm rối bời bời. Không hen mà cả hai cùng buông tiếng thở dài, nhẹ mà sâu thăm thẳm. Tiếng thở dài cho chị, cho tình đời, cho phận người.

Sau chuyến đi này về, gia đình chị không còn an vui như trước, nhiều việc đã đổi thay. Họ như đang đứng bên bờ vực thẳm, trong vô hình đã hiện diện sự phản trắc, sự chia lìa. Dù chị không muốn tin nhưng vẫn là sự thật (một sự thật quá phũ phàng!) vì- yêu và say vốn là hai trạng thái tâm lý khó che được mắt người đời. Thế nhưng, chị vẫn cố nuôi hy vọng, (dù mong manh!) anh sẽ hồi tâm chuyển ý vì tình yêu sâu đậm một thời, vì tình nghĩa vợ chồng mặn nồng gần cả đời của họ và vì chị vẫn một lòng son sắt với anh.

Thời gian vô tình trôi, chồng chị vẫn hết lòng với công tác thiện nguyện của anh. Không những chỉ bỏ công, bỏ của,

hình như anh đang bỏ cả gia đình, bốn phận của mình để giúp những người kém may mắn (chữ anh thường dùng). Rồi sở chị dời ra ngoại ô Paris để tiền thuế được rẻ, chị phải đi sớm về muộn. Vui niềm vui mới, chồng chị đã quên lời giao ước nên chị phải đi về một mình. Cuối tháng chạp những năm kế tiếp chị vẫn đến nhà tôi lấy bánh để tặng bên Nội, bên Ngoại, để cả nhà cùng ăn trong những ngày tết. Nhưng trong cái lạnh buốt giá của mùa đông Paris, dưới những bông tuyết vẫn rơi hồi hã, chỉ có mấy mẹ con chị tay xách, nách mang vì hai năm nay, năm nào anh cũng về bên ấy đón xuân. Là người chồng, người cha, người con, anh đành lòng bỏ mẹ già trên 80 tuổi, vợ con, gia đình, đi tìm nắng ấm, niềm vui cho riêng anh. Để chị- chênh vênh bên đời với bao nỗi xót xa, buồn phiền.

Vào thời buổi xã hội tha hóa, câu chuyện của chị có lẽ không phải là hy hữu nhưng giải quyết thế nào còn tùy quan niệm và hoàn cảnh mỗi người. Như duyên phận của chị quả thật trở trêu- bảy năm yêu nhau và trải qua hơn ba mươi năm chung sống, chia xẻ với nhau bao yêu thương, bao ân tình, kỷ niệm- vẫn không bằng một mối tình mới, một mối tình non, anh chợt gặp trên quãng đường đời về chiều. Nên trong phút chốc chị như một người trắng tay sau cuộc chơi- một cuộc chơi ác, chị đã bị ép uống tham dự. Đã bao lần chị đưa ra ý định muốn ly dị, đứa con trai không đồng ý với việc bố làm nên tán thành ngay nhưng hai cô con gái lại năn nỉ mẹ đừng xa bố. Nhìn các con khóc, chị đành nhẫn nhục làm vợ phụ trong lúc đợi tìm ra một giải pháp thích ứng cho cả nhà. Ngấm lại từ cổ chí kim, Việt Nam mình đã từng có nhiều vọng phu: người chờ chồng trở về từ chiến trận, người chờ chồng trở



về từ lao tù nhưng cũng không ít người đã phải chờ chồng trở về mái nhà xưa sau khi đã gởi mỗi chân chồn. Vậy thì bớt hay thêm một, có gì đáng kể. Những lần gặp nhau sau này, chị thường nói: Giờ đây, lòng chị không còn là hỏa diệm sơn, tim chị cũng thôi đau buốt như những ngày tháng qua. Chị hết nôn nao ngày anh đi, thôi đếm từng ngày đợi anh về. Chị đang tập sống an lạc với chính mình. Tôi biết lòng chị đã bị tổn thương, tim chị đã tan vỡ. Tôi cũng biết chị vẫn phải dùng thuốc ngủ mỗi tối để sáng ra có đủ sức dậy đi làm sớm. Thương chị nhưng tiếc tôi không có một "cao kiến" nào khả dĩ giúp chị giữ được chân người muốn ra đi, thay được lòng người đã đổi dạ. Để vợ chồng chị dù không được bách niên- ít ra cũng còn ba, bốn chục năm- giai lão. Không được tới trăm năm, cũng được sống bên nhau đến ngày cuối đời! Nhưng ngọc đã nát, vàng đã phai- hạnh phúc ngọt ngào của họ gần ấy năm, rốt lại cũng chỉ như nước chảy, mây trôi. Họ đã thật sự mất nhau rồi! Giờ đây, anh chị tuy còn sống chung dưới một mái nhà nhưng hai tâm hồn đã dị biệt. Một cuộc sống chung đầy nhọc nhằn, khốn khó vì tình yêu đã mất, tình nghĩa đã cạn. Niềm mơ ước vợ chồng chị lại được bên nhau chỉ là ảo ảnh- khi những cuộc điện đàm viễn liên ngày càng tăng, khi anh vẫn khẳng khẳng rằng- lòng chị không đủ rộng để chứa sự bao dung, thương người (mà chị vẫn tự hỏi- người ở đây là ai? Anh hay kẻ đã phá tan đời sống ấm êm của gia đình chị?). Giờ đây anh và chị, hồn ai nấy giữ, ấm lạnh riêng tây. Họ tránh gặp nhau vì ánh mắt họ không còn đồng tâm nhìn về một hướng, vì họ không còn thể trao nhau những cái nhìn triu mến, thiết tha. Ngay danh từ yêu thương- từ thuở ban đầu, anh dành gọi người vợ đầu ấp tay gối của mình, anh cũng đã mang cho người khác và thay vào chữ "bà" thật cay đắng, lạnh lùng. Thì ra trong đời này, đâu cứ phải xa mặt

mới cách lòng. Có những người đang ở ngay bên cạnh đó mà đã thành xa lạ. Bởi có những người đang gần nhau trong gang tấc đó mà lòng họ đã xa nhau đến ngàn trùng!

Thôi thì hãy chờ thời gian- một mặc định của thế gian- là liều thuốc có thể chữa lành mọi vết thương, xóa mờ những dấu tích. (Tôi còn mong sao thời gian có thể đem trả lại chị nụ cười tươi tắn trên khuôn mặt khả ái mà tôi đã từng thấy trước đây!). Tiếc thay thời gian là dao hai lưỡi- giúp người đời quên đi những vết thương lòng nhưng cũng làm không ít



người- vì vô tình hay cố ý (đang tâm!) quên cả những ân tình, những kỷ niệm một đời để đánh đổi cho một đam mê mới, một niềm vui mới. Xem ra- nghĩa tào khang đôi khi còn nhẹ hơn bắc, bạc hơn vôi!

Tình cảm- từ vô thủy, vốn là những sợi dây luôn trói buộc con người ở cõi ta bà với những Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Cù, là nguyên nhân chính đã gây ra bao phiền toái, khổ đau. Biết vậy, nhưng có mấy ai thoát được những hệ lụy của thất tình, lục đục để thân tâm thường an lạc trong cuộc đời này? Tháng chạp năm nay không nghe chị gọi nhờ đặt bánh. Mùa đông năm nay chưa thấy tuyết rơi, khí hậu Paris vẫn lạnh buốt da người. Khung cảnh nơi đây vẫn không thay đổi chỉ có lòng chị đã khác xưa mất rồi.

Ái hà thiên xích lãng- Khổ hải vạn trùng ba. Lâu không gặp, không biết chị đã ra được khỏi- sông ái dài muôn dặm, đã vượt qua được- biển khổ ngàn sóng trùng, để tìm được cho chị chút bình yên chưa?

Cuộc sống rất đổi mong manh và ngắn ngủi sao người ta vẫn thích làm bận lòng nhau quá chừng!

Nhị Hoàng Ngâu

(14) Phụ Nữ Việt Nam Một Thời Đã Sống

-Trương Ngọc Bích



Ở xã hội Việt Nam, người đàn ông là trưởng là đại diện trong gia đình. Người đàn bà chỉ đóng vai trò thứ yếu, vai trò phụ, vì thế mà người đàn bà còn có tên gọi là Phụ Nữ?

“Chồng chúa vợ tôi” phát xuất từ đó

Việt Nam hơn một ngàn năm bị đô hộ bởi giặc Tàu, nên chịu ảnh hưởng sâu đậm về văn hóa, xã hội của họ. Chính ông Khổng, ông Mạnh đã chết mấy ngàn năm mà còn để lại học thuyết tai hại trói buộc phụ nữ Á Đông nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng vào vòng lẩn quẩn nào là: Tam Cang, Ngũ Thường, Công Dung, Ngôn Hạnh, Tứ Đức, Tam Tông đề nặng lên vai người phụ nữ: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử, nếu chẳng may, tử tử lại tòng tôn(cháu chết lại phải tòng cháu nữa)

Như vậy suốt cuộc đời người phụ nữ bị mang nặng trên vai chữ “Tông”, không có khoảng thời gian nào sống cho riêng mình

Ngay từ nhỏ, làm thân con gái phải lo quét nhà, nấu cơm, may vá, khâu thùa, suốt ngày ru rú ở xó bếp, trong khi con trai rong chơi, bắt蝶, đá banh bơi lội cùng bạn bè.

Lớn lên lấy chồng cũng không được quyền chọn lựa. Nếu người phụ nữ thấy đức “lang quân” không xứng hợp, toan

phản đối thì cha mẹ lại dùng lời của ông Khổng, ông Mạnh ra răn dạy nào là.

“Áo mặc sao qua khỏi đầu
Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó”

Hay

Phận gái mười hai bến nước
Trong nhờ đục chịu

Về nhà chồng rồi, lại phải phục tòng mẹ chồng: Đi thưa, về trình.

Vì

Thương chồng phải lụy cùng chồng
Đắn cay phải chịu, mặn nồng phải cam

Hay

Lấy chồng thì phải theo chồng
Chồng đi hang rắn, hang rồng cũng theo

Sống với chồng nhưng thực ra là sống với cả gia đình nhà chồng. Đúng là làm dâu trăm họ. Không dám cãi lại chị chồng, em chồng, cô chồng, thím chồng

Phải làm tất cả mọi việc trong nhà: xay lúa, giã gạo, tắm heo, cấy, cày, may vá giặt giũ...từ sáng tới tối.

Gia đình có đám tiệc, giỗ quải phải thức khuya, dậy sớm, xay bột làm bánh, nấu ăn. Cúng kiếng xong, đàn ông ăn nhậu phê phởn, phận làm dâu ăn sau để rồi phải dọn dẹp, rửa chén bát cả ngày trời

Đàn ông được nhiều đặc quyền, đặc lợi còn đàn bà chịu nhiều thiệt thòi...đắng cay.

Trai năm thê, bảy thiếp
Gái chính chuyên một chồng

Trong cách dạy dỗ con cái người ta có thói quen đổ thừa cho đàn bà: con hư tại mẹ, cháu hư tại bà. Nhưng nếu con ngoan thì phần thưởng lại về người chồng (con ngoan nhờ đức cha).

Người vợ không đảm đang thì bị chê bai là đàn bà hư. Ngược lại nếu người vợ đảm đang tiếng khen thuộc về người chồng, Thiên hạ cho rằng người chồng khéo chọn vợ.

Con gái không cho học nhiều sợ biết chữ nó viết thư tình. Trái lại phụ nữ học cao thì bị dèm pha là : Tại không ai lấy, nên nó dành thời giờ đi học. Con trai học giỏi thì được khen là “Đứa nào ưng nó tất có phúc ba đời”

Hai vợ chồng cùng đi làm, về nhà chồng nghỉ ngơi, ngồi uống bia, xem tivi, còn người vợ tiếp tục các job như nấu ăn, giặt quần áo, rửa chén bát, tắm rửa con cái, lu bù với công việc làm không nghỉ tay.

Đến khi về già thì:

Nghề nào cũng có ngày hưu
Còn nghề nội trợ, không hưu làm hòa

Người phụ nữ Việt Nam có nét đẹp và đức hy sinh nhẫn nhục cho chồng, cho con, nhưng nhiều khi bị lạm dụng và trở nên phục thù chồng quá đáng. Sống cho chồng, gia đình chồng nhiều hơn sống cho bản thân mình. Nhiều ông chồng không ra gì: cờ bạc, rượu chè be bét, vợ cũng nhẫn

nhịn, phục tùng chồng, cắn răng chịu đựng bạo hành, để rồi tự an ủi: "Tại số phận mình như vậy"

Ở xã hội Việt Nam, sự bình đẳng và tôn trọng phụ nữ, dường như rất hiếm. Có bao nhiêu đàn ông Việt về nhà phụ vợ làm việc nhà, biết cảm ơn hay trân trọng những gì người vợ đã làm mỗi ngày. Đa số đàn ông coi đó là bổn phận của vợ nên không cần để ý tới.

Thương thay thân phận người phụ nữ Việt Nam đã sống trong cảnh bất công!

March 2015

*



Cắm trại 1972

(15) NHỚ LẠI QUÊ HƯƠNG

-Bạch Chiêu



Thế kỷ 20, người Việt đã làm hai cuộc di cư lớn. Năm 1945, cả triệu người miền Bắc tránh họa cộng sản, phải bỏ nhà cửa, đất đai, ruộng vườn, mồ mã ông bà tổ tiên để di cư vào miền Nam.

Năm 1975 lại một lần nữa, hàng triệu người Việt Nam đã phải rời bỏ quê hương đi tìm một đời sống mới ở những vùng xa lạ.

Cuộc di cư đầu tiên, dù sao vẫn là một cuộc di chuyển từ miền này sang miền khác. Dù gì miền Nam cũng là phần đất của đất nước, phong thổ có khác, nhưng vẫn là những con người Việt Nam, vẫn nói chung một ngôn ngữ, thờ chung một bầu không khí.

Cuộc di cư thứ hai, những người Việt ra đi lần này mới thật sự liều cả sinh mạng để trốn chạy, như chạy trốn thứ dịch ghê tởm, nhà cửa bị tịch thu, gia đình ly tán.

Hàng trăm ngàn người bỏ thân trên biển cả...Sự đau buồn này thuộc về quá khứ mà người Việt ở hải ngoại không thể quên được và còn mãi ngàn năm trong tim và óc.

Cả triệu con Hồng cháu Lạc lưu vong. Đã ly hương phải chịu cuộc sống lưu vong. Gia đình tôi ra đi với hai bàn tay trắng, nhà cửa bị tịch thu, cá nhân tôi bị đuổi việc. Ông Xã tôi <ở tù> về sau ba tháng là tìm đường ra đi. Đến bờ tự do cha con gặp nhau, vì tôi đã cho đứa cháu trai lớn đi trước. Cháu gái ở lại bị kỳ thị là <con ngụ>, không được vào học cấp ba trường Tổng Phước Hiệp Vĩnh Long.

Tôi suy nghĩ: Không học ở trường thì học tại nhà. Tôi liền đến gặp thầy Phong, trình bày mọi sự, nhờ thầy đến dạy cháu Pháp văn và thêm một cháu trai con người bạn cùng xóm đồng cảnh ngộ. Tôi còn nhớ lúc thầy nhận dạy cho cháu, thầy cười và nói: lúc trước thầy dạy mẹ cháu, bây giờ thầy dạy cháu, ráng học như mẹ cháu nhé!. Ngoài ra tôi còn cho cháu đến học Anh văn với thầy Cai(rể thầy Tăng).

Khi thầy Phong bị bắt lại lần thứ hai, tôi liền đến nhờ một linh mục dạy ở Chung Viện tên Phêrô Thanh, cũng là bạn của ông xã tôi, ông biết hoàn cảnh gia đình tôi, nên ông vui vẻ nhận lời. Tôi cảm ơn ông, thế là tạm ổn.

Tới miền đất lạ, gặp người không giống mình, không cùng ngôn ngữ, gia đình tôi nhận nơi đây làm quê hương thứ hai, rồi vội vã lao vào cuộc sống mới để tồn tại. Những bận rộn trong cuộc sống làm chúng tôi với đi phần nào nỗi nhớ nhà.

Tôi vẫn mong được trở về quê cũ,
Đếm bước chân trên những lối mòn xưa
Tìm dấu tích của một thời thơ ấu
Bên mái trường Nguyễn trường Tộ năm xưa

Thời gian sau, khi cuộc sống tương đối ổn định gia đình tôi dành dụm mua được.

*

(16) ĐỜI TÔI TRÊN ĐƯỜNG SỰ NGHIỆP Ở ĐỨC QUỐC

-Lê Thị Tắt



Anh Ba đến Đức mới hơn 40 tuổi. Học khoá tiếng Đức xong, anh tình cờ quen một người bản xứ có lòng tốt, giới thiệu vào làm cho một hãng nhỏ có vài ba nhân công thôi, chuyên xây cất mái vườn cho mùa đông.

Người Việt nếu chịu khó và siêng năng đi đến đâu cũng thích hợp.

Ngày đầu cho dọn cây và sơn, sai đâu làm đó, chủ thấy được cho tháp tùng với toán thợ đi ráp nhà, nhiều khi họ cần gấp đến tối mới về. Cuối tuần anh Ba đưa cho chị 500 D-Mark (chị Ba mừng quá!!!) trong lúc trợ cấp hàng tháng chỉ có 270 Mark thôi. Có điều ông và bà chủ không cần biết bao nhiêu giờ làm của mình trong tuần. Họ bảo cứ tự ghi, tới tuần chỉ đưa giấy xác nhận giờ làm, nhận tiền xong rồi xé bỏ.

Lúc mới đến làm thẻ căn cước, chị không chịu chụp hình; lấy hình củ lúc ở đảo ốm đói!!! Anh Ba thường hay than phiền không dám xem, phải chờ 10 năm sau thay đổi thẻ mới có hình mới. NGHEO!

Được vài tháng, anh Ba trong lúc đạp xe đi làm, khoảng 10 km từ nhà, có lẽ đã thấm mệt. Trên đường đi làm, một ngày như mọi ngày, anh nghĩ, nếu anh có được xe hơi đi thì đỡ biết mấy.

Anh không để ý đường đang xuống dốc. Còn đang mơ

mộng thì xe đạp không còn ở đường xe nữa mà lao vào hàng rào dây gai trồng bên đường. TỈNH MỘNG

Một hôm xem báo xe đăng bán. Lấy hẹn, xem xong, đồng ý hẹn ngày sang tên trả tiền. Không an tâm đi lấy xe một mình nên nhờ người đi cùng. Ông ta xem xe xong bất đồng ý nên không cho mua. Chủ xe đòi thưa, ông liền đưa danh thiếp và bảo cứ thưa!

Chị ở nhà chờ, không có xe. BUỒN!

Hôm sau ông đưa anh đến hàng xe của bạn giới thiệu, bán xe mới củ đều có, tha hồ mà chọn lựa. Chắc ăn vì có Garantie đang hoàng. Xe Mercedes thì không dám rồi. Chọn chiếc Ford. Dĩ nhiên không phải xe mới. Ông chủ hàng xe nói muốn trả mỗi tháng 100 hay 200 Mark củng được. Sau khi đồng ý giá phải chăng. Chưa tới 6 tháng mà có xe đi rồi. Ngán chưa? Còn xăng phải đổ nữa chứ! Lại một hôm, rảnh rồi, cao hứng Anh đến cơ quan trợ cấp xin tiền đổ xăng!!! Ông nhà nước vui vẻ trả lời ,về nhà đem giấy tờ xe đến. TRỐN LUÔN!

Hàng mộc tạm hết việc, ông chủ sợ mình không tiền tội nghiệp giới thiệu Anh đến ông bạn nhà giàu. Họ có hơn 20 chuồng nuôi ngựa. Anh sơn lại tất cả chuồng đủ màu rất đẹp. Thú vật bên đây sao sung sướng quá!

Một ngày nọ chủ nhà nhờ công việc cần phải lái xe Tractor có kéo một Wagon nhỏ,có lẽ vì chưa làm bao giờ nên vướng phải vào cổng, sập hết một bên. Ông chủ CƯỜI.

Công việc ở đây đã xong; lại được giới thiệu vào làm kho cung cấp cho các siêu thị. Vì siêng nên được làm phụ trội. Khi ra về khoá cửa cẩn thận, xếp dọn. Kho có hệ thống an toàn. Không biết vì lý do gì, nửa đêm chuông báo động, xếp

và sở cứu hoả đến. Không tìm thấy gì, ra về. Lại báo động !!! Một đêm mất ngủ. Kết cuộc lỗi tại con CHIM (con chim bay vô, tìm đường ra chạm phải an toàn). BỐN BẠC vì phải trả cho sở cứu hoả.



Bộ lao động mở khoá dạy nghề cho những người tị nạn Việt Nam, Nga (gốc Đức), Ba Lan... Anh nhận được thư mời. TỰ CHỐI.

Không bao lâu Anh vào làm hàng điện gần nhà ,đi bộ chỉ 15 phút ,đi xe 5 phút. Đồng nghiệp nói nhà gần hàng sao không đi xe đạp? Anh bảo bác sĩ cấm!!! Đồng thời một bệnh viện cách nhà 30 km cũng mời Anh. Cũng đành cảm ơn vì hoàn cảnh gia đình. Anh làm ở hàng điện cho đến ngày nghỉ hưu. SUNG SƯỚNG.

Anh Ba đang đi làm. Một hôm bỗng nhận được thư mời của Caritas vào làm y tá ở viện dưỡng lão. Khi đi trình diện, anh trình bày hiện tại tôi đang có việc làm nhưng bà xã cùng nghề lại đang thất nghiệp; ông cho bà nhà tôi vào làm được không? Ông đồng ý. Thế là "con Nhỏ" (tên này anh Ngh. đặt) đi làm.

Vì chưa có bằng lái xe, đành mua một chiếc xe gắn máy (có xe Bus, nhưng tốn thời gian). Mùa đông mặc thật nhiều quần áo mà vẫn run, hai hàm răng kêu lụp cụp

Người Âu phần nhiều đều to và nặng ký, còn mình thì nhỏ xíu (thấy em nhỏ xíu anh thương..) Rất tiếc ở đây không có anh nào hết!!! Đáng lẽ nhân viên cùng làm chung đỡ đần cho nhau. Có lẽ sợ phải gánh cho mình, nên bệnh của ai nấy sẵn sốc. Mỗi nhân viên chịu trách nhiệm vào khoảng 8 đến 10 người. May mắn có vài bệnh tự chăm sóc được, còn lại

mình phải lo hết từ tắm rửa, thay tả ,quần áo giầy vớ ...
đàng hoàng, đưa họ tới phòng ăn. Ai không tự ăn được thì
phải đút cho uống thuốc... xong đưa về phòng xem tivi.
Nếu họ không muốn thì thay đồ ngủ đỡ lên giường nghỉ.
Tới giờ ăn trưa... Cứ như thế đỡ lên, đỡ xuống xe lăn ...
Nhỏ bị đau lưng. Sau 3 tháng hết sức cố gắng, đành đầu
hàng. CHIỰU THUA!!!

Không bao lâu,vào một ngày đẹp trời "con Nhỏ"nhận được
một bức thư của bệnh viện mời trình diện. Phải nói là sợ
quá rồi,không muốn đi làm nữa. Sau nhiều ngày suy nghĩ,
"Nhỏ" đi gặp giám đốc nhân viên và bà phước điều dưỡng
trưởng. Họ nói có một nhân viên phụ y tá bị bệnh tim, cần
người thế ...Nhỏ chịu làm thử sẻ hương lương bổng của bộ
lao động! Mặc dầu tiếng tăm không rành nhưng N. không
đồng ý và đề nghị nếu bệnh viện chịu trả lương thì đi làm (vì
bộ lao động trả tiền thì thời gian hưu bị mất). Cuối cùng họ
đều đồng ý.THẮNG.

Ngày đầu tiên đi làm, vì là phụ y tá phải mặc áo màu xanh
lá cây,chỉ có y tá mới mặc áo trắng. Trưởng trại là bà phước,
đẹp và thân thiện...làm Nhỏ yên tâm một chút (trong bụng
đánh lô tô...) Bà kêu cô y tá người Ba Lan dẫn đi giới thiệu
trại và bệnh nhân. Không hiểu cô ta vô tình hay cố ý, vào
phòng đầu tiên đối diện với phòng làm việc. Vào phòng có
ba bệnh nhân,máy móc dây nhợ lung tung... Nhỏ tá hỏa hết
hồn. Cô y tá thao thao cắt nghĩa, hết máy này tới máy
khác... Nhỏ hoàn toàn không hiểu gì hết!! Ra trường năm
1963 sau đó làm việc ở tỉnh nhỏ, 20 năm sau khoa học tiến
bộ quá xa. Trại này thuộc nội khoa ,chuyên về tim,đập
chậm, nhanh, loạn xạ ...Nhỏ vào làm thật đúng chỗ. Tim
đập loạn lên và run nửa ... Nhận xét đầu tiên sao bệnh nhân
gần nhiều máy quá: máy đo nhịp tim, máy đếm giọt nước

biển, máy vô thuốc bằng ống chích 50 ml, tính từng ml/ giờ. Có lẽ đây là phòng bệnh nặng ...

Ngày đầu choáng váng không biết làm gì! Sao mà thời gian đi lâu quá. Trông cho mau đến giờ về và nghỉ luôn, sẽ không bao giờ trở lại nữa. SỢ và NGÁN QUÁ!!!

Tiến thoái lưỡng nan, nghỉ ngơi lung tung đi làm hay không? Tối hôm đó có lẽ ngủ rất ít . Hôm sau và những ngày kế tiếp đến giờ tự động đi và vào trại mặc dầu vẫn còn sợ lắm! (nếu được thì tốt, không thì nghỉ ...như vậy an tâm chút xíu).

Trong túi lúc nào cũng có cuốn sổ nhỏ, không hiểu thì hỏi, cứ ghi ghi, chép chép... Rồi thì mọi việc cũng ổn thoả. Kết quả của cố gắng học hỏi hết mình.

Sau 6 tháng làm thử, bà trưởng trại cho biết Nhỏ sẽ nhận được bằng cấp y tá thực thụ và mặc áo trắng. Theo phản xạ tự nhiên "Nhỏ" trả lời, không, không tôi chỉ muốn làm y tá phụ thôi. Tại sao? Có rất nhiều lý do:

Không rành tiếng (không có khiếu sinh ngữ).

Trách nhiệm nhiều lắm.

Đi thăm bệnh cùng bác sĩ, ghi thuốc men ,thử nghiệm...

Phải ngồi bàn làm việc, nhận bệnh mới, bệnh xuất viện, trả lời thân nhân, xin hẹn chụp hình tim gan ruột phổi... nhiều khi xin hẹn khám tai, mắt, mũi, họng nữa. Ôi thôi đủ thứ, còn nhiều nhiều nữa ...Trong lúc đó điện thoại reo liên liên, phải nghe và trả lời.. Có khi bác sĩ hay xếp cho thuốc bệnh nhân

qua điện thoại (sẽ ký tên sau) nếu nghe sai thì mình và bệnh nhân đều tiêu đời.

Thay phiên nhau, mỗi y tá làm ở bàn viết một tuần. Ngay cả những y tá Đức xong một tuần thở phào nhẹ nhõm, hưởng chi mình.



Nhưng không thể nào thay đổi được ,thôi thì phải liều chứ sao bây giờ !Lại ghi ghi chép chép, ngày qua ngày rồi thì mọi việc củng đầu vào đó.

Một hôm, sau khi làm vài tháng, bà trưởng trại biểu Nhỏ đặt thuốc men cho bệnh nhân ở trại dùng đủ trong tuần. Nhìn vào cũng đủ chóng mặt rồi, thuốc nào phải đặt, thứ nào không? Thì củng phải được thôi.

Các nước Âu châu. y tá không được lấy máu hoặc chuyển máu, chỉ trường hợp bác sĩ bận quá và trưởng trại đồng ý, y tá mới được phép.

Mỗi ngày bốn phen của y tá phải kiểm soát phiếu và máu đã lấy xong, gởi phòng thí nghiệm thử trước 9 giờ sáng, nếu vì lý do gì thiếu không có những ống máu, sẽ lấy máu trễ ,phải làm lại phiếu khẩn cấp!

Một hôm Nhỏ kiểm máu thấy còn thiếu, đến phòng bệnh thấy mâm lấy máu còn dang dở, hỏi thăm; bệnh nhân trả lời: BS đã thử nhiều lần lấy máu chưa được (bệnh này nặng ký). Nhỏ hỏi bệnh nhân, bà có dám cho tôi thử không? Bà trả lời không một chút do dự "được". Không hiểu tại sao? Nhỏ nghĩ thầm, không có lý do gì mà mình không làm được. Rất tự tin (làm phách !!!) Thật ra ngày còn ở quê nhà, Nhỏ là trưởng trại nhi đồng có đi tu nghiệp, lấy máu hay sang nước

biển... cho trẻ em còn khó hơn nhiều. Có lẽ sau khi đi ăn sáng xong, BS đến bệnh nhân, thấy mất mạch lấy máu, hỏi bệnh nhân. BS đi kiểm nhỏ "cám ơn". CHUYỆN NHỎ.

Cuối tuần mỗi ca trực hai y tá và một học sinh y tá. Nếu nghỉ hè hay có người bị bệnh chỉ có một y tá và hai học trò. Một chiều hè cuối tuần, đang giờ phân phát cơm, bệnh nhân chuông, Nhỏ vào xem ,hỏi,đo áp huyết ,đếm mạch...gọi điện thoại báo cáo bác sĩ, y tá phòng cấp cứu trả lời BS đang bận (cuối tuần về nội khoa có hai BS trực thôi, chẳng những trực cấp cứu, trại bệnh nặng và ba trại nội nữa ... làm việc mệt nghỉ. Chỉ khi nào BS trực gặp trường hợp khó không giải quyết được mới gọi xếp lớn hơn, trực ở nhà). Nhỏ thăm chừng bệnh nhân (chịu trách nhiệm mà!) gọi thẳng BS báo cáo tình trạng bệnh, một chút sè đến xem.!!! Không biết do linh tính hay kinh nghiệm. Thấy không yên lòng, Nhỏ kêu em học trò đang phân phối buổi ăn chiều đưa bệnh nhân đi đến trại cấp cứu, (nếu có hai y tá, một phải theo bệnh nhân; chỉ có một không được quyền rời trại).

Nhỏ không nhớ tối hôm đó hay hôm sau BS cám ơn,vì Nhỏ đã đưa bệnh cấp cứu kịp thời, may mắn cho cả hai :bệnh nhân và y tá. Một quyết định sáng suốt cứu được một mạng người. VUI QUÁ.

Vài năm trước khi nghỉ hưu, computer thịnh hành. làm gì cũng đều qua nó. Nhỏ sợ nhút trực cuối tuần,một toán nghỉ, toán còn lại chia đôi: sáng và chiều. Computer bị trục trặc thì gọi IT luôn trực 24 giờ,họ sẽ hướng dẫn qua điện thoại. Đối với những người trẻ không có gì đáng nói, già rồi học chậm chạp khó vô. Sáng thứ bảy hoặc Chúa Nhật đến phiên Nhỏ trực. Vừa đến trại, điều đầu tiên nhìn xem computer có chạy không? Người trực phiên đêm buồn ngủ,bấm chơi, nó giận không thèm làm việc nữa! Không có

computer thì đâu có làm gì được. Nhỏ liền gọi trại trên hoặc dưới cầu cứu ,rất may mình biết code máy, rồi đầu vào đó.

Sau khi nhận bằng cấp y tá, một điều không ngờ Nhỏ được trả bồi hoàn lương sai biệt trong 6 tháng làm y tá phụ. Sung sướng, Nhỏ ghi tên đi học lái xe. Thi lý thuyết dễ dàng. Ngày học lái đầu tiên trời mưa tầm tã, không thấy đường chạy. Có lẽ ông trời cảm động. Một hôm bị thầy dạy lái rầy la quá, không muốn học nữa, vì trong lòng nghĩ không biết mới học, tốn tiền rồi còn bị rầy. Giận lắm rồi. Giờ học lái hôm sau gặp ông thầy hỏi liền: tại sao hôm qua ông la tôi? Ông trả lời: Ở xa lộ mà bà sang lane không signal, bà đưa tôi vào chỗ chết hả? Còn nói gì nữa! Cuối cùng chỉ thi có một lần thôi, chắc thầy và trò đều giỏi.

Từ đây Nhỏ không còn phải chạy xe gắn máy nữa. Đời lên hương.

Thoáng hơn 20 năm, nơi xứ lạ quê người muốn được thành công, phải hết sức cố gắng vươn lên bằng tất cả khả năng của mình. Đừng chán nản mà từ bỏ hãy cố kiên trì, sẽ có kết quả mong đợi. HƯƠNG NHÀN.

*

ĐỨC QUỐC
30 tháng 4. 2015
Lê Thị Tất

(17) THUỞ TRỜI ĐẤT NỒI CƠN GIÓ BỤI

-BS. Đoàn Chính



Cơn gió bụi ở đất nước tôi, nói theo các bậc thức giả, là một cuộc chiến tranh “ý thức hệ”, nhưng nói nôm na, theo người bình dân, là cuộc chiến “huynh đệ tương tàn”, “nồi da xáo thịt”. Người bên “nì”, và bên “nớ” khó mà phân biệt được qua diện mạo. Họ cùng dòng giống máu đỏ da vàng, họ nằm trong cùng một bọc, do mẹ Âu Cơ sinh ra. Họ giống nhau từ màu da, màu tóc, tới vóc dáng, và ngôn ngữ. Họ cùng mang chung những họ Nguyễn, họ Phạm, họ Lê, họ Bùi..., và họ cùng được nuôi khôn lớn bằng những thực phẩm căn bản của người Việt là cơm gạo, và nước mắm...

Tôi đã được làm quen với không khí chiến tranh từ hồi còn trứng nước. Ở Hà Nội, trong thời kỳ “tiêu thổ kháng chiến”, giữa đêm hôm khuya khoắt, tôi đã phải ngồi trong chiếc thúng để người nhà gánh, chạy theo cha mẹ tôi tản cư từ làng này sang làng khác. Nhiều đêm đang ngủ, tôi bị kêu giật dậy, để chui vội xuống hầm, vì máy bay Tây về thả bom. Nhiều ngày, giữa trưa hè, mẹ tôi kéo tôi sênh sếch chạy ra ruộng lúa, nằm ép mình xuống đất, để tránh tầm nhìn của tây về làng bố ráp. Theo lời mẹ tôi kể lại, Tây vừa bỏ đi, thì Việt Minh xuất hiện, tập hợp mọi người để kiểm điểm và luận tội. Những người bị kết tội là ...thân tây, là... nội gián của địch, đều bị đưa ra tòa án nhân dân, mà không

cho được mở miệng. Đây là cơ hội để người ta thanh toán tư thù cá nhân, để giải tỏa những cạnh tranh, ghen ghét nhỏ nhen. Toà án thời chiến đơn giản và cấp kỳ nhanh chóng. Chỉ có buộc tội và sau đó là thi hành bản án. Biết nói tiếng tây cũng là một tội, nấn ná ở nhà hoặc chạy ra hầm trể cũng là một tội, Tây bắt, rồi thả, cũng là một tội.... Cái chủ trương "giết lầm hơn tha lầm" làm cho mọi người lúc nào cũng nơm nớp như "cá nằm trên thớt". Tôi nghe người lớn xăm xì kể lại các bản án tử hình cực kỳ dã man, như "đi mò tôm" hoặc "đập đầu", vì viên đạn thời đó quý lắm, phải dành để giết Tây.

Thế rồi một thời gian sau, trong đêm hôm khuya khoắt, tôi lại lếch thếch, bám vào quang gánh của người nhà, để theo cha mẹ tôi hồi cư về Hà Nội. Những năm mới hồi cư, gia đình tôi sống chật vật lắm, nhưng tôi, một cô bé 6 tuổi, thì luôn hân hoan, vui sống trong cảnh bình yên và tiện nghi ở Thủ Đô Hà nội. Nói như vậy, không phải là miền Bắc ngày ấy thanh bình. Chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn ở những vùng xa, vùng sâu, nhưng tôi không cảm nhận được.

Năm tôi 11 tuổi, Pháp thất trận Điện Biên Phủ, nước VN bị chia đôi. Tôi theo gia đình di cư vào Nam. Chúng tôi được đi một chiếc máy bay quân sự. Máy bay di chuyển gấp gáp, trời lên, trụt xuống, làm tôi ói mửa liên miên, ra cả mặt xanh, mặt vàng. Khi máy bay hạ cánh, tôi không còn đủ sức để chống tay ngồi dậy. Ba tôi thấy mặt tôi vàng khè, thì hốt hoảng hô hoán là tôi bị vỡ mật...

Từ cuộc sống thoải mái trong căn nhà 3 tầng lầu ngoài Hà nội, chúng tôi phải thu mình trong căn phòng khách nhỏ hẹp ở nhà bà chị họ, khi vào Nam. Ban ngày, ba má tôi bắt chúng tôi ra chơi ngoài hàng hiên cho đỡ ngột ngạt. Ban đêm, chúng tôi nằm xếp như cá mè, trên nền gạch bông để ngủ. Mâm cơm, thì toàn là những rau, chẳng có mấy miếng thịt. Tuy nhiên, những sự cực khổ này, tôi không hề quan tâm, vì tôi còn đang mài mê quan sát, để khám phá những điều hay, mới, lạ ở miền Nam. Cuộc di cư đối với tôi, chỉ là một chuyến viễn du đầy thú vị.

Tôi lớn lên trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, trưởng thành bằng cơm gạo miền Nam. Tôi yêu cái nắng chói chang mùa hạ, cơn mưa dào dạt tháng 6 khi chuyển mùa, những bông mai vàng ngày Tết, và các vườn trái cây xum xuê ở các cù lao đồng bằng sông Cửu Long. Tôi thuộc lòng những bài tình ca quê hương "trăng thanh bình", "Nắng đẹp miền Nam", "tình lúa duyên trăng". Tôi yêu miền Nam, và yêu mãi thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Tôi cũng ghi ơn những vị lãnh đạo thời ấy, đã cho tôi một giai đoạn tươi đẹp nhất của thời mới lớn.

Năm 54, khi ba mẹ tôi di cư vào Nam, thì cả gia đình họ ngoại của tôi ở lại miền Bắc. Các dì, các cậu tôi đều là những sinh viên hoạt động nội thành, cho "phía bên kia". Mẹ tôi giã biệt gia đình với hai hàng nước mắt chứa chan. Đã bao nhiêu đêm, tôi nghe mẹ tôi sụt sùi khóc, và tâm sự với chúng tôi về người em trai lớn của bà, một kỹ sư canh nông, tốt nghiệp khóa đầu tiên của Pháp. Trước một tương lai đầy hứa hẹn, và sự kỳ vọng của gia đình, thì cậu tôi đột ngột bỏ nhà vào chiến khu, tham gia kháng chiến chống Pháp. Cậu

còn móc nối các em vào công tác hoạt động nội thành. Mẹ tôi cả quyết rằng: “khi đó chưa ai biết CS là gì, nhưng khi biết ra, thì đã quá muộn !”

Cha tôi là một công chức cao cấp trong bộ tư pháp. Chúng tôi được ở nhà do chính phủ cấp phát. Cha tôi đi làm có công xa đưa rước. Mặc dầu cái bề thế bên ngoài coi rất ung dung, nhưng bên trong, gia đình tôi, lại luôn lâm vào cảnh tài chính thiếu hụt, nhất là vào những ngày cuối tháng. Các món chi tiêu chưa khẩn cấp, đều phải chờ ngày đầu tháng, khi ba tôi lĩnh lương. Các chị em chúng tôi, sau khi tốt nghiệp trung học, đều phải tìm chỗ kèm trẻ tại tư gia, để kiếm thêm tiền, phụ giúp gia đình, và thêm thắt vào các chi phí đại học.

Rồi chiến tranh bắt đầu ló dạng, và ngày càng leo thang. Lệnh tổng động viên được ban hành, làm mọi người nao động vì lo lắng. Người thành phố bắt đầu làm quen với những tiếng nổ của bom đạn, và ánh sáng của hỏa châu...

Biến cố Tết Mậu Thân xảy ra vào giữa đêm mừng 2 Tết năm 1968, khi thỏa hiệp ngưng bắn kỳ kết còn chưa ráo mực. Những tiếng súng đạn nổ vang trời, ngay sát bên tai. Hỏa châu soi đỏ cả một góc trời. Những trận đánh sập lá cà ngay trong khu phố. Những tin tức chiến sự sôi bỏng trên đài phát thanh. Những mồ chôn sống người tập thể ngoài cố đô Huế. Tất cả những biến động này, đã làm tôi giật mình thức tỉnh. Tôi không còn là cô sinh viên vô tư, miệt mài với giấc mộng công danh thi cử nữa. Tôi hoảng hốt nhận ra rằng, Tổng công kích Tết Mậu Thân, chỉ là dấu hiệu ban đầu

của tình trạng chông chênh của đất nước. Tôi bắt đầu quan tâm tới những tin tức chiến sự diễn ra hàng ngày. Tôi theo dõi truyền thanh, truyền hình, và báo chí. Cầm tờ nhật báo trong tay, trang nhất đầy đặc những tin tức chiến sự ác liệt. Lật qua trang tư, cáo phó các quân nhân tử trận, nằm san sát nhau, phủ kín cả trang báo, khiến tim tôi rướm máu.

Tôi không quá lạc quan về tình hình chiến sự miền Nam, nhưng tôi cũng không thể ngờ rằng miền Nam lại sụp đổ cấp kỳ, và tàn khốc như vậy. Chính thể Cộng Hòa, sụp đổ do một âm mưu sắp xếp sẵn, bởi sự phản phúc của đồng minh ! Cuộc chiến bại này đã gây hệ lụy cho cả triệu dân, quân, cán, chính miền Nam, và làm tủi hổ cho vong linh các tử sĩ, thương tổn cho tâm hồn của những thương phế binh, là những người đã đem sinh mạng, và thân thể ra, để chống đỡ cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Trong hoàn cảnh hoảng loạn của những ngày cuối tháng Tư năm 75. tôi cũng trong làn sóng người mò mẫm tìm đường đào thoát ra khỏi nước. Một ngày cuối tháng tư, tôi liêu lĩnh bỏ 5 đứa con thơ tại nhà, để lấy chuyến xe đò sớm nhất về Saigon. Tôi tìm người móc nối để kiếm đường ra khỏi nước. Lưu thông trên quốc lộ 4 vào thời điểm đó, rất là nguy hiểm, nhất là những chuyến xe chạy sớm. Đường lộ thường hay bị đắp mô, gài mìn, hoặc bắn sê. Nhiều khi, du kích còn ngang nhiên chạy ra giữa lộ, chặn xe đò, bắt mọi người xuống xe để kiểm soát. Công chức và quân nhân thì bị bắt đem đi, còn thường dân, hoặc thương buôn, thì được tập hợp lại, thuyết giảng một hồi, rồi cho lên xe đi tiếp.

Tôi về tới Saigon bình an. Vào nhà, chưa kịp thăm hỏi, liên lạc với ai, thì ba tôi đã gọi tôi lên lầu để ông nói chuyện. Ba tôi tâm sự rằng, ông không còn muốn sống, một khi VC vào tới Saigon. Lý do là ông không muốn bị chúng làm nhục. Ông nhờ tôi cung cấp 10 viên Chloroquine, loại mạnh nhất, để ông tự kết liễu cuộc đời cho mau chóng. Ba tôi còn căn dặn gửi thuốc về trong thời gian sớm nhất, vì tình hình đã cấp bách quá rồi! Tôi nghe xong, thấy choáng cả người! Hốt hoảng và đau đớn, tinh thần tôi căng thẳng như sợi dây đàn. Chuyện đất nước còn đang nặng trĩu trong đầu, thì chuyện gia đình lại đột nhiên ập tới, làm tôi rối như tơ vò. Bất giác, tôi ôm mặt khóc hù hụ, không thể nào cầm lại được. Ba tôi sợ tiếng khóc làm kinh động tới mẹ, và các em tôi, nên ông ngăn lại: "Đừng có khóc! Tôi sống tới tuổi này là cũng quá đủ rồi. Nếu cô thương tôi, thì hãy giúp tôi được hoàn thành sở nguyện."

Tôi lên chuyển xe đồ cuối ngày trở về nhà, tâm hồn tôi âu sầu, đau đớn, và rối ren như mớ bòng bong. Tôi cứ phân vân, không biết phải hành xử ra sao cho toàn vẹn. Nếu gửi thuốc sớm, thì e ba tôi hốt hoảng, tự kết liễu cuộc đời, khi tình thế chưa đến nỗi tuyệt vọng. Còn nếu không gửi, thì e hậu quả nghiêm trọng, khó lường trước được. Tôi vào bệnh viện, xin 10 viên Chloroquine loại 500 mg, nhưng tôi cất vào tủ áo, dự tính chỉ chuyển cho ba tôi, khi tình thế cực kỳ cấp bách.

Mấy ngày sau đó, lưu thông trên quốc lộ 4 bị cắt đứt vì đạn pháo kích. Tướng Nguyễn Khoa Nam tuyên bố tử thủ Vùng 4. Tôi không còn phương tiện liên lạc được với Saigon nữa.

Những ngày cuối tháng 4 tại Vĩnh Long, khí thế chiến tranh cao ngút trời. Những hàng kẽm gai kéo ngang, kéo dọc khắp đường phố. Xe thiết giáp trấn giữ mỗi ngã tư đường, với những họng súng vươn cao như sẵn sàng nhả đạn. Tối buổi trưa ngày 30 tháng 4, Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, rồi chiều tối hôm đó, tin Tướng Nguyễn Khoa Nam tuần tiết được truyền tai nhau. Thấy tình hình đất nước đã hoàn toàn tuyệt vọng, tôi chạy đôn chạy đáo, cố tìm đường ra khỏi nước, vào giờ phút thứ 25 của cuộc chiến.

Rồi cuối cùng, đúng 12 giờ khuya ngày 30 tháng 4, gia đình tôi cũng leo được lên một chiếc phà (bac), khởi hành ngay từ bến đò Vĩnh Long. Chiếc phà này cấu trúc chạy trên sông, nên không đủ sức chống chọi với sóng biển. Chúng tôi hy vọng, khi ra tới cửa biển, tàu Mỹ đã đợi sẵn, để chuyển chúng tôi lên những chiếc tàu sắt. Nhưng khi chiếc phà ra tới cửa biển, thì đã quá trễ, tàu Mỹ đã vớt người, và bỏ đi rồi. Chúng tôi đành theo chiếc phà quay trở về nơi xuất phát, đúng vào lúc trời hừng sáng. Tôi về nhà với trái tim và tâm hồn tan nát, thay vội quần áo, để vào bệnh viện trình diện hội đồng cách mạng,

Tôi không biết do cơ may nào đưa lại, mà tôi được chính quyền cách mạng lưu dụng, trong khi chồng tôi và đa số các y nha, dược sĩ trong bệnh viện đều bị giải thể, hoặc đi trình diện học tập. Tôi trở thành công nhân viên nhà nước, tránh được kiểm kê tài sản, và phường khóm hoành hoặ, nhưng tôi phải luôn dè dặt, “thủ khẩu như bình”, cân nhắc từ hành động, tới lời ăn tiếng nói, vì tôi e ngại, quanh tôi, hàng trăm cặp mắt đang theo dõi.

Ba tôi nhất quyết không chịu ra trình diện, theo thông báo của uỷ ban quân quản. Mặc cho gia đình lo sợ và hối thúc, ông vẫn khẳng khái: “Muốn bắt tôi, thì cứ lại đây mà bắt. Tại sao tôi lại phải tự ra nộp mình?” Thế rồi công an tới bắt ông thật, và giam ông vào khám Chí Hoà. Ở nhà, má tôi lo sợ bị tịch thu tài sản, nên đem hết máy móc, đồ đạc có giá trị, phân tán ra, gửi cho những người quen biết. Tôi ở Vĩnh Long, nghe tin báo, thì kinh hoàng, cứ hình dung ra trước mắt bản án tử hình của ba tôi. Tôi tự trách mình đã vụng tính, không quyết đoán, để bây giờ làm khổ cho ba tôi. Các cảm giác tội lỗi xen lẫn với phiền não, và lo âu cứ xâm chiếm trí óc tôi cả ngày lẫn đêm.

Từ một gia đình ngập tràn hạnh phúc, gia đình tôi bỗng trở nên đầy rẫy những bất hạnh. Ba người con trai và hai người con rể bị đi học tập cải tạo. Ba tôi bị bắt giam. Trong căn nhà rộng thênh thang, chỉ còn lại mẹ tôi và 3 đứa em út, trong lứa tuổi thiếu niên. Không khí gia đình buồn tẻ và u ám, vì những giọt nước mắt và tiếng thở dài của mẹ tôi. Sự tan nát của gia đình, cộng thêm chuyện ba tôi bị bắt giam, đã làm cho các em tôi ngày một thêm cay đắng với chế độ mới.

Giữa hoàn cảnh này, thì gia đình bên ngoại tôi từ Bắc liên tục vào thăm. Để tạo bầu không khí thân mật và gần gũi với các cháu, các dì và các cậu tôi, luôn miệng kể cho chúng nghe những câu chuyện về đời sống XHCN ở ngoài Bắc. Có lẽ vì quá chủ quan, và coi thường đám con nít, nên những câu chuyện kể ra, đã không đưa đến kết quả mong muốn, mà lại ...phản tác dụng. Mấy đứa em tôi tâm sự với tôi

rằng, những chuyện kể, nghe như bị “đắm vào tai, đâm vào ruột”. Khi vắng mặt mọi người, thì chúng dùng hai chữ VC để ám chỉ những người em của mẹ tôi.

Về phần mẹ tôi, thì bà vô cùng hân hoan được hội ngộ với các em, và hết lòng chiêu đãi, để bù đắp cho hai mươi năm không có cơ hội được chăm sóc gia đình. Khi tiễn các em về Bắc, thế nào mẹ tôi gửi theo máy may, tủ lạnh, TV, quạt máy.... Hành động này, đã khiến cho mấy đứa em tôi càng thêm bất mãn. Tội nó cho là “vào đây để...bòn rút”..

Cho tới một ngày, thì cuộc đụng độ này lửa đã xảy ra vào bữa cơm chiều. Trong khi chuyện trò, đứa em gái tôi đã vô tình nói:” từ ngày bị mất nước...” tức thì, bà dì tôi chặn lại, và bắt bẻ “chết chưa! Cháu phải nói là từ ngày được giải phóng...” Ngay lập tức, thằng em trai tôi phản ứng: “giải phóng, tức là làm cho cuộc đời khá hơn. Nhưng dì hãy nhìn gia đình cháu hiện nay, thì gọi là giải phóng làm sao được?”

Thấy tình trạng căng thẳng, mẹ tôi vội vã dục mọi người ăn cơm, để thay đổi đề tài. Nhưng khí thế đang hăng, chẳng ai chịu bỏ cuộc. Bà dì tôi khuyên các em tôi nên thay đổi lối suy nghĩ và cách phát biểu cho hợp với hoàn cảnh hiện tại, vì những lời phàn nàn, oán trách, nếu người ngoài nghe được, thì hậu quả sẽ khó lường. Lời khuyên, kể ra cũng có lý, nhưng các em tôi, lại coi đấy là những lời hăm dọa, nên chúng càng thêm nóng giận. Đứa em gái kể lể: “Khoa trương là giải phóng, mà mục đích là tịch thu nhà cửa, tài sản, bắt bớ, giam cầm, dày đi kinh tế mới, bắt đi thủy lợi.... Có ai mong được giải phóng như vậy không?” Em trai tôi

tấn công: “Lại còn bắt mỗi nhà phải đặt bàn thờ bác Hồ nữa chứ! Luôn miệng đại ngôn là cả nước khóc bác Hồ chết. Họ chẳng là không khóc bác, thì không được mua nhu yếu phẩm.” Thấy mấy đứa em tôi càng nói càng ... hỗn hào, mẹ tôi đã ngăm ra hiệu nhiều lần, mà chúng nó không chịu im. Đột nhiên, bà đứng bật dậy, đập mạnh hai bàn tay xuống mặt bàn, làm nẩy hết bát đĩa lên. Bà ôm mặt khóc hù hụ, rồi nức nở nói: “Tôi xin thề độc! Kể từ nay, ai mà còn nói chuyện chính trị trong bữa ăn nữa, thì trời đất trừng phạt”.

Từ đó, mỗi lần về thăm nhà, tôi đều phải nghe những lời than phiền của cả hai phía. Mẹ tôi thì than thở là mấy đứa em tôi không biết tôn trọng các bậc trưởng thượng, không chịu nể mặt mẹ tôi. Bà nhờ tôi khuyên chúng nó, vì: “chúng nó cứ kéo bè kéo đảng, mồm năm miệng mười, ai mà nói lại cho được.” Còn các em tôi thì hằn học: “Chính vì mấy “ông, bà” này, mà mình bị mất nước đây! Hoạt động nội thành, tức là làm gián điệp cho địch, là nằm vùng, là ăn cơm quốc gia, thờ ma CS đấy... !” Tôi vội ngăn chúng lại, và khuyên các em tôi nên cư xử theo tình gia đình, và bỏ qua mặt chính trị, để mẹ tôi được vui. Nhưng kể từ đó, không khí gia đình tôi trở nên lạnh nhạt hẳn. Các em tôi tìm hết cách để tránh mặt các dì, các cậu.

Mẹ tôi là người đau khổ nhất, vì bà bị kẹt giữa hai lần đạn. Cuộc chiến đấu giữa hai chủ nghĩa Quốc gia và Cộng sản vừa ngưng ngoài tiền tuyến, thì lại lập tức bùng phát trong gia đình!

Thế rồi, theo với thời gian, những người khách thăm viếng cũng lần lượt trở về nhà. Những người tù cải tạo cũng được trả tự do. Ba tôi được thả về với gia đình sau một năm ở tù trong khám Chí Hòa. Đối với tôi, sự kiện này là một phép lạ, một hiện tượng của “Tái Ông thất mã”. Ba người em trai tôi đi vượt biên đều đến được bờ bến tự do. Gia đình tôi, là những người cuối cùng rời khỏi VN bằng tàu gổ. Chúng tôi đến Hoa Kỳ năm 1983, sau lần vượt biên thứ 4.

Định cư tại Hoa Kỳ, tôi nhận ra rằng, lần di cư này của tôi, thực vô vàn khó khăn, so với lần di cư đầu tiên, vào năm 54. Khó khăn vì ngôn ngữ bất đồng, vì văn hoá dị biệt, vì tài chính khó khăn, và vì tứ cố vô thân nơi đất lạ quê người. Tuy nhiên, mặc cho cuộc sống gian truân, tâm hồn tôi luôn thư thái và lạc quan. Tôi được người ngoại quốc đối xử công bằng và đầy tình nhân ái, khác hẳn với những người đồng chủng, đã chà đạp tôi bằng danh từ: “ngụy”.

Là chứng nhân trong suốt quãng đường dài của VN khói lửa ngút trời, tôi cảm nhận được những nỗi bất hạnh của người dân, trong một đất nước chiến tranh. Cuộc chiến đã thiêu rụi bao nhiêu giấc mơ đầu đời của tuổi mới lớn, đã giết hại bao nhiêu thanh niên trong lứa tuổi trưởng thành, đã gây tàn phế cho bao người đang trong tuổi lao động, và đã làm tan vỡ bao nhiêu hạnh phúc gia đình. Cuộc nội chiến nghiệt ngã còn tàn phá quê hương hoa gấm, và làm vỡ nát tình thân tộc.

Ôi quê hương VN tang thương, xác xơ, và gầy guộc vì “năm mươi năm nội chiến từng ngày”, nhưng sao trái tim tôi vẫn tràn ngập những yêu thương và nhung nhớ!

*

Đoan Chính
4/2015



(18) Tự Do Quá Đắt

-Lê Thị Dung



Từ ngày quê hương bị giặc tràn gây biến loạn, dân chúng sống trong cảnh lầm than cơ cực.

Không khí bất an như bao trùm ngợp thở.

Các anh chị chồng thường bàn bạc với vợ chồng Chung và Tú cùng đi tìm tự do.

Chung từ chối vì còn mẹ già phải chăm sóc. Bà cụ năm nay đã 80 mà Chung là con trai út. Để mẹ một mình không ai lo, Chung tự nhủ có bốn phận phải phụng dưỡng mẹ đang hoàng để các anh chị yên tâm mà đi.

Mẹ nói:

-Các con cứ yên tâm mà đi lo cho tương lai cho cháu, Mẹ về chùa ở với Sư Cô Ba. Cô có chùa cho mẹ một cái am nhỏ bên cạnh chùa. Mẹ ở đó, qua lại chùa cũng tiện việc tu niệm. Các con đừng lo cho mẹ.

Các bà chị hay than thở với mẹ rằng:

-Cháu nội tôi mới có 10, 12 tuổi mà cũng phải đi làm công tác, lượm rác, quét trường, quét sân, thậm chí phải xách nước dội nhà vệ sinh, chúng nó khóc quá và dùng dằng không chịu đến trường nữa...Con nít có việc thì người lớn cũng không tránh khỏi.

Chung trước là lính quốc gia, học tập xong, còn phải đi làm thủy lợi, làm công tác chỗ này, chỗ kia, những ngày lễ đặc biệt thì phải tập trung, vác nóp đi ngủ đình, Chùa, Miếu Công thần, trường học vân vân...Tú cũng phải đi quét

đường làm công tác xóm này, xóm nọ, bởi “lao động là vinh quang”! Không ai tránh khỏi

Bà cụ thấy con và cháu phải cực khổ nên xót xa trong lòng, bèn bảo: “Các con coi có gì bán được thì đừng tiếc, gom góp để đóng tiền tàu mà đi cho mấy đứa nhỏ có tương lai, mẹ sẽ đi cùng các con, có rau ăn rau có cháo ăn cháo...Tình thế này, sống sao nổi”

Chung với Tú nghe mẹ không đòi ở lại chùa nữa nên cũng mừng, hai người lo bán tủ lạnh, 2 tủ cà rem, máy may và một bộ ván mà gom chưa đủ tiền tàu...Nhưng sau đó không lâu, mẹ sinh bạo bệnh rồi qua đời vì không đủ thuốc men tốt. Cửa hàng buôn bán xơ xài: tương chao, trà bánh bị chánh quyền cấm buôn bán và ra lệnh “mượn” để làm depot nước đá, nước ngọt bán rẻ cho dân chúng! Thật là mĩa mai thay. Đến khi mẹ chồng mất, không lẽ làm ma chay trên lầu ?

Họ trả cửa hàng trong vòng vài ngày, họ nói: “Anh có quyền sử dụng chỗ này cho tới đám tang xong thì thôi”

Không màn đến di sản của ông bà để lại, Chung Tú quyết định theo gia đình của hai chị để đi chui chung, sống chết có nhau. Bấy giờ chỉ còn cách này mới hết ngộp thở. Ở lại phải đóng thuế 1 năm 6 triệu !

Khuya đêm đó mọi người rời Vĩnh Long để đi Rạch Giá năm bãi chờ, hôm sau có cá bé đưa khách lên cá lớn.

Chiếc ghe (cá lớn) dài 14 m, ngụy trang theo kiểu ghe làm ăn, đang chờ gạch ống ra đảo. Không biết người ta “canh me” từ bao giờ mà đầy nhóc khách không mời trên ghe. Chủ tàu phải quăng gạch xuống sông để có chỗ chứa người, đây là hành động bất đắc dĩ, nếu không nhóm khách canh me sẽ làm ầm lên, chuyển đi bị bể. Tất cả có thể bị bắt và tù đầy. Ai cũng sợ nên đành nhường nhịn để chuyển đi được thuận lợi. Ghe tròng trành rồi ra tới biển. Thời gian này khoảng tháng ba, trời luôn có mưa dông, biển động bất thường.

Nhìn mặt biển mênh mông, chiếc ghe nhỏ xíu tựa như vỏ trứng nổi trên mặt nước chìm lúc nào không ai biết. Đã vậy còn năm lần bảy lượt bị hải tặc Thái Lan cướp bóc. Họ nhảy xuống ghe lừa thuyền nhân lên tàu cá lục xét. Cướp xong họ lừa thuyền nhân trả về ghe rồi chặt đôi cho ghe trôi đi. Đôi khi họ còn kéo ghe bị cướp ra xa hơn. Họ dùng ống dòm quan sát, nên không thuyền nào sót được.

Họ giấu áo quần đựng trong giỏ đệm để tìm đồ quý. Nếu không có thì họ liệng giỏ xuống biển. Ai ai cũng sợ mà không dám làm gì cả vì bọn cướp có vũ khí.

Lần khác khi ghe bọn cướp đến, một cô gái sợ quá vọt nhảy xuống biển để tránh nạn, may có người vớt lên, mặt mày cô còn kinh hãi, mất thần, cậu em đi cùng phải khuyên lơn năn nỉ chị đừng làm chuyện dại dột nữa nguy hiểm lắm.

Ghe thì nhỏ, đã vậy còn phải chở thêm dân canh me nên mọi người trên ghe nào khác con mằm, giở chân lên thì chắc chắn không còn chỗ để xuống được

Lần cướp tiếp theo một cô gái khác chạy ra khỏi cabine lái tàu, mong trà trộn với đám đông phía trước, không ai để ý đến hành động của cô. Chẳng may ống quần bị vướng dây xích rách toẹt và bị thương bắp chân, người ta phải xé áo băng lại cầm máu cho cô.

Biển xanh lúc nào cũng có sóng gió mạnh, có khi sóng cao quá nóc nhà, ai vượt biên chắc thấm thía cảnh sóng to gió lớn này. Một hôm biển động mạnh quá, một đứa bé vọt tay mẹ rơi xuống biển, mọi người kinh hãi kêu trời, kẻ khác cầu nguyện. Hai thanh niên nhảy xuống biển động vớt bé lên. Bé chỉ hai tháng tuổi nổi phều trên mặt biển, bé hết hồn, nhưng không sao. Mọi người nói bé được trời phạt độ

Lần cướp thứ năm, hải tặc không cướp vàng bạc mà cướp phụ nữ. Họ bắt năm cô gái đưa qua tàu của họ rồi chặt đôi. Trong số cô gái bị bắt có cháu nội chị Ba và con gái của chúng tôi. Thuyền nhân cố đòi con cháu hoặc thân nhân nhưng chúng vô tâm và tàn bạo, cầm khí giới, dao búa, búa lon, chặt rầm rầm trên ghe thị oai. Không ai có một tấc sắt trong tay làm sao cự lại. Chúng còn cạy lấy răng vàng của người ta nữa. Chị Ba và Tú như người mất hồn. Chúng uất ức nhìn theo tàu bọn cướp mà không làm gì được! Tú đau lòng quá toan nhảy xuống nước tự hủy vì không giữ được con. Nhưng bé Thọ ôm mẹ cứng ngắt vì sợ hãi làm Tú bình tĩnh, còn hai em của bé Trân nữa, chúng còn nhỏ quá, mình bỏ đi rồi ai lo cho chúng đây. Mình còn phải có trách nhiệm! Chị chồng mất cháu nội là Mỹ Linh, Tú mất con gái là bé Thủy Trân. Hai chị em nhớ 2 trẻ mà lòng quặn thắt, nhìn nhau mà im hơi lặng tiếng. Biết nói gì đây khi hai tiếng TỰ DO quá khó tìm và nó cũng quá đắt, phải đánh đổi bằng cả sản nghiệp và cả thân nhân ruột thịt của mình

Bảy ngày đêm lênh đênh, sóng vui gió dập, đây bất ngờ và hãi hùng, không nghĩ tới khát, đói, ai nấy mệt rũ rời.

Sáng hôm sau đã thấy bờ, người ta mừng đã qua khỏi cửa tử. Ghe đã đến tỉnh Songkhla Thái Lan. Trải bao cực khổ ngày đêm tát nước ghe liên tục mới được như vậy.

Ghe tấp vào bờ dường như là một bến tàu quân sự. Một hàng lính Thái quân phục gọn gàng chĩa súng vào thuyền tỵ nạn. Mọi người không khỏi lo âu... Thôi rồi gặp cảnh trạng như vậy, mỗi người một viên đạn là hết đời.

Một người lính Thái đến ghe hỏi thuyền nhân gì đó, hai bên ra dấu vì không ai hiểu ai. Cuối cùng có một cô gái trong ghe biết tiếng Thái đứng ra xin cho ghe tỵ nạn. Lính Thái nói: "Hôm nay là ngày Bangkok bị đảo chánh không biết lệnh trên có cho ghe ở lại hay không."

Cô Hiệp nói: ở đây đa số đàn bà và phụ nữ, không làm hại các ông đâu, họ xiu lên xiu xuống đi không nổi nữa. Một lát sau họ cho lệnh rời khỏi ghe. Vài anh em đứng dựng đầu gối làm nấc thang cho người ta xuống. Mọi người bị say sóng đi lạng quạng như người say rượu, bước thấp bước cao...

Cảnh sát Thái bảo mọi người ngồi xếp trên bãi cát, ai còn đứng lóng nhóng họ tới quất dây roi ngựa vào mình. Thật dữ dằn và có uy thế. Đến chiều tất cả được đưa vào trại. Khi nghe ban đại diện đọc tin có ghe mới vào, hàng ngàn người tề tựu hai bên đường như để đón người mới, để xem tới tả tới đâu, vừa xem có ai quen biết không? Có vợ chồng cậu Danh nhìn được gia đình Chung Tú là người cùng quê nên quen biết và hết lòng giúp đỡ.



Thời gian đó (1981) trại Songkhla đã quá tải, không đủ chỗ mà đồng bào cứ vô tiếp tục. Vợ Danh thấy bé Thọ còn quá

nhỏ, dắt tới lô của mình xin cho mẹ con Thọ ở tạm, chen vào kể bên đủ giăng mùng! Còn Chung và bé Phương phải ôm mền chiếu ra bãi cát mà ngủ như hàng trăm thuyền nhân khác. Hai cha con dầm sương giải gió như vậy cùng hàng trăm thuyền nhân khác nằm đây bãi mà ngủ, họ phải chia nhau thức kéo ban đêm Thái tặc còn chạy xuống máy mong bắt các phụ nữ nữa...

Nhờ mấy anh trật tự viên canh chừng với đèn pin thùng thiếc báo động cho đồng bào cảnh giác.

Hôm sau được Cao Ủy cấp phát ít vật dụng xài tạm. Vợ Danh thì đi xin quần áo cũ cho ba mẹ con thay đổi. Trong trại có Cha Joe lo việc từ thiện. Ghe nào bị cướp nhiều lần thì giúp đỡ chút ít tiền bạc, như an ủi vì đa số ai cũng trắng tay, chỉ còn một bộ đồ dính da! Chung nói: Em ơi, con mình ngày mai có tiền ăn xôi rồi.

Tú lo xa hơn: Ừ thì có xôi sáng nhưng rồi cũng sẽ cạn, thôi thì chờ cho em một ít em mua đậu làm giá bán, may ra kéo dài được ít hôm nữa

Chung thương con vô cùng, mỗi sáng đi dài đường thấy người ta bán xôi, bán khoai, hai đứa nhỏ đói quá đi không đành, cứ nhìn miết thau xôi, Tú cảm thấy xót xa, đến bữa trưa thì cũng đậm bạc. Gia đình 4 miệng ăn của Tú được trại phát hai lọn rau muống ruộng và 5 con cá lù đủ nhỏ. Cá tươi thì chiên ăn tươi, cá ươn thì muối mặn chiều chiên. Vợ chồng Danh thấy vậy mua thêm ít cá biển cho thêm mới đủ ăn. Mấy anh Lô trưởng Lô phó chia thực phẩm khéo quá. Vợ chồng nhờ có bàn bán thuốc hút và kẹo jum vôn vôn nên mới giúp đỡ. Chung Tú cảm ơn họ vô cùng.

Có một nhóm quân nhân có tên di chuyển trại, bỏ lại một căn chòi trống, Chung muốn xin vào đó làm quán nhỏ, ngặt vì không có vốn.

Một hôm đang nhổ giá đem bán, Chung nói với Tú: “Nếu mình có vốn mở quán cà phê có thể sống qua ngày được”

Tú nói:

-Nêu ở quê nhà, em đi mượn bà con một lát thì có ngay, rồi mình gom góp trả lại từ từ.

Tự nhiên có một chị ở kế bên đang rửa mặt trong nhà tắm, hứa sẽ cho mượn.

Tưởng chị nói xã giao cho vui, không ngờ chị giữ lời và thực hành ngay. Chị đưa cho vợ chồng Chung mượn 700 bath

-Nghe anh chị than mà tội nghiệp, tôi còn kẹt giấy tờ, còn ở đây lâu lắm, chừng nào tôi có tiền đi thì anh chị hoàn lại cho tôi

Vợ chồng Tú ghen ngào cảm ơn chị. Form của chị Lê Thị Tám đi với một cậu em trai và một đứa con trai khoảng 6 tuổi...Thật là một quới nhor có tấm lòng vàng! Chung không ngờ chị Tám là người dưng mà tốt như vậy. Thế là hai ngày sau chòi lá trống trải kia trở thành quán cà phê, mì gói và nước ngọt.

Mặc dầu bận rộn với việc quán nhưng không lúc nào Tú quên được chuyện đau buồn y như vừa xảy ra hôm qua...Lần lượt rồi gia đình chị Tư được đi Mỹ nhờ con bảo lãnh, rồi gia đình Danh cũng chuyển trại, còn lại chị Ba và “chủ quán cà phê” những buổi trưa rỗi rảnh, chị Ba và Tú thường ngồi sau vách quán tâm sự để khóc nhớ cháu và nhớ con. Nước mắt cứ tuôn dài trên mặt trên má của hai chị em không ngừng...Tối đến nhìn ra mặt biển đen ngòm, đèn các tàu cá nhấp nhô ngoài xa như cái răng lược, không một con chí nào thoát hàng răng lược đó, bởi vậy ghe nào vào được tới Songkhla là bị cướp tời bởi hoa lá. Muôn ngàn nguy hiểm tai họa đều có thể giáng xuống các thuyền nhân!

Một tháng sau form của chị Lê Thị Tám được chuyển trại. Vợ chồng Chung hoàn trả số vốn cho chị và biếu chị hai thùng mì gói Mama (Thái Lan). Chị không chịu nhận quà:

-Tôi đâu phải cho vay lấy lời

Tú nói khéo

-Chúng tôi không biết phải nói mang ơn chị thế nào. Chị là quới nhen của gia đình tôi. Chị hãy nhận quà mọn này cho chúng tôi yên lòng.

Nhờ quán cà phê đắt khách nay đã trả xong nợ, Tú dành dụm may được 4 bộ đồ để mặc đi định cư. Lần lượt cũng đến phiên gia đình Chung và chị Ba chuyển trại, Chung sang đồ vật dụng của quán cho nhóm quân nhân khác để lên đường.

Tới trại Panatnikhom, gặp lại ân nhân, hai bên vui mừng. Chị Tám cho biết hồ sơ vẫn còn kẹt chưa thông. Chung vội đi tìm bà đầm Pháp mà anh quen ở trại cũ xin giúp đỡ. Anh đưa cho bà Đầm số T number của chị Tám. Năm hôm sau chị Tám có tên chuyển trại tiếp. Chị Tám mừng, vợ chồng Chung cũng vui. Sau cùng gia đình chị Ba và Chung được đến đảo Pulau Galang của Nam Dương. Mỗi gia đình được một căn của barrack để ở.

Trải qua bao sóng dập gió vùi, Galang như là chốn thần tiên êm êm. Trại này có nhiều dãy barrack, mỗi dãy có 10 phòng cao ráo, kín gió sương. Hằng tuần Cao Ủy phát thực phẩm, thường là đồ hộp có cả gia vị: muối, tiêu, bột, dầu, đường, bột ngọt...Trại tổ chức quy mô, có ban huấn nghệ, phòng bưu tín, bệnh xá, các lớp học ESL, có lớp dạy cách giữ trẻ, có lớp Anh văn cho người lớn và trẻ em. Ai có khả năng thì lên ban đại diện trại làm việc thiện nguyện. Thỉnh thoảng trại viên còn được xem phim để giải trí ngoài trời rất thoải mái. Ngồi không ở trại tỵ nạn là lúc buồn nhất, Tú cố

tìm việc làm cho đầu óc bận rộn, đỡ nhớ con. Sáng nào cũng nghe tiếng rao lạnh lạnh của các trẻ bán bánh mì nóng, dòn “nóng pang nóng pang” khắp ngõ đường Galang.

Mỗi ngày ăn sáng xong Tú dẫn bé Thọ đi nhà trẻ, bé Phượng đi học. Tú đi học lớp đàm thoại ESL. Chung lên ban đại diện làm thiện nguyện. Chiều Tú học đánh máy hoặc đi học may có thầy hướng dẫn. Khi nào lớp đông người Tú qua học đan len. Tú cũng lãnh nấu cơm giùm cho mấy ông độc thân bạn của chồng nàng. Nấu ăn chung họ đóng góp thêm gạo và thực phẩm. Tóm lại Tú muốn mình luôn bận rộn để đỡ nhớ thương con. Danh cũng còn giúp gia đình Chung giả gạo để có cơm ngon vì gạo lẫn ra còn nhiều cám quá. Muốn giả gạo chỉ cần một thùng không (đựng dầu 4 lít), đổ gạo vô thùng đoạn dùng khúc cây làm chày giả gạo. Đây là lối giả gạo của người Thượng ở Việt Nam. Nơi đây thoải mái hơn các trại tạm cư khác, có nước lọc để uống và nấu ăn. Giặt giũ, tắm rửa có suối. Mấy trại kế bên người ta phát mỗi ngày cho mỗi người mười lít nước, cũng phải chịu thôi.

Tú cũng như chị Ba nhớ cháu, nhớ con. Đêm đêm trằn trọc không ngủ được. Tú nhớ con và cháu vô cùng, nỗi đau mất con như có mũi dao xoáy vào tim đau nhói. Ngày đêm chị hằng mong các cơ quan thiện nguyện, như Hồng Thập Tự thông báo cho vài tin khả quan từ tờ đơn mà gia đình chị Ba và Chung Tú gửi đi mỗi khi đến bất cứ trại tạm cư nào...nhưng chưa bao giờ nhận được hồi âm. Cả cơ quan Cứu Người Vượt Biển nữa cũng bật vô âm tín. Rồi lại nhớ đến hai vị ân nhân trên bước đường tỵ nạn nữa.

Tâm sự ngổn ngang khơi nguồn. Những đêm thanh vắng ngồi trong barrack nhìn ra, trời trăng sao vắng vặc, sao lòng

mình thêm héo hắt, nhớ quê hương, anh chị em, nhớ mẹ già
luống tuổi, nhớ con thơ vô hạn. Rồi lại nhớ một bài thơ của
ai đó sao mà không khác chi tâm trạng của mình Tú thường
lắm nhẩm đến thuộc lòng

Bài thơ như sau:

Thương Cánh Bèo Trôi

Ra đi mong tạo ngày mai
Con theo bố mẹ tương lai đi tìm
Ngờ đâu hố thẳm bên đường
Sa chân sẩy bước đắng cay một đời
Từ đây thôi mất nụ cười
Chỉ còn nước mắt trợn đời khóc thương
Mẹ cha sống kiếp tha hương
Con còn lưu lạc sầu vương mi buồn
Lòng đau như suốt qua truông
Như cơn mưa muện như chuông gọi chiều
Con khờ cam nổi cô liêu
Thương con nhỏ dại bây giờ phượng nao?
Ưu tư ruột thắt gan bào
Cánh bèo mặc sóng héo xào tâm cang
Bao giờ cho hết ly tan
Buồn thôi chất nặng lá vàng cuối thu
Từ đi xa vắng tí mù
Ngày về chưa hẹn là thu hay hè
Sầu giăng trên những chòm tre
Sầu dâng mí mắt sao nghe nát lòng
Gọi con từ chốn thịnh không
Lỡ trao con một tuổi hồng tả tơi
Buồn ơi khó thốt nên lời
Con thơ tuổi trẻ một đời xót xa

Tưởng đâu nhung gấm lụa là
Bây giờ sụp đổ lòng ta muộn phiền
Còn đâu ngày tháng thần tiên
Còn đâu tuổi mộng ngày xanh cuối trời
Trông về mù mịt biển khơi
Cháu, con, chẳng thấy, thấy trời nước mây
Đâu đây có tiếng thở dài ...

*

Chơn Hào
Lê Thị Dung



Gia đình Lê Dung lúc còn tại đảo

(19) Ba Người Bạn

-Tiến Đỗ



Lời Đầu

Trong Mùa Giáng Sinh này tôi có dịp xem phim "Marco Polo". Nội dung cuốn phim đã khơi cho tôi một ý tưởng. Từ đó, tôi nhận thức được rằng ***sự giáo dục rất quan trọng, có thể thay đổi vận mệnh một quốc gia hay tinh thần và ý chí của cả một dân tộc.***

Trong nhóm bạn ba người, Nam, Trung và tôi. Nam và tôi cùng tuổi, nhưng Nam sinh đầu năm, tôi chào đời vào cuối năm. Trung nhỏ hơn tôi một tuổi. Chúng tôi, được xem là thế hệ "Quốc gia Việt Nam mới Độc Lập" (1949–1955).

Khi vào trường Tiểu học, người ta còn gọi là trường "Bà Phước". Nơi đây các Bà Phước, với lòng bao dung, không chỉ dạy chữ mà còn truyền đạt về đạo đức và dẫn dắt chúng tôi trở thành người Công Giáo. Nam và tôi học chung cấp, nhưng tôi thân với Trung hơn. Bởi, mẹ Trung khi đổi về Vĩnh Long, là giáo sư trường Trung Học và Bà là chỗ quen biết với Ba Mẹ tôi. Từ đó về sau, mỗi Thứ Năm, Trung đều đến nhà tôi chơi chung. Chúng tôi trở thành đôi bạn thân, hay nói đúng hơn, chúng tôi xem như anh em và tình cảm ấy còn mãi cho đến ngày nay.

Nam và tôi bước lên ngưỡng cửa Trung Học, Trung ở lại học một năm nữa. Trường chúng tôi học là **Chủng Viện Vĩnh Long** (Seminary). Nam thì đề tu (monasticism), còn tôi chỉ học ngoại trú. Mẹ hy vọng tôi sẽ trở thành linh mục.

Năm sau, Trung vào học cùng trường. Nhưng hai năm sau đó, Nam bị bệnh, phải ngưng học. Còn tôi, học thêm một năm thì Ba tôi quyết định cho tôi vào trường Nguyễn Trường Tộ.

Tôi và Nam lại gặp nhau, học cùng lớp Đê Ngũ. Khi vào Trung học Nguyễn Trường Tộ, chúng tôi như "chim vỡ tổ". Người ta thường nói tu sĩ nhảy rào, rất "quậy". Có lẽ đúng như thế. Chỉ một năm sau tôi có bạn gái, đó là vợ tôi bây giờ. Còn Nam và Trung cũng không "hiền" gì! Trong thời gian này, Ba tôi nhận một giáo sinh Trường Sư Phạm làm con nuôi. Anh ấy muốn mở lớp luyện thi Trung Học Đệ Nhất Cấp và nhà tôi trở thành lớp học luyện thi. Lớp học gồm có Nam, ba người bạn khác và tôi. Thế là, năm người cùng "thi nhảy" lớp. Sau đó, cả năm người đều vào học lớp Đệ Tam. Lúc đó, Tuấn nôn nóng chuyển vào Nguyễn Trường Tộ và học lớp Đệ Tứ.

Chỉ ba năm học ở Nguyễn Trường Tộ đã để lại trong tâm trí chúng tôi một hình ảnh khó quên. Trường của chúng tôi chẳng khác nào một bức họa đầy ấn tượng với vẻ lãng mạn và sự bao dung. Một Thánh Đường cổ, uy nghiêm soi mình trên dòng Hậu Giang mệnh mông nước, xuôi ngược chảy hiền hòa. Các dãy lớp và sân trường được che bóng mát bởi nhiều tàng Me và cây Phượng, quanh Thánh Đường. Trường được kết hợp và xây dựng trên tinh thần giáo dục mang đầy tính chất Việt Nam. Thầy Cô được kính mến, đã dạy chúng tôi kiến thức lẫn chuyên tâm về đạo đức và rèn luyện kỷ luật, hầu đào tạo học sinh trở thành người Việt Nam cao quý. Trường chẳng khác nào một đại gia đình, nên học sinh biết kính mến Thầy Cô, thương yêu bạn bè và mọi người xem nhau như người thân.

Cùng lúc ấy chúng tôi gia nhập "Phong Trào Thanh Niên Thánh" (M.I.A.R.C: Mouvement International Des Jeunes Agricole Rural Catholique) do Cha Trọng hướng dẫn. Mục đích của phong trào này là vun bón tinh thần Công Giáo cho tâm hồn con người. Sự giáo dục của Thầy Cô và chủ trương hoạt động của phong trào đã nảy sinh ý thức về Quốc Gia Việt Nam trong lòng của chúng tôi.

Sau này khi đến Canada, tôi biết ra, người trẻ ở xứ này rất ngây thơ về chính trị. Nhưng từ những năm 2005- 2010, kinh tế Việt Nam đang phát triển, nhiều người mang tiền về Việt Nam đầu tư. Ngay cả con cháu của tôi và một số người ở hải ngoại cũng phản đối những ai chống Cộng Sản. Mãi đến khi họ biết Trung Cộng muốn chiếm đoạt các đảo Trường Sa... và cả nhiều nơi quan trọng, họ mới hiểu rõ thực chất người Cộng Sản như thế nào.

Còn thế hệ của chúng ta, người miền Nam cho rằng là thế hệ bị "dú ép khí đá". Từ khi còn ở bậc Tiểu học, chúng ta đã nghe về chính trị, như sự thoái vị của Vua Bảo Đại hay Ông Ngô Đình Diệm là Thống Tổng của Việt Nam Cộng Hòa. Và gần 5 năm sau khi có chiến tranh xảy ra, tôi đã nghe Ba tôi và các bác trong Tập Đoàn Công Dân và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, họ bàn tán về Mặt Trận Miền Nam Việt Nam.

Khi chúng tôi lên Trung Học, có một biến cố quan trọng, Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị thảm sát sau cuộc đảo chính (trong đó người giữ vai trò chính là Dương Văn Minh và một số tướng như Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Mai Hữu Xuân, Đỗ Mậu ...). Lúc đó, tôi không biết rõ vì sao Ba tôi đã khóc. Đó là điều tôi chưa bao giờ thấy nơi Ông. Mấy ngày sau, Ba tôi giải thích và chỉ nói ngắn gọn: Việt Nam sẽ mất!

Ngày Ba tôi mất là lúc tôi đã xong Trung Học. Nam, tôi, đang phân vân không biết chọn Đại Học nào, và cũng chẳng biết ghi tên vào Phân Khoa nào. May mắn thay, Thầy Lê Châu Lộc đến thăm Mẹ tôi, Thầy đã khuyên và cho tôi biết, Trường Chính Trị Kinh Doanh, thuộc Đại Học Đà Lạt mới thành lập 3 năm, chương trình dạy của Đại Học Mỹ, rất cần cho Việt Nam, vì chưa có nhiều người học về Tài Chánh, Quản Trị Kinh Doanh trong nước. Tôi quyết tâm và khuyến khích Nam đi chung đường. Thế là hai đứa tôi cùng đi vào Đại Học Đà Lạt. Trong lần đầu chúng tôi được về nhà ăn Tết. Đó là năm Mậu Thân, 1968. Chúng tôi đã chứng kiến chiến tranh xảy ra ở nhiều nơi trong miền Nam. Đến một tháng sau chúng tôi mới trở lại trường.

Năm sau thì Trung đã cùng vào trường Đại học với chúng tôi. Nam và tôi học Tài Chính, còn Trung thích Báo Chí. Ba người chúng tôi là "học trò ở miền đồng bằng, sông Cửu Long (Có một số bạn ở Sài-gòn gọi chúng tôi là học trò "Lục Tỉnh")". Lần đầu sống trên cao nguyên, mọi việc trông rất lạ, từ phong cảnh đến con người, ngay cả cách học hành. Đại học Đà Lạt nằm trên một ngọn đồi, rộng gần 40 hecta, cách thành phố Đà Lạt khoảng từ 8km đến 10km. Trên đỉnh đồi là nhà thờ, có gác chuông rất cao, trên chóp được đặt một cây Thánh Giá, nên từ xa vẫn có thể trông thấy. Nơi đây được bao quanh bởi nhiều cây thông, và nhiều ngôi nhà.

Khi đến cổng Đại Học là tòa nhà Hành chính. Trường được xây cất rất đẹp, theo kiểu mới của Pháp (chưa thấy miền tây, chỉ một vài cái tại SàiGòn). Trường gồm văn phòng và phòng của Cha Viện Trưởng, nằm trên tầng nhất. Đi sâu hơn và chung quanh của núi đồi này, có nhiều kiến trúc khác nhau, trông rất đẹp và được che bóng mát bởi những cây thông cao lớn.

Những nhà này được dùng làm Thư Viện và các Giảng đường. Trong đó có một Giảng đường lớn nhất, là nơi hội họp và sinh hoạt của sinh viên, như văn nghệ, thuyết trình... Xa hơn, cuối dốc có năm khu nhà cho sinh viên ở . Cuối cùng, là những con đường uốn quanh, lúc lên cao, khi xuống dốc, rất đẹp và lãng mạn. Vì Đà-Lạt là một xứ " thơ ca" và khí hậu lý tưởng, không khí rất yên lành, nên nảy sinh nhiều chuyện tình . Nhưng lạ, 10 chuyện tình đẹp nơi này, tưởng như không bao giờ có thể rời nhau, nhưng khi trở lại Saigon chỉ còn 1 hay 2 cặp, còn nuôi mộng đẹp.

Cũng giống Đại Học Sai-gon, sinh viên từ nhiều miền, nhưng Đại Học Đà Lạt số lượng sinh viên ít hơn, nên biết nhau và thân hơn. Phần đông, sinh viên sống nội trú . Ngoài ra, thành Phố Đà Lạt có nhiều trường học, có cả hai chương trình Việt, Pháp, và nhiều đại học, nên được gọi là Thành Phố của học sinh, sinh viên. Những ngày cuối tuần, trong khu chợ, học sinh và sinh viên nhiều hơn người dân. Trong lần đầu, học sinh miền Cửu Long như chúng tôi, gặp ai cũng cảm thấy lạ . Nghe nhiều người miền Bắc có giọng nói khác hơn người Bắc ở Sài Gòn . Còn người miền Trung nói, chúng tôi không hiểu, và có cảm giác như tiếp xúc với người ngoại quốc vậy.

Vì Trường Chính Trị-Kinh Doanh được dạy theo chương trình của Mỹ nên sinh viên phải học theo nhóm (teamwork). Các hoạt động do sinh viên tự lập, tổ chức theo mục đích như về Học Hành, Văn Nghệ, Kịch Nói... Sinh viên được Viện trưởng rất quan tâm, khuyến khích, ủng hộ. Đó là Cha Simon Nguyễn Văn Lập. Mọi người rất kính yêu mến Cha. Mỗi đến bây giờ mỗi năm ngày giỗ của Cha, vẫn được các sinh viên duy trì tổ chức.

Sau 4 năm Đại học, sinh viên chuẩn bị bước vào đời . Chúng tôi không quên công Cha, nghĩa Mẹ và ơn các Thầy Cô từ Tiểu học đến Đại học . Họ là những người lo lắng, giúp cho chúng tôi thành nhân, sau đó là thành đạt. Giáo dục đã được xây dựng bằng cả trí tuệ lẫn tấm lòng của họ, để chúng tôi được truyền thụ "Trí" và "Tâm":

-Những hiểu biết Khoa Học; Xã Hội; Nghệ Thuật.

- Biết "hiếu thảo" Cha Mẹ - "Kính trọng" Thầy Cô.

-"Thương Mến" bạn hữu.

Cha Mẹ và Thầy Cô luôn nhắc chúng tôi biết Quốc Gia mới độc lập, lại rơi vào cuộc nội chiến nên chúng tôi phải bảo vệ Đất Nước, cùng một lúc phải phát triển kinh tế, xã hội, hầu theo kịp các nước lân bang khác. Xa hơn nữa, chúng tôi còn học được, một xã hội muốn tiến bộ, con người phải có quyền làm chủ và chính trị được đặt trên nền tảng một chế độ dân chủ mà mọi người được bình đẳng trước pháp luật. Có như thế, Quốc Gia mới phát triển và lành mạnh.

Sau khi hoàn tất Đại Học, tôi rất may mắn có việc làm ngay. Tôi làm việc với Tổng Giám Đốc Đại-Á Ngân Hàng, ông Huỳnh Văn Lang và là người Thầy hướng dẫn Luận văn. Còn Nam, mấy tháng sau, nhận làm cho Ngân Hàng Việt Nam.

Tôi còn nhớ vào cuối năm thứ IV, sinh viên phải làm hai luận văn, một cho riêng cá nhân mỗi người, và một cho chung cả nhóm. Nam và tôi đã làm chung đề tài "Ngân Hàng Nông Thôn". Nhờ đó, chúng tôi biết Kinh tế cho Nông Thôn . Người nông dân Việt Nam rất nghèo, có đủ sống là may mắn lắm rồi . Cả đời họ phải nuôi "nợ" để cho người có vốn mua bán làm giàu . Nhờ đọc những tài liệu nông nghiệp của Nhật

và Đài Loan. Chúng tôi cảm tưởng như họ có "cây đu đủ thần" để quyền lợi người nông dân được bảo vệ và phát triển. Đó là tổ chức của "Ngân Hàng Nông Thôn" và "Hợp Tác Xã Nông Thôn".

Nam và tôi đã viết một dự án cho Ngân Hàng và Hợp Tác Xã cho Cha Trọng, để hy vọng "Phong Trào Thanh Niên Thánh Nghiệp" sẽ được áp dụng trong "Giáo Xứ" nông thôn. Riêng tôi, vẫn hy vọng, một ngày nào đó Ngân Hàng và Hợp Tác Xã này, thực tế giúp cho người nông dân có đời sống tốt hơn.

Sau một năm, thì Trung cũng xong Đại Học, nhưng lại quyết định đi vào Bộ Binh Thủ Đức. Tự trong lòng, rất đáng cho tôi khâm phục, chỉ biết nói: "Quả Đúng Là Con Của Cô Ba". Năm 1974, đang làm việc tại Ban Mê Thuật, tôi nhận được tin: Trung bị thương, mất một chân !!! Tôi rất buồn, vì trong thân tâm tôi, Trung không chỉ là bạn mà là anh em của tôi.

Tsunami Việt Nam

Ngày 30 Tháng Tư, người dân miền Nam như đang trong cơn bão tố. Người, việc đều thay đổi, quay cuồng. Ba chúng tôi, mỗi người có một hoàn cảnh khác. Nam được cuốn theo dòng người, chỉ Trung và tôi bị cuộc đời tàn phá hơn. Như chuyện tôi đã kể trong Đặc San 2014 (Một Thời Ly Hương). Còn Trung và Cô Ba, mẹ Trung, sau 1975, cuộc đời chìm theo cơn bão tố. Trung và gia đình cùng với Cô Ba bán nhà, dời về miền Đông. Khoảng 6 tháng sau, khi trở về Sài Gòn, chúng tôi mới gặp gỡ nhau.

Tôi đến thăm Cô Ba được 2 lần. Lần đầu, trông thấy căn nhà lá với một miếng nương rẫy trên dốc đồi, nơi đây khá yên tĩnh. Cô Ba và Trung sống đời đạm bạc. Khi ra về, trong lòng lo ngại, vì tôi từng làm người tù, sống hơn 1 năm

dưới chế độ Công sản. Tôi biết khó có một đời sống yên bình được . Nhưng Trung, đã mất một chân, không dễ bắt đầu, để trở thành người nông phu . Sau đó, cứ khoảng 2 hay 3 tháng tôi trở lại thăm, và ở ngủ đêm. Tôi có cảm giác Cô Ba và Trung khó sống được. Vị thế miếng nường rầy nằm trên dốc đồi, nên khó giữ phân, hoa màu thu hoạch kém, không năng suất.

Mấy năm sau, hoàn cảnh của tôi khó khăn, ít gặp được Trung, nhưng cũng biết vợ chồng Trung phải buôn bán rất khiêm nhượng tại Sài Gòn, và phương tiện đi lại bằng xe đạp, khó khăn vì rất xa, từ miền Đông đến Sai-gòn . Vì thế, phải ở nhờ nhà của người quen . Sau đó, tôi lại đem gia đình về Sai-Gòn để chờ "vượt biên bán chánh thức". Trong thời gian hơn 6 tháng đó, vợ chồng Trung thường đến chung sống với chúng tôi. Vợ Trung là người rất chịu khó, luôn cố gắng giúp chồng, lo cho gia đình, tôi rất quý mến và kính trọng chị lắm.

Việc "Vượt biên bán chánh thức" của tôi bất thành, mất hết tiền. Nhưng lại một lần nữa, tôi phải làm mướn cho người bạn, để được vượt biển bằng tàu, cùng với đứa con trai của tôi. Cuối cùng chúng tôi bị bắt trên biển và bị tù gần một năm. Như vậy, thời gian chuẩn bị vượt biên mất gần 2 năm. Vợ và con gởi cho Ông Bà Ngoại, gia đình tôi coi như phá sản.

Tôi quay về Sài gòn, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Gặp lại Trung, tôi biết Gia Đình Trung và Cô Ba cũng bỏ nường rầy ở miền Đông, trở lại Sài-Gòn. Trung và tôi cùng vận mệnh, đều trắng tay, và bắt đầu lại . Trung đang làm việc cho "Nhà Nước", vì muốn cho gia đình được "hộ khẩu" tại Sai-Gòn. Rất may, tôi cũng đang muốn vợ con trở lại "hộ khẩu" Sai-gòn, nên theo chân Trung. Lúc đó, việc làm với

đồng lương rất tẻ, chưa đủ cho một người để sống đạm bạc. Tôi may mắn hơn, được Mẹ tôi giúp cho gia đình của Anh tôi và tôi . Dù rất khiêm tốn, nhưng còn hơn không. Nhưng Trung và gia đình gay go hơn . Ngoài ra, tôi rất ngạc nhiên, trong hoàn cảnh này mà Trung lại cố gắng học kiến trúc, từ một kiến trúc sư nổi tiếng tại Sai-gòn . Nhờ vậy, sau này Trung mới có sự nghiệp .

Đến năm 1989, là lúc Việt Nam đang mở rộng kinh tế. Vận mệnh của chúng tôi đến lúc thay đổi . Gia đình tôi được "Hộ Chiếu Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" đến định cư ở Canada . Nhưng đến cuối năm 1990 mới rời khỏi Việt Nam, vì không có "dấu trợn tru". Còn Trung rời cơ quan Nhà Nước, làm phụ tá cho Giám đốc một công ty tư . Một năm sau, Trung mua nhà . Vài năm sau đó, ông Giám Đốc giao Tuấn quản lý . Năm tôi 59-60 tuổi, lần đầu về Việt Nam, tôi rất vui vì Trung và Gia Đình đã ổn định, con cái của họ đã thành nhân và thành đạt. Nhưng Cô Ba đã mất . Cô và Trung là những nhân vật rất ấn tượng trong đời tôi. Dù cuộc hành trình của đời người đầy giông bão, họ cố gắng phấn đấu, nhẫn nại và lúc nào cũng lạc quan, vì họ nhận thức có "dấu chân" (footprint) cùng bước đồng hành với họ, đó là "Giê-Su" (Jesus).

Khoảng năm 1995, trong lúc tôi chuẩn bị rời Việt Nam, Nhà Nước thành lập "Quỹ Tín Dụng Hợp Tác Xã " và thành lập "Ngân Hàng Hợp Tác Xã", phong trào đã đẩy mạnh. Nhiều người bạn biết tôi, nên họ dụ dỗ bỏ việc đi Canada, hứa cho nhiều quyền lợi. nhưng tôi quyết tâm đi, hầu chọn tương lai cho các con tôi. Khi đến Canada, tôi mới biết Nam có chức vụ quan trọng trong Ngân Hàng tư nhân. Tôi rất lo cho Nam, vì ngân hàng tư nhân chưa có luật, nếu có thì là "luật rừng" Sau vài năm thì Trung cho biết Nam bị tù, nhưng lại không kết án. Năm 2014 thì Nam mới được tha. Vậy là 20

năm !!! . Không ai có thể nghĩ, hôm nay là thế kỷ XXI, lại có một nước, mà có "luật rừng".

Các Anh, các Chị và các Bạn mến,

Chúng ta cùng nhiều thế hệ đều được giáo dục từ chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta cùng làm việc và chiến đấu cho một giấc mơ để biến quê hương thành "Việt Nam An Bình và Thịnh Vượng".

Năm 1975, một chấn động, bao nhiêu mạng người nằm xuống, bao nhiêu thánh phố bị tàn phá, sau cùng miền Nam Việt Nam bị mất.

Một trang lịch sử mới bắt đầu, người dân miền Nam bị "ném vào một hành trình đau khổ, ngục tù, vượt biên...Những sử nghiệp và ước mơ của nhiều thế hệ của chúng ta đã bị bức tử oan hận .

Nếu lịch sử lùi lại 5 năm, thì miền Nam sẽ giữ vững hơn. Vì thế hệ của chúng ta đã được giáo dục về ý thức quốc gia, hay nói cách khác, ý thức trách nhiệm bảo vệ và phát triển quốc gia. Giáo dục này được từ những người, số lượng của họ rất ít ỏi, của thế hệ cha anh của chúng ta. Nhưng thế hệ này, lại số lượng quá nhiều và họ nắm hết vị trí quan trọng miền Nam, và ít quan tâm về ý thức quốc gia, như: Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Thị Bình, Dương Quỳnh Hoa...,hay phía VNCH như: Dương Văn Minh, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân...Họ đã làm miền Nam phá sản và mất nước .

Hôm nay, đã 40 năm, từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân Việt Nam chúng ta đã bị xô vào một hành trình đầy bão táp và bất tận . Sau đó, mình phải đứng dậy, để xây dựng một đời mới và bảo vệ cho các con của chúng ta . Bắt đầu với tay trắng, chúng ta đã bị tước đoạt tài sản và tương lai,

chỉ còn một hành trang gồm: Trái tim Việt nam, mà Cha mẹ đã cho, và Giáo Dục, mà Thầy Cô đã dạy, "Trí" và "Tâm".

Ngày nay, chúng ta đã đến đích, nhưng cũng đã đến lúc kiệt sức . Chúng ta nhìn lại, cảm ơn Thượng Đế giúp hoàn tất trách nhiệm, mình còn giữ gìn hành trang và đã chuyển giao cho con cháu. Họ đã thành nher và nhiều người đã thành đạt, theo kịp tiến bộ của nhân loại.

Các Anh, các Chị và các Bạn mến ,

Dầu là người miền Bắc, Trung hoặc Nam, đạo Phật hay Công Giáo, chúng ta đã được giáo dục dưới Chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1975 ,"Họ" đã xóa bỏ Chế độ này, nhưng Chúng Ta vẫn còn sống và là **Nhân Chứng** của lịch sử . Thế hệ sau chúng ta, họ đang chứng kiến Lịch Sử Việt Nam, và là "Tòa Án". Họ sẽ "Phán Quyết": Ai là tội nhân đã làm cho Việt Nam đang phá sản? Ai đang tham lam, âm mưu xô Dân-tộc vào hố sâu vực thẳm.

Anh Chị và các Bạn, Chúng ta nhìn lại con đường sau lưng, tưởng như bất tận, nhưng đến lúc phải nghỉ chân. Có cảm tưởng như uống một tách (cup) café, rất đắng, nhưng lại cảm thấy hậu ngọt và nhớ nó .

Chúng ta đều có một cuộc đời khác nhau, nhưng cùng một Mẹ Việt Nam. Mẹ có quăng đời nhiều bất hạnh, lưng còng nặng gánh, mái tóc bạc trắng lo âu, mặt nhăn nheo uất hận.

Tội nghiệp Mẹ quá! Chúng con rất thương Mẹ lắm.

30/04/2015

*

(20) Tiễn Người Đi

-Thái-Vinh

(Tặng Hải Bằng và Bạch-Cúc)

*"Người đi, ta biết nói gì
Chép vần thơ cũ gửi đi theo
cùng..."*



Tết Đinh Hợi năm 2007 là Tết đầu tiên của chúng tôi ở Arizona. Vì quen ăn Tết lớn ở San Jose, California nên ngày ấy tôi ham vui đưa nàng đi coi hai Hội Tết tổ chức cùng một lúc tại hai địa điểm Phoenix College và trụ sở Hội IRC (International Rescue Committee) cách nhau gần 20 dặm.

Nhờ ăn Tết ở hai nơi ấy, tôi trở thành độc giả của Nguyệt San Bút Tre và quen một người; phải nói là một nhân vật đặc biệt hiếm có trong cộng đồng vì ông có quá nhiều khả năng và hoạt động trong nhiều lãnh vực từ tranh đấu nhân quyền, văn học, văn nghệ, cho đến thể thao. Nên gọi ông là gì nhỉ? Thôi cứ gọi ông là thi sĩ Hải Bằng vì ông làm thơ và thi sĩ thường mơ mộng và hiền lành, mà hai cái tính Trời cho ấy, hiếm khi thấy lúc gặp ông. Cái gì hiếm mới quý, phải không các bạn?

Còn tính thẳng thắn và nóng nảy trong con người hoạt động ở các lãnh vực khác thì lần gặp đầu tiên, tôi đã nghe ông hỏi MC trong buổi sinh hoạt văn nghệ tại Hội Tết ở IRC, "Tại sao không cảm ơn hai người hát đã giúp vui?" Và những lần gặp trên sân tennis khi ông phê bình những cú đánh lung lưởi hay chết chim của ai lỡ đứng làm đồng đội với ông! Tôi là người chịu nghe những lời ai oán của chị Liên nhiều nhất; ví dụ như, "Tui chỉ nói ông ấy nên đứng với cô chị; còn tui đứng với cô em" thì ông đã phê bình ngay, "Tính cô thích chỉ đạo giống ông Thái-Vinh!"

Một hôm đọc báo, nghe tôi phê bình bài này bài nọ, nàng cười, "Em thấy anh giống ông Bình!" Hải Bằng là bút hiệu của Hoàng Dân Bình. Tôi ngạc nhiên vì nghe người thân yêu nhất đời nói mình giống một người chỉ quen chứ chưa biết! Quen với biết khác nhau xa, à ghen! Nên từ đó tôi có ý định muốn biết thêm về mình bằng cách đến thăm thi sĩ Hải Bằng. Vài lần một mình gặp ông tại tư gia, tôi chỉ thấy ở ông bản tính Trời sinh làm thi sĩ; còn Bạch-Cúc, phu nhân của ông thì khỏi nói. Bà là một nhân vật đại hiền và tử tế chỉ có trong các tác phẩm võ hiệp kỳ tình. Vài bạn cộng tác với nguyệt san Bút Tre cũng đã theo tôi đến thăm đôi bạn Hải Bằng và Bạch-Cúc. Càng đông người, tôi càng ngại xa ông. Nghe tin ông bà sắp dọn đi Maryland, chúng tôi đến thăm. Ông vui vẻ chỉ tủ sách và đồ đạc chất chặt ém trong nhà xe, "Quý vị muốn lấy bất cứ món gì, làm ơn lấy giùm?" Tôi chỉ xin châu ớt; nhưng hai cây ớt rất cay được ông chăm tưới tưới tốt bấy lâu nay đã hoá thành gỗ! Bạch-Cúc lôi ra gói hạt giống, cho nước và vài mươi hạt ớt vào ly nhựa, bắt tôi đem về.

Trong Bút Tre, ngòi bút Hải Bằng viết đủ mọi đề tài về thơ, văn, tùy bút, và văn nghệ. Ông nặng lòng với văn hoá Việt Nam, nên thường viết các bài lịch sử và phong tục truyền đạt lại thể hệ hôm nay và mai sau đừng bao giờ quên nguồn gốc và tổ tiên anh hùng của người Việt Nam.

Bút Tre đã có buổi tiệc chia tay Hải Bằng và Bạch-Cúc rất vui vẻ tại tư thất của khổ chủ Anh-Tống và Minh-Thảo vào một đêm trăng tận miền quê Maricopa.

Mến chúc Hải Bằng và Bạch-Cúc đi xa luôn khoẻ mạnh bình an, và tấm lòng của ngòi bút từng cộng tác lâu năm nhất với nguyệt san Bút Tre vẫn không bao giờ phai. Còn tôi, mấy hạt ớt Bạch-Cúc tặng đem về đã bắt đầu nảy mầm; rồi mai kia sẽ đơm bông kết trái.

Cây ớt tuy nhỏ bé tầm thường, nhưng mỗi khi nhìn thấy, tôi lại nhớ đôi bạn Bạch-Cúc và Hải Bằng.

MỪNG TỤ HỘI ĐÌNH

-Thơ Hải Bằng.HDB

*

*Nhớ buổi gặp nhau tỏ chí tình
Chuyện trò thân ái, mái nhà xinh
Dưa chua, chả nướng, vừa lòng bạn
Rượu chát, tôm chiên, đúng ý mình
Tủ chứa sách kinh bao khách trọng
Tường trưng tượng ảnh, dăm ai khinh?
Vòng tay mở rộng chiêu hiền giả
Tri kỷ, tri âm há dễ tìm?*

*



Tiệc tiễn bạn tại tư gia Trần Anh Tống 3/2015

(21) ĐÔI DÒNG KÝ ỨC

-NGÔ THỊ KIM-PHƯƠNG (Orlando, FL)



Tôi sinh ra và lớn lên nơi miền nam ,nước ngọt, nơi được mệnh danh là gạo trắng nước trong, cây lành nước ngọt nhất là “ gái chung tình ” dân gian có câu “

*Gái VĨNH LONG lòng son đỏ dạ
Con gái xứ này không lang chạ đâu anh*

Có phải không quý vị ?

Cuộc sống lớn dần lên được hấp thụ bởi gia đình, học đường và xã hội, tình thương bao bọc của cha mẹ, bà nội và chị em, nên tâm hồn tôi cũng đầy ắp những thương yêu với mọi người và được vun bồi lên càng ngày càng nhiều giống như phù sa của dòng sông CỬU LONG nơi tôi sinh sống. Với thẳng thắn của cha mẹ lo toan cho đàn con, nên cuộc sống cũng ảnh hưởng, phải dời đổi vài nơi. Đến sau cái TẾT MẬU THÂN 1968 gia đình tôi trở về lại VĨNH LONG và tôi được vào trường NGUYỄN TRƯỜNG TỘ học, dù học ở đây được vài năm nhưng là những năm nhiều kỷ niệm nhất của thời học sinh.

Những vui buồn ở trường bây giờ vẫn còn in sâu trong trí tôi. Đến khi học xong bậc trung học đệ II cấp, thi tú tài xong để phụ với cha mẹ lo cho đàn em còn đi học, tôi lại thi vào trường THÍ NGHIỆM Y KHOA SAIGON, học xong ra trường và làm việc ở một bệnh viện tại đây, lớn dần trong nghề và lo toan cho cuộc sống rồi cũng quên dần với những năm tháng củ ở học đường.

Đến sau khi miền nam bị bức tử, cuộc sống trở nên ảm đạm hơn, đời sống chật vật khó khăn cũng như phần đông người dân phải chịu đựng bao đắng cay của xã hội thời đấy. Rồi thời gian dần qua, gia đình nhỏ bé của tôi được chánh phủ HOA KỲ chấp nhận cho chúng tôi được định cư tại Mỹ với chương trình HO, những ngày tháng đầu tất cả đều xa lạ và mới mẻ với từng nơi từng người với sinh hoạt hàng ngày. Để bắt đầu hội nhập vào đời sống mới những ngỡ ngàng lúc đầu rồi cũng quen dần, may mắn cho chúng tôi được ở gần với một gia đình người Việt đã đến HOA KỲ trước chúng tôi nhiều năm, đến lúc đi làm cũng gặp vài đồng nghiệp tốt bụng đã giúp đỡ chúng tôi khi tôi cần (Chân thành cảm ơn và biết ơn những vị đã giúp chúng tôi trong những năm tháng đã qua)

Bây giờ đời sống đã ổn định và lo cho con học hành để trở thành người hữu dụng của xã hội đã cư mang chúng tôi và cả dân tộc VIỆT NAM

Giờ thì đã quá một đời người (60 tuổi) nếu còn ở VIỆT NAM thì sẽ được gọi ông cụ, bà cụ rồi đấy

Bây giờ vui hơn nữa là đã gặp đồng hương cùng quê cùng trường, chưa gặp mặt chỉ nói qua điện thoại nhưng rất thân thiện như quen từ kiếp nào, nhưng tôi chưa được gặp bạn cùng lứa tuổi, cùng lớp mà chỉ thấy các bậc tiền bối không thôi, nhưng thầy cô ấy rất vui và đầy tình thân.

Xin cảm ơn Xã hội và đất nước HOA KỲ đã cư mang dân VIỆT NAM và rất biết ơn các bậc tiền bối đã hướng dẫn và dạy dỗ đám trẻ có một đời sống đầy tình thương yêu nơi xứ người, tình dân tộc bao la rộng mở để đón tiếp những người đến sau

Một buổi chiều cuối tuần của THÁNG TƯ ĐEN 2015

(22) CHIẾC CHÌA KHÓA

-Hà-Hương

Tôi gặp lại ông bà Tâm ở buổi đại hội Nguyễn Trường Tộ kỳ III. Nếu không có găng bảng tên, chắc chắn chúng tôi không nhận ra nhau, hơn nửa thế kỷ qua rồi còn gì. Được biết ông bà đi Mỹ theo diện H.O, rất trẻ, vì giấy tờ bị trục trặc. Sau bao câu chuyện hàn huyên không dứt, ông bà kể về MỘT THỜI ĐỂ SỐNG đã qua thật đáng ngưỡng mộ, một tấm gương cho thế hệ mai sau, chữ hiếu đã thấm nhuần trong tư tưởng người Á Đông, nhất là những người có hoàn cảnh đặc biệt như thế hệ chúng ta.

Ông bị đi tù "cải tạo" ngoài Bắc những 10 năm dài đằng đẳng, khi được tha về đến nhà, thì hỡi ôi nhà không còn nữa, phải tá túc với những gia đình cùng chung đơn vị trước kia, nay phải dọn ra vùng ngoại ô sống tạm bợ. Phải về đến nhà mới tận mắt chứng kiến cảnh neho nhóc của vợ con, chớ lúc còn ở trong tù ông chỉ nghe kể chứ không thể tưởng tượng nổi. Bà Tâm không còn dáng vẻ mệnh phụ ngày nào, bà gầy đét, mỗi sáng phải gánh gồng ra chợ ngồi bán cho xong nồi bún riêu, có được chút tiền lo cho các con. Bé An, ngày Ông đi đã vào Trung Học, giờ thì ở nhà phụ Mẹ, mà nếu tiếp tục học cũng không thể vào Đại Học, vì bị kỳ thi con em chế độ cũ. Cháu Lạc và Thái thì theo xe chở hàng buôn bán đường xa để phụ giúp thêm gia đình, chỉ có Hoà cô con gái út, thì còn đi học vì tuổi còn nhỏ. Được tha về trong hoàn cảnh như vậy, dù thân tàn lực kiệt ông cũng phải nghĩ cách kiếm sống, phụ một tay với vợ con vốn đã neho nhóc nhọc nhằn, nên ông mượn một chiếc cyclo mỗi ngày chở vợ ra chợ, rồi đạp xe chở hàng cho các bà bán buôn ngoài chợ, ông gầy yếu lại lao lực nên sức khoẻ còm cỏi. Các con muốn Ba nghỉ ngơi nhưng ông không chịu. Dòng đời

chậm chạp trôi đi, tương lai mờ mịt trước mắt, ông rất đau lòng thấy vợ con quá vất vả, con cái phải bỏ học hành. Còn phần các con thì thương Ba mẹ sức khỏe kém mà còn phải cật lực kiếm sống hàng ngày.

Nhưng rồi một tin mừng đến: chương trình H.O! Giống như người đi trên sa mạc tìm được ốc đảo, như người ốm liệt giường gặp thuốc gặp thầy hồi sinh. Còn nỗi vui mừng nào hơn, ông nộp đơn, nghe ngóng, rồi đợi chờ. Đã bao nhiêu đợt H.O. đã ra đi, mà hồ sơ của Ông thì bị trả về đòi bổ túc thêm, chỉ vì địa chỉ nhà ông thay đổi liên tục, giấy tờ mất mát. Tội nghiệp cháu An lẽ ra đã tới tuổi lấy chồng mà phải dừng lại vì sợ chuyển đi bị trục trặc, kéo dài thêm ra. Cháu Lạc cũng có người yêu, nhưng cũng như chị, phải dừng lại tất cả để lo cho chuyển đi.

Cuối cùng thì gia đình ông cũng lên được máy bay, đến một chân trời mới Tự Do đây nhân bản. Sau khi ổn định chỗ ở, ông Tâm vào làm cho các hãng xưởng, tuy lương ba cọc ba đồng, và sức khỏe cũng không tốt gì, nhưng ông rất vui và đã cố gắng hết sức mình. Bà Tâm thì lo cơm nước cho cả nhà. Tội nghiệp Cô An giờ đã muộn màng, nên phải hồi hã đi làm, khó mà trở lại học hành. Cô nghĩ mà thương Ba, tưởng chết đi sống lại nhiều lần trong tù, vì đói, vì kiệt lực, vì bị hành hạ, nên khi về đến được nhà thì chỉ còn da bọc xương, ốm đau bệnh tật. Cô đi làm nail, từ sáng đến tối mịt mới về, cô chăm chỉ làm việc với ước mong kiếm được chút tiền để Ba nghỉ ngơi. Còn cậu Lạc và Thái thì tìm được một chân tài xế lái xe chuyên chở đường dài khá nhọc nhằn, lang thang gió bụi, ăn uống nghỉ ngơi thất thường nhưng bù lại được khá tiền, đó là ước mơ của hai cậu vì muốn Ba được nghỉ ngơi sớm, Ba Mẹ tuổi đã về chiều mà bệnh tật triền miên. Riêng cậu Lạc về VN thăm quê lần này đã tìm được ý trung nhân.

Bây giờ chỉ còn cô út Hoà, sắp ra trường cũng nhẹ lo.

Ông bà Tâm rất vui khi thấy các con thương yêu đùm bọc chia sẻ lẫn nhau.

Ráng một năm nữa thôi ông sẽ về hưu , lương tuy ít ỏi nhưng tần tiện cũng đủ sống. Ông bà thấy các con nhọc nhằn thì đau lòng lắm, thường khuyên các con nên lập gia đình để ổn định cuộc sống, nhưng chúng chỉ ậm ừ cười cười

...

Hôm nay An, Lạc, Thái, Hoà nghỉ làm ở nhà để mừng sinh nhật của Ba, chúng hối thúc ông bà ăn mặc đẹp và cười vui luôn miệng, ông bà thấy lạ nhưng không hỏi.

Nhà hàng hôm nay đông khách, nhưng vì đã đặt chỗ trước nên được một bàn trang trọng ở phòng riêng, có hoa tươi rực rỡ. Ông Tâm rất vui thấy các con lo cho ông quá chu đáo. Ông vốn giản dị, khiêm tốn, ôn tồn bảo các con:

- Ba rất vui biết các con luôn thương lo cho Ba Mẹ , nhưng các con nên tiết kiệm để còn nghỉ tới hạnh phúc của chính mình.

Cô con gái rượu của ông vòng tay triều mến:

- Chúng con cảm ơn Ba Mẹ đã cho chúng con có đời sống hôm nay và nhất là làm con của Ba Mẹ, không biết nói gì hơn, chúng con có một món quà nhỏ: chiếc chìa khóa xe!

Quá bất ngờ, những giọt lệ nóng tuôn tràn trên đôi mắt hằn vết chân chim, đôi môi mấp máy, ông cảm động không sao nói nên lời.

Ra về trên xe mới, cháu Lạc cầm lái, ông ngồi kế bên, phía sau là Mẹ và em Hoà, ông dõi mắt theo hướng xe đi ...

- Ủa sao con chạy hướng này? Ông Tâm ngạc nhiên hỏi con. Nhưng rồi chẳng mấy chốc, cháu Lạc dừng xe ở khu nhà mới xây, căn nhà nhỏ gọn, chỉ 2 phòng ngủ thôi, nhưng sân trước vườn sau đủ cho ông bà chăm sóc cây cảnh, vườn rau, vui hưởng tuổi về hưu. Chờ cho các anh chị em tề tựu đông

đu trước sân nhà, cô An chị cả, thay mặt các em trịnh trọng đặt vào tay Mẹ chiếc chìa khóa nhà mới:

- Mẹ mở cửa đi, đây là nhà của Ba Mẹ. Chúng con đã trả phần lớn, còn lại chúng con hùn nhau trả góp. Ba Mẹ an tâm, phần chúng con cũng đã đặt mua quanh quẩn gần đây, sẽ nhận nhà trong nay mai. Chúng con cũng đã xong giấy tờ bảo lãnh người yêu rồi.

Còn nỗi vui mừng nào hơn, thấy các con đã thực sự trưởng thành, thương yêu, đùm bọc, cảm thông hoàn cảnh gia đình. Tuy không được học hành nhiều, nhưng trường đời đã dạy nhiều bài học quý giá mà trường lớp còn thiếu khuyết. Chiếc chìa khóa! Ôi những chiếc chìa khóa Ân Tình mà các con An-Lạc-Thái-Hòa của ông bà Tâm đã báo hiếu Mẹ Cha trong tuổi về chiều theo truyền thống tốt đẹp của người Á Đông, thật đáng khâm phục.

*Công ơn giáo dục dưỡng sinh
Làm sao trả nổi ân tình Mẹ Cha*

T.H. Ottawa May 2015 – Viết theo truyện kể của Ô.B. Tâm

*



Cô Võ Ngọc Lan và Cô Nguyễn Thị Nhiều

(23) Mãi Mãi Vẫn Còn Yêu

-Nguyễn Thanh Sơn

Rời nhà Long tôi lững thững trên lộ đá đỏ dọc cầu Kinh Cụt ngắm cảnh chiều tà, thỉnh thoảng tôi nghe tiếng “tránh! Tránh!” Rồi từ phía sau một sức mạnh ủa tới khiến tôi té sấp. Cô gái chạy xe đạp đụng phải làm tôi bị trầy xước cùi chỏ, đầu gối và rách cái quần Serkin mới còn lảng bóng một lỗ khá to. Cô gái chạy xe mặt mày tái mét hoảng hồn lí nhí hỏi tôi:

-Anh có sao không?

Bộ dạng sợ sệt của cô khiến tôi không còn lòng dạ nào mà giận dữ. Bấy giờ bà con ngụ hai bên đường chạy ra xem tôi bị nạn thế nào. Ba má cô gái cũng có mặt ân cần mời tôi vào nhà để băng bó vết thương và đưa tôi đi bệnh viện. Tôi cho ông bà biết vết thương không có gì nguy hiểm chỉ vài ngày là hết. Hai bác ấy hỏi cô gái mau mau lấy thuốc đỏ xử vết thương và băng bó cho tôi.

Nhìn tận mặt cô gái trong khi cô săn sóc vết thương, tôi như bị hấp hồn: Cô có đôi má lúm đồng tiền, đôi mắt bồ câu xinh như mộng, thêm vào đó cái mũi dọc dừa điểm trang cho gương mặt trái xoan dễ mến. Tôi gợi chuyện và biết cô tên Đây, người quận Tam Bình, hiện đang học trường tư thực Nguyễn Trường Tộ. Qua tai nạn rất cuộc hai bên đều vui vẻ. Gia đình Đây thấy tôi là người tốt, không nhân tai nạn bắt chẹt khổ chủ như thiên hạ vẫn làm. Thiệt hại vật chất do tai nạn Đây gây ra cho tôi khá nhiều, bù lại tôi được quen với cô gái xinh đẹp dễ mến. Suốt đêm tôi không ngủ ngon giấc vì các vết thương hành nhức nhưng dường như tôi có giấc mơ đẹp.

Đêm đó trước khi đi ngủ, tôi giặt cái quần bị nạn phơi để chiều mai đem đến tiệm may ở gần nhà nhờ mại lại. Việc này phải chạy đua theo thời gian vì tôi chỉ có hai cái quần mặc đi học. Tiệm may của chị Sáng nhận mại giúp. Trong lúc chờ đợi:

Chị Sáng cho biết từ ngày khai trương chỉ có tôi nhờ mại quần

-Em là người phái nam đầu tiên vào tiệm chị. Chị chỉ may áo dài và đồ bộ cho phụ nữ.

Ngồi đợi, chị hỏi đủ thứ chuyện từ học hành, trường lớp và quê quán. Chị có cô con gái học lớp Nhì, em học kém quá, làm luận văn chưa bài nào được trung bình, toán em cũng không khá. Chị muốn tìm người kèm giúp cho cháu nhưng không biết ai hay là em kèm cho cháu giúp chị. Tôi hẹn hôm sau sẽ trả lời. Tôi về nhà gần sau giờ chiều, ở nhà dường như có khách. Đây và má cô đến xem tôi đã bớt chưa? Tôi nói đùa để cho bác gái và Đây yên tâm:

-Thưa bác hôm nay cháu có thể chạy đua được rồi

Đây cũng góp lời:

-Tối qua thấy vết thương anh chảy máu, em run quá!

Bác gái xoay câu chuyện sang hướng khác

-Bác có việc này: Bác trai thấy cháu vì Đây gây tai nạn làm rách cái quần mới nên sáng nay ông đi chợ mua cho cháu cái quần tây khác để đi học. Bác hy vọng cháu nhận để hai bác vui và em Đây khỏi áy náy.

Chuyện xảy ra khá bất ngờ, tôi còn ậm ờ chưa biết trả lời sao, Đây tiếp lời hơi bạo miệng

-Anh không nhận tức không xem em là bạn và vẫn còn hờn trách và chưa tha thứ cho em

Bác gái và Đây ra về và dặn tôi nếu rảnh đến chơi.

Tôi bắt đầu đến nhà chị Sáng làm gia sư. Con gái chị tên Ngọc Hân rất lễ phép, ham học nhưng em mất căn bản về toán lẫn viết văn. Nếu em viết văn giống như em nói

chuyện, tôi nghĩ em sẽ khá. Môn toán khảo sơ, tôi biết em mất căn bản từ phân số, bài tập toán nào em cũng sai ở đó. Chị Sáng hỏi tôi:

-Em thấy có hy vọng giúp Hân khá hơn không?

Tôi trả lời không do dự: Về Toán, trong vài tháng Hân có thể theo kịp bạn bè; còn Luận văn chắc phải lâu hơn vì muốn viết luận văn hay cần đọc sách nhiều. Sắp ra về, chị Sáng hỏi tôi về học phí. Tôi bảo tùy chị, tôi chưa từng dạy kèm nên không dám có ý kiến. Vài tuần sau đó chị Sáng thường khoe với tôi

-Không biết em dạy thế nào mà bây giờ con Hân nó nghe lời em hơn nghe chị. Hở chuyện gì nó cũng bảo anh Danh nói thế này hoặc thế kia. Hân nó nhờ chị nói với em cho bạn nó cùng học. Lúc này Hân ham học lắm không cần đợi chị phải nhắc nhở

-Tùy chị. Một hay hai em cũng không có gì trở ngại

Tôi ra về lòng thấy vui vui vì biết rằng mình dạy kèm cũng có kết quả.

Nhớ lại đã ba tuần từ ngày gặp nạn mình chưa một lần đến thăm Đây, không biết cô ấy còn nhớ mình không hay lại hết xôi rồi việc. Trên đường về tôi ghé thăm nàng, hai chị em cô ấy mừng tíu tít. Thấy nhà vắng tôi hỏi

-Hai Bác về Tam Bình rồi hả Đây?

-Dạ ba má em về mấy tuần rồi. Em tưởng anh còn giận nên không đến chơi. Em muốn ghé thăm anh nhưng hơi ngại

-Em ngại chuyện gì

Đây chỉ cười mà không trả lời. Đây thấy tôi mặc chiếc quần cũ hôm gặp tai nạn nên thắc mắc sao tôi không mặc quần mới. Tôi nói đùa để thử lòng nàng.

-Anh chưa may vì đợi xin tiền má.

Đây tưởng tôi nói thật, cô tỏ vẻ ái ngại

-Tại em báo hại anh, em mới biết chạy xe, định vượt cho quen, thằng Hải bất thần thót lên xe làm em lính quỳnh không kèm lái được nên đụng anh.

-Anh đùa với em chứ anh may xong, hôm nay đi dạy kèm sẵn dịp ghé thăm em.

Đây nói chuyện vui vẻ và có duyên, tôi chưa muốn về. Chợt nhớ tới giờ cơm nên đành từ giả chị em nàng. Đây trông theo nói cho tôi nghe.

-Lần sau anh đến chơi và ở lại ăn cơm nghèo với tụi em
Tôi đưa tay chào, lật đật rào bước sợ chủ nhà phiền hà vì phải đợi cơm.

Mới đó lại tới ngày lãnh lương. Tôi vui mừng vì lần đầu tiên tôi kiếm tiền bằng công sức của mình. Có tiền rung rinh, tôi học làm sang, chiều thứ sáu tôi đến rủ chị em Đây đi ăn kem. Hải từ chối nó bảo đến nhà bạn, chỉ Đây và tôi đến tiệm kem Thanh Bình gần trường Long Hồ. Đây là lần đầu tiên tôi mời cô bạn đi ăn. Lúc trước ở làng làm gì có tiệm kem, nếu có thì tôi đâu có tiền để mời mọc. Đi chơi, chuyện trò mới thấy tình cảnh gia đình của Đây tuy khá hơn gia đình tôi nhưng Đây ở nhà cũng vất vả làm lụng chứ không phải sống như kiểu tiểu thư. Đây cho biết hồi học Lớp Nhút trong những ngày nghỉ học Đây phải tưới vườn quýt hai tiếng mỗi bữa. Hôm nào trời mưa coi như Đây trúng số an ủi. Ba Đây trồng hơn mười công quýt đường, tiền bạc cũng đỡ, má nuôi thêm gà, vịt heo. Hai năm gần đây quýt có trái nên cũng có thu hoạch, nhờ thế em mới có tiền đóng học phí. Đây và tôi gặp nhau thường hơn, vài ba hôm thế nào tôi cũng đến nhà Đây. Tháng mười có ngày lễ giữa tuần tôi không về quê mà đến nhà Đây ăn cơm với hai chị em nàng. Chiều xuống tôi cùng Đây đèo nhau vô miệt Phước Hậu, chạy mãi đến khi trời sắp tối lại về. Trong chuyến đi dạo chúng tôi nói hết chuyện này đến chuyện khác toàn những câu chuyện đầu Ngô mình Sở vậy mà tụi tôi cảm thấy vô

cùng thích thú. Nhiều đêm nằm suy nghĩ tôi cảm thấy tai nạn xe đạp do Đầy gây ra dường như có sợi dây vô hình nào đó buộc chặt chúng tôi với nhau.

Hè đến chúng tôi được nghỉ ba tháng, ngày bãi trường sau khi vui chơi với bạn bè cùng lớp tôi còn dự tiệc tạm chia tay với hai cô học trò nhỏ của tôi.

Sáng tôi thức dậy sửa soạn, từ giả chủ nhà, tôi đến nhà Đầy xem hai chị em xong chưa. Tôi cùng chị em Đầy từ từ đến bến xe. Chia tay tôi thấy Đầy buồn hiu. Đầy luôn nhắc nhở tôi nếu rảnh thì ngày thi Đề Thất ra chơi.

Tối nhà nói chuyện với gia đình một chốc tôi lại ra đồng làm nhiệm vụ. Bầy vịt đương cầm chỗ cách nhà gần năm cây số. Tôi soạn mớ sách đem theo để học dần. Ngày đầu ở chòi vịt, đêm xuống nghe tiếng ếch, nhái, ảnh ương, tôi thấy nhớ Vĩnh Long lạ lùng, trong niềm nhung nhớ hình ảnh Đầy đậm nét nhứt. Ban đêm trong chòi vắng để quên mọi việc ở tỉnh, tôi mở sách Pháp văn đọc lớn. Tôi quyết định học thuộc lòng hết cuốn sách. Tối học ban ngày trong lúc lười theo bầy vịt tôi tự trả bài, đoạn nào quên thì học lại. Nếu ở nhà chắc tôi nôn nóng đi Vĩnh Long vào ngày thi. Chuồng vịt xa nhà quá, muốn về không là chuyện dễ. Thôi đành chờ tới ngày khai trường, trước hay sau gì rồi sẽ gặp nhau.

Ba tôi quyết định dời nhà về Phú Quới cho các em tôi đi học được thuận tiện. Gần tới ngày tựu trường ba tôi kêu người bán bầy vịt. Tôi quyến luyến nhưng cũng đành ngậm ngùi giao chúng cho chủ mới. Tôi nôn nóng lên tỉnh hai ngày trước khi tựu trường. Tôi đem đồ đạc về nhà trọ và hấp tấp đến nhà Đầy. Đầy mừng vui khi tôi đến. Hải rút Đề thất và học lớp Tiếp Liên, Đầy tiếp tục học trường cũ.

Năm này tôi đi học thoải mái, không còn bận rộn với bầy vịt như những năm trước. Ông chủ nhà trọ không còn hoan nghinh tôi nữa. May quá, ba người bạn cùng làng rủ tôi cùng mượn nhà ở đi học, Bốn đứa tụi tôi chỉ lo bữa cơm

chiều, trưa ăn cơm căn tin. Chúng tôi sống chung rất vui. Vào đầu mỗi tháng ở nhà ai có gì đem ra cùng ăn chung, tiền bạc có người lãnh phần thủ quỹ. Cứ gần cuối tháng anh thủ quỹ cho biết số tiền hiện có, nếu dư nhiều thì hoặc nấu chè hay cà phê, nếu thiếu thâm tiền ăn thì chúng tôi mua một chai nước tương cỡ lớn dầm ba trái chanh cũng xong. Không ai phiền hà gì cả.

Thời gian này tôi và Đầy ngày thêm thân, vắng nhau một ngày cũng thấy nhớ nhau ra rít. Tuy vậy chúng tôi cố giữ có chừng mực, chưa bao giờ vượt qua những cấm kỵ mà cả hai đều tự hạn chế. Những lần ba má Đầy lên tỉnh ông bà thường mời tôi đến ăn cơm gia đình. Đầy cho biết ba má cô khen tôi lễ phép, hiền lành. Khi hỏi về gia đình tôi, Đầy nói tôi nhà nghèo, ba má làm ruộng, bãi trường tôi phải ở nhà chăn vịt. Biết gia cảnh của tôi, ông bà luôn suýt xoa khen ngợi tôi có chí. Tôi hơi yên lòng, tôi sợ nhút người ta khi dễ gia đình mình. Đạo này tôi học thấy tiến bộ, má tôi thường nhắc tôi phải lo học hành, đi dạy thêm là chuyện phụ. Tôi ít về nhà khiến má tôi lo, bà hỏi

-Bộ mày có bồ rồi hả, cô ấy ra sao dắt về cho má coi mắt
Tôi thấy chưa đúng thời điểm nên chối dài:

-Ai thèm con mà bồ với bịch.

Dù tôi chối nhưng cử chỉ của tôi khó qua mặt má tôi. Việc tôi có người yêu không phải là chuyện quan trọng. Ba má tôi nhắc chừng chứ thâm tâm của má cũng muốn tôi chọn được người bà ưng ý. Tôi cũng từng cho ba má tôi biết ước nguyện của tôi là sẽ làm giáo sư. Ba má tôi nghĩ mộng của tôi quá cao e rằng tôi không thực hiện được. Tôi trấn an ba má:

-Má khỏi lo, đi đường thẳng không được con đi đường vòng
miễn sao đạt :được mục đích thì thôi.

-Đường vòng là sao con thử cắc nghĩa cho má nghe coi
Tôi trả lời:

-Nếu gia đình không thể lo nổi, sau khi đậu trung học con sẽ đi làm để dành tiền và theo đuổi con đường con đã vạch sẵn.

Nghe tôi trình bày dự định cho tương lai ba má tôi chắc đã an lòng. Ba má chỉ nhắc nhở sợ tôi xao lãng việc học, còn chọn nghề nghiệp hoàn toàn do tôi quyết định.

Các bạn chung nhà ai cũng lo học. Chúng tôi hầu hết đều nghèo, ra tỉnh học là sự hy sinh lớn của cha mẹ nên tụi tôi không dám đua đòi cùng bạn bè, đứa nào cũng an phận. Anh Khai học trên ba đứa tôi, chỗ bàn học anh viết câu: "Thư trung hữu mỹ nữ". Câu thơ lấy trong Gia Huấn Ca của cụ Nguyễn Trãi làm kinh nhứt tụng để tự răn đe mình chớ lụy vì nữ sắc, phải lo học trước.

Anh Khai học hành chăm chỉ lại không đậu kỳ thi Trung học. Gia đình sa sút anh xin làm Giáo Viên Phụ Khuyết lương tháng khiêm nhường, một mình anh sống thì dư dả, nhưng tương lai phải lo cho vợ con chắc đời sống chật vật. Khai vừa ra khỏi nhà mấy đứa tôi cũng ráng gánh luôn vì chủ lấy nhà để ở không cho mướn nữa. Tôi về Cầu Lộ sống với hai người bạn cùng lớp. Chỗ mới tôi không còn gặp Đầy như trước. Mỗi tuần tôi đến nhà Đầy hai lần vào những ngày tôi dạy kèm cho Hân.

Năm này Đầy và tôi đều phải chuẩn bị cho kỳ thi Trung Học Đệ Nhứt Cấp. Gương của Khai khiến tôi lo học nhiều hơn nữa. Đối với mọi người tôi tỏ ra khiêm nhường nhưng tôi tự hứa bằng mọi giá tôi phải thi đậu. Muốn đạt mục đích ngoài cố gắng học tôi còn để dành tiền mua sách Hồng, trong sách đó có đầy đủ bài thi của những năm trước. Tôi tự làm như thi thử. Toán Lý Hóa anh bạn và tôi làm trúng gần hết

Vào tháng Chạp có lễ Giáng Sinh và Tết Tây, Hải về nhà xin thêm tiền. Đầy một mình ở nhà trọ, tôi mời Đầy đi xem hát bóng phim Trà Hoa Nữ. Văn hát tôi đưa Đầy về nhà, tôi ôm hôn Đầy, em run rẩy trong tay tôi. Tôi nói

-Anh yêu em Đầy

Đầy vừa ôm tôi cũng nói

-Em yêu anh.

Đêm nay chúng tôi thực sự nói tiếng Yêu. Thực ra tôi đã yêu Đầy từ dạo chúng tôi đèo nhau vô Phước Hậu mười mấy tháng trước. Hôm sau tôi đến nhà và đưa Đầy về nhà tôi chơi đồng thời thử ý của má tôi.

Chúng tôi về nhà bất thần, ba má tôi vui bẻ tiếp khách, ông bà hỏi thăm Đầy nhiều về gia cảnh. Đầy dịu dàng, nói năng lễ phép rất vừa ý ba má tôi. Một chốc Đầy và má tôi sửa soạn bữa ăn cho gia đình. Đầy không giỏi nấu nướng nhưng không đến nổi tệ. Trong bữa ăn má tôi chăm sóc cho Đầy nhiệt tình. Đặc điểm của má tôi yêu ghét đều để lộ trên mặt. Qua chuyện trò tôi biết má tôi đã chấm Đầy điểm ưu rồi. Chiều về tôi chọc Đầy:

-Chỉ mới làm dâu một buổi em được chấm đậu rồi

Đầy vui vẻ hỏi tôi

-Thiệt hả anh, em đâu thấy hai bác nói gì

Tôi giải thích, nếu không thích ai, má anh chỉ trò chuyện một lúc rồi bà lo việc của bà chứ không chuyện trò đủ thứ như với cô dâu tương lai. Đầy nói hồi hôm tới lúc vô nhà anh em luôn hồi hợp, lo sợ ba má tôi phản đối, nếu vậy em chưa biết phải tính sao vì em quá yêu tôi. Đầy siết tay tôi nói:

-Em sung sướng lắm

Tôi ôm Đầy như cam kết sẽ cùng nàng yêu nhau mãi mãi. Hai đứa tôi quyến luyến chẳng muốn buông ra.

Ba má Đầy muốn tôi sắp xếp xuống Tam Bình quê nàng một chuyến cho biết nhà cửa. Đầy thêm vào:

-Biết đâu ba má lại giới thiệu với bà con ông rể quý.

Tôi đến Tam Bình với Đầy được ba má nàng tiếp đãi thân tình. Bác trai dẫn tôi xem vườn quýt và giảng giải về cách trồng, chăm sóc. Qua đó tôi biết ông bà đã đổ biết bao công sức mới có vườn trái cây này. Vừa đi thăm vườn bác hỏi tôi

về tình yêu của tôi với Đầy và dự định tương lai của hai đứa. Tôi trả lời là tôi rất yêu Đầy nhưng chúng tôi cùng quyết định đến khi nào có công ăn việc làm mới tiến đến hôn nhân.

Câu trả lời dường như làm vừa lòng bác trai. Ông nói -Biết dự định của cháu và Đầy bác rất yên tâm, từ đây cháu có bốn phận che chở cho Đầy.

Thời gian như thoi đưa, chúng tôi đã tới ngày thi. Hai đứa cùng bạn bè qua Cần Thơ ứng thí. Đầy ở nhà bà con, tôi và hai người bạn ở nhà trọ. Qua ngày đầu của cuộc thi tôi đến nhà Đầy xem thế nào. Đầy vui vẻ và hy vọng. Sang ngày thứ hai Đầy kém vui. Thi xong tôi rủ Đầy ghé qua nhà tôi chơi. Ba má tôi mừng rỡ vì tôi tự tin. Đầy có vẻ buồn, má tôi an ủi và khuyên nhủ Đầy. Cơm nước xong chúng tôi về nhà trọ ở Vĩnh Long. Tuần lễ sau chúng tôi đi xem kết quả. Tôi đậu và vào hạch miệng. Đầy rớt nàng buồn hiu muốn khóc, tôi phải dỗ dành. Tôi hứa với Đầy sau khi thi xong tôi sẽ ôn bài giúp Đầy chờ khóa tới.

Kết quả tôi đậu cao, Đầy cố gắng gạo bài và kỳ nhì nàng thi đậu. Hay tin ba má Đầy lên tỉnh đãi tôi và Đầy một buổi tiệc mừng. Ông bà hỏi xem ý định của tôi. Tôi cho biết tôi phải kiếm nghề để đi làm vì ba má tôi gặp khó khăn về tài chánh cần tôi giúp. Trước mắt tôi có hai nghề là thi vào Sư Phạm để làm giáo viên hoặc thi vào y tá như sự chỉ bảo của ông chủ nhà. Đầy góp ý

-Em thi vào Sư Phạm với anh còn y tá chắc em không thi vì em sợ máu lắm.

Ba má Đầy vui vẻ:

-Tùy con chọn ba má không ép buộc.

Chúng tôi kẻ trước người sau đều ra trường làm giáo viên. Với lương giáo chức tốt nghiệp Sư Phạm như chúng tôi nếu có phụ cha mẹ thì chúng tôi cũng dư sống, nhưng tôi bàn với Đầy nên hoãn kết hôn lo học thêm chút ít cho khỏi thẹn

với bạn bè. Ngoài giờ dạy chúng tôi chuyên tâm học thêm để chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài I. Trời không phụ lòng, sau hai năm vừa đi dạy vừa học chúng tôi đều đậu Tú Tài I. Năm kế tiếp chỉ tôi đậu phần II, còn Đầy thi hoài hai ba năm vẫn chưa đậu, em bắt đầu chán nản. Phần tôi, tôi quyết chí phải học xong Đại học.

Gia đình Đầy ngấm thức giục, tôi xin gia đình hai bên cho tôi học thêm một năm nữa rồi sẽ làm đám hỏi sau đó đám cưới. Tôi vừa đậu thêm hai chứng chỉ lại có lệnh động viên. Tuy vậy gia đình tôi vẫn xin ba má Đầy làm lễ đính hôn, sui gia hai họ ai cũng hoan hỉ, chuyện đám cưới dời sau khi mãn khóa học quân sự.

Năm 1996 sau khi ra trường, Danh không nhắc đến chuyện đám cưới như đã hứa. Đầy cảm thấy có chuyện gì khiến Danh lơ là với nàng. Đầy gặng hỏi, Danh giải bày: Cưới xinh lại gây khổ cho em, lúc này quân dịch quá mạnh, sau tháng kể từ khi ra trường anh đã hành quân nhiều trận. Không ai chắc trong đời binh nghiệp mình luôn được an bình, chẳng may nếu anh tử trận thì em thành góa bụa. Nếu có con càng khổ cho con. Đầy cảm thấy những lời Danh nói chẳng khác lời trời, tuy buồn và lo lắng nhưng Đầy gượng vui để khỏi buồn lòng nhau trong những ngày phép ngắn ngủi của Danh.

Danh hết phép trở về đơn vị được một tuần, tự nhiên Đầy máy mắt, tâm trạng bồn chồn không yên. Trong lớp Đầy không nhiệt tâm giảng bài, nàng linh cảm có chuyện không may đến với nàng.

Một người khách do ông Hiệu trưởng dẫn đến lớp nàng. Vị khách không úp mở vào thẳng câu chuyện:

-Thưa cô, tôi trung sĩ Quan, xin báo tin: Chuẩn úy Danh trong trận hành quân ở Ba Dừa hôm qua đã mất tích. Theo lời một binh sĩ trong tiểu đoàn thuật lại, chuẩn úy bị thương nặng trong trận đánh lúc ba giờ sáng, địch tràn ngập vị trí.

Khi quân tiếp viện phản công gom xác quân nhân tử trận không có chuẩn úy Danh và ba sĩ quan nữa. Theo bộ chỉ huy tiểu đoàn có thể Chuẩn úy Danh bị V.C bắt.

Nghe người hạ sĩ quan thuật sơ lược Đầy thấy đầu óc quay cuồng, nàng ngất xỉu may mà trung sĩ Quan nhanh tay đỡ kịp. Đám học sinh thấy cô ngã bất tỉnh, chúng đồng thanh ồ lên, có em ôm mặt khóc. Những giáo viên các lớp kể đến dìu Đầy lên phòng Hiệu trưởng cùng nhau cứu tỉnh nàng. Tỉnh dậy Đầy ngơ ngác lắm bầm " Anh Danh! Anh Danh!" rồi khóc ngất. Ôi chiến tranh gieo rắc ly tan và chết chóc.

Ba mươi năm sau....

Gia đình ông Danh tổ chức tiệc mừng cho hai cô con gái cùng tốt nghiệp Đại Học, Tan tiệc , con ông cùng chúng bạn đi chơi, ông Danh cảm thấy không khỏe nên ngã lưng nghỉ ngơi. Thành linh có tiếng gõ cửa. Vị khách là một bà đáng sang trọng trạc tuổi sáu mươi. Ông Danh mở cửa và nhướng mắt nhìn bà khách, bà khách cũng nhìn chòng chọc vào ông và cất tiếng hỏi:

-Xin lỗi phải nhà ông Danh không? Thưa ông

Ông Danh luống cuống, lắp bắp trả lời

-Phải...phải dường như bà là Đầy

-Dạ phải, em là Đầy!

Không cần rào đón, họ cùng ôm chầm lấy nhau. Họ cứ ôm chặc nhau tưởng chừng như sống lại mấy mươi năm về trước khi hai người còn là cặp tình nhân. Đầy thổn thức mặc cho nước mắt tuôn rơi. Qua phút giây tốt cùng xúc động bây giờ ông Danh dường như nhớ tình cảnh hiện tại vội buông Đầy ra hỏi

-Hiện tại em ở đâu...gia đình thế nào?

-Chồng em mất bảy năm rồi. Em có hai trai một gái đều yên gia thất. Hỏi cho biết chị nhà đã mất mười năm rồi phải không anh?

Danh ngạc nhiên:

-Thế Hải cũng ở Mỹ hả em?

-Phải chính nó cho địa chỉ và kể rõ gia cảnh của anh nên hôm nay em mới đến thăm. Hai cháu đâu không thấy

-Tụi nhỏ vừa đi chơi với bạn. Hải ở Mỹ mà không đến thăm anh tệ thì thôi!

-Nó đưa em đến đây và đi có chút chuyện, chắc Hải nó muốn dành cho chúng ta tự nhiên buổi trùng phùng

-Thôi vào nhà đi em. Anh quên mất ...

Đầy nhìn ảnh gia đình Danh đoạn hỏi:

-Dường như chị nhà là cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ phải không anh?

-Phải đó là Linh. Lúc bọn chúng thả anh, về nhà còn bị phe ta nghi ngờ đòi lên đòi xuống. Em theo chồng về Sài gòn, anh được bổ về dạy cùng trường với Linh, em ấy cũng lận đận duyên tình. Anh và Linh kết hôn và có hai con gái. Linh bị ung thư gan, dạo đó ở Việt Nam chỉ có thuốc Xuyên Tâm Liên và mấy bác sĩ trong bụng ra nên nào biết gì. Gia đình anh đi Mỹ được năm năm thì Linh phát bệnh. Họ chữa trị tận tình cũng không khỏi.

- Anh bị tù đầy thế nào thuật cho em nghe với.

- May mà ôngTiểu đoàn phó còn sống trong đợt trao trả tù binh, minh oan, anh mới được về Bộ Giáo Dục dạy lại. Đến 30-4-1975 anh lại "mất dạy" tiếp

-Sao anh phải nhờ ông phó minh oan. Họ nghi ngờ anh theo V.C. à?

-Để anh kể ...

Ngòai cửa còn hai người đứng chờ, nghe hai người thở than, thương nhớ mà không nở quấy rầy. Giờ xem ra đúng lúc họ gõ cửa vào.

Danh mừng rỡ kêu lên

-Chào ông phó không ngờ gặp ông ở đây, ai như Hải

-Thì em chờ ai

Đại úy Hiệp chào Đầy:

-Tôi đề nghị anh Danh bỏ tiếng ông phó đi. Thất trận bị cầm tù, lưu lạc qua xứ này ta coi nhau như anh em.

Danh nói nhờ anh Hiệp mà anh xóa được "oan án hàng giặc"

Đầy hỏi:

-Ai nói anh hàng giặc?

Hiệp tiếp lời:

-Khi trao trả tù binh, tôi về trình diện bị An Ninh Quân Đội điều tra tới lui mãi. Một hôm bên ty An Ninh Quân Đội hỏi tôi về trường hợp của anh. Họ nói Trung sĩ Tâm bị bắt với tội mình được V.C thả sớm, hãn khai anh đầu hàng và cộng tác với giặc. Nghe họ nói tôi nổi nóng yêu cầu cho tôi gặp thẳng Tâm. Tôi kể rõ anh suýt bị tử hình vì trốn trại và không được trao trả theo diện tù binh vì anh thuộc loại phản động ngoan cố. Kể đó An Ninh bảo tôi báo cáo mọi việc khi anh bị cầm tù.

Nghe câu chuyện, Đầy nóng lòng hỏi Hiệp tại sao anh Danh suýt bị tử hình

Khi tiểu đoàn bị tràn ngập, Danh bị thương nặng, chúng bắt binh sĩ của mình cáng.

Danh đi theo, dọc đường chúng nhiều lần đòi bắn Danh vì Danh gọi pháo binh khiến Tiểu đoàn trưởng của chúng tử trận. Một thằng như là Tiểu đoàn phó nói với tội lính:

-Về căn cứ xử bắn chưa muộn. Ta cần khai thác tui ngay này.

Danh phụ họa vào câu chuyện:

-Tôi lúc mê lúc tỉnh biết là tội nó sẽ bắn mình nên mặc kệ. Tới căn cứ bọn họ chưa bắn mà còn săn sóc vết thương cho tôi. Khi bình phục chúng giao cho tôi sắp tài liệu về sử dụng súng đại bác 105 ly bằng tiếng Pháp và tiếng Mỹ bảo tôi dịch. Tôi nhớn nha, cố kéo dài thời gian hy vọng có kỳ tích. Dịch xong chúng bắt tôi dạy cho một số cán bộ học. Dạy học đúng nghề của tôi, bọn cán bộ dốt trước đòi bắn tôi, sau học tập một thời gian lại có cảm tình với tôi. Lợi dụng lúc họ lơ

là tôi đào tẩu. Tôi chạy khá xa chẳng may gặp một thằng như là du kích, thấy dáng tôi khác dân bản xứ nên gọi đồng đội, bắt tôi giao về trại. Tụi nó đánh tôi gần chết, kể đó bỏ đói và chúng lập tòa án xử tôi.

Hiệp thêm:

-Họ lập tòa án, đám tù binh chúng tôi bắt buộc dự khán, ai cũng đinh ninh chúng xử tử anh.

Nhiều tiếng đòi tử hình tên ngụy ngoan cố. Ngay lúc đó hai nữ cán bộ là học viên của anh Danh xin tha tôi chết cho anh bù lại giữ không trao trả theo diện tù binh, giam giữ đến khi nào Danh biết ăn năn hối lỗi.

Hải lên tiếng:

-Em đỡ chị Hai (Đầy) tại sao anh Danh được hai cô học trò cứu tử.

Đầy đáp:

-Chắc anh Danh dạy tận tâm chứ gì

Hải lý sự

-Chị nói chỉ đúng một nửa, nửa kia vì anh Danh đẹp trai. Hàng ngày hai cô ngắm anh cũng đỡ hơn là phải nhìn mặt mấy đồng chí quê mùa, dốt nát và xấu xí

-Thằng quí này có vợ con rồi vẫn còn tật khi.

Hải đề nghị:

-Chị Hai tôi anh Danh gặp lại quả là "Châu về Hiệp phố" đề nghị anh Hiền cùng chúng tôi nâng ly mừng anh chị sum họp.

Không lâu Đầy Danh nổi lại đường tình bị dang dở mấy mươi năm. Đêm hiệp hôn, Danh cầm tay Đầy se sẽ nói: "Bây giờ chắc là đoạn cuối cuộc tình của chúng mình phải không em? Có trắc trở nhưng chúng mình mãi mãi vẫn còn yêu."

*

Viết xong January 8, 2015

Nguyễn Thành Sơn

(24) Đức Tin và Sự Linh Ứng

-Trần Mỹ Huệ

Sự Linh Ứng lần thứ 1:

Tôi là người đạo Phật, lúc nhỏ Má tôi dẫn tôi đến chùa qui y với một lão Hòa Thượng ở chùa Hương Sa Đéc. Lúc đó tôi khoảng 6 tuổi, Má tôi thường dạy tôi niệm Phật. Mỗi khi có việc tai biến không tốt, thường khuyên chúng tôi niệm Phật, cầu Phật độ cho tai nạn qua khỏi.



Năm 1975, khi ông xã tôi đi tù cải tạo, gia đình tôi rất khổ. Một mình tôi phải nuôi Cha Mẹ chồng và Mẹ tôi (người nào cũng trên 70 tuổi) và 7 đứa con còn thơ dại. Tiền bạc không có, dành dụm được mấy trăm ngàn. Rồi qua 2 đợt đổi tiền, mỗi lần chỉ còn lại phân nửa. Qua năm sau (1976), Má tôi qua đời. Rồi năm kế (1977), ông bà Nội tui nhỏ lần lượt ra đi. Gia đình chúng tôi trong 2 năm mà phải lo đến 3 đám tang. Hoàn cảnh tôi rất khổ sở vì vào lúc đó anh em bên chồng tất cả đều đi tù cải tạo. Rồi tôi bị bệnh nan y, không có thuốc uống, đi lên trạm y tế phường, họ chỉ cho thuốc xuyên tâm liên. Bệnh không hết, càng ngày càng nặng thêm. Mỗi đêm tôi lại bị lạnh và sốt, cổ họng đau tắc tiếng, tôi chỉ biết cầu nguyện Phật trời cho tôi khỏi bệnh để làm lụng mà lo cho mấy đứa con của tôi. Một đêm nọ tôi chiêm bao thấy rất nhiều người, cách ăn mặc giống như trong tuồng hát cải lương, tôi nghe họ nói: "Con nhỏ này đau bệnh hay sao mà nằm đây? Hãy đi rước Thầy trị bệnh cho nó đi. Tội nghiệp,

nó là đầu tàu đó.” Tôi thấy một ông đi ra cửa, lát sau đưa về một ông rồi họ nói đây là ông Danh Y đó. Tôi nhìn ông danh y thấy ông mặt đỏ, đôi mắt cánh chuồn nhìn tôi không nói gì. Ông bắt tay xem mạch cho tôi. Rồi tôi tỉnh dậy, lạ thay, đêm đó tôi hết bệnh độ 8 phần. Qua đêm sau thì hết bệnh hẳn, không còn bị sốt nữa. Bệnh không trị bằng thuốc mà tự nhiên hết. Kể từ hôm đó đến sau, tôi càng tin tưởng Phật Trời. Hằng đêm tôi cố gắng tụng kinh niệm Phật.

Sự Linh Ứng lần thứ 2:

Bạn tôi Nguyễn Kim Anh cùng dạy học ở Bình Tuy với tôi, thấy hoàn cảnh khó khăn của tôi nên dẫn dắt tôi ra Lâm Đồng mua trà về, vô gói nhỏ rồi đem bỏ mỗi cho người bán. Lúc đầu nhà nước Cộng Sản chưa cấm gắt nên việc bán trà cũng kiếm sống qua ngày. Lần hồi càng lúc càng gắt gao, chúng nó không cho bán trà nữa chúng nó bắt được thì tịch thu mà còn phạt nặng. Chúng chỉ cho bán trà lá già chưa ươm thôi. Vì vậy cứ vài ngày tôi phải ra bến xe Lâm Đồng đón lấy trà về bán.

Một hôm ra bến xe chở trà (mỗi lần chở cỡ bao bố chỉ xanh), gặp trời mưa, tôi phải lấy áo mưa dầy bao trà lại còn mình thì dầm mưa, cố đạp xe về nhà vì trời mưa mỗi lúc càng nặng hạt. Trời tối, tôi không được khỏe cứ bệnh liên miên, mỗi lần hạt mưa đổ vào người tôi

Tôi cảm nghĩ mắc trận mưa này chắc là bệnh nặng lắm, tôi vừa đạp vừa cầu nguyện cho con tránh khỏi cơn bệnh hiểm nghèo này. Mầu nhiệm thay khi đạp xe đến chợ Trần Quốc Toàn thì mỗi hạt mưa rớt trên người tôi là một giọt nước nóng. Từ đó về tới nhà còn khoảng 2 cây số, cứ thế mà đạp xe về đến nhà. Đến nhà mình mấy ướn ngoi, tôi kêu con gái lớn Mỹ Phương lấy đồ cho mẹ đi tắm. Tôi nói với nó, chắc

mắc trận mưa này, một là Mẹ bệnh nặng, hai là Mẹ khỏi bệnh. Mầu nhiệm thay tôi không bệnh mà sức khỏe lại tăng thêm.

Năm 1992, cả gia đình tôi được qua Mỹ theo diện HO. Qua Mỹ chưa được 2 tháng, thì đứa con gái tên Mỹ Dung của tôi bệnh nặng. Đưa vào bệnh viện mấy tiếng đồng hồ sau thì qua đời. Sự đau đớn đến với gia đình tôi không gì tả xiết. Con tôi mất vừa đúng 29 tuổi. Con nhỏ rất giỏi, thi vào Đại Học đứng nhất mà không được vô trường vì là con của tù cải tạo. Qua năm sau, Ba tụi nhỏ cũng ra đi theo ông bà. Từ đó chỉ còn tôi và 6 đứa con (2 trai, 4 gái). Mấy đứa con tôi cũng cố gắng. Đứa lớn vừa đi học vừa đi làm, còn đứa nhỏ thì học đến lúc ra trường.

Sự Linh Cảm Thứ 3:

Năm 2006 tôi và bạn theo phái đoàn Phật Giáo đi hành hương bên Đài Loan. Lúc đó tôi bị đau cột sống, vừa mới bớt, tôi cũng ham vui đi cho biết Đài Loan. Vừa qua đến bên đó bệnh đau trở lại, tôi ráng lên chánh điện dự lễ được 3 ngày, đến tối vừa dùng cơm xong thì tất cả mọi người đều đi ngủ. Tôi vừa nằm xuống độ nửa tiếng đồng hồ, tự nhiên 2 chân tôi không cử động được, tôi lo sợ quá. Đi chung phái đoàn mấy chục người, mình bệnh như vậy thì làm sao? Tiếng Tàu làm sao nói được, tôi thầm cầu nguyện Phật Quan Âm gia hộ, tôi vừa đọc chú đại bi vài câu thì tôi nhìn thấy một bóng trắng từ trên đi xuống đứng dưới chân tôi. Lạ Thay, 2 chân tôi cử động được và người tôi có sức khỏe như lúc còn trẻ.

Theo tôi nghĩ đức tin và lòng thành của mình ơn trên đều chứng dám khi tôi đọc quyển sách của cha LỄ. Tôi nghĩ khi xảy ra tai nạn, lòng của Cha chỉ hướng về Chúa mà cầu nguyện. Vì vậy lòng thành của Cha LỄ, Chúa đã chứng và

cho Cha sống lại để làm tròn tâm đạo của Ngài để dẫn dắt con chiên.

Ngày Má tôi mất, sáng đó Bà nói với tôi hôm nay Má sẽ đi (chết), tôi cãi lại lời của Bà "Đi đâu Má ơi, người ta nằm mấy tháng trời chưa chết, Má còn mạnh khỏe mà nói chết cái gì" Má tôi làm thình. Ngày đó tôi bận đi gởi đồ bưu điện cho ông xã tôi (lúc đó còn đang ở trại cải tạo). Khi tôi trở về nhà thì đúng như lời Má tôi đã nói lúc sang. *Tôi thấy chỉ có niệm Phật và đức tin có Phật, nên Má tôi biết trước ngày giờ lúc ra đi.*

*



(25) Chuyện Cũ

-Mai Thế Nghĩa

Anh ca, em hát, còn gì vui hơn?



Sau nhiều năm cày sâu cuốc bẫm trên đất Mỹ, hôm nay tôi trở về Việt Nam, thăm lại quê hương và bạn bè thân thuộc. Máy bay từ từ hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Lòng tôi bồi hồi xúc động gặp lại các người thân cũng giống như ngày tôi rời xa quê hương vào cuối năm 1990. Các anh chị em, bạn bè đưa tiễn.

Hôm nay cũng những gương mặt củ thân thương mừng mừng tủi tủi sau nhiều năm xa cách, nhưng anh em đã hốc hác, già hơn vì cuộc sống bon chen hấp tấp để kiếm sống vì miếng cơm manh áo. Họ làm lụng vất vả, cực nhọc mới đủ hai bữa cơm đạm bạc. Khác hẳn nơi đất khách quê người, anh em mình ai ai cũng dư thừa cơm ăn áo mặc.

Vừa bước ra cổng hải quan, các anh chị em hỏi thăm dồn dập: Sao chú bên Mỹ có khỏe không? Chú mập hơn lúc trước, bạn bè ra sao? Con cái học hành tới đâu rồi? Cháu nào có vợ?

Nhớ hồi còn trong quân ngũ, những năm tháng sau cùng của cuộc chiến thì ai ai cũng có trách nhiệm nặng nề với đất nước. Hôm nay tôi thật nhàn rỗi, nên lang thang tìm bạn bè cũ, thăm lại chiến trường xưa, những địa danh mà anh em đồng đội đã tiêu diệt Cộng Sản để giữ gìn an ninh, bảo vệ cuộc sống ấm no cho người dân.

Nhớ ngày nào còn đi học, sau khi rời ghế nhà trường, mình phải nhập ngũ vào quân đội, làm bốn phân công dân với khóa 16 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Tốt nghiệp năm 1964, với cấp bậc chuẩn úy còn non choẹt, nhờ số vốn Anh Văn học ở trường Nguyễn Trường Tộ, tôi được tháp tùng toán liên lạc Hoa Kỳ hành quân hoạt động vùng Sông Bé, Đồng Xoài. Các trận đánh ác liệt Tàu Ô, Tân Khai, Lộc Ninh, Hớn Quản. Đơn vị sau cùng tôi phục vụ là Tiểu Khu Hậu Nghĩa, Vùng III Chiến Thuật. Chức vụ Chi khu Phó, Tiểu Khu Trưởng, gây cho địch quân nhiều thiệt hại đáng kể, từ du kích, cán bộ nắm vùng, các Tiểu Đoàn và Trung Đoàn 271 Cộng Sản Bắc Việt. Đơn vị hành quân phục kích ngăn chặn các đường xâm nhập từ Campuchia, Đức Hòa, Đức Huệ, Trảng Bàng.

Ngày 30-4-1975, đơn vị chiến đấu phải buông súng, tôi bị bắt biệt giam ở Tây Ninh để điều tra nên thoát chết vì hầu hết chúng tiêu diệt trả thù.

Mười năm đi lính đổi 10 năm đi tù miền Bắc, tôi sống nhờ khoai mì, bắp, bo bo, bánh bột mì, cóc nhái, ảnh ương, bò cào, châu chấu và chuột. Những ngày miền Bắc giá rét 0 độ, không áo quần đủ ấm, bạn bè lần lượt ra đi. Tôi có dịp đi du lịch từ biệt giam khám Tây Ninh, cây cầy B Thủ Đức, Phố Lu Lào Cai, Tân Lập, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Z 30 D Long Khánh.

Tôi may mắn còn sống sót, ngồi viết lại chuyện tình buồn, nhờ sự giúp đỡ của bạn bè đồng hương Vĩnh Long từ thuốc men đến thực phẩm, anh học Tổng Phước Hiệp là Thiếu Tá Hải Quân Quân Lực Việt Nam Công Hòa. Anh em trong trại đều nể phục tư cách con người, gia đình và các con anh đều thành công nơi xứ Mỹ này.

Thời gian đi lính tôi chưa có dịp về thăm Thầy Cô và trường xưa thật là có lỗi. Nhờ sự tích cực của thầy Hạnh, cha Lễ, anh Bác Sĩ Giao, anh chị Bình Nhiều, và hầu hết các anh chị em cựu học sinh Nguyễn Trường Tộ, chúng ta gặp lại nhau, ôn chuyện chúng mình một hạnh phúc cho cuộc sống mặc dù có tiền không thể mua được.

Tôi hân hạnh vui mừng gặp lại các Thầy Hạnh, Thầy Diệu, Thầy Lộc, các anh chị lớp trên như anh Giao, Thế, Chín, Thường, Phận, Cảnh, Hiền, và các chị: Tuyết, Vân, Biều, Trâm, Hiệu, Ảnh, Chiêu, Hợi, Sơn, Huệ; và các bạn cùng khối lớp: Trung, Phong, Giận, Tâm, Tấn Sĩ, Phú, Mậu, Được, Quý, Minh, Xuyên, Sáu....Các bạn nữ: Tất, Dung, Diệu, Nhiều, Lang, Nường, Hoàng, Thọ, Thơ, Bích Vân, Vân Khánh, Và qua điện thoại thăm hỏi: Lý, Bích, Ngà, chị Tư Ngô, Loan, Chánh, Nhựt, Hồng....

Bây giờ là 3 giờ sáng ngày 19/06/2015 là ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Nàng Thơ ở đâu chợt đến giúp tui sang tác mẫu câu sau đây, xin chia sẻ và mong đừng ai cười nhé:

Nghĩa viết tùm lùm
Đầu không ra đầu
Đuôi không ra đuôi
Anh chị bạn bè

Đọc chơi cho vui
Xin chấm dứt nhé

Mong gặp lại nhau
Hội ngộ lần sau

Ha, ha, ha, ha ...
Chúng Ta Một Nhà
MTN

*

(26) HÌNH ẢNH MỘT CHUYẾN ĐI HỘI NGỘ TRUNG HỌC NGUYỄN TRƯỜNG TỘ và TRUNG TÂM TUỔI VÀNG

- Bạch Cúc.NTN

Chuyến máy bay Southwest Airline đưa chúng tôi thẳng tới phi trường Hobby, Texas vào tuần cuối tháng 8/13 sau hai giờ bay. Thời tiết ở đây cũng nóng bỏng như ở Arizona tuy có độ ẩm cao nhờ có nhiều cây xanh. ***Houston đang có một tiềm lực phát triển mạnh về kỹ nghệ dầu hỏa.***

Chúng tôi đi cuộc hội ngộ trường cũ - Tư Thực trường Tộ, lần thứ II ở TX, 2013.



cho một
của
Trung Học
Nguyễn
Vĩnh Long
Houston,

Đây là lần
thứ hai sau

hội ngộ
hơn sáu

mười năm mới lại được gặp nhau. Cái không khí vui mừng háo hức của buổi hội ngộ lần đầu vào mùa hè năm ngoái ở Nam Cali còn nhiều rạo rực trong tâm trí nên ai nấy đều mong chóng tới ngày gặp nhau để nhìn lại nhau sau hơn nửa đời người sống nơi quê hương mới mà nỗi vui mừng khôn tả của câu "tha hương ngộ cố tri" của cổ nhân nói vẫn canh cánh bên lòng.

Hầu hết mọi người đều tập trung tại Khách Sạn Hilton Garden Inn (6855 West Sam Houston PKWY S, Houston, TX 77072) và đã có dịp hàn huyên và chụp hình kỷ niệm.

Sau đó, ngày thứ Bảy, 25/8/13, chúng tôi đến tập trung khu xưởng máy của anh Đào Lê Minh Khải ở đó cố gắng Nguyễn Trường Tộ dựng sẵn làm cho mọi người ai nấy đều xúc cảm thấy như đang sống lại những ngày xưa thân ái dưới mái trường đã từng dìu những tâm hồn còn non trẻ bước vào ngôi Vườn Hoa Trí Tuệ đầu đời. Thật đúng là:

Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ ...
Tim run run trăm tình cảm rụt rè
Tuổi mười lăm cắp sách lại đứng nghe
Lòng mới nở giữa tay đời ấm áp



Có khoảng 50 cựu giáo sư và học sinh từ nhiều tiểu bang trong nước và ngoại quốc khắp nơi đổ về đây hội ngộ trong đó có nguyên Thượng Nghị Sĩ GS Lê Châu Lộc (CA) tuổi đã ngoại bát tuần.

Mọi người tay bắt mặt mừng, hớn hở trao nhau những nụ cười sau mấy chục năm chưa một lần gặp lại.

Món ăn thật đầy đủ và ngon miệng. Mọi người ăn uống thoải mái. Lại thêm có cả ban nhạc hùng hậu giúp vui với nhiều bài ca và khúc ngâm đầy gợi nhớ và đã làm cho buổi hội ngộ không ngớt tiếng pháo tay.

Rồi mọi người chia tay trong háo hức mong đợi buổi hội ngộ chính thức ngày hôm sau.

Trời Houston chiều Chủ Nhật hôm đó bỗng nhiên trở nên mát dịu hơn như để chiêu đãi khách thập phương. Mọi người đều ăn mặc chỉnh tề. Đặc biệt là các bà đều xuất

hiện với những bộ áo ưng ý nhất và miệng luôn luôn tươi cười hớn hở. Thời gian có làm cho nét trẻ trung mất đi nhưng ánh mắt và nụ cười trẻ trung dường như vẫn còn đó. Thân hữu tham dự khoảng 70 quan khách trong đó có các nhân sĩ như Cựu Tổng Trưởng Giáo Dục Nguyễn Văn Trường; Cựu Tỉnh Trưởng Cần Thơ Phạm Bá Hoa; TS Lữ Phúc Bá (NASA), nguyên Thiếu Tá Truyền Tin/Quân Lực VNCH, Nhà Báo Sóng Thần Phạm Bá Vinh. Ai nấy nóng lòng cho giờ khai mạc mau đến. MC chính, GS Nguyễn Văn Liêm, xuất hiện với những lời chào mừng nồng nhiệt làm cho cả hội trường sôi động hẳn lên. Tiếp đó BS Phạm Ngọc Giao lên chào mừng quan khách.

Hội Trưởng Bạch Cúc.NTN phát biểu cảm tưởng và bày tỏ ước mong hàng năm gia đình NTT sẽ tiếp tục hội ngộ để các



thành viên có dịp tâm sự và ôn lại những kỷ niệm đẹp thơ mộng nhất của tuổi học trò. Bà cũng nói tới chủ đề cho đặc san kỳ tới sẽ là **"Một Thời Ly Hương"** với hy vọng là tất cả các thành viên sẽ có động cơ ngồi xuống ghi lại

Ca Sĩ Nhật Hạnh

quãng đời định cư ở quê người: lý do đã phải lìa bỏ quê hương, nỗ lực mưu sinh, kinh nghiệm chia xẻ, v.v. Đây chính là một hồi ký để người đọc, đặc biệt là con cháu, hiểu được nguồn gốc ly hương của dòng họ.

Ban tổ chức đã đặc biệt dàn dựng được một dàn nhạc giúp với nhiều ca khúc rất gợi cảm. Đặc biệt có bài độc diễn Hạ Uy Cầm của phu nhân BS Phạm Ngọc Giao đã đem lại hình ảnh thơ mộng và êm đềm của hòn đảo thơ mộng Hạ Uy Di.

Màn hợp ca NTT Hành Khúc đã làm cho các GS cũng như HS NTT nhớ lại tác giả là Thầy Hoàng Lý Ngô và những ngày son trẻ xưa kia vô cùng thân thương dường như đã lung linh sống lại trong khoảng khắc ở hội trường này.



Buổi hội ngộ nào cũng là một duyên lành mang lại những niềm vui thanh thản như đang sống lại những ngày xưa thân ái.

*

Ngày hôm sau chúng tôi đi Fort Worth, Dallas. Tại đây chúng tôi thăm **Trung Tâm Tuổi Vàng** do ông bà BS **Nguyễn Ý Đức** sáng lập.



Đây là nơi sinh hoạt hàng tuần từ thứ hai đến Thứ Sáu dành cho những người cao tuổi Việt Nam. Có đầy đủ tiện nghi giải trí như bi-da, ping pong,

cờ tướng, domino, sách báo, y tá, v.v.

Hôm đó ông bà BS có mời **Hoà Thượng Thích Thiện Tâm** từ Canada sang để giúp ý kiến và kinh nghiệm về dự án thành lập một Làng Việt Nam ở Dallas để các vị cao tuổi có nơi ăn ở và săn sóc ý tế như Hoà Thượng đã xây dựng ở Canada và Cali.

Từ Dallas chúng tôi trở về Houston bằng xe Mega Bus đi và đến đúng giờ và rất thoải mái.

Thật là một chuyến đi đầy bổ ích vì quen biết thêm nhiều người và học hỏi được nhiều điều hữu ích. Và, đó cũng là một cách làm cho cuộc đời của mình thêm nhiều màu sắc.



Phải: BS Nguyễn Ý. Đức. Giữa: HT Thích Thiện Tâm. Cạnh HT: bà BS Đức. Trái: Nhà báo Sóng Thần Phạm Bá Vinh và phu nhân.

*

(27) NGƯỜI BẠN CUỐI CUỘC ĐỜI

-Bạch Cúc NTN 4.6.2015



Gia đình tôi có Bố Mẹ là người Bắc Ninh, nhưng tôi được sinh ra và lớn lên ở Vĩnh Long, một tỉnh của miền Tây.

Tôi được ảnh hưởng khá nhiều sắc thái của miền Nam VN, do đó trong tôi có sự giáo dục phối hợp của cả hai miền Bắc và Nam.

Những gì đặc biệt của miền Bắc luôn được Bố Mẹ nhắc nhở phải duy trì, và những gì hay của miền Nam cần phải phát huy.

Mặc dù sinh ra trong thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến (1939-1945), nhưng quá bé nên không có một ý niệm gì về chiến tranh. Tôi may mắn đã trải qua thời niên thiếu trong sự vô tư, ngây thơ dưới sự che chở và nuôi dưỡng của Bố Mẹ. Đó là những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ vẫn còn trong tâm tư tình cảm mà tôi không bao giờ quên và luôn trân quý những hình ảnh đẹp của gia đình và xã hội thanh bình, an ổn.

Sau khi học xong, ra đi làm, và lập gia đình, dù đã có 5 con nhưng không bao giờ muốn rời xa Bố Mẹ, mặc dù ông xã yêu cầu đổi theo về Sài gòn để vợ chồng con cái luôn được gần nhau, nhưng tinh thần ỷ lại và quyến luyến Bố Mẹ đã đi vào dòng máu.

Mãi đến năm 1992, gia đình được đi Mỹ theo diện H.O., tôi mới dứt khoát tách ra khỏi vòng tay của Bố Mẹ và phải mất thời gian khá lâu tôi mới quen dần với cuộc sống độc lập.

Những ngày đầu đặt chân đến đất Mỹ, vừa nhớ Bố Mẹ, vừa buồn vì xa tất cả những sinh hoạt thân quen từ khi còn bé. Để thích nghi với cuộc sống mới, cả nhà gồm 7 người đều đến trường học. Tôi còn nhớ những ngày đầu đến lớp mọi thứ đều xa lạ, và điều làm tôi ngạc nhiên là bài làm nộp cho thầy cô giáo không được viết tay, mà phải dùng computer đánh máy. Tôi phải nhờ con hướng dẫn và cố gắng học sử dụng computer, dần dần rồi cũng quen.

Thiếu sót lớn nhất trong cuộc đời của tôi ở đất Mỹ là không tự lái xe. Sang Mỹ từ năm 1992, một năm sau tôi đã đậu bằng lái xe, nhưng với tinh thần ỷ lại, nghĩ rằng trong nhà mình có ông xã và 5 con là đã có 6 tài xế trong nhà rồi, nên không bận tâm đến việc lái xe nữa; và lại tôi phản ứng rất chậm và hơn nữa chưa từng lái honda. Ở VN, tôi chỉ đi xe đạp.

Vài năm sau, các con tốt nghiệp ra trường đi làm xa không còn ở chung một nhà. Lúc đó trong nhà chỉ còn có hai người: ông xã và tôi. Đó là trở ngại vô cùng, mỗi khi muốn đi đâu rất ư phiền toái cho cả hai. Đi với ông xã luôn xảy ra bất đồng ý kiến, vì cái tôi "hay tài lanh của mình" và ông xã cũng hay lý sự nọ kia. Tôi nghĩ mỗi khi có chuyện không vui nên im lặng là tốt nhất, nhưng rất ư là khó, bởi vì cả hai chúng tôi cùng cho là mình đúng nên rất khó mà giữ im lặng. Thế mới khổ chứ! Nhưng tập mãi rồi cũng quen dần.

Từ khi các con đi làm và lập gia đình, chúng tôi được nghỉ hưu thì sự khắc khẩu lại càng hay xảy ra. Theo tôi nghĩ, lúc trẻ vì tình còn nồng, lại bận rộn việc làm, và chăm sóc các con nên không có thì giờ rảnh để mà cãi lý với nhau. Bây giờ các con đã ổn định, hai chúng tôi có nhiều thì giờ rảnh nên mới sinh chuyện. *Nhàn cư vi bất thiện là thế đấy.*

Tuy nhiên, tôi được may mắn là ông xã luôn khuyến khích và hết sức nhiệt tình giúp đỡ tôi học sử dụng computer, và từ đó ít xảy ra “chuyện cãi vã mí nhau” vì tôi bị computer đã thu hút và làm cho “ngộ” ra nhiều điều.

Đặc biệt, ông xã tôi chỉ cho tôi vài quy ước đánh máy hiện đang sử dụng để trình bày bài viết và tôi muốn chia sẻ ở đây vài điểm để giúp cho việc layout được dễ dàng, nhanh chóng.

Khi nêu ***tên một tác phẩm*** hay một *tờ báo* thì phải dùng chữ viết nghiêng (italic) hoặc phải gạch dưới (underline) nếu đã dùng kiểu chữ viết nghiêng và không dùng ngoặc kép.

Thí dụ, bạn viết:

Trong Truyện Ngàn Lê Một Đêm ..., thì *Ngàn Lê Một Đêm* phải viết nghiêng.

Ngoặc kép chỉ dùng để nêu tên một bài thơ, một truyện ngắn, một bài báo: Tôi thích bài thơ “Màu Tím Hoa Sim”.

Về chấm phẩy thì:

Sau dấy phẩy, chỉ đánh một space (cách khoảng).

Sau các dấu chấm, chấm than, hỏi, đánh hai spaces.

Các tên riêng phải viết hoa hết.

Tên viết tắt thì phải kèm dấu chấm: Lam T. Nguyễn, trừ tên các đường phố như AVE hay DR hay ST, v.v.

Trích dẫn (quotation) một câu nói của ai đó thì dùng ngoặc kép nếu là câu trích dẫn ngắn.

Nếu là một đoạn dài thì xuống dòng và **đánh máy toàn đoạn thụt vào**.

Thí dụ, Nguyễn Du có câu: "Thiện căn ở tại lòng ta. Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyên:

Học làm người là việc học suốt đời chẳng thể nào tốt nghiệp được !

1. Thứ nhất, "học nhận lỗi".

Con người thường không chịu nhận lỗi lầm về mình, tất cả mọi lỗi lầm đều đổ cho người khác, cho rằng bản thân mình mới đúng. Thật ra không biết nhận lỗi chính là một lỗi lầm lớn.

2. Thứ hai, "học nhu hòa".

Răng người ta rất cứng, lưỡi người ta rất mềm, đi hết cuộc đời răng người ta lại rụng hết, nhưng lưỡi thì vẫn còn nguyên. Cho nên cần phải học mềm mỏng, nhu hòa thì đời con người ta mới có thể tồn tại lâu dài được.

3. Thứ ba, "học nhẫn nhục".

Thế gian này nếu nhẫn được một chút thì sống yên bề lãnh, lùi một bước biển rộng trời cao. Nhẫn, vạn sự được tiêu trừ. Nhẫn chính là biết xử sự, biết hóa giải, dùng trí tuệ và năng lực làm cho chuyện lớn hóa thành nhỏ, chuyện nhỏ hóa thành không.

4. Thứ tư, "học thấu hiểu".

Thiếu thấu hiểu nhau sẽ nảy sinh những thị phi, tranh chấp, hiểu lầm.

Mọi người nên thấu hiểu thông cảm lẫn nhau, để giúp đỡ lẫn nhau. Không thông cảm lẫn nhau làm sao có thể hòa bình được?

5. Thứ năm, "học buông bỏ".

Cuộc đời như một chiếc vali, lúc cần thì xách lên, không cần dùng nữa thì đặt nó xuống, lúc cần đặt xuống thì lại không đặt xuống, giống như kéo một túi hành lý nặng nề không tự tại chút nào cả. Năm tháng cuộc đời có hạn, biết buông bỏ thì mới tự tại được !

6. Thứ sáu, "học cảm động".

Cảm động là tâm thương yêu, tâm Bồ tát, tâm Bồ đề ; trong cuộc đời mấy mươi năm của tôi, có rất nhiều câu chuyện, nhiều lời nói làm tôi cảm động, cho nên tôi cũng rất nỗ lực tìm cách làm cho người khác cảm động.

7. Thứ bảy, "học sinh tồn".

Để sinh tồn, chúng ta phải duy trì bảo vệ thân thể khỏe mạnh ; thân thể khỏe mạnh không những có lợi cho bản thân, mà còn làm cho gia đình, bạn bè yên tâm, cho nên đó cũng là hành vi hiếu đễ với người thân.

*

Từ ngày làm bạn với máy computer tôi cảm thấy thích thú vô cùng vì kiến thức được mở rộng ra nhiều về mọi lãnh vực, đặc biệt là giúp trí não luôn hoạt động để ngừa bệnh mất trí nhớ.

Qua đó tôi được đọc những bài hay và có giá trị đạo đức, giúp tôi cố gắng sửa đổi những khuyết điểm của mình trong cách cư xử với mọi người.

Thật vậy, computer đã làm tôi thay đổi khá nhiều để thích nghi với cuộc sống trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Chính sự chuyển biến tư tưởng đã giúp tôi luôn bằng lòng với cuộc sống hiện tại, thoải mái với mọi người chung quanh, luôn dùng chân tình đối xử với nhau hầu tạo cho mình một tâm hồn an vui và thanh thản sẽ giúp có sức khỏe tốt để kéo dài tuổi thọ và sống lâu với các con cháu.

Tôi phải chân tình cảm ơn Ông Xã thật nhiều vì đã tạo cơ hội cho tôi biến thời gian trở nên hữu ích trong cuộc sống.

Rất mong các bạn cao niên và đã hưu trí sẽ vui hưởng tuổi hoàng hôn của mình bằng cách làm bạn với máy computer hoặc muốn dễ sử dụng hơn thì dùng loại **nexus hay tablet**, bởi vì chúng ta có thể đi du lịch khắp nơi trên thế giới không tốn tiền, biết được mọi thứ mình muốn biết như: đọc truyện, xem film, nghe ca nhạc, tin tức mỗi ngày, nhắn tin, gửi điện thư đến các bạn hữu, trao đổi các tin tức của nhau.

Cuộc sống của loài người đã và đang thay đổi rất nhiều, rất sâu và rộng trong thời đại điện toán siêu tốc này.

Cố lên, bạn ơi! Xin đừng nói: "parce que" hay "because" nữa nhé!

*

Maryland, June 06. 2015

*Ai ơi lẳng lẳng mà nghe
Dữ rần việc trước, lành dè thân sau
Cộng Sản cải tạo gì đâu?
Chỉ lo vợ vét, làm giàu đảng thôi*



(28) Đi Thăm Chồng Rừng U Minh

-Nguyễn Hoa Nhi

Hoàng hôn vừa khuất dần sau những rặng cây. Gió thoang thoang thổi qua làm lao xao hàng lá dừa dưới bến. Từng đàn chim, đàn cò chiu chít rủ nhau bay về tổ. Những đám mây xám bồng bênh trôi về nơi đâu. Ngày đã hết, màn đêm buông xuống để mọi người được nghỉ ngơi an giấc, sau một ngày tất bật vì cuộc sống.

Một đêm thê lương, đau buồn nặng trĩu, ngọt thở đối với lòng người yêu nước. Đêm 30-04-1975 Tà Niên tịch mịch trong yên lặng, xa xa tiếng chó sủa rồi tru hú.....hú từng chập nghe rợn người.

Bất chợt, tiếng lạch tạchcủa trực thăng lạc loài bay ngang vùng trời Tà Niên, Xẻo Rô. Nghe xót xa đau nhói lòng người. Những ánh mắt đăm chiêu buồn rầu, dù không khóc nhưng ai cũng ứa lệ. Thế là miền Nam Việt Nam đã mất. Nền Dân Chủ Cộng Hòa Việt Nam sụp đổ, miền Nam thân yêu và tự do từ đây rơi vào tay cộng sản. Hai miền Nam Bắc thống nhất theo chế độ XHCN với mị từ "không có gì quý hơn độc lập tự do" của Hồ Chí Minh nhưng thực tế toàn quốc chỉ là một nhà tù khổng lồ.

Đất nước vừa được im tiếng súng, lòng dân chưa trọn lắng yên thì một tuần lễ sau đài phát thanh vang dội: "Tất cả

ngụy quân ngụy quyền, quân dân cán chính dưới chế độ cũ phải ra trình diện với cách mạng địa phương, để đi học tập đường lối mới của XHCN, mang theo: mũn, mền, quần áo. ... ăn uống tự túc.”

Chồng tôi cũng như hàng triệu quân dân cán chính khác. Tất cả mọi người trong gia đình, đều lo sửa soạn hành trang, khăn gói cho: cha, chồng, và con đi trình diện. Trưa ngày hôm sau, cả gia đình: cha mẹ chồng, anh em và vợ con tiễn anh T. (chồng tôi) ra cửa, trong nỗi đau buồn, bịn rịn.

Đếm từng ngày, thời gian đã hơn 08 ngày rồi mà anh T. chưa trở về. Tôi hết sức lo lắng nên đến xã Tà Niên hỏi, được trả lời: “Vì anh T là sĩ quan phải học tập một tháng”

Thời gian thắm thoát trôi qua, một, hai, đến hơn ba tháng....vẫn bắt tằm. Nghe nói, họ đưa ra khám lớn tỉnh Kiên Giang hơn một tháng rồi chuyển vào Minh Lương. Gần bốn tháng dài, gia đình tôi mới được tin. Mẹ chồng cùng tôi đi Minh Lương. Xe đổ xuống cách trung tâm nhất ngụy không xa lắm, hai mẹ con đi bộ về hướng trại tập trung. Đến cổng trại xin được thăm anh T. họ không cho gặp, chỉ gọi tên anh ra đứng trong vòng kẽm gai, cách xa khoảng một trăm thước. Thấy hình ảnh chồng đằng xa, chúng tôi nhìn anh qua màn lệ trong ngậm ngùi đau xót.

Cải tạo ngăn cách đôi ta
Chồng trong rọ, vợ đứng xa bên ngoài
Bốn mắt nhìn nhau thay lời
Kẽm gai, vận nước suốt đời khó quên

Mẹ chồng nắm tay tôi nói “thôi về đi con”. Ngồi trên xe lam, hai mẹ con cùng quay mặt về hướng Minh Lương xa xa dần.

Gần năm tháng sau ngày trình diện, gia đình nhận được thư chồng tôi gửi về từ rừng U Minh. Đây là trung tâm cải tạo ở “kinh làng thứ bảy” thuộc tỉnh Kiên Giang. Biết được tin anh T. mạnh và bình yên, cả gia đình an tâm. Riêng tôi, cũng như bao nhiêu người vợ khác lo lắng, đau buồn, nhớ thương chồng khóc thầm. Đúng là “Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm” (*Truyện Kiều*, Nguyễn Du).

Vì có tin đồn rằng: tiếng “cải tạo” dùng từ cho đẹp để mỉa dân; chứ thật là “tù lao động” suốt đời không có ngày về. Mẹ chồng tôi lo buồn rồi sanh bệnh qua đời. Lúc đó tôi cùng ba con: 4 tuổi, 3 tuổi, và dưới 1 tuổi về sống dựa vào sự đùm bọc của cha mẹ bên tôi, nên không vất vả lắm, chồng tôi cũng an lòng.

Sau ngày 30-04-1975 sự đi lại hằng ngày rất khó khăn. Vì nhiên liệu, xe cộ và tất cả nhu cầu phục vụ cho đời sống con người đều bị nhà nước XHCN quản lý về mọi phương diện....Muốn đi đâu đều phải đăng ký trước, vì vậy mà người dân phải chen lấn, giành giật, đập đê lên nhau mới mua được vé xe. Vài hành khách dí dỏm rộ lên “ XHCN đi xe Liên Xô bà con ơi” Tôi bỗng đưa con hơn một tuổi về Tà Niên vào 30 Tết

Theo ý của chồng tôi, anh không muốn cho vợ con cực nhọc đi thăm nuôi, nên anh không gửi giấy được đi thăm nuôi về. Bà con nói: “Dịp Tết các trại cải tạo cho thăm nuôi không cần giấy báo” Vì thương nhớ chồng, tôi quyết định bỗng con nhỏ đi rừng U Minh thăm chồng cùng với người em chồng.

Sáng sớm ngày mùng một Tết 1977, chị em tôi ra Rạch Sỏi để đi chuyến đò đầu tiên. Đò chạy bằng ngang sông Cái Lớn, Cái Bé, qua Xẻo Rô chạy dọc theo bờ kinh rồi đến Thứ Ba là quận Kiên An, chủ đò nói: “Kinh Làng nước cạn không vào được, bây giờ bà con phải đi bộ theo sự hướng dẫn của

đoàn". Trời ơi! Đường đi nước bước của địa danh này tôi chưa từng đến bao giờ. Hai người cán bộ hướng dẫn cho biết: "KINH Láng Thứ Bảy gần lắm, đi theo chúng tôi." Cả đoàn 25 người lũ lượt theo sau. Trời nắng nóng oi bức, tá hỏa thấy sao, nước mặn dưới dòng kinh xông lên rít ẩm, ai ai cũng mệt nhoài, mồ hôi nhễ nhại ướt đầm. Lại hít thở mùi khói đốt rạ sau mùa gặt lan toả mù mịt, làm mọi người càng mệt thêm....Em chồng tôi nói: "Chị Ba đi như thế này, lại bồng con nhỏ theo sẽ đi không nổi đâu." Còn xa lắm, để em tìm người chị con bác ruột mình có chồng về Thứ Tư ở phía trước, đến đó nghỉ ngơi, rồi mượn xuồng chèo đi. Như được phao cứu lúc sắp chìm, tôi hết sức mừng và bằng lòng ngay.

Ba giờ khuya sáng ngày mồng 2 Tết; hai chị em chúng tôi cùng người chị con Bác bơi xuồng bì bõm xuyên qua những kinh rạch chằng chịt miệt thứ. Sương khuya rơi thấm lạnh, tiếng bì bõm của mái dầm làm tung tóe nước trắng xóa. Tiếng của những côn trùng, bò tọt, nhái, ếch, ảnh ương....hòa lẫn như một khúc nhạc buồn thê lương. Tiếng gà gáy báo sáng từng canh. Tiếng chim rừng chiu chít chào đón bình minh ở miền quê. Tiếng quốc kêu thương vắng vắng nào nuốt. Nghe buồn thảm xót xa làm sao đối với người vợ đang đi tìm chồng.

Ánh bình minh vừa ló dạng, xuồng chúng tôi gần đến địa danh "Trung Tâm Cải Tạo KINH Láng Thứ Bảy" thuộc rừng U Minh. Xuồng ngừng lại, đậu cách xa trại vài trăm mét, chúng tôi lên bờ, đi dọc theo con đường mòn của bờ kinh. Sương mai còn đọng trên cành cây kẻ lá dầm ướt trên những ngọn cỏ. Phản chiếu ánh Thái Dương lấp lánh như những chuỗi kim cương trông rất đẹp. Nhưng ở trong hoàn cảnh này, đâu ai còn tâm hồn để thưởng thức. Qua cây cầu ván thấp bên trái là trại số 1 gồm các thành phần như: cao

bồi, du đảng, gái điếm....Cách khoảng 300 mét là trại số 2 gồm: quân, cán, chánh và cảnh sát. Chị chồng tôi ở lại trại này để thăm người anh ruột, còn chị em tôi tiếp tục đi bộ theo dọc bờ kinh thêm một cây số rưỡi nữa mới đến trại "ngụy quân". Trại này được cho là thành phần nguy hiểm, nằm riêng biệt cách xa hai trại kia.

Qua cây cầu khỉ cao, gặp ngay hai căn nhà chòi. Một nhà ngoài có bàn ghế tươm tất. Đó là nhà của mấy Ông Ban (mấy sĩ quan CS) và tiếp tân. Khoảng 10 mét ngó sâu vào bên trái, là nhà để cho những người đi thăm nuôi tạm nghỉ. Hai bên vách bên lá dừa nước. Họ làm hai dãy giường để nằm nghỉ ngơi, bằng những cây tràm tròn lớn hơn cườm tay, không bằng phẳng. Đứng đây, nhìn thẳng vào gần một cây số nữa; thì thấy những doanh trại nhỏ hơn cái nón lá rào quanh bằng kẽm gai bao bọc, không thấy rõ bóng người.

Đã 9 giờ sáng, cả hai nhà này còn vắng vẻ. Chỉ có một người đàn bà ngồi xõm ngoài sân với đứa con 02 tuổi tung tăng đang chơi bên mẹ. Tôi chào hỏi làm quen, được biết chị là vợ của trung úy Ngân ở Kiên Tân. Thấy tôi bông con nhỏ, chị cất tiếng hát:

Đi thăm chồng, bông con theo làm chi em
Rừng U-Minh muỗi cắn khóc, la um sùm
Thôi bông con về đi em! Thôi bông con về đi em!!!

Dưới ruộng, người đàn ông chăn trâu cầm roi đi lên. Đó là trung úy Ngân đến gặp vợ và ôm con vào lòng. Tôi biết đây là thì giờ vàng ngọc của hai anh chị, nhưng tôi xin phép vài phút để hỏi tin tức của anh T. chồng tôi. Trung úy Ngân nói "Anh T. ở tổ chăn nuôi" và tôi nhờ nhắn tin.

Lần lượt người thăm nuôi đến được vài người nữa. Từ trong doanh trại có bóng người đi ra lai rai. Ai ai cũng hướng to mắt nhìn tìm người thân. Thời tiết lúc đó là mùa khô, nắng tốt, nước mặn đồng khô cò cháy. Các anh ngục cải tạo lao động đen thui, sạm nắng như nhau. Vì thế nên tôi chưa nhận ra được chồng mình. Nghe tiếng gọi thân thương của chồng, tôi mở to mắt để nhìn chồng đến gần. Trong nỗi xót xa thương nhớ gặp nhau trong niềm vui mừng không sao tả xiết, hơn hai năm xa cách. Anh T. vuốt tóc con, bồng và hôn con gái, vì lần đầu gặp mặt cha nên con rất sợ.

Nói được với nhau vài câu, thấy bóng của mấy ông Ban đi ra. Chồng tôi liền trở vô trại, còn trung úy Ngân cầm roi chạy xuống ruộng để ven trâu.

Vì không có giấy thăm nuôi, bà con đi thăm nuôi có kinh nghiệm chỉ dẫn tôi. Trình hoàn cảnh với ông Ban là mới đi thăm lần đầu. Không ngờ, vấn đề này mà vợ vô tình đi hại chồng mình. Khoảng 2 giờ chiều, anh T. trở ra lần nữa để thăm vợ con. Thấy chồng, tôi mừng rỡ ra đón. Nhưng anh T. bị ông Ban đốp vào nhà quản lý. Trống ngực tôi đập nhanh, hồi hộp, lo sợ. Không biết chuyện gì xảy ra cho chồng. Tôi đứng ngồi không yên, thì 10 phút sau có người gọi: "Ai là vợ của chú T.? Ông Ban mời!" Cả đám thăm nuôi rộ lên, cho thăm rồi. Tôi nhanh nhẹn với nét mặt vui tươi nghĩ mình được cứu xét.

Bước vô cửa nhà quản lý, niềm vui của tôi vụt tắt. Nhìn vẻ mặt nghiêm nghị, lạnh lùng của ông Ban, rồi cất giọng rắn chắc hỏi:

"Chị là vợ của anh T.?"

Tôi đáp: "Vâng"

Ông ta gằn giọng tiếp: "Chị không có giấy thăm nuôi mà đến đây. Như vậy chị cho chồng chị bị kỷ luật rồi đó! Chị có biết không?"

- Tôi không biết, vì nghe bà con nói: “Ăn Tết thăm nuôi, không có giấy thăm nuôi cũng được. Nên tôi tin lời, lỗi là do tôi, tại tôi, chính tôi gây ra. Chồng tôi vô tội”

Thật sự anh T. không muốn cho vợ con vô thăm, là vì đường quá xa, mà ba con của chúng tôi còn quá nhỏ, nên anh không gửi giấy được thăm nuôi về.

Qua một phút im lặng, ông ta tiếp. Xét vì mấy năm nay, chồng chị không có ai thăm nuôi. Nên chúng tôi cho chị cái “ân huệ” được thăm 15 phút tại đây.

Tôi cảm ơn, hai chúng tôi ngồi đối diện nhau trước mặt ông Ban trong bầu không khí ngột thở, nặng nề. Tôi nuốt nghẹn rồi nói chồng! Anh T. nói xuống hỏi: “Ba Má bên ngoại, nội, các con đều khoẻ mạnh hết hả em?”

Tôi đáp: “Tất cả đều mạnh khỏe. Các con nhớ cha, chúng thường hỏi mẹ nhắc nhở anh hoà! Sao Ba không về hả mẹ?”

- Anh ráng cải tạo tốt để sớm về với gia đình.

Ông Ban lệnh “Hết giờ rồi”.

Tôi đứng lên, cảm ơn ông. Trước khi từ giả ra về, tôi xin ông Ban cho tôi nhận kỷ luật thay cho anh T. Chồng tôi vô tội.

Ông im lặng rồi nói: “Chị nên ở lại, đợi 5 giờ chiều trình lên ban quản lý tiếp tân cứu xét, có thể chị được thăm thêm 30 phút nữa.”

Tôi phân vân, tiến thoái lưỡng nan. Nếu ở lại mà không được thăm thì vô nghĩa. Còn về thì cũng uống. Vì nhớ thương chồng, tôi quyết định ở lại, mặc dù chưa chắc chắn được gặp và chỉ có nửa giờ thôi.

Đến 5 giờ chiều, trong bầu không khí nhộn nhịp vui cười mừng rỡ pha lẫn lo lắng buồn bã trên nét mặt của mọi người với mọi hoàn cảnh khác nhau. Riêng tôi thật sự vui mừng vì

được gặp chồng 30 phút nửa. Lần này vợ chồng tôi được yên ổn hơn, vì không có mặt của mấy ông Ban.

Xa cách gần hai năm, nhớ thương vô cùng. Chồng tôi ôm con vào lòng, chúng tôi trao đổi những tâm tình trong thời gian dài xa cách. Chưa kể hết cho nhau nghe những gì muốn nói thì đã hết giờ. Tôi đưa tiền cho chồng tôi xài khi cần. Anh không nhận, còn bảo tôi đem về lo cho các con trong lúc không có anh. Đừng lo cho anh! Chúng tôi không đành lòng chia tay nhau trong bịn rịn bụi ngùi. Tay trong tay siết chặt như ngầm hứa hẹn suốt đời có nhau.

Tôi đến gặp ông Ban lần nữa để cảm ơn. Và xin ông cho tôi nhận “kỷ luật” thay cho chồng. Chồng tôi vô tội! Chính tôi là người gây ra.

Ông ta cười rồi nói: “Chị về rồi còn ai để kỷ luật”.

Nguyễn Hoa Nhi
Sacramento, Mar. 04, 2015

*



Đoàn tù cải tạo sau 1975

(29) LÊN XE HOA VỀ NHÀ VỢ

(kỳ III và hết)

-Hải BằngHDB

Như tôi đã kể trong phần trước rằng sau khi kết hôn thì chúng tôi vẫn ở mỗi người một nơi. Vợ tôi ở VL với cha mẹ, còn tôi ở Cần Thơ trong Trại Lê Lợi/Quân Đoàn 4. Cứ cuối tuần, nếu không có phiên trực, tôi lại về VL. Vì mỗi cuối tuần mới gặp nhau nên tất cả mọi người đều vui và có nhiều chuyện để chia sẻ.



Tôi thường mua thêm thức ăn cho bà nấu bếp làm. Cả nhà trên mười người cùng xum vầy ăn uống vui cười. Tối đi ăn chè trứng nấu thuốc bắc. Sáng ra Nhà Hàng Long Châu ăn điểm tâm. Sớm Thứ Hai tôi mới trở lại Cần Thơ.

Ngày tháng qua mau, chẳng mấy chốc chúng tôi đã có 5 mụn con kháu khỉnh, toàn là trai. Lúc có bầu con thứ năm, thầy bói, thầy lang bắt mạch đều nói kỳ này là gái! Bà nội cũng rất mong có cháu gái nên cứ hỏi thăm hoài. Tôi bèn bịa ra nói với mẹ tôi rằng lần này sinh cháu gái. Mẹ tôi hỏi đặt tên gì? Tôi trả lời: "đặt tên là Hoàng Thị Chờ Mong Mãi Mới Ra." Mẹ tôi cười hì hì.

Như vậy, cuộc sống vợ



chồng, hai đứa đôi nơi, cứ như vậy trong chín năm cho tới tháng Tư năm 1975, khi Miền Nam dứt bóng và tôi bị đưa đi trại tù tập trung. Chỉ sau khi được thả ra và coi như là bị giam lỏng tại gia, hai vợ chồng tôi mới được sống bên nhau được 17 năm cho tới khi được chính phủ Hoa Kỳ nhận bảo trợ gia đình tôi được ra đi có trật tự vào năm 5/1992 (H.O.12).

Chuỗi ngày sống sau 4/75 là chuỗi ngày tôi phải sống, phải tự đấu tranh vượt qua những sự khắc nghiệt của sự phân biệt đối xử toàn diện có tổ chức của ngụy quyền Hà Nội

muốn biến chúng tôi thành những con người vô giá trị và đã tước đoạt mọi hình thức tư hữu của chúng tôi như quyền cư trú, quyền tín ngưỡng, quyền làm ăn, quyền đi lại, quyền ăn nói, quyền viết lách, v.v. Rõ



ràng xã hội chỉ là một nhà tù lớn và nhóm cầm quyền là bọn cai ngục. Cuộc sống thật là ngọt ngào khiến không ít người đã phải tự tử. Tôi đã biết hai cái chết, một của một nguyên đại úy VNCH không có phương tiện sinh sống phải uống rượu cho say rồi nhảy xuống sông tự tử; và một của một thông dịch viên lê lết cuộc sống ở ngoài chợ nhỏ VL (Phường Hai) và tôi đã từng chu cấp áo mưa và thức ăn qua ngày. Tại sao chế độ CS lại tàn ác đến thế? Tôi cho rằng đó chính là chính sách của đảng CS nhằm răn đe tất cả mọi người để không còn một ai dám nuôi ý định chống chế độ nữa.

Khó khăn về vật chất thì tất nhiên là phải có. Nhưng nhờ đã từ lâu tất cả anh chị em sống với nhau như một đại gia đình nên sau 75, chúng tôi vẫn nương nhau mà sống. Vợ tôi được “lưu dung” (lưu lại vì được dung thứ!) cho dạy môn Vật Lý nên có sổ mua gạo. Tôi bán cà phê ở trước ngõ phụ kiếm tiền chợ và dạy thêm Anh Văn tại nhà cho những người chờ xuất cảnh. Chúng tôi đi vượt biên vài lần mà không thoát. Lần chót tôi bị bắt giam ở Cần Thơ. May nhờ vợ của viên đại úy công an chấp pháp là học trò cũ nên đã giúp tôi được thả sớm thay vì phải tù ít nhất là ba năm.

Vì mãi lo kiếm sống khá vất vả nên hai vợ chồng tôi chẳng có thì giờ để mà căng đẳng nhau mà chỉ lo làm sao dạy con cái và lo sao có cơ hội thoát được cảnh ngục tù tại gia của chế độ cộng sản. Cuối cùng, nhờ Chiến Dịch Nhân Đạo H.O., tất cả gia đình chúng tôi sung sướng nhận được giấy báo đi phỏng vấn và lên đường vào cuối tháng 5, 1992.

Chúng tôi định cư tại Allentown, Pennsylvania, một thành phố cách Philadelphia khoảng 45 dặm. Hai vợ chồng kiếm việc làm ngay. Tôi ghi tên học cách làm đơn xin việc (làm resume) rồi được giới thiệu làm ở thư viện Allentown. Vợ tôi làm hãng may. Tôi làm thiện nguyện viên cho cơ quan USCC Allentown với bà giám đốc là Elsie W. Adams trong 9 năm liền làm thông dịch viên tại tòa án, giúp luyện thi quốc tịch, lấy bằng lái xe, tìm công ăn việc làm, v.v. Được bằng “**US Catholic Conference Special Service Award**” (1994) của USCC.

Rồi cả nhà cùng ghi tên học ở **Lehigh Valey Carbon Community College** (LCCC). Tôi và các con đều tốt nghiệp tại trường này và được nhà trường đưa hình ảnh tốt nghiệp

lên trang báo của nhà trường trong *Newsletter*, November, 2000. Tôi nhận được Tưởng Lục "**Lehigh Carbon Community College Recognition**" (1995) cho những nỗ lực tham gia các hoạt động văn hóa các sắc tộc.

Sau đó các con chuyển trường và đều tốt nghiệp đại học 4 năm hay hơn.

Vì có lời yêu cầu của Mai Thế Nghĩa muốn tôi ghi lại những thành đạt về học vấn của các con như là một sự đóng góp vào những nỗ lực thành công của người Việt tị nạn nên tôi mới phải ghi mấy dòng mang chất "phô trương" sau đây:

Các con tôi đều có tên trong cuốn ***Who Is Who***. Nghĩa và Hiếu tốt nghiệp ngành y chuyên khoa gây mê và chuyên khoa tim mạch. Dũng, Cường, Tiến tốt nghiệp ngành kỹ sư điện và điện toán. Tôi tốt nghiệp bằng AA về môn Quản Trị Công Lý Hình Sự (Criminal Justice Administration, 1997).



Tôi vốn có sở thích làm thơ và khảo cứu văn hóa và văn học. Tôi hợp tác với nhóm của ông LTV (VA), viết cho tờ *Vạn Thắng*, ra tờ báo *Vùng Lên* (VA), xuất bản thi tập *Hương Yêu* (1999), *Vương Miện Tuổi Tình Yêu* (2006), và *Người Việt Nín lặng* (biên khảo, 2008). Cộng tác vài tờ báo như *Cỏ Thơm* (MD), *Đại Chúng* (MD), *Rạng Đông* (Phila, PA), *Sóng Thần* (Dallas, TX), *Bút Tre* (AZ), *Phương Đông* (Boston), *Asian Philadelphia*

News (PA), hội viên của *Hội International Society Of Poets, MD*, và hiện có trang nhà: www.buthoa.com ...

Trong thời gian này (1992-2000), cả gia đình 7 người chung sống thật đầm ấm, vui vẻ. Tôi thành lập Hội Tương Trợ Người Việt tại Allentown nhằm giúp đỡ các gia đình mới qua Mỹ định cư; lập đội đá banh tranh giải giữa ba thành phố Allentown, Bethlehem, và Easton. Ngày Lễ Độc Lập Hoa Kỳ, 4/7, tôi tổ chức diễu hành chung với các sắc tộc khác. Cuộc sống mới thật là vui và tương lai các con đầy hứa hẹn.

Cho tới năm 1999 thì các con bắt đầu đi xa để tiếp tục học lên hay đi làm. Hạnh phúc to lớn nhất trong lúc này là những dịp dự lễ tốt nghiệp của các con. Trong các khuôn viên đại học như Lehigh University ở Bethlehem, PA., ở Molenberg ở Allentown, ở Drexel, Hahnemann ở Philadelphia, chúng tôi dự lễ ra trường của các con có nhiều bạn hữu đến chung vui.

Trong bữa tiệc mừng, tôi nói với các con tôi rằng tốt nghiệp là một điều quan trọng nhưng quan trọng hơn lại là có công ăn việc làm. May mắn, các con tôi lúc ra trường đều có việc làm vừa ý và còn tiếp tục cho đến hôm nay.

Rồi các con tôi lần lượt hãnh diện thuê xe hoa đến rước vợ về nhà chồng chứ không phải là lên xe hoa về nhà vợ như hoàn cảnh của tôi.

Đứa con trai trưởng lập gia đình trước nhất. Hôn thê là người Việt ở Canada. *Cháu không biết phải xin phép ở sở di trú trước mới được qua Canada đón về Mỹ làm đám cưới.* Trước ngày cưới hai tuần, cảnh sát biên giới Mỹ không cho cô dâu nhập cảnh mà nói rằng "Phải về xin phép và khoảng một tháng nữa cô dâu mới được phép nhập cảnh Mỹ." Con tôi gọi điện thoại cho tôi và nhờ tôi kiếm luật sư can thiệp.

Tôi gọi cho một luật sư quen ở Philadelphia và được biết phí tổn là \$3000., nhưng không bảo đảm cô dâu có thể nhập cảnh ngay. Tôi cảm thấy thất vọng và đã dự thảo ngay một lá thư để sẵn sàng gửi đi thông báo đình lễ thành hôn vì lý do kỹ thuật.

Bỗng nhiên một tia sáng loé lên trong đầu: tôi nhớ có quen một vị dân biểu Mỹ ở Allentown. Lập tức tôi bốc máy điện thoại gọi cho ông ta, trình bày trường hợp ngay tình không am tường luật pháp về hôn nhân, cứ tưởng rằng “đã là công dân Mỹ thì có quyền cưới vợ ở Canada mà không cần xin phép”. Vị dân biểu trả lời rằng phải xin phép và Quốc Hội mới có thẩm quyền và ông ta cho tôi số phân của văn phòng Quốc Hội liên hệ. Nơi đây sau khi nghe tôi trình bày rằng vì ngay tình không rõ luật lệ và tất cả thực tục đám cưới đã lo xong, họ yêu cầu cho số phân để họ nói chuyện với con tôi. Sau cuộc nói chuyện, họ yêu cầu con tôi phải trở về Mỹ đem theo những giấy tờ cần thiết đến gặp sở di trú. Tại sở di trú, họ chấp thuận cho phép và nói với con tôi đúng thứ Bảy tới sẽ có điện văn tới trạm biên giới và con tôi và hôn thê sẽ được nhập cảnh. Đúng thứ Bảy sau các con tôi tới Allentown và đám cưới được tiến hành tốt đẹp. Thật là hú hồn, đám cưới đầu tiên tưởng chắc rằng sẽ phải hoãn lại một tháng, nay lại được tiếp tục như đã dự định. Thật là có phép lạ.

Đám cưới cháu đầu lòng vừa mới xong trong tháng Năm thì đứa con thứ ba lại đến thở thê: “Ba mẹ cho phép chúng con làm đám cưới vào tháng 8 này không?” Trời! Làm sao lại mời khách ăn liền đám cưới nữa đây? Nhưng việc con yêu cầu thì phải làm thôi. Cũng có lý do là nếu không làm thì phải chờ năm hay sáu nữa khi ra trường rồi mới làm thì tuổi e đã cao! May nhờ có nhiều bạn quý mến nên họ sẵn lòng

đi dự. Đám cưới diễn ra đông đủ bà con và bạn hữu. Như vậy là trong một năm, chúng tôi đã tổ chức hai đám cưới. Rồi tới đám cưới con thứ tư và thứ năm. Chỉ còn con thứ hai là chưa chịu lập gia đình mặc dầu đã có nhiều mai mối. Lâu lâu vào dịp lễ các con mới tụ về vui chơi vài ngày. *Những ngày vui sum họp hàng ngày không còn nữa. Thật là, **vui con khôn lớn lại buồn tách riêng**.* Đời là thế. Gia đình tôi lúc này hàng ngày dường như chỉ có hai vợ chồng hú hí mí nhau.

*



Gia đình sum họp nhân ngày Thượng Thọ 70
của Bạch Cúc NTN (Oct. 2011, AZ)

Cuộc sống của chúng tôi tất nhiên là có nhiều căng thẳng với nhau vì khi tuổi càng cao thì cá tính lại càng bộc lộ rõ hơn, đặc biệt là chúng tôi lại nằm vào loại tuổi khắc nhau: "Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu tứ hành xung."

Làm thế nào để sống chung mãi với nhau khi cá tính đôi chọi nhỉ?

Riêng phần tôi, thì tôi luôn luôn tôn trọng tự do của người khác, tránh có những thành kiến, *không "xía" vô chuyện người khác và không để ai ảnh hưởng mình*. Do đó, tôi để cho các con tự do lựa chọn người bạn đời, không phân biệt tôn giáo hay địa vị xã hội. Chính vì thế mà tôi không gặp phiền toái nào trong cuộc sống chung. Vợ chồng tôi tuy không được ăn ý với nhau 100% nhưng cũng không có những va chạm nào đáng kể. Ngược lại, chúng tôi có nhiều điểm chung, đó là cùng cố gắng vươn lên, không nản chí, hay ngã lòng, và nhường nhịn lẫn nhau. Chúng tôi tìm vui trong viết lách, nghiên cứu văn học, làm thơ, chơi đàn, và quần vợt. Có lẽ chính tâm trí đam mê này làm chúng tôi quên đi những buồn phiền, bức dọc thường ngày.

Tôi tự đặt ra những phương châm của cuộc sống là:

(1) *Biến thời gian thành tiền bạc hay kiến thức, hay sức khỏe.*

(2) *Biến tiêu cực thành tích cực.*

Với hai phương châm trên, tôi không để thời gian vào những cuộc tụ tập tán gẫu hay nhậu nhẹt say sưa; không bao giờ quên lo trau dồi ngoại ngữ và âm nhạc. *Từ lâu tôi đã tự nhủ rằng: "mình phải tỏ ra cố gắng vươn lên để làm gương cho các con cháu."*

Sang Hoa Kỳ, tôi ghi tên học thêm và đặc biệt là trau dồi học điện toán (computer). Tôi đã đậu bằng AA về Công Lý Hình Sự (Criminal Justice Administration ở Lehigh Carbon Community College, PA (1998). Con tôi đã ngợi khen: "Con thấy người ở cùng tuổi với ba mà biết sử dụng computer cũng hiếm."

Tôi đã 5 lần đi vượt biên và lần chót đã bị bắt tại Cần Thơ và bị giam và lao động ở trại Rau Răm, Cái Răng (1983) và tôi

đã kể lại trong truyện ngắn “Tình Vương Đồi Cánh” (đăng trong Đặc San NTT Kỳ Hai).

Tôi cố gắng ***dung hòa, chia xẻ, vui vẻ chấp hành, và không khiêu nại.*** Rồi dần dần nhờ chính sách “diễn tiến hoà bình” đó mà bà xã có thay đổi tính khí. Chúng tôi thường xuyên đi chùa và nghe DVD hay xem Video của các Hòa Thượng thuyết giảng và coi sách dịch của Nguyễn Phong. Nhờ đó dường như đã có một huyền lực giúp chúng tôi coi nhẹ những sự khác biệt của nhau và hơn nữa là tỏ ra vui vẻ chia xẻ những khác biệt và một hạnh phúc mới hiện ra là sự hoan hỉ khi thấy người khác vừa lòng và đặc biệt nhất người đó lại là “một nửa thân thể của mình.” Cùng đồng ca sống vui hoà, cùng nhau sản xuất nhiều cho vui cửa, vui nhà.

Cuối cùng, vào cuối cuộc đời và như là một sắp đặt của số mệnh, chúng tôi dọn về MD chung sống với con trai thứ hai. Chúng tôi đã hoàn toàn trút bỏ hết mọi lo âu và vui sống với các sinh hoạt của cộng đồng trong đó có sinh hoạt của Hội Trung Học Tư Thực Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long. Chào tạm biệt.



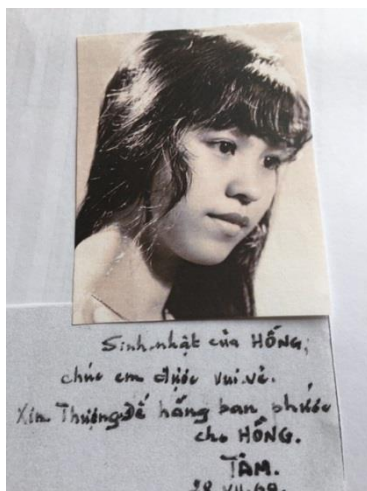
(30) Tạ Tình

-Vân Khánh

San Jose, June 2015

Đoạn cuối chuyện tình nào dù hợp hay tan cũng đọng đầy nước mắt, sung sướng có, đau khổ có. Nhưng đó là những giọt lệ pha lê, đẹp long lanh chạm nhẹ vào tim không sao quên được nhất là thời đi học.

Anh là con trai lớn của nhà in Long Hồ Vĩnh Long. Anh là bạn của anh tôi, lớn hơn tôi 7 tuổi, nên tôi xem anh như một người anh. Không biết có phải Trời ban hay không mà con gái trực giác thường rất nhạy bén, biết anh để ý đến mình, nên qua lời nói tôi cũng giữ cách giữa anh cũng biết điều không yêu anh. người yêu, anh tôi một tình tha thiết từ Tú cho đến viễn ra một khoảng dài anh đã tôi, làm sao tôi anh đây? Cũng mất 7 năm yêu thương, tin tưởng và chờ đợi chỉ một người, để cuối cùng nhận lấy đắng cay...Ai? Ai sẽ trả lại cho tôi thời tuổi mộng mơ đã qua đi? Nếu yêu là ký kết với đau khổ, thời gian cũng vậy, là con sóng có bao giờ trở về nguồn



phải không anh? Với tình yêu chân thật, con tim không biết tính toán, cho rất nhiều, khi đã cho thì không hối tiếc, tôi chắc anh cũng vậy.

Tình yêu thật khó hiểu “Ái tình là một cái gì êm đềm nhất và cũng cay đắng nhất” đã dành cho anh.

Năm lên Đệ Tam, ba tôi đổi qua làm việc ở Long An. Tôi theo người và trở thành học sinh trường Trung Học Long An. Thời gian đó, anh đã vào quân đội, và làm việc ở Sài Gòn, thỉnh thoảng anh lái xe Honda đen xuống thăm tôi. Trong lòng, tôi cảm thấy ái ngại, tôi thăm hỏi? “Có xứng đáng bỏ công sức với một người không yêu mình, chẳng lẽ anh không thấy ngán, không thấy mệt với khoảng đường dài đi và về gần 100 km chỉ để được nhìn thấy tôi, để hỏi thăm vài câu vu vơ về sức khỏe, về việc học của tôi rồi lái xe ra về. Tôi mừng vì thấy khuôn mặt của anh vui vẻ, tươi cười thật rạng rỡ khi gặp mặt tôi; nhưng lòng tôi lại thấy buồn vì mình đã làm khổ anh. Tôi thật sự không muốn, và không bao giờ muốn như thế. Tại sao anh lại chọn tôi, mà không là cô gái khác để tôi không cảm thấy áy náy, ray rức trong lòng?”

Mỗi cuối tuần, tôi theo ba tôi về Vĩnh Long; còn anh, nếu có về thăm ba anh, thì thế nào cũng ghé thăm hỏi ba má tôi, nhưng đó có phải là lý do chánh để anh đến nhà tôi không? Đôi lần anh đến, thấy tôi ngồi bên hiên nhà vui cười với các bạn của hai chị tôi, lại có “người ấy” ngồi bên cạnh là anh đi thẳng xuống nhà sau để nói chuyện với má tôi, rồi sau đó lặng lẽ lầm lũi ra về....Tôi thực sự xót xa trong lòng nhưng biết làm sao hơn khi con tim có những lý lẽ riêng của nó.

Hoa này đã có bướm tình
Nặng lòng chi để khổ đau riêng mình

Anh về rồi, má tôi nhắc đến anh..... nhất là khen ngợi ba anh: "Nào là chú Tư là một người đàn ông tốt, chung thủy, hiem có trên đời, biết lo cho gia đình và sự nghiệp. Vợ mất sớm, không tái giá, ở vậy nuôi dạy 4 người con nên người".....và ...ý bà: "Cha nào, con nấy nghe con". Rồi những lần tôi bệnh, anh đã mang thuốc từ Sài Gòn về cho tôi. Tôi không nhận cũng không được, và không bao giờ anh quên ngày sinh nhật của tôi, với những món quà nhỏ nhưng tình thương tràn đầy...., những quyển sách, những cây bút máy Pilot, Parker...vẫn còn đây, ngay cả card visit với dòng chữ của anh:

"Sinh nhật của Hồng

Chúc em được vui vẻ."

"Xin Thượng Đế hằng ban phước cho Hồng."

Tâm.

28.VII.69

(Hồng là tên ở nhà của VK.)

Năm tôi lên đại học là lúc anh đổi về làm việc ở Cần Thơ, nên thời gian này rất ít khi gặp anh trừ khi nghỉ hè tôi mới về quê. Tôi thầm cảm ơn con đường dài từ Cần Thơ lên Sài Gòn, đi về mấy trăm cây số, còn phải qua hai bến phà: Cần Thơ, và Bắc Mỹ Thuận đã ngăn bước chân anh. Chắc anh cũng biết như vậy, đúng là "Lực bất tòng tâm". Tôi cũng hy vọng là "Xa mặt cách lòng". Chỉ có thời gian, thời gian là vị thầy thuốc tốt nhất, hay nhất chữa lành những vết thương đau của tâm hồn

Phải duyên, phải nợ cũng chờ,
Chẳng duyên, chẳng nợ anh chờ mà chi

Vào một buổi chiều hè cuối tuần anh đến, anh nhìn tôi như muốn nói điều gì. Trông anh có vẻ quan trọng.... Tôi, anh cùng ngồi xuống salon ở phòng khách. Ngập ngừng anh từ từ lấy trong túi áo ra một bức thư. Dường như tay anh hơi run, giọng nói ngập ngừng, khấn khoảng "Em...em hãy đọc bức thư này, anh viết cách đây đã lâu, lúc em và T. yêu nhau để hiểu cho anh...." Quá bất ngờ, làm lòng tôi phân vânkhông nhận thư, sợ anh buồn, còn nhận để anh thêm hy vọng lòng tôi không nở. Biết làm sao đây? Biết sẽ làm anh buồn, nhưng tôi không quen dối lòng, nhất là người đã thật sự yêu mình, nên tôi đã từ chối nhận thư

Em biết ít ra trong thư là những lời lẽ yêu thương anh dành cho em, nhưng đọc để làm gì khi em không thể đáp lại...chỉ thêm buồn. Cả hai cùng im lặng, khoảng cách nào có xa đâu, anh ngồi đó, tôi ngồi đây mà như ngăn cách ngàn trùng, ngay cả không gian cũng ngưng đọng im lìm.

Anh lên tiếng: "Em có biết, trong đời chuyện làm anh đau đớn nhất là chuyện gì không?"

Tôi khẽ lắc đầu

"Đó là ngày anh được tin thằng T. nó bỏ em"

Thật bất ngờ, tai tôi có nghe lầm không? Cố giữ nước mắt đừng chảy, nghe mà cảm thương, mà quý trọng, lúc nào anh cũng nghĩ tới tôi....còn tôi? Ôi có một cái gì làm tim tôi đau buốt. Phải chăng, chỉ khi nào người ta quên chính mình, mới thật sự là yêu chăng? Lúc nào anh cũng nghĩ đến tôi, luôn muốn những gì tốt đẹp nhất đến với tôi...Còn tôi? Xin anh hiểu cho, biết làm sao hơn, khi tôi luôn xem anh như một người anh:

Lấy gì an ủi anh đây?

Khi tim em cũng nhỏ màu máu tươi

Thôi thôi nếu có kiếp sau

Nếu có gặp lại em xin tạ tình

Đêm xuống tự bao giờ, lờ mờ qua màn đêm tôi thấy dáng cao gầy nghiêng nghiêng khuất dần ra cửa. Còn lại một mình ngồi đó, đầu óc tôi bắt đầu ôn lại những việc vừa xảy ra, nỗi buồn xâm chiếm cả tâm tư tình cảm, rồi tôi tự hỏi: "Như vậy đối với anh tôi có ác lắm không? Tôi có lỗi không?"

Không ngờ đó là lần cuối tôi đã gặp anh. Trở lên Sài Gòn, vài tháng sau được tin anh mất trong một tai nạn xe từ Cần Thơ về Vĩnh Long.

Từ đó, tôi vĩnh viễn mất đi một người anh vừa là người bạn chân tình đáng kính.

Tưởng Niệm

Em mang đến mộ những bông hồng
Hồng em xin thả nén hương lòng
Kính xin anh được về cùng Chúa
Dâng nỗi xót thương ngập cõi lòng
Anh đã cho em cả tấm lòng
Nguyễn thấy em vui đủ ấm lòng
Cao cả tình yêu chỉ có cho
Tâm này ghi khắc mãi bên lòng

NTVK

June 2015

*

(31) Cảnh Chợ Thị Nghè với Tuổi Thơ

-VIVANN

Người ta thường nói: “Trẻ khôn ra, già lú lại”. Nhưng không hiểu tại sao những người già hay quên chuyện vừa mới xảy ra, mà lại nhớ chuyện quá khứ thật rõ ràng, nhất là những chuyện vui nhộn thời thơ ấu như mới xảy ra ngày nào đối với riêng tôi.



Tôi sinh ra tại làng Bình Hòa, tỉnh Gia Định, trong bệnh viện tư của bác sĩ Khải, gần chợ Bà Chiểu. Em gái kế tôi và hai em trai tiếp theo đều được sinh ra tại làng Thạnh Mỹ Tây, tỉnh Gia Định, nơi nhà bảo sanh của cô mụ Xẩm (người trong vùng gọi cô mụ gốc Tàu này như vậy) tọa lạc ở cuối dãy phố lẻ, đối diện với dãy phố chẵn nơi gia đình tôi cư ngụ. Chẳng lấy làm lạ, theo đó cuộc đời tôi với tuổi hơn 70 vẫn gắn liền với làng Bình Hòa, cũng như làng Thạnh Mỹ Tây, cùng khu phố chợ Thị Nghè với nhiều kỷ niệm thật êm đềm và thân thương.

Hai bên chợ Thị Nghè có hai dãy phố lâu với số chẵn và lẻ nằm song song với nhau, là một trong những bất động sản khếch sù của Chú Hỏa.

Dãy chẵn nơi gia đình tôi ở, có 25 căn phố trệt và lầu. Căn lầu ba má tôi mượn số 48E, bên cạnh căn cuối cùng số 50E. Nếu đứng ở hành lang bên hông căn cuối cùng sẽ nhìn thấy toàn cảnh cầu Thị Nghè và cổng sau Thảo Cầm Viên.

Căn lầu 50E do cô Nguyễn Thị Khen mượn để ở chung với ba cô, và người chị thứ bảy. Vài năm sau gia đình tôi di

chuyển về Vĩnh Long, cô Khen từ Sài Gòn về thăm quê Cao Lãnh, cô ghé Vĩnh Long thăm người anh họ là ông Nguyễn Ngọc Diệp, trưởng ty Ngân Khố Vĩnh Long, là ba của anh Nguyễn Bá Mậu, và Nguyễn Long Xuyên. Tiện dịp cô ghé thăm gia đình tôi. Thật bất ngờ được gặp lại người thân thương, tôi vội chạy đến ôm lấy cô, rướm rướm nước mắt hôn lấy hôn để lên má cô, làm cô cảm động chẳng nói nên lời!

Khi ở sát cạnh nhau, cô Khen rất thương tôi. Hồi đó lúc nào tôi cũng mặc áo đầm, nên khi cô Khen bắt đầu học may áo dài; cô nảy ra ý tưởng may tặng tôi chiếc áo dài màu hồng nhạt vừa vặn, đẹp mắt để tôi mặc đi lễ nhà thờ.

Lần đầu tiên tôi mặc chiếc áo dài do cô tôi may tặng đi xem phim " Thanh Xà, Bạch Xà" ở rạp Trần Hưng Đạo, tọa lạc trên đường Trần Hưng Đạo do Lâm Đại và Triệu Lô đóng vai chính. Cô Khen ngắm nhìn tôi trong chiếc áo dài với đường kim mũi chỉ khéo léo, cô mỉm cười có vẻ hài lòng về sự thành công của mình.

Nói đến chuyện này, nghĩ đến chuyện khác về ba má thân thương của tôi mà tôi hay sà vào nằm trong lòng bà nũng nịu lúc còn ấu thơ. Tôi không bao giờ quên cái khiêu trời cho của má. Qua nhiều lớp gia chánh nữ công, má tôi rất khéo tay trong việc bếp núc, may vá cũng như khâu thuê. Má còn có khiếu sáng tạo nữa chứ. Vì thế chị em chúng tôi có những chiếc áo đầm thật đẹp và lạ mắt khác với những chiếc áo bán ở ngoài chợ.

Có lần cô giáo Liễu của tôi, thấy tôi có chiếc áo đầm xếp nhiều "plis" ở cổ áo vuông và ở lai áo, cô thấy thích quá, nên đưa tất cả các bạn ca múa đến hiệu may đo ni và đặt may cho chúng tôi kiểu áo giống như vậy để mặc trình diễn trên sân khấu nhân dịp phát thưởng cuối năm học.

Má tôi tự ra kiểu may, và tự vẽ lấy những đường thêu trên áo đầm của chị em tôi với mũi thêu "broder", cắt lỗ như ren (dentelle) hay "point de sable" thật sắc xảo với các màu tươi sáng, bóng láng giống như hoa lá thật với chỉ màu theo từng serie từ lọt đến đậm hiệu DMC danh tiếng lâu đời được đặt mua từ hiệu buôn lớn "La Fayette" ở Paris Pháp QUỐC.

Tôi vẫn còn nhớ rõ màu sắc và đường thêu trên những chiếc áo đầm do má tôi tự thêu may cho tôi mặc đi lễ nhà thờ. Ngạn ngữ có câu "Cha làm thầy, con đốt sách". Đúng vậy chị em chúng tôi chẳng học được những thứ gì khéo léo từ nơi má tôi.

Nói về Thị Nghè, tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh lụp xụp, nghèo nàn của ngôi nhà thờ cũ. Nếu tôi nhớ không lầm thì ngôi nhà thờ mới được xây cất lại khoảng năm 1950, với nhiều bậc tam cấp nên trông rất uy nghi, đồ sộ và khang trang vô cùng!

Nhà thờ tọa lạc bên mặt đường Hùng Vương, bên này cầu Thị Nghè, hướng về Ngã Ba Hàng Xanh, rồi dẫn đến Ngã Ba Bà Chiểu, Cầu Kinh, và Cầu Sơn

Bàn về tôn giáo thì gia đình tôi theo đạo Phật, còn gia đình ông bà Chà (Ấn Độ) và gia đình Cecile Baze' đều theo Thiên Chúa giáo. Tôi sẽ kể về hai gia đình này ở phần sau.

Do ảnh hưởng từ trường Nhà Trắng nên tôi rất thích đạo Thiên Chúa.

"Lạy Chúa! Con là người ngoại đạo.
Con tin có Chúa ngự trên Trời."

Khi còn bé, tôi rất thích đọc những câu chuyện về Chúa và Đức Mẹ trong Thánh Kinh, cũng như gương anh hùng cứu nước lúc lâm nguy của bà Thánh Jeanne D'Arc của Pháp và

những chuyện về lòng bác ái vô biên, cũng như đời sống khổ hạnh, hãm mình lúc sinh thời của thánh người da đen Martin, ngài đã phân thân cùng một lúc để cứu nhân độ thế..

Chúa Nhật nào tôi cũng tháp tùng theo bà nội Baze' và hai chị em Cecile đi lễ nhà thờ.

Từ lúc về hưu, ông nội Baze' hay bị mệt về bệnh tim mạch nên không đi lễ nhà thờ được. Tôi hay để tay xoa xoa lên cái bụng "trống chầu" (vì uống quá nhiều bia) của ông nội làm ông nhột nên cười xòa. Sau này bụng ông xẹp dần vì bác sĩ khuyên không nên uống bia nữa.

Rồi vào một ngày chúa nhật nọ....tôi bị bệnh không đi nhà thờ được, đến chiều thì một tin sét đánh bên tai. Tôi bàng hoàng rơi lệ, khi chị em Cecile cho hay "Bà nội trên đường đi nhà thờ, bị một bé trai đang chạy xe đạp đụng bà. Bà té nhẹ đập đầu xuống mặt đường, rồi bà đứng lên, tỉnh bơ không thương tích và tiếp tục đi đến nhà thờ, nhưng chỉ vài chục bước thì bà ngã quỵ. Xe cứu thương đến đưa bà vào bệnh viện thì bà trút hơi thở cuối cùng tại đây.

Tôi không ngờ tử thần đến rước bà nội đi nhanh như thế. Bây giờ tôi mới hiểu rõ, mạng sống con người tích tắc theo từng hơi thở, vừa mới thấy đó, lại mất đó. Kiếp sống con người thật phù du!

Nhân duyên vào đạo của tôi là: Tôi được thầy Nguyễn Tri Lý kính thương của tôi đã dành hết thời gian rảnh rỗi để dạy giáo lý cho tôi một cách nhiệt tình. Từ đó, tôi quyết định thờ lạy Chúa, và trở thành con chiên ngoan đạo của Chúa. Và cô Đặng Thị Nhan là mẹ đỡ đầu lúc tôi rửa tội, nên tôi có tên Thánh của cô là Marie Madeleine.

Tôi có nhiều kỷ niệm khó quên với thầy Lý và cô Nhan, cùng với bạn Tâm Thị Quích của tôi. Nhưng một kỷ niệm đầy đau

thương và nhớ nhất trong đời tôi về Tâm Thị Quích. Với gương mặt thật tươi vui, hai má lún đồng tiền một cách tự nhiên, Quích là người bạn thân thương của tôi ở lớp Đệ Thất Nguyễn Trường Tộ năm nào.



Năm học sau, Quích không vào lớp Đệ Lục, mà phải nghỉ học ở nhà giúp cha mẹ điều hành lò tương ở Nhà Dài. Quích nhớ tôi và cô Nhan, nên mời cô trò chúng tôi xuống nhà Quích chơi. Cô Nhan đi đâu cũng dắt Tuấn theo vì là con trai cứng độc nhất của cô. Ba má Quích rất hiếu khách, nên chúng tôi được đón tiếp thật niềm nở, cùng nhau có bữa

cơm thân mật trong gia đình với nhiều kỷ niệm thật êm đềm!

Sau Tết Mậu Thân 1968, thành linh nghe tin gia đình Quích đều bị thảm sát, vì ba của Quích không chịu đóng thuế cho Việt Cộng trong thương vụ lò tương ở Nhà Đai, thuộc quận Vũng Liêm. Tôi thật bàng hoàng đau đớn khi nghe tin dữ này.

Bốn mươi bảy năm sau, tình cờ nói chuyện với Cha Nguyễn Hữu Lễ mới biết cha là "bố" đỡ đầu chồng của Quích. Do đó, tôi biết được rõ ràng hơn về cuộc thảm sát năm xưa gồm 7 người vô tội bị chết oan uổng gồm: cha mẹ Quích, vợ chồng Quích và 2 con trai 5 tuổi và 2 tuổi, em trai của Quích 11 tuổi. Còn lại người chị và con gái 4 tuổi của Quích đều bị thương nặng và được chữa lành sau một thời gian dài.

Đời là bể khổ trong sanh tử luân hồi; để diệt khổ chỉ còn cách tìm về con đường giải thoát theo lời Phật dạy mà thôi.

Loanh quanh rồi cũng trở về đời sống gắn bó của tôi với khu phố chợ Thị Nghè thân thương này. Từ bờ sông đi lên, bên mặt là công xi heo, nằm sát nhà bảo sanh của cô mụ Xẩm ở cuối dãy phố lẻ.

Chợ Thị Nghè được chia làm 4 khu. Khu 1 là chợ cá, nằm trên 1 diện tích vuông vức với nóc tròn, đỉnh nhọn. Nơi góc chõ đối diện với công xi heo có cái phong tên nước mà buổi chiều nào sau khi tan chợ, nhân viên vệ sinh hoạt động trong địa bàn của mình dọn dẹp sạch rác rến trên nền chợ, rồi dung vôi nước dôi rửa nơi này cho hết mùi tanh của cá mắm. Khu 2 nằm trên một diện tích hình chữ nhật. Phần lớn dành cho 3 dãy hàng thịt nằm song song với nhau.

Giữa chợ cá và khu 2 là con đường tráng nhựa rộng khoảng 4 mét, nằm phía trước căn phố của nhà tôi nhìn xuống. Hai bên con đường tráng nhựa này, cũng như hai bên hành lang

trước hai dãy phố đều trở thành nơi buôn bán trong buổi họp chợ hằng ngày.

Từ hành lang nhà tôi nhìn xuống khu 2 là quầy bán cà phê, và thức ăn điểm tâm buổi sáng, lẫn bánh mứt buổi chiều, kế bên là hàng bánh, cháo long, bún thịt nướng....Sáng sáng, mùi thịt nướng toả ra chung quanh, xông lên tận dãy phố lâu thơm lừng cả mũi.

Tiếp theo là 3 dãy hàng thịt nằm song song chạy dài đến gần cuối khu 2. Thịt từ công xi heo chuyển ra rất gần và rất tiện lợi cho người bán.

Từ trên lầu nhìn xuống, toàn là những hàng rau quả đủ loại với nhiều màu sắc tươi ngon, đẹp mắt được bày bán hằng ngày.

Buổi họp chợ thật đông vui, sinh động trong lời qua tiếng lại, xen lẫn sự ồn ào náo nhiệt, đôi lúc cũng nhút tai, đỉnh óc, khi người mua kẻ bán hung hổ gây gổ, chửi bới nhau bằng những danh từ thật khó nghe vào buổi sang. Giữa khu 2 và 3 cũng là con đường tráng nhựa bằng với con đường trước nhà tôi.

Khu 3 có hình thể giống như khu 2. Con đường cũng là nơi mua bán thức ăn với những gánh xôi nếp, xôi bắp, hàng bánh cuốn, bún riêu....

Còn nhớ lúc tuổi lên 4, lên 5, tôi thường lẻo đẻo theo cậu Hạnh (em út của má tôi, lúc đó cậu đang học trường Chasseloup Laubat) để mua xôi nếp, hoặc xôi bắp cho buổi ăn sáng. Cậu chỉ phải trả 10 xu cho gói xôi của tôi, và 20 xu cho gói xôi của người lớn mà thôi.

Hình ảnh của dì bán xôi nếp với gương mặt thon thon, trắng trẻo, trông dì rất hiền lành, nhân hậu. Ngồi cạnh bên là dì bán xôi bắp với gương mặt tròn trịa, nước da ngâm ngâm, qua lời nói dịu dàng và ngọt ngào như mật nghe như còn vang vọng bên tai trong tâm trí tôi khi nhớ đến các dì.

Thời buổi chi tiêu tiền bạc còn dùng xu, cắc sao mà thú vị quá chừng.

Ngược dòng thời gian, tôi tuy còn ít tuổi trong thời xe kéo còn thịnh hành, tôi cũng cảm giác được sự đau lòng xót dạ khi nhìn những người phu xe gầy còm “cà tong cà teo” đang gồng người cố hết sức để kéo chiếc xe ọp ẹp trên có người khách nặng ký chễm chệ ngồi, chẳng khác chi loài trâu, bò đang nhọc nhằn, khổ sở kéo cày ngoài đồng ruộng.

Sau đó, tôi rất vui mừng khi “nhân vị” con người được tôn trọng, và xe kéo được dẹp bỏ để thay vào bằng chiếc xích lô đạp, hoặc xích lô máy dùng cho phương tiện di chuyển hằng ngày.

Trở về hoạt cảnh chợ Thị Nghè, người ta thấy khu nào cũng có hàng bán thức ăn để dân buôn bán dễ dàng giải quyết bao tử đang cồn cào của mình lúc đói lòng.

Bước lên khu 3 toàn là những hàng bán bún, bánh hỏi, bánh tráng nhúng nước, bánh tráng mè ... Kế đến là hàng bán gạo, nếp, thóc ... cùng với những hàng chạp phô bày “hầm bà lằng” đủ thứ đường đậu, bột...

Cuối cùng, bên này là hàng guốc đủ loại; bên kia là hàng bánh kẹo, cà phê và các thức ăn nhập cảng.

Cuối khu 3, ở hai góc đối diện là hai quán bán nước ngọt, có các loại chè đậu, bánh lọt để dùng chung với đá bào. Món đá nhận ngon tuyệt nhờ các loại sirô, với màu sắc hấp dẫn được làm từ các loại trái cây như cam, chanh, lựu.... là những sản phẩm của hãng BGI của Pháp, nhìn rất bắt mắt và gợi sự thèm cho lũ trẻ con.

Giữa khu 3 và khu 4, cũng là con đường tráng nhựa. Chiều chiều người ta bày bán chuối nếp nướng, bánh tráng nướng, mực nướng.....Món nào cũng nướng bằng lửa than, nên cả khu thơm phức mùi thức ăn theo làn gió bay đến.

Khu 4 chỉ có nền xi măng vuông vức mà không có nóc; người bán phải dùng dù lọng để che mưa nắng. Khu này đặc biệt dành cho hàng hủ tiếu, mì của người Tàu; hàng phở bò tái, nạm, gân, sách của người Bắc di cư, hàng cháo lòng với món dồi thơm ngon danh tiếng nhất chợ. Đến nay mùi vị món dồi vẫn còn phảng phất in đậm trong trí tôi. Ngoài ra còn vài quán cơm bình dân mà khách hàng phần đông là dân lao động hoặc phu xích lô.

Tóm lại, hàng quán thức ăn ở khu 4 là đông vui nhất vào lúc hoàng hôn. Còn phố lâu tôi ở có mặt trời quay về hướng đông, nên sáng nào tôi cũng thấy vầng thái dương ló dạng phía chân trời; vì thế nhà cửa lúc nào cũng sáng sủa từ ngoài vào trong.

Tôi đến thì thường thức được ánh sáng dịu dàng của vầng trăng thanh luồn vào song cửa, đẹp nhất là những đêm trăng rằm.

Sau này khi nhớ lại khoảng không gian và thời gian ở khu phố chợ Thị Nghè, tôi mới cảm nhận sâu sắc cảnh trí trong thơ cụ Nguyễn Công Trứ:

“Thị tại môn tiền nao
Nguyệt lai môn hạ nhàn”

Tôi thấy nhớ làm sao ánh trăng vàng sáng đẹp xuyên qua khung cửa nơi tôi đang thanh thản trong giấc ngủ bình an của tuổi thơ ngây.

Sống nơi khu phố chợ, tôi cũng quen dần với sự ồn ào, náo nhiệt với tiếng người ơ ới gọi nhau từ sáng sớm tinh sương; xen lẫn tiếng bình bịch của xích lô máy đưa hàng vào chợ. Trong khi đó hai bên khu phố mọi người còn đang chìm trong giấc ngủ an lành.

Tội nghiệp người dân lao động, vất vả cả đời, ngày nào cũng thức khuya dậy sớm để tìm kế mưu sinh cho gia đình.

Hoạt động bên bờ sông cũng không kém phần náo nhiệt. Ghe tàu cập bến tấp nập để đưa rau cải xanh tươi lên bờ thường vào buổi sáng. Còn buổi chiều thì có ghe tàu chở trái cây từ miền dưới lên như: chuối, xoài, chôm chôm, nhãn, cam quit.....xuất xứ từ miền Tây; còn măng cụt, sầu riêng, bòn bon...từ Thủ Dầu Một, Lái Thiêu, từ sông Đồng Nai lên thì có bưởi Biên Hòa....

Sầu riêng và măng cụt là hai loại trái cây khoái khẩu nhất của tôi.

Năm 1948, lúc đó dường như chưa có xe đò chạy ra Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Mỗi khi đi nghỉ hè cha con tôi phải đi bằng tàu chở hành khách. Vào một buổi chiều, ba và tôi đi dạo trên bãi biển ngắm cảnh hoàng hôn, tôi chỉ cho ba tôi nhìn "Cái móng chuồn" có nhiều màu sắc thật đẹp. Ba tôi gọi là: "Mống cầu vòng" chứ không phải là "mống chuồn" (muốn chổng). Đây là lần đầu tiên tôi hiểu sự luyên láy ngộ nghĩnh và đáng nhớ.

Từ đó, tôi rất thương quý và thán phục tiếng Việt vô cùng. Với những chữ luyên láy thanh tục rất tài tình đó, theo tôi nghĩ chắc không có quốc gia nào có.

Quan sát cảnh sinh hoạt trong chợ, tôi thấy được niềm vui khi tình thương chúng sinh dần dần được tỏa rộng. Tôi cũng học được bài học quý giá từ những người lao công làm việc ở Sở Vệ Sinh. Họ làm bất cứ công việc nào để cho chợ búa, đường phố được sạch sẽ với một tinh thần phục vụ rất tích cực.

Trong thời thơ ấu, tôi dường như đã có sự tỉnh tâm từ khi tôi nhìn xuống tận đáy giếng nằm về phía trái cổng trước nhà thầy giáo Hai, đang dạy lớp 3 trường tiểu học Thạnh Mỹ Tây. Lúc ấy, tôi như quên hết không gian và thời gian

quanh mình, tâm tôi đang trống rỗng. Cảnh vật như đang chìm đắm trong sự tĩnh lặng, tôi bỗng giật mình khi có tiếng gọi của thầy Hai: "Vivann ơi! Đẩy nắp giếng lại, rồi vào tập ca múa với các bạn."

Đây là cái giếng thật xinh xắn, dễ thương và đáng nhớ mà tôi lần đầu tiên được thấy. Nó để lại trong tôi một hình ảnh mang đậm nét tĩnh lặng khiến tôi luôn hướng về "Tâm đạo" mỗi khi nhớ đến cái giếng này.

Trong buổi chợ chiều, các cô giáo của các lớp ở trường tiểu học Thạnh Mỹ Tây vội vã vào chợ mua thức ăn về để lo cho bữa cơm chiều cho gia đình.

Trong ánh sáng rực rỡ của buổi hoàng hôn, khu 2 trở thành địa bàn vui chơi tưng bừng của chúng tôi. Các bạn cùng học trường Nhà Trắng với tôi đa số là người gốc Pháp, có đạo đức, hiền lành. Bên cạnh đó còn có người gốc Ấn Độ ông có tên là Viblanc, hàng xóm gọi là ông Chà. Ông là giáo sư dạy môn Anh Văn ở trường Chasseloup Laubat.

Trong dãy phố tôi ở còn cô Nhan là giáo sư Pháp Văn ở trường Nữ Trung Học Gia Long. Các bạn nhỏ gốc Pháp, gốc Ấn được sinh ra ở miền Nam Việt Nam nên nói tiếng Việt giống như người bản xứ.

Đêm về, chúng tôi tụ tập ca hát những bài dành cho trẻ con từ thế kỷ 15 như:

Au clair de la lune
Savez- vous planter les choux?
Sur le pont d'Avignon
A la Claire fontaine
Nous n'irons plus aux bois
Auprès de ma blonde
Marlbrough s'en va -t-en guerre ...

Lời ca tiếng hát của chúng tôi rộn ràng, vang vang cả một phần khu phố khiến các chú lính Tây trên xe "patrouille" đi tuần quanh khu phố cũng mỉm cười như cùng chung niềm hân hoan với chúng tôi. Bọn trẻ chúng tôi vui cười theo và đồng loạt vẫy tay chào "bonne nuit" các chú lính Pháp.

Ca hát chán chê, chúng tôi cùng nhau "oản tù tì", khi thì bày trò nhảy dây, nhảy cò cò, hoặc bày cảnh "Thiên đường, Địa ngục" khi thì chơi trò "cúc bắt" để chạy trốn ở các thót thịt, rồi một đứa khổ công đi tìm.....

Viết đến đây tôi bỗng nhớ một chuyện thật "quê xệ" của tôi khi còn học ở trường Nhà Trắng. Khi tan trường, tôi được ba đón về chỗ làm việc của ba là Bảo Tàng Viện chờ cùng về nhà khi ba tan sở. Trong khi ba làm việc, tôi lấy bài tập ra làm, và khi làm xong tôi ra phía trước BTV để gặp thằng Tây con mà tôi với nó đã chơi với nhau vài ba lần rồi. Khi thấy nó đang đi về phía mình, tôi gọi "Culotte, viens ici jouer avec moi." Má nó ngồi trên băng đá, với hai cây đàn dài trên chiếc áo màu xanh da trời đang đan giữa chừng, vội bỏ mọi thứ xuống và đứng phắt dậy, mặt đỏ bừng bừng, cặp mắt trợn tròn đi về phía tôi, đưa ngón tay trỏ chỉ vào tôi xỉa xối và gằn giọng: "IL s'appelle CLAUDE! C.L.A.U.D.E.! CLAUDE! Pas Culotte! T'as compris? Tôi đứng yên như "Trời trồng" chẳng biết nói gì và cũng chẳng có một lời xin lỗi má nó.

Thì ra tên của nó là Claude, mà thính giác của tôi nghe nhầm nghe ra thành "Culotte" (là chiếc quần lót). Từ ngày đó tôi không gặp lại hai má con nó.

Cuộc đời là vô thường, "sắc sắc, không không". Chỉ có bậc hành giả mới thấy được trước sau. Tôi chỉ là một kẻ phàm tục nên vẫn còn phân biệt sạch dơ.

Chúng tôi sinh ra và lớn lên trong chiến tranh. Nghe kể lại năm 1945, gia đình tôi di tản về quê nội ở Vĩnh Long.

Thời đó, xe đồ không chạy được trên quốc lộ bị tàn phá, nên tôi má và bà dì đặt trong một thùng và thay nhau quẩy quang gánh đi bộ từ phố chợ Thị Nghè, lần hồi qua nhiều ngày cũng tới được chợ Phước hậu, Vĩnh Long.

Tôi lớn dần trong sự hiểu biết và cùng chia sẻ với ba má những khó khăn cho đến khi ba má tôi đủ điều kiện sửa chữa căn nhà cho khang trang trở lại. Rồi đến khi Nhật thua, Pháp trở lại VN.

Năm 1954, chiến cuộc lại bùng lên giữa Pháp và Việt Minh. Rồi Hiệp Định Paris ra đời chia hai đất nước.

Tiếp theo là một cuộc di cư vĩ đại của người dân miền Bắc trốn lánh Cộng Sản.

Thời cuộc biến chuyển, cuộc sống của gia đình tôi cũng thay đổi theo. Ba tôi từ giả Bảo tàng Viện về làm việc tại Tòa Hành Chánh Tỉnh Vĩnh Long. Chúng tôi phải từ giả khu phố chợ Thị Nghè đầy ắp những kỷ niệm thân thương mà lòng buồn ray rút. Chúng tôi tuy còn bé nhưng lúc nào cũng đối xử với nhau rất thuận thảo, xem nhau như một nhà. Dường như bài học Chúa dạy: "Hãy thương yêu nhau và tha thứ cho nhau" đã thấm nhuần vào tâm trí thơ dại của chúng tôi chẳng?

Nhiều cảnh chia tay biệt ly đã xảy ra vì chiến tranh. Thật đúng như câu nói đã học trong sách Giáo Khoa Thư hồi đó "Ôi cảnh biệt ly sao mà buồn thế!" Chúng tôi đã ôm nhau ca bản "Au Revoir" (Tạm Biệt):

Ce n'est qu'un au-revoir. Mes soeurs (frères), c'est qu'un au-revoir. Qui, nous nous reverrons mes soeurs. Ce n'est qu'un au-revoir ...

Gia đình chúng tôi dọn về Vĩnh Long hè năm 1955 trước gia đình ông bà Chà (Ấn Độ) và gia đình Cecile. Quá khứ không bao giờ trở lại nhưng những kỷ niệm vui đẹp và êm ái của

tuổi thơ nơi khu phố Thị Nghè cũng như trong ngôi trường Nhà Trắng hay mái trường Thạnh Mỹ Tây thì mãi mãi là dấu ấn trong ký ức nhất là vào lúc tuổi hoàng hôn này.

Tôi còn nhớ ông nội tôi là một Nhà Nho nên đã đặt tên cho con cái mỗi người một chữ trong câu: “Thường An Phận Tam Tự Kinh Ôn Định”. Vừa dứt câu thì bà nội tôi cũng vừa dứt sanh con như ý Trời đã định, nên tôi có: Ba Thưởng, Chú An, Cô Phận, Cô Tam, Cô Tự, Chú Kinh, Chú Ôn, và Chú Định.

Tôi thường nhớ những kỷ niệm êm đẹp, vui tươi dưới mái trường Nguyễn Trường Tộ mặc dù tôi chỉ học có một năm lớp Đệ Thất và 3 tháng lớp Đệ Lục. Sau đó tôi trúng tuyển vào trường Trung Học Công Lập Nguyễn Thông cùng với người bạn thân là Nguyễn Văn Hoàng.

Tôi cũng còn nhớ vui nhất là chuyến viếng thăm họ Đạo Mai Phốp, Vũng Liêm và được kính viếng Cha Sở Nguyễn Văn Tỏ.

Trong cuộc hội ngộ NTT năm 2014 tại San Jose, bạn Nguyễn Văn Hoàng có nhắc đến chuyện lúc đó tôi chỉ đọc nhất mua có một trái banh đường kính khoảng 2 tấc khi dạo quanh chợ vùng quê. Tôi thật nể tài nhớ dai của người bạn thân lúc nhỏ. Thảo nào mà Hoàng không trở thành Dược Sĩ sao được.

Thời gia thẩm thoát qua nhanh không ngờ bây giờ tôi đã trở thành một bà già răng long, tóc rụng đang chờ ngày qua bên kia thế giới trong sự thanh thản, an bình, chứ không phải qua hình ảnh của một bà già trong câu ca dao:

Bà già đã bảy mươi tư
Ngồi bên cửa sổ viết thư kiếm chồng

Tôi hiện là một bà già yêu đời, đang vui hưởng cuộc sống đơn giản với những bữa ăn thanh đạm, những bước thể dục hàng ngày để dưỡng sinh cùng với phim ảnh, sách báo thời sự để am tường những biến chuyển tang thương trên thế giới và tôi cầu nguyện cho thế giới sớm có hoà bình.

Trong công viên một chiều đẹp trời, nhìn đôi thiên nga, hai mỏ chạm vào nhau, soi bóng trên mặt hồ phẳng lặng như đang bày tỏ tình yêu lứa đôi mà Thiên Chúa đã ban cho muôn loài, tôi cảm nhận ý nghĩa của từ ngữ người ta tặng cho thiên nga là "birds for the heart".

Và, tôi bỗng nhớ tới "Một Thời Để Sống" mà theo ý nghĩ riêng của tôi thì cũng là "Một Thời Đáng Sống" vì hầu như mọi người đều đã được sống trong Tình Thương Yêu và Tha Thứ, cùng với sự Cảm Thông, lòng Chân Thành, và Tôn Trọng lẫn nhau.

Cầu xin Ông Trên ban cho tôi và các bạn đã và đang sống một cuộc đời đáng sống một ân huệ cuối đời, đó là niềm An Lạc từ nay cho đến ngày phải Ra Đi.

*



THƠ

- Thơ biểu hiện sự rung cảm của tâm hồn.
- Thơ không có vần là một cơ thể không có hồn (Jonathan Swift).
- Viết câu thơ tự do giống như chơi quần vợt trên sân không có lưới (Robert Frost).
- Câu thơ phải ngắn, gọn, không thể nhiều lời như văn xuôi.

(32) Thơ và Niêm Luật Thơ Đường

- *Viêm Việt Tử*

Thơ xuất hiện trước Văn. Ở Trung Hoa, những bài thơ đầu tiên trong Kinh Thi có mặt vào khoảng thế kỷ 12 Trước Tây Lịch (TTL). Bộ văn xuôi đầu tiên là bộ *Thượng Thư* có mặt vào khoảng thế kỷ thứ tám hoặc bảy TTL. Có hai khuynh hướng trong thi văn là "tả đạo" tức nghệ thuật vị nhân sinh, và "duy mỹ" tức nghệ thuật vị nghệ thuật. Chủ trương duy mỹ xuất hiện trong thể "phú", một thể (ca) ở giữa văn xuôi và thơ, xuất phát từ nước Sở. Đó là thể văn ngắn với những từ ngữ hoa mỹ đầy âm điệu du dương, thường dùng tả tâm sự, cảnh vật, và ca tụng công đức. Sở trường về thể phú là Tống Ngọc (đời Chiến Quốc) và Tư Mã Như Đồi Hán).

Thơ (poetry) là nghệ thuật mà nhà thơ sử dụng để phóng chiếu cảm nghĩ bằng những lời có âm thanh liên kết nhau tạo thành vần điệu có thể ngâm nga được. Loại thơ có: thơ cũ, thơ mới, và thơ tự do. Thể thơ cũ thường thấy có: lục-bát (6x8); song-thất-lục-bát hay lục-bát-gián-thất (7x7x6x8); thất-ngôn-bát-cú (7x8); thất-ngôn-tứ-tuyệt (7x4); ngũ-ngôn-bát-cú (5x8); và ngũ-ngôn-tứ-tuyệt (5x4). Thể thơ mới thường gồm 8 chữ và có vần điệu liên kết giữa các câu. Loại thơ tự do không bó buộc có vần điệu và số chữ không giới hạn. Muốn làm thơ, trước hết phải chịu khó thuộc một số thơ nằm lòng của một số thi hào; nắm vững một số niêm luật thơ, và mạnh dạn trao đổi văn bút với các thi hữu có hồn thơ.

Nhiều người có hồn thơ, thích làm thơ, nhưng lại sợ không đúng niêm luật, nên thường e ngại không dám làm thơ. Niêm luật thơ chỉ là những quy tắc đặt ra nhằm bảo vệ giá trị của bài thơ về cách diễn đạt ý, sử dụng từ, và nổi bật sao cho tâm hồn người đọc cảm nhận được những thi vị của bài thơ.

Về niêm luật chỉ có luật Thơ Đường là chặt chẽ. Các thể thơ khác như lục-bát hay song-thất-lục-bát thì cứ ngâm nga *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm (diễn quốc âm) thì sẽ nắm được cách gieo vần đặt thơ. Thơ Đường là loại thơ đã được sáng tác từ triều đại Nhà Đường (628-907) có những nhà thơ tên tuổi như Vương Bột, Lạc Tân Vương (Sơ Đường), Lý Bạch, Đỗ Phủ (Thịnh Đường), và Đỗ Mục, Ôn Đình Quân (Vãn Đường). *Tuy nhiên, trước thời Đường, nhà thơ Thẩm Ước (thế kỷ thứ V) đã nghiên cứu âm nhạc và áp dụng kỹ thuật âm thanh vào văn, thơ để tạo ra thể văn biến ngẫu và mở đường cho luật thơ Đường.* Thơ Đường luật thất ngôn bát cú khó làm nhưng thường được ưa chuộng nhất vì chỉ vắn vắn có đúng có 56 chữ thôi, nhà thơ phải làm sao trình bày trọn một ý tưởng hay mô tả đủ một cảnh trí.

Về hình thức, thơ Đường luật gồm bốn thể: thất ngôn bát cú; thất ngôn tứ tuyệt; ngũ ngôn bát cú; và ngũ ngôn tứ tuyệt. Về quy luật có năm điểm cần nắm vững: bố cục; vần; niêm; luật; và đối. Để minh họa về niêm luật, xin lấy bài thơ của Đặng Dung (? - 1414) làm ví dụ:

Cảm Hoài

Thế sự du du nại lão hà!
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca

Thời lai: đồ điều thành công dị!
Vận khứ: anh hùng ảm hận đa
Trí chủ: hữu hoài phù địa trực
Tây binh vô lộ vấn thiên hà
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma.

Nỗi Lòng

Việc lớn chưa xong tuổi đã già!
Đất trời thu gọn tiệc ngâm nga.
Gặp thời: bần tiện thành công dị!
Lỡ bước anh hùng dạ xót xa!
Giúp chúa: muốn xoay vòng đất lại
Rửa binh: còn ngại nước trời xa
Bạc đầu chưa trả xong thù nước
Mấy độ mai gươm bóng nguyệt tà
Vân Trình dịch

*

Về **Bố Cục**: tám câu được phân định như sau:

Câu Một là câu phá đề: Nêu lên ý tổng quát của bài thơ.

Câu Hai là câu thừa đề: Nêu rõ ý chính của bài.

Câu Ba và câu Bốn là cặp Thực: mô tả hoặc minh chứng ý chính của bài; hai câu này phải là đối ý: Gặp thời / Lỡ bước; bần tiện / anh hùng; thành công dị/ dạ xót xa; và đối vần (bằng / trắc) ở những chữ thứ 2; thứ tư; và thứ sáu: thời / bước; tiện / hùng; công / xót.

Câu Năm và câu Sáu là cặp Luận: hai câu này tán rộng ý chính của bài và thường trích dẫn những câu cổ văn nổi tiếng hoặc hàm chứa điển tích và cũng là những câu đối.

Câu Bảy và câu Tám là hai câu Kết: cảm nghĩ riêng tư hoặc nhận định chung về ý đề bài.

Về **Vân**: vần là năm thanh bằng hay trắc được gieo ở những chữ thứ 7 của các câu Một; Hai, Bốn; Sáu; và Tám. Các từ này phải nằm trong cùng một thanh âm: già-nga-xa-xa-tà. Nếu các âm ấy khác thanh nhau thì gọi là *lạc vận*. Nếu vần gieo gượng ép thì gọi là *cưỡng vận*. Khi bài thơ chỉ có một vần độc nhất thì gọi là *độc vận*.

Nếu âm của chữ thứ hai của câu đầu (1) là *bằng* thì bài thơ đó thuộc vận bằng. Ngược lại, nếu chữ thứ hai của câu đầu là *trắc* thì bài thơ đó làm theo vận trắc.

Về **Luật bằng trắc**: là quy tắc sử dụng thanh bằng hay trắc trong câu thơ bảy chữ và chỉ áp dụng cho các chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 (các chữ thứ 1; thứ 3; và thứ 5 bằng hay trắc tùy ý): nếu chữ thứ 2 là thanh bằng thì chữ thứ 4 phải là thanh trắc; và chữ thứ 6 trở lại là thanh bằng. Ngược lại, nếu chữ thứ 2 là trắc thì chữ thứ 4 phải là bằng, và chữ thứ 6 phải là trắc. Bài thơ được gọi là luật bằng khi chữ thứ 2 của câu Một là thanh bằng; ngược lại là luật trắc khi chữ thứ 2 của câu Một là thanh trắc, như bài thơ trên là luật trắc (lớn). Để dễ nhớ về luật, các cụ thường nói: “**nhị, tứ, lục: phân minh**; nhất; tam; ngũ: bất luận”. Khi thanh bằng hay trắc của các chữ thứ 1; 3; và 5 làm cho câu thơ khó ngâm cho xuôi thì gọi là khổ độc; vì vậy cũng nên chọn lựa thanh âm cho các chữ thứ 1; 3; và 5 sao cho dễ đọc.

Thí dụ về luật “nhị tứ lục phân minh” nghĩa là chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6; âm bằng trắc xen kẽ nhau.

(1) Ao thư lạnh lẻo nước trong veo -> âm của các từ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 là: *bằng - trắc - bằng*.

(2) Một chiếc thuyền con bé tẻo teo -> âm của chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 là: *trắc - bằng - trắc*.

Về **Niêm**: là sự đan kết chặt chẽ về thanh bằng hay trắc của các từ trong các cặp câu **1&8; 2&3; 4&5; 6&7**: các chữ thứ 2,4, và 6 phải cùng thanh bằng hoặc trắc. Như trong bài thơ trên, các âm của các từ của câu 1 ố lớn; xong; và đã; phải cùng thanh bằng hoặc trắc ứng với các thanh của các từ độ; gươm; và nguyệt, của câu 8. Cũng thế, các thanh (trắc hay bằng) của các từ 2,4, và 6 của câu 2 phải cùng thanh ứng với các thanh của các từ 2,4, và 6 của câu 3: trời / thời; gọn / tiện; và ngâm / công. Nếu không đạt cùng thanh bằng hoặc trắc thì gọi là thất niêm.

(3) Sóng biếc theo làn hơi gợn tí -> câu (3) này phải niêm với câu (2) nên cùng luật bằng trắc.

(4) Lá vàng trước gió sẽ đưa vào -> câu này đối âm và ý với câu (3) nên luật bằng trắc đối nhau.

Về **Đối**: hai cặp Thực và Luận (câu 3 & 4; câu 5 & 6) phải là những câu đối nhau về ý và thanh âm ở các chữ thứ 2; 4; và 6: ý phải cân xứng về tư tưởng; từ phải cùng loại; thanh âm phải bằng, trắc đối nhau. Như trong bài thơ trên thì thời lai đối với vận khứ; đồ điều đối với anh hùng; v.v.

(5) Từng mây lơ lửng trời xanh ngắt -> câu này lại niêm với câu (4) nên cùng luật bằng trắc.

(6) Ngõ trúc quanh cọ khách vắng teo -> câu này đối với câu (5) nên quy luật bằng trắc đối nhau.

(7) Tựa gối ôm cần lâu chẳng được -> câu này niêm với câu (6) nên cùng luật bằng trắc.

(8) Cá đâu đớp động dưới chân bèo -> câu này niêm với câu (1) nên cùng luật bằng trắc.

Đó là tóm lược những quy tắc để cấu trúc một bài thơ Đường Luật: thất ngôn bát cú. Các điều nên tránh trong thơ Đường Luật là lời lẽ không rõ ràng; ý tưởng không thuần nhất; đối không chỉnh; trùng ý; lặp lại từ đã dùng để ra đề;

dùng những từ thiếu thanh nhã, v.v. Sau đây là vài bài thơ để tham khảo:

Lễ Sinh Nhật & Kim Hôn (vận trắc)
- *Đào Nguyên (VA)*

Hà Nội xuân nào lễ kết hôn
Xuân này đã ngũ thập niên tròn
Trời cho hiền hậu đàn dâu rể
Phật độ thảo ngay lũ cháu con
Sơn hải vẹn toàn đôi mái tóc
Sắt cầm chung thủy một lòng son
Vun trồng cây đức từ tiên tổ
Sinh nhật kim hôn ý nước non

Mừng Sinh Nhật & Kim Hôn (vận bằng)
- *Hải Bằng.HDB (AZ)*

Đào Nguyên: sinh nhật kết kim hôn
Song hỷ thọ duyên: mộng đã tròn.
Gấm đỏ hàng hàng: dâu với rể
Lụa vàng lớp lớp: cháu cùng con
Hương thơ xưa vẫn vương làn tóc
Văn khí nay còn đậm nét son
Bảy bảy Tuổi Trời: ơn Phước Tổ
Năm mươi Vàng Đá: Nước soi Non

Thơ Tứ Tuyệt

Có thể ngắt 4 câu trên và 4 câu dưới trong bài thất ngôn bát cú để có 2 bài thất ngôn tứ tuyệt.

Cũng có thể lấy 2 cặp đối làm một bài tứ tuyệt; hoặc kết hợp 2 câu đầu và hai câu kết làm một bài tứ tuyệt.

Vậy, một bài thất ngôn bất cú có thể phân ra thành 4 bài tứ tuyệt.

Đào Nguyên sinh nhật kết kim hôn
Song hỷ thọ duyên: mộng đã tròn
Bầy bầy Tuổi Trời: ơn Phước Tổ
Năm mươi Vàng Đá: Nước soi Non

Theo Vua Về Kinh Đô

- Trần Quang Khải

Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy muôn thu

*

Tóm lại, thơ là một trong bốn thú vui tao nhã: cầm, kỳ, thi, họa. Hiện nay điều đáng mừng là đã có nhiều người tiêu khiển thì giờ bằng cách sử dụng i-meo để trao đổi thi văn.

Thơ dù hay hay không hay cũng là một cách để tiêu khiển thì giờ hữu ích: Thơ có sức mạnh giúp cho tâm hồn được trong sáng; trí óc được trẻ trung.

Những người tập thiền nên tìm đến Nàng Thơ nhiều hơn thì sớm đạt được mức tâm định, trí huệ.

*

*Thiền là một pháp môn
Trước là dưỡng sinh, sau là đạt Đạo
Cốt sao tới mức "đối cảnh vô tâm"
(Tâm không động trước cảnh tượng)*

THIỀN TU
- Hải Bằng.HDB

*

Tình, tiền, tài, tỵ, tán; thiền tu
Thanh trí, tâm, thân thoát tục tù
Tham tích tồi tàn tiêu triệt tặc
Tức tồn tắng tận tiểu trừ thù
Tĩnh thần thư thả: thôi toan tính
Tri thức tỉnh tường: tuyệt tưởng tư
Trang trải toàn thương, tăng tiến thiện
Tòa trên thượng tọa tặc thiên thu

*



(33) NHỚ CƠN MƯA RÀO MÙA HẠ QUÊ TÔI

-Trọng Hiếu

Trưa hè, trời nắng chang chang. Khí trời oi ả. Vạn vật như chìm trong giấc ngủ ngầy ngật. Tất cả đều ngóng trông một trận mưa rào. Nhiều đám mây đen trôi lướt qua bầu trời thỉnh thoảng che lấp ánh sáng mặt trời.

Bỗng một cơn gió mát thoảng qua. Rồi người ta nghe thấy tiếng mưa rơi lộp độp trên nóc nhà. Tiếp đó mưa ào xuống trước sân nẩy bong bóng. Đàn vịt ngơ ngác ngảnh cổ kêu quang quác. Vài chú gà trống vỗ cánh gáy o o. Đàn trẻ reo hò cởi quần áo nhào ra tắm mưa. Ngoài đồng ruộng, vài con trâu dầm mình trong vũng bùn dẫm ướt mưa. Trên mặt hồ, ao, cá nổi lên đớp bóng nước mưa phơi mình vẩy trắng sáng như bạc.

Bỗng nhiên trời tạnh ráo như chưa có mưa bao giờ. Mặt trời ló ra rạng rỡ như tươi cười. Tiếng chim lại nghe hót chiêm chíp trong vườn. Mưa còn đọng trên lá cây từ từ nhỏ giọt. Không khí dịu hân xuống.

*

Cái nóng mùa hè ở đồng quê thật gây nhiều ấn tượng.

Dương Bá Trạc (1884-1944, Hưng Yên, anh ruột của Dương Quảng Hàm), một nhà thi sĩ, nhà báo, nhà văn cách mạng chống Pháp trong Phong Trào Đông Du, có một bài thơ tả cảnh mùa hè thật là gợi cảm như sau:

Ai xui con cuốc gọi vào hè
Cái nóng nung người nóng nóng ghê
Ngõ trước, vườn sau um những cỏ
Hồng rơi, thắm rụng ngán cho huê
Trên cành gọi bạn chim xao xác
Trong tối đưa bay đóm lập lòe

May được nồm nam cơn gió thổi
Đàn ta, ta gảy khúc nam nghe

Nhà thơ Hoa Kỳ Emily Dickinson (1830-1886) có một bài thơ tả cơn mưa mùa hè bằng thể thơ tương tự như thể thơ lục bát và gồm bốn khổ, mỗi khổ có 4 câu như sau:

SUMMER SHOWER

-EMILY DICKINSON

*

1. A drop fell on the apple tree
 Another on the roof
 A half a dozen kissed the eaves
 And made the gables laugh
2. A few went out to help the brook
 That went to help the sea
 Myself conjectured, were they pearls
 What necklaces could be!
3. The dust replaced in hoisted roads
 The birds jocosely sung
 The sunshine threw his hat away
 The orchards spangles hung
4. The breezes brought dejected lutes
 And bathed them in the glee
 The East put out a single flag
 And signed the fête away

*

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO
(chuyển ngữ thơ - July - 2015)
CƠN MƯA MÙA HẠ

1. Mưa rơi từng giọt mưa rơi
Giọt trên cây táo, giọt nơi mái nhà
Giọt hôn hiền vắng thiết tha
Đầu hồi ngắm cảnh mưa sa mím cười

2. Mưa rơi giúp suối êm trôi
Suối tuôn giúp sóng biển khơi bạc đầu

Giọt mưa trông tựa ngọc châu
Kết liên thành chuỗi phôi màu yêu thương

3. Mưa trôi sạch sẽ bụi đường
Muôn chim đua hát, phố phường vui tươi

Ánh dương hé lộ chân trời
Điểm tô lóng lánh bông lơi cây vườn

4. Gió rung thoảng khúc đàn buồn,
Hoà vào hoan lạc đang vờn điệu mừng;

Phương Đông giương ngọn cờ hồng
Mưa vui lễ hội vội nhường vàng dương

-Hải Bằng.HDB chuyển ngữ

Thơ Lục Bát

MƯA RÀO MÙA HẠ

1. Một giọt rơi trên cây chanh
Giọt khác rớt xuống mái tranh nghe *rào*
Vài giọt hôn lên vách cao
Mưa sa *lộp độp* lao xao tiếng cười

2. Vài giọt chảy ra suối ngòi
Rồi trôi ra tới biển khơi nổi dài
Ví thửm mưa là ngọc trai
Chuối hạt duyên dáng trang đài biết bao!

3. Bụi đường đã sạch dốc cao
Chim đùa ca hát vui sao chan hòa
Nắng vàng ngả nón chào hoa
Vườn cây lấp lánh sao sa treo đầy

4. Tiếng đàn sâu thoảng đầu dây
Niềm vui tắm gội phút dây dạt dào
Vùng Đông hé dấu hiệu chào
Hội vui chấm dứt mưa rào vội ngưng

*

Thơ Song Thất Lục Bát

1. Một giọt mưa rơi trên khóm táo
Giọt khác lao xao dạo mái nhà
Vài giọt hôn vách hiên ta
Tiếng mưa lộp độp hí hà cười vui
2. Vài giọt mưa trôi xuôi dòng suối
Rồi giúp tuôn ra tới biển ngoài
Ví chừng chúng là ngọc trai
Chuối hạt sẽ đẹp biết là nhường bao!
3. Bụi cuốn rồi dốc cao đã sạch
Chim đùa ca lách tách từng bùng
Trời kia đã tỏa nắng hừng
Trái cây lấp lánh sáng chừng khắp vườn
4. Tiếng đàn buồn theo cơn gió thổi
Vui như ai tắm gội dưới mưa
Vùng Đông hé dấu đơn thưa
Hội vui chấm dứt mưa vừa cũng ngưng

*

Thơ Ngũ Ngôn

Mưa Rào Mùa Hạ

1. Giọt rơi trên cây táo
Giọt dạo trên mái nhà
Vài giọt hôn vào vách
Lộp độp vui như cười
2. Vài giọt sa trong suối
Rồi xuôi ra đại dương
Ví chúng là ngọc trai
Chuỗi hạt thật dễ thương
3. Đường lên dốc sạch bụi
Chim đùa vui từng bưng
Trời bưng lên nắng hạ
Vườn cây trái long lanh
4. Tiếng đàn buồn theo gió
Tràn ngập vui hớn hở
Vùng đồng mở tín hiệu
Ngày hội chấm dứt rồi

*

July 12, 2015

(34) Hái Me

-Nguyễn Sanh Từ

Ngày xưa ở xóm nhà thờ
Ông Từ đi chợ, tôi chờ hái me
Còn em, đứng ở đầu hè
Bình yên vô sự, tôi chia me nhiều
Một lần đang lúc tôi leo
Ông Từ bắt gặp, buồn hiu tôi về
Trên tay còn dính lá me
Tâm tình kể lại, em nghe, em buồn
Bây giờ trở lại giáo đường
Ông Từ đã mất, người thương đâu rồi!?

*



(35) THƠ LIÊN KHÚC

-Vĩnh Thảo

***Không đi hội ngộ kỳ này
Làm sao gặp lại Bạn, Thầy nữa đây?
Hải Bằng.HDB***

Tuổi đời ngày một thêm đầy
Mau mau góp mặt cho đầy cho vui
Bạch Cúc Nguyễn

Thầy trò gặp lại bụi ngùi
Ôn bao kỷ niệm tưởng vui qua đi
Alphonse Tân

Tử sinh nào có hẹn kỳ
Nay còn mai mất biệt ly mấy hồi
Chao ôi tuổi xế chiều rồi
Chong đèn hẹn gặp mấy khi toại nguyện
Cơ may bến hội cùng thuyền
Gặp nhau Thầy, Bạn nỗi niềm trường xưa
Perter Phu

Tuổi thời thơ ấu luyện lưu
Tóc xanh giờ đã bạc màu thời gian
Gặp nhau kéo nhỏ muộn màng
Hãy về hội ngộ càng nhiều càng vui
Nguyễn trường Tộ đã một thời
Tình Thầy nghĩa Bạn muôn đời sao quên!!!
Song Thy



Ngồi đây suy nghĩ mình ên
Không đi, không phải là quên Bạn, Thầy
Muốn đi, thì tính sao đây
Nửa vòng trái đất, tung mây dễ gì
Bạn bè, trường lớp khắc ghi
Ước gì chung sức, chung ly, chung lòng
Hà Hương



Ta đi cho thỏa ước mong
Dịp may đưa đến trái lòng cùng nhau
Thời gian thấm thoát qua mau
Làm sao biết được ngày sau còn dài
Hôm nay Thầy, Bạn nắm tay
"Trường Tộ Hành Khúc" ta hoài hát vang
Bạn ơi, ngày ngắn chiều tàn
Xuân qua, Hạ tới nắng vàng vơi đi...



Vĩnh Thảo

*



(36) CÒN LẠI ĐÔI TA

Tân-Hà

*Nhìn cây thay lá đỏ au
Biết trời nay đã bước vào mùa thu*

Đôi ta chung đoạn đường đi
Một thời để sống – lắm khi thăng trầm
Giọt vui giọt đắng lệ thầm
Vui trong sum họp lệ ngấm chia ly
Hãy quên đi cố quên đi
Dặn lòng buông bỏ những gì ta đau
Mới sinh ra, có gì nào?
Vào đời ta đã tự hào nên danh
Cái danh cái lợi loanh quanh
Giật mình thoáng chốc tuổi xanh qua rồi
Bâng khuâng lần giở trang đời
Biết yêu biết nhớ một thời vui sao
Văn nghệ với thể thao
Trường Tộ Trung Học – biết bao ân tình
Hành trang một gánh bên mình
Dạy ta Trí Đức hy sinh thương người
Non sông hoa gấm đẹp tươi
Sống đời ý nghĩa biết người biết ta
Chu toàn bốn phận mẹ cha
Giúp thêm con cháu đậm đà tình thâm
Vói tay ngậm ngải tìm trầm
Trầm thơm ở sát cạnh gần đây thôi

Cho dù tóc trắng da mồi
Chia bùi xẻ ngọt đường đời duỗi rong
Nhiều gian truân – chung tấm lòng
Phù du một kiếp trả xong cõi này
Thả rơi gánh nặng oằn vai
An vui con cháu – dậm dài đã qua
Bây giờ còn lại đôi ta
Hai mình chăm sóc tuổi già tâm an
Chiều buông lá đổ mùa sang
Nhìn ra góc núi lá vàng rơi nhanh

*

Ottawa Mùa Thu 2015



Bạch Cúc và nhạc sĩ dương cầm Linh Phương

(37) MỘT THUỞ SAIGON

-Tân Hà

Cụ Ông đang đạp cyclo
Hỏi Bà khách lạ đi mô bây chừ?
Khách cho biết: trại Hoa Lư
À không! Tui muốn đi từ bùng binh ...
Nghen ngào - đắm lệ - lặng thinh
Nghe trong tiếng nấc: bùng binh
Saigon
Ông ơi, queo trái Tao Đàn
Rời ra Sở Thú, Ba Son, Bạch Đằng
Nguyễn Du, Thống Nhất cũng gần
Đức Bà, Bưu Điện vạn lần nhớ thương
Hàm Nghi, Nguyễn Huệ vẫn vương
Ta về Quốc Hội trên đường Tự Do



Bà ơi, hai tiếng “Tự Do”
Người dân trong nước âu lo từng ngày
Bốn-mươi-năm chẵn - có hay
Những mong dân chúng đổi thay tình hình
Chống bọn bán nước cầu vinh
Làm cho xứ sở dân tình lằm than
Ta thề tiêu diệt bạo tàn
Vùng lên quyết chí đập tan bạo quyền
Ông Bà rủ rủ rừ rừ
Cyclo ông đạp mỗi nhừ đôi chân

*Hình: Bạch Cúc – Hải Bằng
T.H Ottawa 2015*

(38) HẠT GIỐNG QUÊ HƯƠNG

-Vinh Thảo T.H. Ottawa Thu 2015 *Thương về Bạch Cúc*

Hạt giống quê hương đem ươm trồng
Xứ người đất lạ vẫn trở bông
Yêu thương gieo hạt, hương gìn giữ
Mộng ước đơm hoa, chẳng bỏ công

Xuân có trẻ, Xuân nông còn đó
Của thời hoa bướm tuổi đôi mươi
Sách vở, bài thi, tình bè bạn
Một thuở hồn nhiên rộn tiếng cười

Hạ có qua, nắng vàng có nhạt
Lá đổi màu báo hiệu mùa sang
Dư âm trường lớp còn đọng lại
Chẳng muộn màng, ta hát ca vang

Thu đã về, dù hoa nở muộn
Cũng vươn cao hương ngát bay xa
Thầy Cô bạn hữu hân hoan đón
Lâng lâng vui hưởng phút giao hòa

Đã bốn mùa qua – vườn tỏa sáng
Mỗi năm Thu đến bạn gần xa
Rượu nồng hoa nở khúc hoan ca
Nhớ người gieo hạt giữ vườn nhà

*

(39) Dedicated to God Grandfather Bình D. Hoàng
On His Sevenieth Birthday
- *Tuyết Anh Vương*



Through obstacles, you have grown prudent and wise
As you distinguished between the truths and the lies
As a brave serviceman, you served Vietnam with
pride
As a devoted father, you were loving and kind
Although your rules may have sometimes been stern
From the example of their father, your children did
learn
A mindful mentor, you tend to what you teach
A dignified man, you practice what you preach
With Bà Nhiều, you would sometimes jokingly deride
But your compassion for her shined through from
inside
Through all these years, the flame of love has not
even flickered
Even when the couple disputed and bickered
Like a pair pf chopsticks, you two worked as one
Supporting each other from dawn to the setting sun

As a valuable citizen in your newly adopted land
To those in need you always offered your hand
A perpetual learner, you are forever curious
A sagacious teacher, you were patient, never furious
Embracing the new, you kept your sprit youthful
Respecting traditions, to your roots, you remained
truthful
For the past seven wonderful and glorious decades
Many precious memories of love you have made
You've embraced life with its challenges and perils
You've made your fair share of struggles and quarrels
For many people in the world today
With old age come sorrow and dismay
Looking back at life with all its regrets
At such a prospect many frown and fret
However you understand what so many don't know
Thought obstacles, you mature but refuse to grow old
When other people moan of being old, you won't ever
hear it
In your life, you've proven age is just a matter of
Spirit
As you approach your seventieth year
Always remember we all hold you dear

*

Happy 70th Birthday to Bình D. Hoàng!

Tuyet Anh Vuong
Barry Gold Water Senior High School, Phoenix,
Arizona
2136 West Kristal Way
Phoenix, AZ 85027

*

(40) Kính Chúc Ngày Lễ Cha Tràn Đầy Hạnh Phúc

-lanvan



Tâm Sự Gửi Ba

*Có những điều rất là thầm kín
Đã từ lâu con giấu trong lòng
Không dám nói... chỉ nhờ chữ viết
Thương ba nhiều, ba biết hay không!*

*Từ những ngày con còn bé bỏng
Bàn tay ba chăm sóc ân cần
Có đêm con biếng ăn sốt nóng
Trán ba hằn nhiều những vết nhăn*

*Con vô tư niềm vui đèn sách
Gánh nặng thêm chồng chất vai gầy
Chợt một ngày tim con quặn thắt
Nhìn tóc ba bạc trắng như mây*

*Không dịu dàng như tình của mẹ
Nhưng lòng cha đại lượng bao dung
Suốt đời lo cho bầy con trẻ
Ôi! Tình cha cao quý vô cùng*

*Những yêu thương trong lòng ấp ủ
Mà sao không nói được thành lời
Trước tình cha, bao nhiêu ngôn ngữ
Cũng trở thành vô nghĩa mà thôi*

*Con đủ lớn, làm cha làm mẹ
Mới hiểu được lòng của mẹ cha
Xin tạ ơn đất trời thương để
Đời chúng con điểm phúc còn ba*

Songthy

(41) Chuyện tình đôi ta

-Trầm Nhi

Anh chẳng thích các màu hoa sắc sỡ
Mà chỉ yêu Hoa Nhị trắng đơn sơ

Ngày xưa đó, đôi ta chung lớp học
Anh oai phong trưởng lớp Đệ Nhất B
Em dịu dàng, duyên dáng mái tóc thề
Tuy chẳng nói, tim yêu qua ánh mắt

Một buổi chiều, tình đôi ta đổi mặt
Trực diện nhau trên hành lang lầu cao
Anh tiến gần mỉm cười lịch sự chào
Gợi ý hỏi đổi trao bao cảm mến...

Chuông vào học reo vang như thúc giục
Em then thùng cặp sách bước đi mau
Anh nổi gót theo sau cùng vào lớp
Tim nhanh đập, lòng rộn ràng cảm xúc

Dáng oai phong tương phúc động đôi tim
Dù ngăn sông cách núi anh vẫn tìm
Tay nắm tay ký Hiệp Ước chung thân
Thơ hỏa tốc gửi về từ Thủ Đức

Thơ tình duyên tới tấp ngập cả lòng
K.B.C. 4100 khắc trong ký ức
Tình đôi ta được Trời Đất cảm thông
Sợi tơ hồng Nguyệt Lão cột vợ chồng

Chung mộng ước tròn lời nguyện sát cánh
Cùng đồng cam cộng khổ lúc sang hèn
Vầng trăng đời khuyết, tròn, lu, mờ, tỏ
Không lo sợ buồn nản có bên nhau

Duyên nợ duyên tình phu thê trân quý
Năm đứa con khôn lớn đã nên người
Đếm thời gian tuổi đời hơn bảy mươi
Chung xây dựng tương lai tươi sáng đẹp

Tròn mộng ước, gia đình đầy hạnh phúc
Gieo nhân lành, hái quả ngọt hương thơm

Trầm Nhi



(42) Tình Già Xứ Lạ

Hoa Nhi

-*Nguyễn Hoa Nhi*



Viết tặng Thầy Bình & Cô Nhiều

*

Tình đôi trẻ, tay đan tay bát phở
Vợ chồng già, sống đất khách AMERICA
Đèo bên nhau, dạo mát mỗi chiều tà
Chàng phong độ, dù tóc đã điểm bạc
Nàng duyên dáng, đồng bách bộ thể thao
Hạnh phúc, sát cánh, ảnh đẹp thuở nào
Ngắm tài tử giai nhân thật là tuyệt
Bóng hoàng hôn, tình nghĩa vẫn đông đầy
Đôi tình già, khấn khít nhau thắm thiết
Làm đồng hương cảm mến nhả ra thơ
Trông tràn hạnh phúc, chợt thấy tình cờ
Sống xứ lạ, cảnh này có được mấy?
Cùng đồng cam cộng khổ lúc sang hèn
Dù đường đời quanh co hay khúc khuỷu
Không lo sợ, buồn nản có bên nhau
Theo vận nước, nổi trôi nơi xứ lạ
Tình không nhạt đến đâu bạc răng long
Trân quý, chăm sóc nhau đẹp tuyệt vời
Đôi tình già nhàn, hưởng nhàn lý tưởng

“Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc
Tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn”

(43) Tình Thông gia

-Hoa-Nhi Nguyễn

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ
Vô duyên đối diện bất tương phùng

Chúng tôi với chị đôi bên xa lạ
Kết thông gia trên đất khách quê người
Tr. trưởng nam rể quý hiền bên chị
Y. thứ nữ dâu thảo của chúng tôi
Phạm Hoàng hai họ đẹp đôi vừa lòng
Con hạnh phúc tình thông gia kết chặt
Đồng thương con thâm tình càng thấm thiết
Đồng dưỡng nuôi lòng thương con bất diệt
Mến khen chị người đàn bà thật tuyệt
Dầy công nuôi dạy, cực nhọc gánh gồng
Dưỡng dục con, mấy ai bì sánh kịp
Gương sáng đẹp gieo nhân gặt hái quả
Con thành công, hiển đạt nơi xứ lạ
Đó là niềm hãnh diện báo đáp đền
Quý chị sui, người đàn bà dũng cảm
Làm thân cò dạy dỗ dắt dìu con
Người mẹ hiền bốn phận rất chu toàn
Vừa tài đức và tiết hạnh khả phong
Rời quê hương, nghiệp chị không bỏ lại
Nghề lương y như từ mẫu đeo mang

Bóng hoàng hôn theo định luật dần tàn
Gần thất thập về hưu cũng hơi muộn
Hôm nay, ngày chị họp bạn già từ
Rửa gát kiểm chấm dứt nghiệp lương y
Nghĩ hồi hưu vui hưởng phúc an nhàn
Nhàn tri nhàn, hạnh phúc bên con cháu
Chúng tôi vui mừng chị toại ý nguyện
Rất nhiều lời chúc chị luôn khỏe mạnh
Để chúng ta đồng nâng đũa cháu ngoan

*Viết tặng chị Phạm Đoan Chính
Kỷ niệm lễ chị gác kiếm hồi hưu.*

*

*Apr. 24 – 2011
Nguyễn Hoa Nhi*



Minh Trọng & Dung Khánh – Long Xuyên - Bá Mậu

(44) Yêu em

-Nhi & Trầm

Yêu em đang tuổi thơ sinh
Cùng chung lớp học tương tình vào thu
Vĩnh Long, Rạch Giá xa mù
Yêu em anh quyết thực hành ước mơ
Tình yêu chân chánh tôn thờ
Dù ngăn cách biển hay chờ đầu non
Tương đồng một dạ sắt son
Cầu hôn đủ lễ kết duyên trọn đời
Tuyển chọn Hoàng Hậu lên ngôi
Trầm Nhi khăn khít tương nguyên đồng tâm

*

Nhi & Trầm



Trầm – Minh Khải – Long Xuyên - Hiền

(45) Chứng Tích Một Kiếp Nơi Địa Cầu!

'00' (Hai Sắc Không)



Riêng tặng: MLD.

*

*Đây! – thêm một chiếc hôn này!
Gọi là đền đáp ... "những ngày ngủ ngon"!?
Nhớ về một thuở sắt son
Nụ hôn "quí hiếm" khi còn chiến tranh!*

0

*Hằng đêm "Niệm Phật" cho anh
Khi nghe súng nổ ì ầm xa xa ...
Hỏa châu lảo đảo sáng lòe
Càng thêm lo lắng nhặt nhòa mắt ai?!*

0

*Càng già tình nghĩa càng tươi
Càng thương yêu lắm nụ cười ... thiếu răng!
"Tình Nồng, Lửa Ấm" bao năm...
Bây giờ vẫn ngún rì rầm trong tim!*

0

*Gia đình truyền thống Việt Nam
Muôn đời vẫn quý cái Tâm Chung Tình!
Trải qua lò luyện "Thời Gian"
Con Người mới đúc được Trang Sử Tình!*

0

*Càng cao lửa, càng kết tinh
Càng thêm khắng khít, long lanh giữa đời!
Valentine!- Góp ít lời ...
Gởi Em ghi nhớ: "Những Ngày Trần Gian"!
Mai kia, lỡ bị lạc đàn*

Mình còn "Chứng tích"... để nhìn nhận nhau!
Năm nay trở lại Địa Cầu
Diễn thêm một lớp "Tình Sâu Thêm Nồng"!!

*

CHỢT NGỘ...GIỮA VÒNG TAY EM!

*

Dang tay làm gối Em nằm
Để truyền hơi ấm vào tâm chúng mình!
Cuối đời sáng tỏ "Tâm Kinh":
"Tình Yêu - năng lượng vô hình Trời ban!"

0

Có tình : Xông xáo , rộn ràng ..!
Không tình : Ủ rũ !...chẳng màng ăn cơm!?
Yêu nhau: Sống – Giận – Vui – Hờn ...!
Để làm ai khổ vì cơn si tình ?!

0

...Bảy Mươi ... mới rõ được mình!
Thời gian còn lại phải dành cho nhau!
Cuộc đời nào có khổ đau
Nếu vun xới mãi Tình Yêu Đầu Đời!

'00' (Hai Sắc Không)

*Mobile, AL- Nov.14, 2015.(Valentine 2015)

Riêng tặng: MLD,-ghi nhớ những ngày "đầu ấp,tay gối"!

*

(46) BẢN TIN HẰNG NĂM

-Nguyễn Hữu Nhựt

*

Mỗi năm , ít vắn Thơ
Gởi bạn bè đang chờ
Biết tin mình "sống" ? – "chết"?!
- Từng gương mặt trong mơ!...

0

Ba Mươi tháng Tư đến?!..
Cờ Việt Nam phất phơ
Trên T.V. rộn rịp
Nhắc nhớ lại ...ngày xưa!!?

0

Tha hương bao năm đó!..
Vẫn cảnh ấy ..! ngày này!
Gương mặt đã già cỗi...!
Tấm lòng vẫn còn say!?

0

- Và , mơ đến bao giờ?!..

'00' Hai Sắc Không

Mobile, AL -ngày 30/4/2015.

(47) Tuổi Cao Răng Rụng

-Nguyễn Hữu Nhựt

*Thân gửi: Nha Sĩ Nguyễn Tấn Sĩ
Và Quý Bạn Già CHS/NTT (NK 1954 – 1958)*

Thêm một chiếc răng rụng!
Mất một thẻ thời gian?
Còn bao nhiêu thẻ nữa?
Từng chiếc đang xếp hàng!
0
Sáng nay răng rụng nhẹ nhàng
Trông gương: khoảng nướu trống trơn!
Mỉm cười
Cứng răng? Cũng biến mất rồi!
Lưỡi mềm còn lại ...thèm mồi?
Nào ngon!?

'00' Hai Sắc Không

*

(Mobile, AL -May 27, 2015)

(48) NGÃU HỨNG KHI XEM “ĐÁ BANH”

-Nguyễn Hữu Nhựt

Mobile, AL-June 19, 2015

*Sống đời giành giật làm vui!
Ngỡ rằng "Vĩnh cửu" ? - Nên đòi "Vinh Quang" !
Trái "banh" qua lại ...rộn ràng !
Thủ môn bắt hụt khiến màn lưới rung!*

0

*Mất tai.... bủn rủn ...lùng bùng !..
Đối phương vui sướng : nháy mắt, ôm chầm!
Kẻ vui, người khổ ! - Ai mừng?..
Hồi còi tan cuộc : - giật giành cũng tan!?*

'00' Hai Sắc Không
(Mobile, AL -June 19,2015)

* Ghi Nhớ: Giải “Túc Cầu Nữ Vô Địch Thế Giới 2015” .

** Thân tặng: - Quý Bạn “Trẻ” đã một
thời “mê” đá banh như Anh Nghĩa!

Kính chúc Anh Chị Vui + Khỏe và đạt kết
quả như ý trong kỳ Hội Ngộ năm nay!

(49) BA TÔI

-Huỳnh T. Loan Anh (NTT 1961)

Thư Ba:

Ngôn từ nào để nói về Ba?
Bao khắc nghiệt đã làm Ba gục ngã
Tình nhà, nợ nước phải trả cho tròn
Con người luôn luôn có ưu và khuyết
Khổ đau, hạnh phúc đều có đủ
Hy sinh, phân phát được nhận lãnh
Gia tài Ba không là vật chất
Đem khả năng cống hiến tha nhân
Tròn trách nhiệm gia đình và xã hội
Y đức được nâng cao trong sự nghiệp

Con hiểu đời ba đã tỏa sáng tuyệt vời
Chỉ giáo dục con qua hành động
Khi có thể hay không có thể
Luôn luôn sống tốt đạo lý của con người
Có gieo trồng, có gặt hái
Thành quả còn thuộc vào thời cơ
Năng lực có hạn nên phải chấp nhận
Ước mơ vô hạn, khôn nản lòng
Chọn an bình, chỉ cần nhìn xuống
Có thiện tâm đem về chiến thắng

Một đàn con khôn lớn nên người
Trong gian khổ tăng sức mạnh
Có niềm tin để sống an vui

Là con cả, nên con rất hiểu
Ba vừa dạy, vừa biết lắng nghe
Để các con định hướng đời mình
Có những điều không theo ý muốn
Ba tôn trọng chọn lựa của con
Chọn nghề giáo không theo Y đức.
Ba tin theo nhận thức của con
Trong hôn nhân, cả trong sự nghiệp
Gương mặt ba con vẫn còn nhớ
An lòng khi con có bến đỗ
Ba luôn là tất cả trong con
Một ngọn nến và những dòng thơ
Trong kính nguyện hằng ngày con nhớ

*

NHỚ MẸ

Mẹ ơi, khi con còn quá nhỏ
Mẹ đã bỏ đi xa, thiết xa
Trong giấc ngủ dài không thức
Không hình dung dáng mẹ
Chỉ nhìn ảnh mẹ thôi

Bao năm xa mẹ rồi
Khi thấy ai có mẹ
Buồn cho phận con cô
Và tự đổ con thôi

Côi cút đời tao loạn
Có ông bà ôm ấp
Tình cha quá tuyệt vời
Bù đắp cuộc đời con

Ngôi nhà không đủ nển
Lung linh ánh đèn dầu
Cuộc sống dù thiếu thốn
Vẫn biết luôn chia xẻ
Giáo dục con nên người
Ước nguyện của đời con
Tri ân và cảm tạ

*

Cựu học sinh NTT – 1961



Nghĩa-Hạnh-Thọ-Minh-Vân-Dung

(50) Khóc Mẹ

-Chơn Hảo

(Bài 1)

Mẹ đã về đâu, vĩnh biệt con
Hay nợ trần gian Mẹ đã tròn
Vất vả thân gà non thế kỷ
Chắt chiu yêu ấp một đàn con



Một đứa sẩy đàn thương không trọn
Hai người lưu lạc nhớ không mòn
Lặn lội tìm mỗi no dạ trẻ
Nhọc nhằn chạy gạo khổ thân già

Ơn sâu dưỡng dục chưa đền tạ
Nghĩa cả sanh thành vẫn nặng mang
Nhớ Mẹ tìm đâu cho tặng mặt
Họa hoảng gặp được chỉ trong mơ

Mẹ hiền vắng bóng con cô cút
Đường trần xuôi ngược trẻ bơ vơ
Ba gian nhà rộng buồn hiu hắt
Một mảnh vườn con héo xác xơ

Mấy nọc trầu xanh sâu lẫn ngọn

Ô lạnh, vô khô, bụi phủ mờ
Mẹ về chốn ấy khôn thăm viếng
Con ở nơi đây hết đợi chờ

Mẹ ơi thương mẹ thương xa xót
Nhớ Mẹ từ đây nhớ ngậm ngùi
Hồn Mẹ về non vui lạc cảnh
Tiêu điều cõi Phật hưởng thanh nhàn

1989

L.T.D

*

Khóc Mẹ
(Bài 2)

Mẹ có về non cũng khó vui
Ngóanh lại trần gian Mẹ ngậm ngùi
Con Mẹ từ đây cõi cút quá
Muôn đời lệ Mẹ vẫn chảy xuôi

Bao giờ Mẹ có muốn xa con
Ai kẻ dương gian được sống còn
Đứt ruột lìa con do Thiên định
Mẹ được về đâu cũng héo von

Kỷ niệm còn đây Mẹ vắng tăm
Vong nệm giường êm Mẹ chẳng nằm
Cơm dọn đầy mâm ai chiêu cố

Mẹ mất còn ai để viếng thăm

Lạc loài bởi núi cách sông ngăn
Không hầu Mẹ được chút hương đăng
Không đưa mẹ được về an nghỉ
Không vắn đầu con một mảnh khan

Lòng Mẹ bao dung chẳng chấp nê
Con vẫn còn mang lỗi vạ bề
Xa xôi chỉ có muôn hàng lệ
Tiễn Mẹ về non dạ tái tê

Khẩn hương hồn Mẹ thác khôn thiêng
Bảo vệ con như lúc hiện tiền
Trên cõi hư vô nào Mẹ ngự
Hộ trì con Mẹ được bình yên

*



Huy Quang-Ơn-Nghĩa-Hoàng- Văn Quang

(51) MƯA NGÀY CHỦ NHẬT

-Songthy

*Mưa rơi nhiều sáng ngày chủ nhật
Mây nhuộm màu xám xịt không gian
Gió lao xao thức giấc muộn màng
Cây oằn oại tiếng than non nỉ*

*Chiếc chăn đơn ấm tình cô lữ
Khắc khoải lòng lữ thứ xa nhà
Cà phê đầu ngày vị đắng riêng ta
Từng giọt rơi hiền hòa trong tách*

*Chủ nhật buồn gió mưa ray rứt
Như tiếng lòng đáy vực sâu miên
Hạnh phúc, cô đơn cứ mãi trốn tìm
Miền ký ức muộn phiền trần trở*

*Ngụm cà phê có trôi niềm nhớ!
Giấu nỗi buồn tim vỡ qua đây
Đầu ngón tay nhắm tính từng ngày
Anh còn đó... hay say niềm vui mới*

*Mưa còn rơi em còn mãi đợi
Cà phê đầu ngày đượm giọt chơi vơi...*

(52) NHỚ VĨNH LONG

-Lucie Trương thị Sơn

*Nguyễn Trường Tộ: trường xưa hai bữa
Ngày đi học vui với bạn bè
Nay, nhìn quanh chẳng gặp bao đứa?
Người nằm xuống, kẻ bỏ đi xa!*

*Long Châu, Long Hồ, ta luôn nhớ,
Trăm ngàn câu chuyện hiện rõ hình:
Lớp học, sân trường, bến đò củ
Đường mòn, ngôi chợ với mái đình*

*Cô-le (collège) Nguyễn Thông gần chủng viện
Cây đa miếu Bà cạnh đó thôi ?
Đâm ra đường chính Phan Thanh Giản
Cầu Lầu, cầu Lộ, bến xe lồi*

*Vĩnh Long hiền hòa, thiếu nữ đẹp
Đi qua, nhớ lại dạ luyến lưu!
Phong cảnh hữu tình rất thích hợp
Cho người đa cảm nặng tình yêu*

*Sông Tiền xuôi dòng theo năm tháng
Thăm lặng mang nước tưới ruộng vườn:
Cây xanh, lúa vàng, dừa rợp bóng
Chất phác niềm vui ngập cõi lòng*

*Ngậm ngùi tủi hờn xa Đất Mẹ
Con tìm chan chứa một Cỏi Buồn!
Dẫu rằng sung sướng trên xứ lạ
Nỗi sầu sâu kín mãi vẫn vương*

*Tâm trí ngày về vẫn nuôi mộng
Vĩnh Long có lại sự Tự Do
Niềm vui thật sự trong đời sống
Nụ cười hạnh phúc khắp mọi nhà*



*Tin rằng: Ngày về không xa lắm
Phấn khởi niềm vui đang đợi chờ!
Ngày này cả nước... chắc mừng lớn
Nước Nam chấm dứt mọi trò hề*

*Cửu Long sông dài dòng nước chảy
Miền Tây vun bồi đất phù sa!
Vĩnh Long đẹp giàu vươn lên mãi...
Tăng mức hùng cường nước Việt ta*

*Ơn Trên: Trời Đất luôn phù hộ
Cháu con Hồng Lạc gốc Tiên Rồng
Tiến lên, giàu có muôn thế hệ
Cửu Long vun bồi đất Vĩnh Long*

(53) MỪNG NGÀY HỘI NGỘ
Trung Học Nguyễn Trường Tộ
-Minh An



(Kiều lấy)

*

Bâng Khuâng

Những là rầy ước, mai ao
Sáu mươi năm ấy biết bao nhiêu tình
Thêm giá nển, nổi hương bình
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan
Rắp mong treo ấn từ quan
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua
Ai ngờ sum họp một nhà
Tương tri dường ấy mới là tương tri
Sẵn tay khăn gấm, quạt qùy
Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non
Tuyệt in sắc ngựa câu dòn
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi
Người rằng thiên tải nhất thì
Cổ nhân đã dễ mấy khi bàn hoàn
Tình xưa lai láng khôn hàn
Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu
*

(54) ĐẤT MƯỢN ĐỜI VAY

- *Trí Dũng*

*

Bạn có hôm nào đáo đến đây
Cùng nhau ôn lại thuở thơ ngây
Mẹ ru trên võng hồn mơ mộng
Cha nựng trong lòng giọng tỉnh say
Núi vẫn im lìm cho đất mượn
Sông còn xuôi chảy để đời vay
Thăng trầm dâu biển ai từng trải
Mới hiểu phù du kiếp sống này

*

(55) CHÚC MỪNG NĂM MỚI

-Peter Phu

*

Tết đến kia rồi các cụ ơi
Một năm lại cũng đã qua rồi
Bù đầu bương chải bao ham
hỗ
Tối mắt chạy theo những thói đời
Trí đã mỏi mòn vì mộng ước
Thân đà mệt lả bởi mê tơi
Xuân về mượn bút xin cầu chúc
Mọi người ngày tháng được thanh thơi

*



LIÊN KHÚC KHAI XUÂN

(Feb. 07, 2014)

*

Ông vỗ ngực ông rõ thật dầy
Bao năm ông sống vẫn phây phây
Mặc non, kệ nước bao tẻ trạng
Kệ chúng, mặc dân luống dọa dầy
Độc lập, tự do toàn bánh vẽ
Nhân quyền, dân chủ chỉ gió bay
Đất đai, vàng bạc, ông gom hết
Cả nước khom lưng mãi kéo cày

*

(56) ĐỒ NÀNG LÀ AI?

-William Hoàng

*

Nàng Tiên tôi thật tuyệt vời
Chẳng thời oán thán, nhiều lời thị phi
Mỗi khi cần tới điều chi?
Chỉ cần đến gõ, nàng thì hiện ra

Rồi tôi cứ việc hỏi tra
Văn học, sử ký, hay là địa dư
Khoa học, giáo lý, thư từ
Đường đi, địa chỉ, rõ như bản đồ
Phim ảnh, ca nhạc, video
Cải lương, tuồng cổ đủ show coi liền

Những ai muốn có nàng Tiên
Cũng cần phải bỏ chút tiền sắm sanh
Nàng sẽ là bạn đồng hành
Cùng nhau du lịch vòng quanh hoàn cầu

*



(57) TÁI NGỘ BẠN HIỀN

-Maria Le

Bốn mươi năm rồi mới gặp nhau
Cuộc đời chìm nổi lắm gian lao
Đâu ngờ gặp lại trên đất khách
Tình bạn ngày xưa chẳng phai màu

Giờ đây mỗi đứa một phương trời
Nhớ nhau tìm đến viếng thăm chơi
Cùng nhau ôn lại thời niên thiếu
"Cái thuở tình yêu mới nửa vời"!

Bây giờ gặp lại đầu sương muối
Nhắc chuyên ngày xưa để tìm vui
Niềm riêng tâm sự dài không hết
Để tiếc, để thương, để ngậm ngùi!

Bạn nay bệnh tật kéo triền miên
Đời mình chất chứa nỗi ưu phiền
Hai ta hai cảnh đời khác biệt
Nhưng sẽ cùng đi đến "một miền"

Chỉ mấy ngày thôi lại xa nhau
Cầu mong sức khoẻ ban dồi dào
Gia đình hạnh phúc ,thêm con cháu
Và nhớ nhau thì...lại thăm nhau

Xin gửi lời thăm đến một người
Một người yêu bạn chẳng hề với
Chúc cho "anh ấy" nhiều may mắn
Hạnh phúc nồng say đến trọn đời!

*

Von meinem iPad gesendet



Thầy Diệu-Tòng-Tất-Cô Nhiều-Bình-Lễ

BIÊN KHẢO
LỜI HAY Ý ĐẸP
BẠN CÓ BIẾT
THƯ TÍN

(58) Phát biểu của TNS Lê Châu Lộc, Tùy Viên của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm vào ngày 2/11/2013 tại Tượng Đài Việt Mỹ, CA



Posted on [November 5, 2013](#) by [Lê Thy](#)

Phát biểu của TNS Lê Châu Lộc, Tùy Viên của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, vào ngày 2/11/2013 tại Tượng Đài Việt Mỹ, Nam Cali trong buổi Đại Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Các Dân Quân Cán Chính VNCH Vị Quốc Vong Thân.

Ghi lại từ phút 4:35:

Thưa quý vị, cũng có vấn đề có người nói: – Sao đem Tổng Thống ra nơi linh địa này mà đằng sau là hình của chiến sĩ Việt Mỹ, nó làm giảm giá trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm?

Tôi xin thưa rõ 5 năm tôi làm với ông, bạn của ông là những chiến sĩ. Bạn của ông là những chiến sĩ Việt Nam. Bạn của ông là những chiến sĩ Hoa Kỳ. Tôi xác quyết như vậy để không có người nào có thể nói rằng “Tổng Thống Ngô Đình Diệm bài Mỹ, chống Mỹ”.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm chống một chính sách nào đó của Mỹ, chống một lobby nào đó của Mỹ lúc bấy giờ án ngữ việc chính trị tại Washington.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói với một vị Đô Đốc Tổng Tư

Lệnh Quân Lực Mỹ tại Thái Bình Dương vào năm 1962 tại Dinh Số 1 ở Đà Lạt, tôi là người đứng tại chỗ. Ông bắt tôi đứng tại chỗ khi ông nói chuyện với Đô Đốc đó. Ông nói:

Tôi làm một vòng chân trời (J'ai fait un tour d'horizon), tôi chỉ thấy có nước Mỹ là có thể giúp chúng tôi đương đầu với khối cộng sản quốc tế lớn lao này. Chỉ có một điều tôi xin là đừng có tham gia bằng lực lượng và quân đội. Hãy giúp chúng tôi trên bình diện tuyên truyền, bình diện chánh trị, bình diện vận động quốc tế, bình diện giúp đỡ phương tiện tài lực. Nhưng mà sự tự do phải do dân chúng tôi đổ máu ra mà chinh phục chứ không thể nào có sự tự do do người ta đưa lại.

Tôi là nhân chứng lúc bấy giờ. Tôi xin nói rõ để đừng ai sợ hãi rằng chúng ta làm như thế này [chỉ tay về phía hình Tổng Thống trước tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ] là chúng ta mâu thuẫn rồi nói rằng chúng ta thân người Mỹ.

Tôi xin nói rõ: Không phải chúng ta đầu phục người Mỹ như cộng sản đầu phục Nga, đầu phục Tàu. Chúng ta là đồng minh của người Mỹ và chúng ta sẽ mãi mãi là đồng minh của người Mỹ. Và, chúng ta không sợ bị mang cái tiếng Bán Nước. Cho nên vì vậy, nhân dịp này, tôi xin thưa rõ để đánh tan hết tất cả những sự nghi ngờ, những sự mâu thuẫn ở trong lòng.

Kể đó, xin với quý bạn nhớ lần này chúng ta dựng cao hình ảnh này [di ảnh của Tổng Thống Ngô Đình Diệm] để dựng cao một biểu tượng. Pháp, trong cuộc tranh đấu cho sự tự do của mình, có De Gaulle; Anh có Churchill; Ấn Độ có Gandhi; gần đây Nam Phi Châu có Nelson Mandela; Việt

Nam Quốc Gia của chúng ta có ai vậy? - Ngô Đình Diệm!

Cho nên từ đây về sau chúng ta sẽ thấy một hướng đi vì cái biểu tượng này sẽ tiếp tục chỉ đường cho chúng ta. Chúng ta nhất định không đầu hàng. Chúng ta nhất định sống bất khuất. Chúng ta nhất định quang phục cho được một Việt Nam độc lập thật sự, tự do, và dân chủ. Trong đó con người được kính trọng hoàn toàn. Xin cảm ơn quý vị.
(Khối Kỹ Thuật ghi lại.)

UBTTTADCSVN



TT Ngô Đình Diệm bắt tay TT Eisenhower (1957)

(59) LÊ THÁNH TÔNG (1442-1497)

- Tấn Dương

Vua Lê Thánh Tông là một vị vua tài giỏi và đạo đức nhất trong lịch sử Việt.

Dưới triều đại của ông, đất nước ta sống trong cảnh thịnh trị và phát triển tốt đẹp về mọi mặt. Cảnh thanh bình kéo dài khoảng 300 năm đã để lại nhiều huyền tích sâu xa mà sau này nho sĩ Đặng Trần Côn đã gián tiếp bày tỏ trong "*Chinh Phụ Ngâm*" qua những câu như:

Nước thanh bình ba trăm cũ
Áo nhung trao quan vũ từ đây
Sứ Trời sớm dục đường mây
Phép công là trọng, niềm tâm xa nào

Trần Trọng Kim trong *Việt Nam Sử Lược* đánh giá Lê Thánh Tông là một ông vua thông minh, có hiếu với mẹ. Ông viết: **Vua Lê Thánh Tông đã sửa sang được nhiều việc chính trị, mở mang sự học hành, chinh đồn các việc vũ bị, đánh dẹp nước Chiêm, nước Lào, mở thêm bờ cõi, khiến cho nước Nam...bấy giờ được văn minh thêm ra và lại lừng lẫy một phương, kể từ xưa đến nay chưa bao giờ cường thịnh như vậy.**

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư đánh giá Vua Lê Thánh Tông là:

Một bậc vua anh hùng tài lược, dẫu Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường cũng không thể hơn được."

Sử gia Phan Huy Chú (1782-1840) ghi nhận về Lê Thánh Tông:

Tay không rời sách, kinh sử, dịch số, toán chương đều tinh thông, văn thơ càng giỏi hơn các bề tôi ... văn vũ tài lược hơn cả các đời.

Lai Lịch Vua Lê Thánh Tông

Nguyên Vua Lê Thái Tông có 4 người con trai: Nghi Dân, Bằng Cơ, Khắc Xương, và Tư Thành.

Khi Vua Thái Tông đột ngột qua đời, bà ái phi Nguyễn Thị Anh cho lập con của bà mới hai tuổi là Bằng Cơ lên làm Vua Đại Việt tức là Vua Nhân Tông.

Nhắc lại lúc Thái Tông còn sống, ái phi Nguyễn Thị Anh đã tìm cách hãm hại bà phi Ngô Thị Ngọc Dao đang có mang Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông sau này) để giành ngôi thái tử cho con mình. Nguyễn Trãi và Thị Lộ xin Thái Tông che chở và thuận cho bà phi Ngọc Dao đi trốn ở Chùa Huy Văn (Thăng Long), rồi sau tẩu tán về An Bang tức Quảng Ninh ngày nay.

Năm 1459, Hoàng tử Nghi Dân đảo chính giết Nhân Tông và Thị Nga rồi lên làm vua. Tư Thành được cải phong làm Cung Vương. Chín tháng sau, Nguyễn Xí và Đinh Liệt, nguyên là cựu thần từ thời Vua Lê Lợi, làm cuộc đảo chính, giết Nghi Dân và đưa Lê Khắc Xương lên ngai vàng. Nhưng Khắc Xương có lẽ tự biết mình tài đức không bằng Tư Thành nên nhường ngôi báu cho Tư Thành.

Ngày 8 tháng 6 năm Canh Thìn (1460), Lê Tư Thành lúc đó được 18 tuổi lên ngôi, lấy niên hiệu là Quang Thuận (1460-1469), sau này đổi niên hiệu là Hồng Đức (1470-1497). Các

đại công thần Nguyễn Xí và Đinh Liệt được năm chức vụ cao quý nhất trong triều đình.

Sau một năm chấp chánh, vua Lê Thánh Tông (20 tuổi) đã thẳng thừng trách tư tưởng tự ti của hai cựu thần Ngô Sĩ Liên và Nghiêm Nhân Thọ với những câu như sau:

Ta vừa mới coi chính sự, sửa mới đức tính, mà các người đã lưu ý ta rằng nước ta chỉ là hàng phiên bang của Trung Quốc thuở xưa. Thế là các người đã theo con đường chết, mang lòng không vua!"

Chính vậy thôi chứ nhà vua không bắt tội họ.

Sau này chính sử gia Ngô Sĩ Liên viết về Lê Thánh Tông: *"Vua sáng lập chế độ, mở mang đất đai, bờ cõi; văn vật tốt đẹp. Thật là vua anh hùng, đảm lược."*

Tại sao Lê Tư Thành lại có thể trở thành một vị vua tài giỏi và hiền đức?

Chắc chắn là vì nhà vua đã có cơ hội được giáo dục rất tốt từ chính bà mẹ hiền đức Ngô Thị Ngọc Dao lúc mang thai được nường nấu nời Cửa Phật – Chùa Huy Văn.

Thật vậy, trong hơn mười năm trốn lánh, che dấu thân phận, bà Ngọc Dao (mẹ của Tư Thành) cũng như là thân tộc của Thái bảo Ngô Tử (ông ngoại của vua) chần hần đã tập trung nỗ lực nuôi dạy Tư Thành để trở thành một con người tài đức vẹn toàn. Điều này đã được chứng minh ở tài năng lãnh đạo của nhà vua trên khắp mọi lãnh vực và đặc biệt là lòng hiếu thảo với mẹ và lượng từ bi đối với những vây cánh của Nguyễn Thị Anh.

Triều đại Lê Thánh Tông quả là một thời đại vàng son, hiển hách nhất trong lịch sử nước ta: vua hiền, tôi giỏi, dân no vui. Nhà vua có 14 hoàng tử và 20 công chúa.

Những Thành Tựu dưới Đời Vua Lê Thánh Tông
Nhờ có hiểu biết và đạo đức hơn người, và với một

lòng vì nước, vì dân, nhà vua đã được nhiều nhân tài hết sức phò giúp trong sạch hóa triều đình, tiến hành nhiều cuộc cải cách xã hội quan trọng, sát nhập vùng đất của Chiêm Thành, mở rộng bờ cõi xuống tận phía nam, và đặc biệt là ban hành một bộ luật cấp tiến mang tên là **Quốc Triều Hình Luật** được gọi tắt là **Luật Hồng Đức** do chính nhà vua khởi xướng.

Binh Bị

Về Binh Bị, nhà vua tổ chức quân lực thành 5 Đạo tương tự như 5 Quân Đoàn ngày nay và quân sĩ thường xuyên phải tập luyện.

Nhà vua đích thân tuần tra nhằm khuyến khích quân sĩ. Trong một lần đi thăm quân sĩ ở vùng biển Hạ Long, nhà vua có bài thơ khắc trên vách núi, sau này dân địa phương gọi đó là Núi Bài thơ.

Các lực lượng trừ bị cũng được thành lập cùng bộ quân luật gồm 43 điều khoản để duy trì quân kỷ.

Nhà vua đặc biệt lưu ý các quan trú phòng ở biên cương về sự xâm nhập gián điệp của Nhà Minh và cải thiện các loại vũ khí và đạn dược theo kỹ thuật của phương tây và của Hồ Nguyên Trừng trước đó.

Về lương thực, quân đội có loại lương khô bằng thóc sấy chín có thể dùng trong vài năm. Nhà Minh vì vậy rất e dè không dám hạch sách hay dòm ngó.

Hành Chánh

Về Hành Chánh, để chia sẻ quyền hành nhằm tăng cao năng suất quản trị, nhà vua cho thành lập 6 Bộ thay vì chỉ có 3 Bộ dưới đời Vua Lê Lợi.

Đại cương trách nhiệm của sáu bộ đó là:

Bộ Lại: trách nhiệm tuyển mộ, phân phối, thăng thưởng các quan chức.

Bộ Lễ: trách nhiệm về văn hoá và giáo dục: tổ chức trường ốc, thi cử, và gìn giữ văn miếu, đền chùa, phong tục, tập quán.

Bộ Hộ: Trông coi về tài chánh, lương bổng, ruộng đất, nhà cửa, kho tàng, thuế khóa.

Bộ Binh: Trách nhiệm tổ chức, huấn luyện, thanh tra quân đội; canh phòng giặc giã.

Bộ Hình: Trông coi về việc thi hành pháp luật; tổ chức các tòa án xét xử các vụ kiện cáo.

Bộ Công: Trách nhiệm về xây cất cầu đường, dinh thự, thành trì, quản lý thợ thuyền.

Về Kinh Tế và Thương Mại, nhà vua cho sửa đổi luật thuế đinh, thuế điền, trợ giúp nhà nông, khuyến khích mở đồn điền cụ thể qua các Chỉ, Dụ, hay Chiếu như "Chiếu Khuyến Nông", "Chiếu Lập Đồn Điền", "Chiếu Định Quan Chế", v.v. Nhờ các chính sách đó, nhiều ngành thủ công nghiệp đã phát triển đáng kể như nghề in và làm giấy, nghề làm đồ gốm, đồ sứ, dệt lụa, ương tơ, dệt vải, nghề mộc, trạm trổ. Nhà vua đích thân chỉ dụ rằng:

Trong dân gian hể có dân là có chợ để lưu thông hàng hóa mở đường giao dịch cho dân. Các xã chưa có chợ có thể lập thêm chợ mới không được trùng hay trước ngày họp chợ cũ để tránh tình trạng tranh giành khách hàng của nhau.

Thêm vào đó, nhà vua còn cho áp dụng những quy định đặc biệt như ấn định ***tuổi 65 là tuổi về hưu và bãi bỏ luật tập quyền (cha truyền con nối) đôi với các gia***

đình có công trạng.

Giáo Dục

Chọn người tài đức ra làm quan.

Đề cao Khổng Học, thành lập Hàn Lâm Viện, Quốc Sử Viện, Nhà Thái Học, và Quốc Tử Giám.

Lập Bia Tiến Sĩ đặt tại Văn Miếu tức Quốc Tử Giám vào năm 1484.

Thành lập Hội Tao Đàn với 28 nhà thơ xuất sắc gọi là Nhị Thập Bát Tú và ông được coi là Sao Bắc Đẩu.

Luật Pháp

Nổi bật nhất trong triều đại Lê Thánh Tông là công trình tiếp tục biên soạn và hoàn tất bộ ***Quốc Triều Hình Luật*** hay ***Luật Hồng Đức*** và **tinh thần thương tôn pháp luật**. Chính nhà vua đã ra chỉ dụ rằng: ***"Pháp luật là phép công của nhà nước. Ta cùng các người phải tuân theo."***

Bộ Luật Hồng Đức được coi là một bộ luật cấp tiến vào thời đại đó với những điều luật bảo vệ quyền lợi cho nữ giới như chồng và vợ phải có nghĩa vụ ngang nhau (tục ngữ: "của chồng, công vợ"); cấm ngược đãi vợ; vợ có quyền xin ly hôn; con gái có quyền thừa kế ngang với con trai; và nêu lên những nguyên tắc cơ bản như "vô luật bất thành hình" (không có luật thì không bị tội); "pháp bất vị thân" (pháp luật không chừa ai dù là thân thích); "nguyên tắc tự vệ chính đáng"; "tình trạng khẩn cấp"; "tình trạng bất khả kháng"; "tự thú"; và v.v. Thêm vào đó, để bảo

đảm sự công lý và tránh sự lạm dụng quyền lực.

**Luật Hồng Đức cũng minh thi những điều khoản luật
tổ tụng quy định thẩm quyền của các hệ cấp tòa án,
thủ tục xử án, phương pháp xử án, thủ tục bắt người.**

***Nhiều quy định cấp tiến kể trên không thấy có trong
các bộ luật sau này vào thời Nhà Nguyễn.***

Luật Hồng Đức bao gồm nhiều bộ môn như: quân luật, hình sự, dân luật, tổ tụng, hôn nhân, gia đình, và hành chính.

Đầu thế kỷ 20, bộ luật này được dịch sang tiếng Pháp và được Lương Thần Cao Nãi Quang thuộc Đại Học Luật Khoa Saigon chuyển sang quốc ngữ, Nguyễn Sĩ Giác hiệu đính, Vũ Văn Mẫu viết lời tựa, và Nguyễn Văn Của ấn hành vào năm 1956.

Bộ Luật Hồng Đức có 6 quyển bao gồm 722 điều trong 13 chương.

Chương Danh lệ: 49 điều quy định về những vấn đề cơ bản có tính chất chi phối nội dung các chương điều khác (quy định về thập ác, ngũ hình, bát nghị, chuộc tội bằng tiền v.v)
Chương Vệ cấm: 47 điều quy định về việc bảo vệ cung cấm, kinh thành và các tội về cấm vệ.

Chương Vi chế: 144 điều quy định về hình phạt cho các hành vi sai trái của quan lại, các tội về chức vụ.

Chương Quân chính: 43 điều quy định về sự trừng phạt các hành vi sai trái của tướng, sĩ, các tội quân sự.

Chương Hộ hôn: 58 điều quy định về hộ tịch, hộ khẩu, hôn nhân-gia đình và các tội phạm trong các lĩnh vực này.

Chương Điền sản: 59 điều, trong đó 32 điều ban đầu và 27 điều bổ sung sau (14 điều về điền sản mới tăng thêm, 4

điều về luật hương hỏa, 9 điều về châm chúc bổ sung luật hương hỏa) quy định về ruộng đất, thừa kế, hương hỏa và các tội phạm trong lĩnh vực này.

Chương Thông gian: 10 điều quy định về các tội phạm tình dục.

Chương Đạo tặc: 54 điều quy định về các tội trộm cướp, giết người và một số tội chính trị như phản nước hại vua.

Chương Đấu tụng: 50 điều quy định về các nhóm tội đánh nhau (ẩu đả) và các tội vu cáo, lăng mạ v.v

Chương Trá ngục: 38 điều quy định các tội giả mạo, lừa dối.

Chương Tạt luật: 92 điều quy định về các tội không thuộc các nhóm tội danh trên đây.

Chương Bộ vong: 13 điều quy định về việc bắt tội phạm chạy trốn và các tội thuộc lĩnh vực này.

Chương Đoán ngục: 65 điều quy định về việc xử án, giam giữ can phạm và các tội phạm trong lĩnh vực này.

Tóm lại, các định chế pháp lý là biểu hiện của thượng tầng kiến trúc của xã hội văn minh phản ánh tư duy của giới cầm quyền.

Bộ Luật Hồng Đức (khoảng giữa thế kỷ 15: 1449) là một điểm son chói lọi biểu thị tinh thần pháp trị trong thời đại quân chủ của đất nước ta. Nhờ đó mọi hoạt động về văn hóa, văn học, giáo dục, nghệ thuật, quân sự, và kinh tế, ngoại giao phát triển tốt đẹp.

Ngược lại, các bộ luật sau này của Nhà Nguyễn Gia Long (1811) đã tỏ ra có sự thụt lùi trong chủ trương trở lại chế độ quân chủ chuyên chế.

Một số điều khoản trong Luật Hồng Đức về hôn nhân, điền sản, và thừa kế quy định chi tiết và cụ thể hơn so với luật đời Nhà Đường nên sau này các tòa

án dưới thời Pháp Thuộc và Việt nam Cộng Hòa vẫn sử dụng để xử các vụ kiện liên quan đến tài sản của vợ chồng.

So với bộ *Hoàng Việt Luật Lệ* hay còn gọi là *Luật Gia Long*, Giáo Sư Vũ Văn Mẫu có nhận xét:

Bao nhiêu những sự tân kỳ, mới lạ trong bộ luật Triều Lê đã không còn lưu lại một chút dấu tích nào trong luật lệ Nhà Nguyễn. Không còn liên quan đến hương hoả, đến chúc thư, đến các điều kiện về giá thú, hay đến chế độ tài sản của vợ chồng." (Vũ Văn Mẫu, Cổ Luật Việt Nam và Tư Pháp Sử, 1973).

Điểm tiến bộ vượt bậc trong *Luật Hồng Đức* là vai trò của nữ giới được đề cao và bảo vệ hơn hẳn so với các bộ luật đương thời: người vợ có quyền quản lý tài sản khi chồng qua đời và có quyền thừa kế như nam giới; hình phạt cho nữ giới bao giờ cũng nhẹ hơn so với nam giới.

~*~

Thơ Lê Thánh Tông

Ngoài tài về lãnh đạo chỉ huy, vua Lê Thánh Tông còn tỏ ra lỗi lạc về văn chương thi phú và phê bình văn học hơn hẳn so với các nhà nho đương thời trong Hội Tao Đàn của nhà vua sáng lập nhằm khuyến khích các quan làm thơ Nôm. Nhà vua đã tự nói về mình như sau:

Trống đời canh, còn đọc sách
Chiêng xế bóng, chưa thôi châu

Nhiều bài thơ của nhà vua tỏ ra khẩu khí của bậc đế vương như bài “Vịnh Con Cóc”. Chẳng hạn:

Bố mẹ sinh ra vốn áo sồi
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi
Chép miệng nuốt ba con kiến gió
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời

*

Nhân buổi sáng đi tuần tra từ Sông Cấm ra Biển Đông, vua Lê Thánh Tông ghi lại cảm hứng của bậc đế vương anh hùng trước phong cảnh hùng vĩ của non sông qua những câu thơ thật lẫm liệt và sống động như sau:

Nắng ấm nghìn trùng
Tỏa trên ngọn cờ
Khí thế ba quân át cây cáo
Phương đông mặt trời ló dạng
Mây nhẹ trôi
Phóng mắt nhìn
Núi sông dài muôn dặm

Và sau đây là một vài bài thơ tình cảm của nhà vua:

Hoa Biết Nói

Quốc sắc xem bằng ngọc mới đông
Hay cười hay thốt khá bằng bông
Nhiều phen hỏi nguyệt theo hơi quế
Mấy phút chào xuân kém nhụy hồng
Một thức thơm tho lâu gác phượng
Mười phần tươi tốt mặt tai rồng

Bên thành, cách ngõ, lòng chưa phỉ
Bao mượn thuyền Đô đắp đỉnh Bồng

*

Nhớ Người Xa

Sông trong, sao lạt, vè sao thừa
Gác cũ rêu đầy lấp dấu thơ
Mưa tạnh, hoa rầu, chiều lạt mặt
Xuân về, én thảm, tiếng u ơ
Đèn tàn, ruột thắt, hồn xơ xác
Gối chiếc, châu đầm, giấc ngắn ngơ
Lá thắm, thơ bày, mong bắt chước
Nước xuôi, thơ ngược, biết bao giờ?

*

Trưng Vương

Trợ dân, dẹp loạn, trả thù mình
Chị cũng như em cất nghĩa binh
Tô Định bay hồn, vang một trận
Lĩnh Nam mở cõi, vững trăm thành
Còn nước, còn non, còn miếu mạo
Nữ trung đệ nhất đẳng tài danh

*

Trong dịp du ngoạn qua Miếu Vũ Nương tức Thiều Phụ Nam Xương, người đã nhảy xuống sông tự vẫn để tự mình oan với chồng vì nghi nàng ngoại tình trong lúc chàng đi lính xa nhà, nhà vua có bài thơ:

Điếu Vũ Nương

Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương
Miếu ai như Miếu Vợ Chàng Trương?

Ngon đèn dù tắt đừng nghe tré
Dòng nước chi cho lụy đến nàng?
Chứng quả đã đôi vầng nhật nguyệt
Giải oan chớ mượn tới đàn tràng
Qua đây mới biết nguồn cơn ấy
Khá trách chàng Trương quá phũ phàng

*

Thương cảm cho Vũ Nương bị oan khuất, nhưng tại sao nhà vua lại không có lấy nửa bài thơ thương cảm cho Thị Lộ, người đã có ơn cứu mạng mẹ con nhà vua dưới đời Lê Thái Tông? Chắc hẳn nhà vua không còn muốn nhắc tới câu chuyện thương tâm ấy nữa vì nhắc tới bao nhiêu chẳng nữa thì cũng chẳng làm sao đền bù lại được. Chi bằng giữ nguyên vẹn tấm lòng biết ơn hơn là khua động lại làm cho linh hồn người oan khuất không được an nghỉ. Tuy nhiên nhà vua đã xuống chiếu giải oan cho Nguyễn Trãi với một câu nói giản dị mà rất sâu xa: “Ức Trai tâm thượng quang Khuê tảo” nghĩa là “Tấm lòng Ức Trai sáng như Sao Khuê”.

Tổng kết

Vua Lê Thánh Tông là một vị vua thông minh, hiểu biết cao rộng, và đức hạnh hơn người.

Chắc hẳn nhà vua đã được bà mẹ Ngọc Dao chăm sóc thật chu đáo và các vị chân sư hết lòng truyền thụ kiến thức và kinh nghiệm kể từ khi bà Ngọc Dao phải ẩn tránh ở Chùa Huy Văn.

Nhà vua khi lên ngôi đã giải nổi hàm oan cho Nguyễn Trãi và không cho truy cứu ai là thủ phạm giết vua Thái Tông, có thể vì bà Ngọc Dao đã dặn vua Thánh Tông rằng: “Chính Nguyễn Thị Anh đã ngấm sai Tạ Thanh bỏ thuốc độc cho Thái Tông chết. Nhưng con nên giữ kín việc ấy.” (Hoàng

Cơ Thụy, *Việt Sử Khảo Luận*).

Với tất cả những công trình cải cách vượt bậc về mọi địa hạt cùng với sự mở mang bờ cõi Đại Việt đem lại một thời gian thái bình thịnh trị dài tới 300 năm mà đời sau vô cùng luyến tiếc, Vua Lê Thánh Tông nên phải được tuyên dương là "*Danh Nhân Cải Cách Xã Hội Thế Giới*".

*



(60) Những Dòng Thơ Ca Kháng Khái

-Việt Chính Nhân

Dòng thi ca kháng khái của dân tộc ta đã chảy dài suốt hơn 4000 năm của lịch sử nòi giống Việt.

Để hiểu rõ truyền thống bất khuất của dân tộc ta đã biểu lộ cụ thể như thế nào, chúng ta cần nên có một số hiểu biết căn bản về dòng sinh mệnh của lịch sử Việt. Qua các trang sử Việt, chúng ta thấy văn hóa và văn minh của dân tộc ta đã hình thành và phát triển như thế nào ngõ hầu chúng ta có thể tự hào và tự tin vào tương lai sáng lạn phải có của dân tộc ta, nhưng tuyệt đối không tự tôn.

Dân tộc Việt ta có những trang sử chưa tên tuổi trước thời đại Hùng Vương mà di tích đã tìm thấy ở Lạng Sơn, Thanh Hóa (Núi Đọ), Hòa Bình, v.v. Trong số các di tích như răng, xương, búa, rìu, và đồ trang sức, v.v., nổi bật nhất là Trống Đồng được tìm thấy mới đây khoảng 170 chiếc có niên đại vào thời Họ Hùng. Kể từ thế kỷ thứ 13, các nhà viết sử, tỉ như Lê Văn Hưu (1272), đã bắt đầu chép sử dựa vào sử Tàu và các truyền thuyết trong dân gian. Rồi, các sử gia sau đó lấy thời các Vua Hùng cách nay trên 4000 năm tính từ năm 2879 trước Tây Lịch làm mốc lịch sử Việt.

*

Thời Kỳ Tự Chủ Ban Đầu: Thời Đại Hùng Vương

Vào thời kỳ của 18 vị vua Hùng, dân tộc ta có khoảng 2000 năm độc lập và gồm 15 bộ lạc kết hợp, chủ yếu là bộ tộc Lạc Việt với tên nước là Văn Lang. Đất nước ta vào thời đại Hùng Vương rộng tới Quảng Tây và Quảng Đông bên Tàu, lớn hơn bây giờ nhiều. Nhưng dòng Hán tộc đông hơn,

mạnh hơn, qua nhiều triều đại, đã đẩy lùi dân tộc ta dần xuống phía Nam. Cuộc sống đã diễn ra trong khung cảnh an hòa và có quy củ: trên hết có Vua, dưới có Lạc Hầu (Văn) và Lạc Tướng (Võ). Cộng đồng đã có nhiều nhân vật tài ba xây dựng đời sống được xưng tụng là Ông viết hoa như trong câu ca dao: “Ông Tát Bể, Ông Kể Sao, Ông Đào Sông, Ông Trồng Cây, Ông Xây Rú, Ông Trụ Trời.”

Ông Tát Bể (dạy biển đông lấy thành ruộng); Ông Kể Sao (dạy trông thiên văn đoán thời tiết làm ruộng) ; Ông Đào Sông (lấy nước cho ruộng); Ông Trồng Cây (dạy trồng trọt); Ông Xây Rú (dạy phá rừng lấy gỗ); Ông Trụ Trời (dạy xây nhà).

Có một số truyền thuyết và huyền thoại ngụ ý sâu xa trong thời đại này.

Dân tộc ta đã chọn Rồng và Tiên là Vật Tổ (Totem) sản sinh ra nòi giống Việt. Rồng tượng trưng cho Sức Mạnh và Tự Do; Tiên tượng trưng cho lòng Nhân Ái và Đẹp Toàn Vẹn. Vì vậy, tổ tiên dân tộc ta có tên là Lạc Long Quân và Âu Cơ. Tóm lại Rồng Tiên tượng trưng cho Tứ Việt Tính “Hiền, Uy, Nhân, Dũng”. Và đó chính là:

Ta chính là Việt
Việt chính là ta
Kết hợp hài hòa
Hiền, Uy, Nhân, Dũng
Nhớ thuở tiền nhân lập quốc
Lạc Long Quân, Âu Cơ
Rồng Tiên kết hợp
Khai sáng non sông Lạc Hồng

*

Truyền thuyết Mẹ Việt Âu Cơ đẻ ra bọc trứng nở 100 con trai rồi Lạc Long Quân dẫn 50 con xuống biển và Âu Cơ dẫn 50 con lên núi hàm ý gì?

Trước hết một trăm trứng không phải là số 100 mà có nghĩa là nhiều lắm y như ta vẫn nói trong cụm từ bách tính, bách gia, trăm họ, trăm nhà, và Bách Việt cũng có nghĩa như vậy. Sự kiện phân tán lên núi xuống biển hàm ý: dòng họ Lạc Long + Âu Cơ lúc đó đã tản ra nhiều nơi sinh sống và để cứu ứng nhau khi cần. Con trai trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ là Vua Hùng đầu tiên của Văn Lang nước ta.

Đời Hùng Vương thứ III có sự tích Công Chúa Tiên Dung lấy chàng Chử Đồng Tử, một chàng chài lưới nghèo có ngụ ý gì? Cha Chử lúc qua đời chỉ có một cái khố là quý nhất để lại cho con. Chử thương cha lạnh lẽo, lấy khố liệm cho cha, vì thế không còn gì để che thân. Tình cờ Tiên Dung tới bãi Chử Xá (Đầm Dạ Trạch, Hưng Yên) tắm, Chử không kịp lánh đi chỗ khác phải vùi mình trong cát dấu thân. Sự thể bị phát giác, Tiên Dung cảm tấm lòng hiếu của Chử và vì Chử đã nhìn được tấm thân của mình, nên nàng quyết định kết duyên với Chử. Vua giận nhưng không rẽ duyên. Câu truyện nói lên quan niệm chữ Hiếu của Chử, chữ Trinh của Tiên Dung, và lễ Công bằng Đối Xử của vua cha.

Đời Hùng Vương thứ VI có huyền thoại về Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, dùng roi sắt và gậy tre diệt giặc Ân. Như vậy là người Việt lúc đó đã đúc được sắt tốt và toàn dân biết vật tre nhọn làm khí giới.

Còn nhiều huyền thoại như "Sơn Tinh và Thủy Tinh", "Nỏ Thần", sự tích "Trầu Cau" v.v., chúng ta phải giải thích sao cho ra cái ý của người muốn truyền đạt.

Thời đại Hùng Vương kết thúc khi Thục Phán, cũng trong dòng họ Hùng, lên kế vị Vua Hùng. Thục Phán vốn thuộc bộ lạc Tây Âu nên đổi tên Văn Lang ra Âu Lạc và dời đô về Cổ Loa, vùng đất hiểm yếu hơn để đề phòng ngoại xâm.

Triệu Đà, người Hán, dùng gian kế (gián điệp) kết thông gia để chiếm Âu Lạc năm 179 TTL rồi sát nhập vào Nhà Hán vào năm 111 TTL. Nước ta như vậy bị hơn 1000 năm Bắc thuộc (179 TTL – 939 STL). Trong giai đoạn này có ít nhất là 9 cuộc nổi dậy mở đầu là cuộc Khởi Nghĩa của Hai Bà Trưng (41 – 43).

Sau hơn 1000 bị người Tàu đô hộ, Ngô Quyền đã đứng lên giành quyền tự chủ cho dân tộc ta. Nền tự chủ, kể từ Họ Ngô (939) tới Họ Nguyễn (1884), trải qua 8 triều đại: Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê, Nguyễn kéo dài được 946 năm thì bị rơi vào vòng Pháp Thuộc.

Trong giai đoạn tự chủ, nước ta nhiều lần bị ngoại xâm nhưng tất cả đều bị đẩy lui. Có nhiều chiến công hiển hách rạng rỡ sử xanh như Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán ở Bạch Đằng Giang (938); Trần Hưng Đạo ba lần đại thắng quân Mông Cổ (1258 – 1285 - 1287); và Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh (1788).

Thời kỳ Pháp thuộc kể từ năm Triều Đình Nguyễn ký hiệp ước ngày 6/6/1884 công nhận quyền bảo hộ của Pháp. Quân Pháp khai phát súng đầu tiên ở Đà Nẵng xâm chiếm nước ta vào ngày 1/9/1858 và Tổng Thống Auriol đã ký Hiệp Định Élysée trao trả toàn vẹn lãnh thổ cho Hoàng Đế Bảo Đại ngày 3/8/1949 nhưng Pháp còn dính líu vào VN cho

mãi tới năm 1954 khi bị thất trận Điện Biên Phủ.

Thời Pháp Thuộc kéo dài khoảng 70 năm nhưng đã có nhiều cuộc nổi dậy như Phong Trào Cần Vương do Vua Hàm Nghi rời bỏ kinh thành để ra ngoài chiến đấu. Cho mãi tới năm 1930, sau cuộc tổng khởi nghĩa của Quốc Dân Đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo ở Yên Bái bị thất bại, cuộc đấu tranh chuyển sang đường hướng khác. Các cuộc nổi dậy nói chung bị thất bại vì không có đông đảo quần chúng tham gia và thiếu vũ khí.

Sau thời Pháp thuộc đến giai đoạn đất nước ta bị rơi vào cuộc chiến do Đảng Cộng Sản phát động nhằm biến VN thành một chư hầu của Liên Xô và Trung Cộng. Trong giai đoạn Đảng Cộng Sản nắm độc quyền cai trị, ngoài các cuộc nổi dậy của người dân như nông dân ở Nghệ An, còn có nhiều nhà trí thức, nhà văn, thơ, nhạc sĩ đã nổi dậy chống lại chế độ từ năm 1956 như cụ Phan Khôi, Văn Cao, Luật Gia Nguyễn Mạnh Tường, Giáo Sư Trịnh Đình Thảo v.v. Và, cho đến hôm nay, rất nhiều hội, đảng, và phong trào đã mạnh mẽ đứng ra chống đối Đảng và đang dần dần đi vào giai đoạn tổng khởi nghĩa với sự xuống đường của toàn dân từ Bắc chí Nam.

Trong các giai đoạn dân tộc ta bị đô hộ hay bị bạo quyền kìm kẹp, đàn áp và bóc lột, đất nước ta luôn luôn có những nhà thơ, nhà văn viết lên những dòng thơ khảng khái để bày tỏ tinh thần bất khuất cũng là để nung nấu chí đấu tranh chống ngoại xâm và bạo quyền.

Dân tộc ta vốn ưa chuộng văn học. Chí sĩ Ước Trai Nguyễn Trãi (1380 – 1442) đời Nhà Hậu Lê đã viết:

Duy ngã Đại Việt chi quốc
Thực vi văn hiến chi bang
Dịch là:
Xét có nước Đại Việt ta
Thật là một nước văn hiến

Tướng cũng nên nhắc lại ở đây: Nguyễn Trãi vốn là con của Nguyễn Phi Khanh mà quân Minh xâm lược đã bắt được và giải về Tàu. Nguyễn Trãi theo cha tới Cửa Ải Nam Quan và được nghe cha nói rằng: "Con là người có học, có tài, nên tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha. Như thế mới là đại hiếu. Lộ là cứ phải theo cha, khóc lóc như đàn bà, mới là hiếu hay sao?" Ông nghe lời cha, trở về tìm cách cứu nước thì bị quân Minh bắt được tại Thăng Long. Tướng Minh dụ ông hàng, nhưng ông từ chối và bị giam lỏng ở Đông Quan. Cuối cùng ông vượt thoát và tìm vào Thanh Hóa phò Lê Lợi.

Ca dao cũng có những câu nói lên tinh thần của người Việt ta chuộng chữ nghĩa hơn của cải:

Chẳng tham ruộng cả, ao liền
Chỉ tham cái bút, cái nghiên anh đồ

Và, giấc mơ đẹp nhất chung của các cô là:

Võng anh đi trước, võng nàng theo sau

Và cho mãi tới thế kỷ thứ 19, các cô vẫn còn nói:

Phi cao đẳng bắt thành phu phụ

Và còn hăm he:

Nếu chưa thi đậu thì chưa động phòng

Trong quá trình tự chủ từ thời Nhà Ngô đến triều đại Nguyễn dài khoảng 1000 năm, nước ta đã có tới 185 khóa thi với 2906 người đỗ trong đó có 56 Trạng Nguyên tức là các Tiến Sĩ vào Thi Đình và được nhà vua tuyển chọn. Riêng Đời Nhà Nguyễn có lệ không lấy đỗ Trạng Nguyên. Một vài vị nổi tiếng là: Mạc Đĩnh Chi đậu năm 1304, đời Nhà Trần; Nguyễn Bình Khiêm đậu năm 1535, đời Mạc Thái Tông.

Nhưng điểm nổi bật trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm hay bạo quyền là hầu hết các chiến sĩ đều là thi sĩ xuất sắc. Thi sĩ Trần Quốc Thái (CA) viết trong Lời Mở của thi tập *Bài Thơ Trên Cát* của ông:

Tự phân tích bản thân tôi, tôi khám phá ra một điều rất kỳ thú: Cái hồn thi nhân tạo ra cái thần chiến sĩ. . . . Hầu hết các đại thi hào của dân tộc ta, điển hình là hai thời vàng son, Lý và Trần, đều là những chiến sĩ anh hùng kiêm thi sĩ. Thừa hưởng di thống của tiền nhân, hấp thụ khí thiêng của sông núi, con cháu đời này sang đời khác, đều bẩm sinh là chiến sĩ kiêm thi sĩ.

Thi sĩ Trần Quốc Thái đã qua đời, nhưng lời thơ khẳng khái của ông còn đây trong bài "Bức Thư Không Gửi":

Cha ơi,
Con sẽ về dựng cờ cho lá cây rừng mở hội
Chặt xích xiềng

Cho toàn dân vùng lên hỏi tội
Loài Cộng nô quên gốc cội Tiên Rồng

Và trong bài “Ta Vẫn Là Ta”, thi sĩ viết:

Giáng bút thơ bay rợp khắp trời
Tuy già khí lực vẫn còn tươi
Tóc bông lộng gió trời phiêu lãng
Ta vẫn là ta với tuổi đời

Nói tới những dòng thơ khẳng khái, không thể không nói tới 4 câu thơ trong bài Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt khi ông muốn khẳng định với Nhà Tống xâm lăng rằng:

Nam quốc sơn hà Nam Đế cư
Tuyệt nhiên phận định tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

Dịch là:

Đất nước Nam là Nam Đế ngự
Tuyệt nhiên số đã định nơi Trời
Cớ sao nghịch tặc đến xâm phạm?
Hãy chờ coi sẽ nếm phần bại vong

Những câu thơ đó quả đã làm nức lòng toàn quân sĩ dẫn đến cuộc đại thắng quân Tống trên Sông Như Nguyệt (Sông Cầu) năm 1077.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ, danh tướng Trần Bình Trọng khẳng khái nói với Thoát Hoan: “Ta thà

làm quý nước Nam chứ không thèm là vương đất Bắc.”
Khi quân Nhà Minh sang xâm chiếm nước ta, thi sĩ Đặng Dung để lại những câu thơ rất cảm kích:

Quốc thù vị phục đầu tiên bạc
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma

Dịch:

Thù nước chưa trả đầu đã bạc
Dưới trăng mài kiếm biết bao lần!

Thi sĩ Nguyễn Trãi giúp Lê Lợi kêu gọi toàn dân đoàn kết chống quân Minh bằng bài hịch “Bình Ngô Đại Cáo” có câu:
Lấy đại nghĩa thắng hung tàn
Lấy chí nhân thay cường bạo

Trong cuộc chống Pháp, Nguyễn Thái Học có câu: “Không thành công cũng thành nhân”. Và, trước khi lên đoạn đầu đài vào ngày 17 tháng Sáu, 1930 tại Yên Bái, Nguyễn Thái Học đã khẳng khái ngâm:

Chết vì Tổ Quốc
Chết vinh quang
Lòng ta sung sướng
Trí ta nhẹ nhàng

Nguyễn Khắc Nhu, chiến hữu của Nguyễn Thái Học nói với người Pháp: “Tôi là người Việt Nam có bốn phận phải bảo vệ đất nước Việt Nam. Đó là việc hợp với lẽ phải và nhân đạo. Sao lại bảo là làm loạn?”

Nguyễn Thị Giang, đồng chí và cũng là người yêu của Nguyễn Thái Học, đã tự tử cùng ngày Nguyễn Thái Học bị lên máy chém và để lại thư tuyệt mệnh: “Phải chịu đựng

nhục nhã mới có ngày mong được về vang. Các bạn đồng chí phải sống để đánh đổ cường quyền mà cứu lấy đồng bào đau khổ.”

Nhà Cách Mạng XY Thái Dịch Lý Đông A, đảng trưởng Đảng Duy Dân, viết trong các thi phẩm *Đạo Trường Ngâm* và *Huyết Hoa*:

Nếu chúng ta đồng tâm tất cả
Lấy máu đào tươi thắm tưới cho hoa
Máu ươm hoa, hoa máu chan hòa
Hoa sẽ nở muôn nhà muôn vạn đoá
Hoa Hạnh Phúc, hoa Tự Do vô giá
Máu cầm hờn phun đẫm mới đậm bông
(*Đồng Lầy, Lý Đông A*)

Ngày 30 tháng 4, 1975, nhiều quân, cán, chính VNCH đã chọn cái chết hơn là đầu hàng Cộng Sản, trong số đó có các Tướng Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, và Lê Nguyên Vỹ đã tuân tiết cho tròn với thâm ngôn: Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm.

Tướng Lê Nguyên Vỹ nói những lời cuối cùng: ***“Tôi nghĩ thân làm tướng là phần nào đã hưởng vinh dự và ân huệ của quốc gia hơn các anh em nên tôi đã nghĩ đến một lối đi riêng cho cá nhân tôi.”***

Trong các trại tù cải tạo sau năm 30 tháng 4, 1975, một số tù nhân đã khẳng khái phản đối những lời buộc tội của Cộng Sản. Chẳng hạn, để trả lời cho câu buộc tội “đi lính cho Mỹ-Ngụy”, một số các anh em đã khẳng khái đứng dậy trình bày trước buổi học tập, đại ý nói rằng: “Chúng tôi sinh

sống ở Miền Nam, chúng tôi phải tuân hành luật pháp, phải làm tròn bổn phận công dân cũng như các anh ở Miền Bắc phải làm theo luật lệ của nhà nước Cộng Sản. Tuân hành pháp luật không phải là tội.”

Tiêu biểu riêng cho giới trí thức bị cải tạo là Luật Sư Trần Văn Tuyên¹ (1913 - 1976, Tuyên Quang), người đã tiếp tục nêu cao Tinh Thần Nguyễn Thái Học. LS Tuyên bị đưa vào trại cải tạo Long Thành ngày 16/5/75. Trong bản tự thú tội mà trong trại giam Cộng sản gọi là bản “thu hoạch” sau mỗi bài học tập, LS Tuyên ghi: “Xét quá trình hoạt động, tôi không thấy có tội gì đối với nhân dân Việt Nam. nếu có tội thì đó là cái nhìn của đảng Cộng Sản Việt Nam.” LS Tuyên sau đó bị giải ra ngoài Bắc giam ở Trại Hà Sơn Bình (Hà Tây cũ) và đã bị Cộng Sản đầu độc vào ngày 28/10/76 khi LS định trình bày các tội ác của Hồ Chí Minh thay về trình bày về các đảng phái ở miền Nam như CS muốn.

Những dòng thơ khảng khái trong văn học còn rất nhiều. Và, hiện nay, trong nước đã dấy lên nhiều phong trào thơ ca yêu nước chống Trung Cộng bành trướng tiêu biểu là nhạc sĩ Việt Khang.

VIỆT NAM TÔI ĐÂU? -Việt Khang

Việt Nam ơi... thời gian quá nửa đời người ...
Và ta đã tỏ tường rồi
Ôi cuộc đời ngày sau tàn lửa khói
Mẹ Việt Nam đau từng cơn xót dạ nhìn đời

¹ Xem Việt Nam Gấm Hoa của Tiền Sĩ Thái Văn Kiểm, 1997 by Lang Van of Canada, Icc.

Người lâm than đói khổ nghèo nàn
Kẻ quyền uy giàu sang dối gian ...

Giờ đây...Việt Nam còn hay đã mất?
Mà giặc tàu ngang tàng trên quê hương ta
Hoàng Trường Sa đã bao người dân vô tội
Chết ngậm ngùi vì tay súng giặc tàu

Là một người con dân Việt Nam
Lòng nào làm ngơ trước ngoại xâm
Người người cùng nhau đứng lên đáp lời sông núi
Từng đoàn người đi chẳng nề chi
Già trẻ gái trai giơ cao tay
Chống quân xâm lược, chống kẻ nhu nhược bán nước Việt
Nam
Việt Nam tôi đâu...? Việt Nam tôi đâu...? Việt Nam tôi đâu
...?

*



(61) THƠ BẢY CHỮ và TÁM CHỮ

-Việt Tiến

Trở lại thời điểm trước 1945, các phong trào đấu tranh chống Pháp đã chuyển hướng: các nhà đấu tranh tìm cách xuất dương qua Nhật hay Tàu để tìm hậu thuẫn nên đất nước tạm có một giai đoạn an bình và đông đảo quần chúng có cơ hội tham gia vào các hoạt động văn nghệ. Tân nhạc lúc đó còn chưa phổ cập nên thơ văn càng được nhiều người say sưa đón nhận. Đó thật là một thời hoàng kim cho thơ văn.

Loại thơ 7 chữ hay 8 chữ là một bước phát triển mới của văn vần sau khi loại thơ bốn, hay năm chữ đã hình thành vững vàng. Loại thơ này, như những nụ hoa hồng tươi mát nhờ sự tiếp sức của ánh sáng văn học lãng mạn Tây Phương, đã nở rộ trong những thập niên 1930, 1940 với những nhà thơ nổi tiếng như TTKH, Thâm Tâm, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử, Hữu Loan, Xuân Diệu, v.v.

Đi tìm nguyên nhân của phong trào thơ 7 chữ và 8 chữ, người ta nêu lên **những bức xúc của tình cảm bị dồn nén trong khuôn khổ của nền văn hóa Khổng Mạnh đã tồn tại cả hàng ngàn năm**, trong đó mọi người phải tu sửa mình theo mẫu người Quân Tử (Âu Tây là mẫu người Quý Phái 'gentleman') với những giá trị đạo đức căn bản của xã hội phải tuân thủ là **Tam Cương: Quân, Sư, Phụ và Ngũ Thường: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**. Đặc biệt nữ giới phải gìn giữ **Tam Tông: Phụ, Phu, Tử và Tứ Đức: Công, Dung, Ngôn, Hạnh**. Những giá trị đạo đức này

thực tế đã là những điểm son của xã hội cổ Á Đông bởi vì Khổng Giáo quan niệm rằng: **con người cần phải được giáo hóa để tiến hóa**. Tại nước ta, các điều dạy của Khổng Giáo đã là nền tảng của giáo dục gia đình như trong bài thơ:

Khuyên Con

Á Châu Khổng Giáo làm đầu
Quốc dân ta đã in sâu những ngày
Mở lòng học đã thấy hay
Từ trên chí dưới một bài tu thân
Tu cho có **Nghĩa**, có **Nhân**
Có **Trí**, có **Tín**, có phần **Lễ** Nghi
Nhân là bác ái, từ bi
Hiếu sinh, tích đức, ta thì chớ quên
Nghĩa là chớ có hai lòng
Thịnh suy chẳng đổi, tồn vong chẳng dời
Lễ là đừng phạm đến ai
Phải **Cung**, phải **Kính**, phải **Ngay**, phải **Thành**
Trí là cư xử thông minh
Thời cơ phải biết, thế tình phải hay
Tín là ăn ở thẳng ngay
Lời nói phải giữ, của vay phải hoàn
Đó là **Ngũ Đức** vẹn toàn

Với riêng nữ giới thì:

Dạy con ta phải **Khoan Dung**
Gái thời **Tứ Đức** mở lòng cho con
Dạy con ăn ở **Vuông Tròn**
Công, Dung, Ngôn, Hạnh, giữ khuôn phép nhà

Ngôn là đừng có chua ngoa
Phải êm êm giọng: dạ, thưa dịu dàng
Dung là trang điểm đoan trang
Đừng trai lơ, chớ sổ sàng như ai
Công là nghề nghiệp nên hay
Đường kim, mũi chỉ, vá may tự mình
Hạnh là tính nết hiền lành
Đừng hung hăng, chớ đành hanh người cười
Chớ vin tính phú tại Trời
Phải tuân giáo huấn, vâng lời mẹ cha

*

(Hoàng Minh Chương)

*

Dù sao thì những khuôn phép đó từ lâu cũng đã bóp nghẹt những rung cảm thật đẹp và thật mãnh liệt của những con tim muốn vươn tới Tự Do. Do đó, như là một biểu hiện của tinh thần đổi mới tư duy, các tác phẩm văn Nôm trữ tình đầu tiên như Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm; Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều, và Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du đã xuất hiện và được nhiều người say mê.

Nhưng phải mãi tới tiền bán thế kỷ thứ 20 thì cuộc sống của dân tộc ta mới thực sự đổi mới: các từ xưng hô như “thầy, u” được đổi thành “ba, mẹ”; “cậu, mợ” trong xưng hô giữa vợ chồng được đổi thành “anh em”. Riêng trong địa hạt thi văn, các nhà thơ tiền chiến từ bỏ những quy luật bằng trắc và cách gieo vần trong các loại thơ cổ điển, đặc biệt là loại Thơ Đường. **Mỗi nhà thơ tự sáng tạo ra vần điệu ngộ hâu tình hay, ý đẹp của mình được phô diễn một cách thoải mái và chính xác, và tất nhiên là công cố gắng tìm tòi những ý mới và từ đẹp là yếu tố chính làm**

cho bài thơ của mình có giá trị.

Vào thời điểm đó (1930- 1945), những câu thơ 7 chữ sau đây được tung ra như là **tiếng sét nổ** và đã làm cho người ta, đặc biệt là phái yếu, sững sờ, say mê đọc bởi vì **ý thơ mới quá, lời thơ lãng mạn quá, hình ảnh táo bạo quá**, và vần điệu khác hẳn lối thơ Lục Bát:

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi
Thờ dài trong lúc thấy tôi vui
Bảo rằng "hoa giống như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng thế thôi"

Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì?
Cánh hoa tan tác của chia ly
Cho nên cười đáp: "Màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy."

Vâng, thơ 7 chữ có vần điệu khác với vần điệu của thơ Lục Bát. Những rung động của những câu thơ Lục Bát nhẹ nhàng bao nhiêu thì những rung động của thơ 7 chữ lại sôi động bấy nhiêu. Vì thế, các bài thơ mới 7 chữ và 8 chữ cho đến nay vẫn còn nhiều nhà thơ sử dụng.

Thật là một điểm phúc lớn cho các nhà thơ và nhà văn trước 1945 khi diễn đàn văn học chưa bị những **virus văn hóa vô sản phá phách** và họ đã có tự do sáng tác, tự do in ấn, tự do bày tỏ ý kiến về văn thơ và được rất đông đảo người mến mộ và đón chào những đứa con tinh thần của họ với tất cả sự nồng nhiệt của trái tim.

Sự đón nhận đặc biệt đó phát xuất từ ba yếu tố: (1) là do tâm hồn yêu thi văn vốn có của dân tộc ta: **"Ba ngày**

không đọc sách: soi gương thấy mặt mũi khó coi, nói chuyện nhạt nhẽo, khó nghe”, (2) là vì cuộc sống thời đó nhàn nhã hơn bây giờ nên có thời giờ rảnh để đọc sách, (3) là vì loại thơ mới 7 chữ và 8 chữ đọc lên gợi nhiều cảm xúc khác với thể thơ 6.8. đã quá quen thuộc.

Về quy tắc bằng-trắc và vần nói chung thì tùy tác giả lựa chọn. Thông thường trong thơ cổ điển thì các chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 trong câu 7 diễn tiến là “bằng - trắc - bằng” hay “trắc - bằng - trắc”. Tuy nhiên, trong Thơ Mới thì không nhất thiết phải như vậy.

Về ghép vần thì thường là vần thẳng trực và cách, nghĩa là chữ cuối vần thẳng với chữ cuối của câu tiếp hoặc cách một câu.

Về âm điệu thì thơ 7 chữ rất thích hợp để kể lể tâm tình lắng mạn.

Xin quý vị để ý đến sự rung cảm của 4 câu thơ 7 chữ của TTKH:

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi, người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ tới loài hoa võ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng

Khác với sự rung cảm của 4 câu thơ 6.8. cùng diễn tả cùng một ý:

Nếu hay tôi đã có chồng
Trời ơi, người ấy buồn không hỡi Trời?
Loài hoa đã võ trong tôi
Tim hồng ứa máu, tình ôi lỡ làng!

Tóm lại, những bài thơ mới 7 chữ cũng thường có nhiều "khổ", mỗi khổ là 4 câu; quy tắc bằng trắc có thể là theo quy tắc của Thơ Đường hay không; vần thì là vần thẳng và cách. Những vị cao tuổi biết thơ Đường thường vẫn giữ đúng quy tắc bằng-trắc như bài thơ của **Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ** (Hòa Hảo) sau đây:

Tình Yêu

Ta có tình yêu rất đượm nồng
Yêu đời, yêu lẫn cả non sông
Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ
Không thể yêu riêng khách má hồng

Khách má hồng mà muốn được yêu
Thì trong tâm trí phải xoay chiều
Hướng về phụng sự cho nhân loại
Sẽ gặp tình ta trong Khối Yêu

Ta đã đa mang một khối tình
Dường như thệ hải, với minh sơn
Tình yêu mà chẳng riêng ai cả
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh

*

Bài thơ này làm theo đúng quy tắc bằng-trắc của Thơ Đường: tất cả các chữ thứ 2, thứ 4, và thứ 6 đều "**phân minh**" - bằng trắc cách nhau.

Xin quý vị thưởng thức bài thơ 7 chữ của Thâm Tâm (1917-1950) là người-yêu-thâm của Trần Thị Khánh tức TTKH².

² Tin mới nhất của ông Hoàng Tiến:năm 1989, ông về VN và di dự hội cùng với nhà thơ Phạm Quang Hòa (bút hiệu Lương Trúc), bạn thân của nhà thơ Thâm

Tổng Biệt Hành (Tiễn Biệt)

Đưa người, ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?

Đưa người, ta chỉ đưa người ấy
Một giã gia đình, một đứng dừng
- Ly khách, ly khách! Con đường nhỏ
Chí lớn chưa về, bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm, mẹ già cũng đừng mong

Ta biết người buồn chiều hôm trước
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt
Một chị, hai chị cùng như sen
Khuyên nốt em trai dòng lệ sót

Ta biết người buồn sáng hôm nay
Trời chưa mùa thu, tươi lắm thay
Em nhỏ ngây thơ, đôi mắt biếc
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay

Người đi, ừ nhỉ, người đi thực
Mẹ thà coi như chiếc lá bay

Tâm. Bài thơ Tổng Biệt Hành là của Thâm Tâm tặng ông P.Q.Hòa. Nhà thơ P.Q.Hòa cho biết TTKH là Trần Thị Khánh là tác giả bài thơ “Hai Sắc Hoa Ti Gôn”. Bà TTKH làm bài thơ này để tỏ lộ tâm tình khi bà đọc truyện ngắn Hoa Ti Gôn của nhà văn Thanh Châu in trong *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* (9/1937). Bà TTKH viết chỉ vắn vắn có 4 bài: Hai Sắc Hoa Ti Gôn, Bài Thơ Thứ Nhất, Đan Áo (tặng Thâm Tâm), và Bài Thơ Cuối Cùng.

Chị thà coi như là hạt bụi
Em thà coi như hơi rượu say

Mây thu đầu núi gió lên trăng
Cơn lạnh chiều nao đổ bóng thăm
Ly khách ven trời nghe muốn khóc
Tiếng đời xô động, tiếng hờn căm

*

Cùng ra đời với loại thơ 7 chữ, loại thơ 8 chữ rất thích hợp để chuyên chở những tình cảm và những hình ảnh một cách rất trong sáng và gây nhiều cảm xúc. Xin quý thính giả nghe bài thơ của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương (1916 – 1976)

Lá Thư Ngày Trước

Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư
Mộng băng quơ hò hẹn cũng là hư
Niềm son sắt ngậm ngùi duyên mỏng mảnh
Rượu chẳng ấm, mưa hoài chạnh chiều lạnh
Chút hơi tàn leo lắt ngọn đèn khuya
Giấc cô miên rùng rợn nẻo hồn mê
Gió âm hưởng bay về quanh nệm gối
Trong mạch máu chút gì nghe vướng rối
Như tơ tình thắt mắc buổi chia xa
Ngón tay run ghi nét chữ phai nhòa
Hồi năm tháng hãy đưa đường giấc điệp
Yêu mê thế để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại chút này đây
Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay
Còn e ấp thuở duyên vừa mới bén

*

Bài thơ này không có chia khổ. Đó là ý của tác giả. Quy tắc bằng-trắc cũng tùy ý tác giả. Về gieo vần thì trừ câu đầu và câu cuối, các câu sau từng cặp có vần thẳng với nhau. Có người thì thỉnh thoảng xen vần cách hoặc bỏ vần.

Tóm lại, trong thể thơ 7 chữ và 8 chữ, quy tắc bằng-trắc và vần nói chung rất là thoáng có nghĩa là tùy tiện; có khi còn tự đổi âm đi cho nó êm tai. Và bây giờ trước khi sang mục Câu Hỏi và Đỗ Thơ, xin mời quý thính giả nghe bài thơ 8 chữ với vần đan kết liên tục: thẳng hoặc cách hoặc lưng chừng.

Tìm Nguồn Vui

Trời ban cho có thì giờ, có **sức**
Sao cứ than buồn hậm **hực** vu vơ?

Sao không tìm nguồn vui trong giúp **đỡ**
Những người già, tàn tật, hoặc trẻ **thơ**?
Sao không biến thì **giờ** thành sức khỏe
Đi bộ, ngồi thiền, cho **trẻ** tâm hồn?

Sao không học **khôn** nâng cao trí tuệ
Đọc sách chơi đàn, kinh **kệ** dồi **trau**?
Thời gian là liều thuốc nhiệm **mầu**
Chôn tất cả những mối **sâu** kim cổ

Hãy chìa tay săn sóc những người cùng **khổ**
Tha nhân vui, đời ta cũng **nở** hoa
(Hải Bằng.HDB, *Vương Miện Tuổi Tình Yêu*, tr. 87)

*

(62) NHỮNG LỜI KHUYÊN RẤT CHÍ LÝ:

HÃY TẬN HƯỞNG MỖI GIÂY PHÚT CỦA CUỘC ĐỜI!

Đời như bóng câu qua cửa sổ...

1. Hãy vui với người khác như bạn bè, bà con,
Đừng tìm vui trong việc tích trữ của cải.

2. Lập chương trình tiêu xài hết tiền của mà bạn để
dành.

Bạn xứng đáng tiêu pha nó trong mấy năm còn lại
của đời người.

Nếu được, cứ đi du lịch.

Để của lại cho con, chúng nó sẽ gấu ó nhau và
nhiều chuyện rắc rối xảy ra sau khi bạn qua đời.

3. Hãy sống với thực tại .

Đừng sống cho quá khứ hay cho tương lai.

Bạn có ngày hôm nay trong tay bạn.

Ngày hôm qua thì đã qua, ngày mai thì chưa đến
hoặc không bao giờ đến.

4. Hãy vui với lũ cháu nội ngoại của bạn (nếu bạn
có),

Nhưng đừng làm kẻ giữ trẻ trọn thời gian.

Trách nhiệm nuôi dạy trẻ là của cha mẹ nó.

Sau khi bạn đã nuôi con nên người rồi, bạn không còn trách nhiệm gì với bầy cháu của bạn. Đừng thấy áy náy khi từ chối giữ trẻ nếu bạn không thấy thích thú chăm sóc trẻ.

5. Chấp nhận sự già yếu, đau nhức của tuổi già.
Hãy vui với những gì mình còn làm được

6. Vui với những gì bạn có.
Đừng lao nhọc tìm những gì bạn không có.

Đã trễ rồi, thời gian không còn nhiều nữa.

7. Hãy vui cuộc đời với người phối ngẫu (vợ / chồng), con cháu, bạn bè..
Người khác yêu bạn, phải yêu chính bạn chứ không phải những gì bạn có.
Ai yêu những gì bạn của bạn có chỉ gây khổ cho bạn mà thôi.

8. Tha thứ cho mình và cho người.
Chấp nhận sự tha thứ.
Vui hưởng sự bình an trong tâm hồn.

9. Làm quen với sự chết. Nó sẽ xảy ra. Đừng sợ hãi.
Nó là một phần của cuộc đời.
Chết là bắt đầu một cuộc đời mới hơn, tốt đẹp hơn.

Chuẩn bị một cuộc sống mới với Đấng Tạo Hóa.

10-Hãy vui sống với Tuổi Già

*



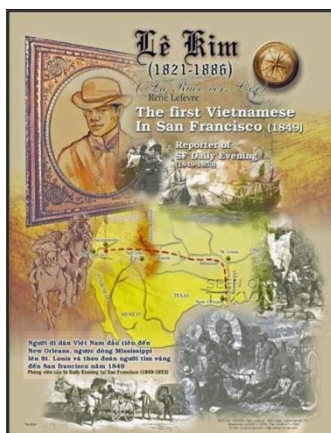
(63) Người Việt đầu tiên đặt chân đến Hoa Kỳ

-Theo FB Tin Tức Hôm Nay

*

Khi Bùi Viện (một vị quan sống dưới triều vua Tự Đức) đặt chân đến Hoa Kỳ để đặt quan hệ ngoại giao vào đầu những năm 1870, lịch sử đã coi ông là người Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đất nước châu Mỹ này.

Nhưng trong *Đường Thiên Lý* (Thông tin), nhà Nguyễn Hiến Lê bằng chứng chứng minh Bùi Viện 20 năm, có đã thực hiện phiêu lưu ở miền của Hoa Kỳ như thụ.



cuốn sách *Con* (NXB Văn hóa – nghiên cứu đã đưa ra những thuyết phục, rằng trước Bùi một người Việt một chuyến Tây hoang dã một cao bồi thực

Từ một người đi tìm vàng ở California, ông đã trở thành ký giả người Việt đầu tiên trên đất Mỹ. Ông là Trần Trọng Khiêm (người làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, Phú Thọ).

Từ người Việt đầu tiên đến Hoa Kỳ và nhà báo Việt đầu tiên trên đất Mỹ

Trần Trọng Khiêm sinh năm Tân Tỵ (1821), tức năm Minh Mạng thứ 2, là con của một gia đình thế gia vọng tộc ở phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhưng trong người lúc nào cũng sẵn máu phiêu lưu. Năm ông 21 tuổi, vợ ông bị một viên

chánh tổng âm mưu làm nhục rồi giết hại. Sau khi giết tên chánh tổng báo thù cho vợ, ông xuống Phố Hiến (Hưng Yên), xin làm việc trong một tàu buôn ngoại quốc và bắt đầu bôn ba khắp năm châu bốn bể.

Suốt từ năm 1842 đến 1854, Trần Trọng Khiêm đã đi qua nhiều vùng đất từ Hương Cảng đến Anh Cát Lợi, Hoà Lan, Pháp Lan Tây. Do trí tuệ sắc sảo, đến đâu ông cũng học được ngoại ngữ của các nước đó. Năm 1849, ông đặt chân đến thành phố New Orleans (Hoa Kỳ), bắt đầu chặng đường 4 năm phiêu bạt ở Mỹ cho đến khi tìm đường về cố hương.

Sau khi đến Mỹ, ông cải trang thành một người Trung Hoa tên là **Lê Kim** rồi gia nhập đoàn người đi tìm vàng ở miền Tây Hoa Kỳ. Sau đó, ông trở về thành phố Xanh – Phát – Lan – Xích – Cỗ (phiên âm của San Francisco) và làm kí giả cho tờ Daily News 2 năm. Cuộc phiêu lưu của Trần Trọng Khiêm (tức Lê Kim) trên đất Mỹ đã được nhiều tài liệu ghi lại.

Trong cuốn sách *La Ruée Vers L'Or* của tác giả Rene Lefebvre (NXB Dumas, Lyon, 1937) có kể về con đường tìm vàng của Lê Kim và những người đa quốc tịch Gia Nã Đại, Anh, Pháp, Hoà Lan, Mễ Tây Cơ... Họ gặp nhau ở thành phố New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana vào giữa thế kỷ 19 rồi cùng hợp thành một đoàn đi sang miền Viễn Tây tìm vàng.

Thời đó, Wild West (Miền Tây Hoang Dã) là cụm từ người Mỹ dùng để chỉ bang California, nơi mà cuộc sống luôn bị rình rập bởi thú dữ, núi lửa và động đất. Trong gần 2 năm, Lê Kim đã sống cuộc đời của một cao bồi miền Tây thực thụ. Ông đã tham gia đoàn đào vàng do một người ưa mạo hiểm người Canada tên là Mark lập nên.

Để tham gia đoàn người này, tất cả các thành viên phải góp công của và tiền bạc. Lê Kim đã góp 200 Mỹ kim vào năm 1849 để mua lương thực và chuẩn bị lên đường. Đoàn có 60 người nhưng Lê Kim đặc biệt được thủ lĩnh Mark yêu quý và tin tưởng. Do biết rất nhiều ngoại ngữ, ông được ủy nhiệm làm liên lạc viên cho thủ lĩnh Mark và thông ngôn các thứ tiếng trong đoàn gồm tiếng Hòa Lan, tiếng Trung, tiếng Pháp. Ông cũng thường xuyên nói với mọi người rằng ông biết một thứ tiếng nữa là tiếng Việt Nam nhưng không cần dùng đến. Lê Kim nói ông không phải người Hoa nhưng đất nước nằm ngay cạnh nước Tàu.

Ông và những người tìm vàng đã vượt sông Nebraska, qua núi Rocky, đi về Laramie, Salt Lake City, vừa đi vừa hát bài ca rất nổi tiếng thời đó là "Oh! Suzannah" (Oh! My Suzannah! Đừng khóc nữa em! Anh đi Cali đào vàng. Đợi anh hai năm, anh sẽ trở về. Mình cùng nhau cất ngôi nhà hạnh phúc). Họ thường xuyên đối mặt với hiểm họa đói khát và sự tấn công của người da đỏ để đến California tìm vàng. Sốt rét và rắn độc đã cướp đi mất quá nửa số thành viên trong đoàn.

Trong đoàn, Lê Kim nổi tiếng là người lịch thiệp, cư xử đàng hoàng, tử tế nên rất được kính trọng nhưng đó đúng là một chuyến đi mạo hiểm, khiến gần nửa thành viên trong đoàn chết vì vất vả, đói khát và nguy hiểm dọc đường đi.

S

au khi tích trữ được một chút vàng làm vốn liếng, Lê Kim quay trở lại San Francisco. Vào giữa thế kỷ 19, nơi đây còn là một thị trấn đầy bụi bặm, trộm cướp. Là người học rộng, hiểu nhiều, lại thông thạo nhiều ngoại ngữ, Lê Kim nhanh chóng xin được công việc chạy tin tự do cho nhiều tờ báo

như tờ Alta California, Morning Post rồi làm biên tập cho tờ nhật báo Daily Evening.

Đề tài mà Lê Kim thường viết là về cuộc sống đầy hiểm họa và cay đắng của những người khai hoang ở bắc California và quanh khu vực San Francisco, trong đó ông hướng sự thương cảm sâu sắc đến những người da vàng mà thời đó vẫn là nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc. Lê Kim cho rằng các mỏ vàng đã khiến cuộc sống ở đây trở nên méo mó và sa đọa không gì cứu vãn được.

Nhiều bài báo của ông đăng trên tờ Daily Evening hiện vẫn còn lưu giữ ở thư viện Đại học California. Đặc biệt, trong số báo ra ngày 8/11/1853, có một bài báo đã kể chi tiết về cuộc gặp giữa Lê Kim và vị tướng Mỹ John A. Sutter. Tướng Sutter vốn trước là người có công khai phá thị trấn San Francisco. Khi Lê Kim mới đến đây, ông đã được tướng Sutter giúp đỡ rất nhiều. Sau khi bị lật đổ, Sutter đã bị tâm thần và sống lang thang ở khắp các bến tàu để xin ăn, bạn bè thân thiết đều không đoái hoài đến.

Khi tình cờ gặp lại, Lê Kim đã cho vị tướng bất hạnh 200 Mỹ kim. Ông đã chê trách thái độ hững hờ, ghẻ lạnh của người dân San Francisco và nước Mỹ đối với tướng Sutter, điều mà theo ông là đi ngược với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ông.

Sang năm 1854, khi đã quá mệt mỏi với cuộc sống hỗn loạn và nhiễu nhương ở Mỹ, cộng thêm nỗi nhớ quê hương ngày đêm thúc giục, Lê Kim đã tìm đường trở lại Việt Nam. Nhưng ông cũng đã kịp để lại nước Mỹ dấu ấn của mình, trở thành người Việt Nam đầu tiên cưỡi ngựa, bắn súng như một cao bồi và cũng là người Việt đầu tiên làm ký giả cho báo chí Mỹ.

Người Minh Hương cầm quân chống Pháp

Năm 1854, Trần Trọng Khiêm trở về Việt Nam vẫn dưới cái tên Lê Kim. Để tránh bị truy nã, ông không dám trở về quê nhà mà phải lấy thân phận là người Minh Hương đi khai hoang ở tỉnh Định Tường. Ông là người có công khai hoang, sáng lập ra làng Hòa An, phủ Tân Thành, tỉnh Định Tường. Tại đây, ông tục huyền với một người phụ nữ họ Phan và sinh được hai người con trai, đặt tên là Lê Xuân Lãm và Lê Xuân Lương.

Trong di chúc để lại, ông dặn tất cả con cháu đời sau đều phải lấy tên đệm là Xuân để tưởng nhớ quê cũ ở làng Xuân Lũng.

Trong bức thư bằng chữ nôm gửi về cho người anh ruột Trần Mạnh Trí ở làng Xuân Lũng vào năm 1860, Lê Kim đã kể tường tận hành trình hơn 10 năm phiêu dạt của mình từ một con tàu Phổ Hiến đến tháng đây khắc rồi trở về an cư Định Tường. Khi lại: "gia đình này người đi xa Lê Kim đã phải giấu gốc gác của Nam Bộ.



ngoại quốc ở những ngày nghiệt ở Hoa Kỳ lạc nghiệp ở người anh nhẵn bình yên và lúc đừng vội trở về", tiếp tục chôn mình ở miền Tây

Nhưng chưa đầy 10 năm sau, khi làng xóm bắt đầu trù phú thì thực dân Pháp xâm lược nước ta. Lê Kim đã từ bỏ nhà cửa, ruộng đất, dùng toàn bộ tài sản của mình cùng với Võ

Duy Dương mộ được mấy ngàn nghĩa binh phất cờ khởi nghĩa ở Đồng Tháp Mười. Tài bắn súng học được trong những năm tháng ở miền Tây Hoa Kỳ cùng với kinh nghiệm xây thành đắp lũy đã khiến ông trở thành một vị tướng giỏi. Năng khiếu ngoại ngữ cũng giúp Lê Kim cảm hóa được một nhóm lính Pháp và dùng chính nhóm lính này tấn công quân Pháp ở Cái Bè, Mỹ Quới khiến cho quân giặc điêu đứng.

Năm 1866, trong một đợt truy quét của Pháp do tướng De Lagrandière chỉ huy, quân khởi nghĩa thất thủ, Lê Kim đã tuần tiết chứ nhất quyết không chịu rơi vào tay giặc. Gia phả nhà họ Lê do hậu duệ của Lê Kim gìn giữ có ghi lại lời trăng trối của ông: “Trước khi chết, cụ dặn cụ bà lánh qua Rạch Giá gắng sức nuôi con, dặn chúng tôi giữ đạo trung hiếu, đừng trục lợi cầu vinh, đừng ham vàng bỏ ngãi. Nghĩa quân chôn cụ ngay dưới chân Giồng Tháp. Năm đó cụ chưa tròn ngũ tuần”. Trên mộ của Lê Kim ở Giồng Tháp (tỉnh Đồng Tháp) có khắc đôi câu đối:

Lòng trời không tựa, tấm gương tiết nghĩa vì nước quyền sinh

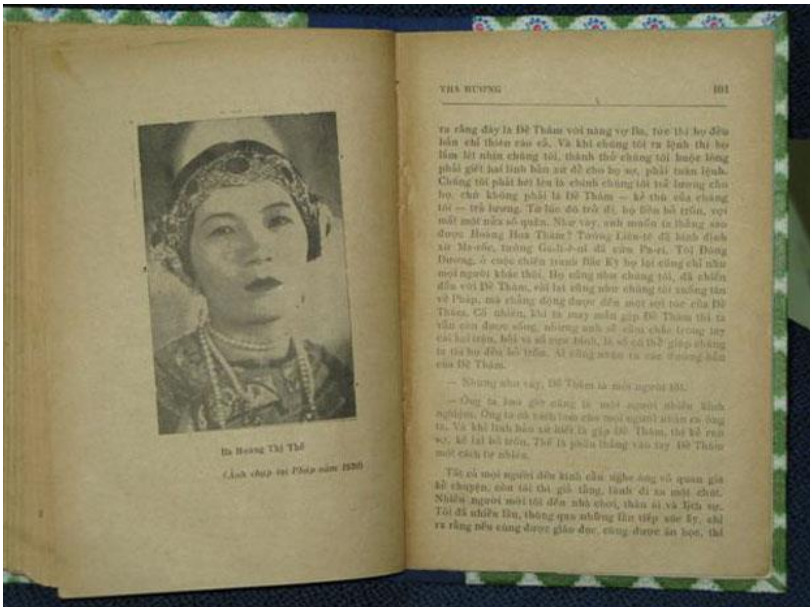
Chính khí nêu cao, tinh thần hùng nhị còn truyền hậu thế

Như vậy, không chỉ là người đầu tiên đặt chân lên đất Mỹ, Lê Kim còn là một trong những nhà yêu nước can đảm đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Dù cuộc khởi nghĩa của ông cùng chung số phận với nhiều cuộc khởi nghĩa khác ở Nam Kỳ đều bị thực dân Pháp và triều đình Nguyễn đánh tan nhưng Lê Kim vẫn được công nhận là một trong những danh nhân lớn ở Đồng Tháp thế kỷ 19.

*

(64) NỮ TÀI TỬ CHIẾU BÓNG VIỆT NAM ĐẦU TIÊN LÀ AI?

Hình Cô Hoàng Thị Thế, con của nhà cách mạng Hoàng Hoa Thám, tức cụ Đề Thám, trong cuốn hồi ký của Cô.



Nếu như lịch sử điện ảnh Việt Nam khởi đầu từ năm 1930, với các tài tử là đào kép cải lương ở rạp Quảng Lạc, Hà Nội, thì trước đó 2 năm (1928) nữ tài tử chiếu bóng Việt Nam đầu tiên xuất hiện trong cuốn phim Pháp là cô Hoàng Thị Thế, con của nhà cách mạng Hoàng Hoa Thám, tức cụ Đề Thám, khởi nghĩa ở đất Yên Thế miền Bắc.

Người con gái Việt

Và sau đây là câu chuyện kể của kỹ sư Nguyễn Bá Lăng, từng du học ở Pháp về (kỹ sư Nguyễn Bá Lăng là con của quan Tổng Đốc Nguyễn Bá Trác). Câu chuyện một người con gái Việt, từ là đứa con yêu quý của nhà cách mạng trên hai mươi năm vẫy vùng ở nước non Yên Thế, đến một cuộc đời điều linh nơi đất Pháp, và rồi trở nên một tài tử màn ảnh. Tâm trạng của cô Hoàng Thị Thế là tất cả một sự quay cuồng của hoàn cảnh, mà ai nghe qua rồi cũng khó quên. Vào năm 1928, tại đất Pháp dư luận sôi nổi lên về cuốn phim "Một Bức Thơ", mà lúc bấy giờ người Việt ở trong nước, hoặc ngay cả các người Việt đang du học ở Pháp, cũng không ngờ cuốn phim ấy có liên quan đến một cô gái Việt Nam. Dư luận sôi nổi không phải là vì cuốn phim ấy hay nhất của thời đó, mà sôi nổi ở chỗ cuốn phim đã được cái vinh hạnh một có công chúa Trung Hoa đóng tuồng. Họ quảng cáo vị công chúa Trung Hoa này rùm beng lên để gợi cho công chúng sự háo kỳ, để rồi thiên hạ đi coi cuốn phim ấy như đi xem một kỳ quan thứ tám của thế giới.

Vào lúc ấy trong buổi thanh bình, mọi người Âu cũng như Á sống một cuộc đời bình thản, và rồi cái kỳ lạ ấy đã khơi lên trong lòng mọi người một sự nô nức, nhờ đó mà cuốn phim được hoan nghinh, hay nói rõ hơn là được nhiều người coi. Họ tranh nhau coi mặt một vị công chúa Tàu, nhưng có điều là báo chí ở Âu Châu thời ấy lại mù tịt về việc đó, các báo đã không hề cải chánh mà lại còn loan tin thêm, cho nên hãng phim vẫn tiếp tục quảng cáo om sòm để hốt bạc. Ngay cả nhân vật ấy cũng làm thính không biết là với ý định gì, hoặc là trong hợp đồng đóng phim có cam kết điều gì mà không được nói ra chăng?

Nhưng rồi chẳng bao lâu thì người ta cũng được biết vị công chúa Trung Hoa ấy chính là cô Hoàng Thị Thế, con gái út của nhà cách mạng Hoàng Hoa Thám, tức cụ Đề Thám. Trong thời gian nổi lên chống Pháp, sau những trận giao tranh gây thiệt hại nhiều cho quân Pháp, cuối cùng thì cụ Hoàng Hoa Thám đã anh dũng nằm xuống tại cứ địa đấu tranh, vùng đất Yên Thế, để các thế hệ sau ghi nhớ và noi gương bất khuất của cụ.

Theo lời kỹ sư Lãng thì sau ngày cụ Hoàng Hoa Thám mất thì mẹ cô Thế bỏ trốn, cô trở thành đứa bé lưu lạc được người nào đó tạm nuôi. Thấy cô có nét mặt thông minh, khả ái nên được một viên sĩ quan cao cấp người Pháp xin đem về làm con nuôi, và để ở Hà Nội hơn một năm ngoài, rồi đem cô về Pháp cho đi học, cho ăn mặc theo Pháp.

Cô Hoàng Thị Thế vốn dòng thông minh, đi học từ năm 12 tuổi và đến năm 21 tuổi thì đậu Tú Tài, cô đang thoải mái nhẹ bước trên đường học vấn thì thương ôi, ông già nuôi dưỡng, anh em người Pháp tranh giành gia tài chia xẻ nhau. Riêng cô Thế là đứa con nuôi mũi tẹt da vàng chỉ được may mắn cho ở, ăn báo hại nơi nhà của người con trưởng của ông già nuôi ấy mà thôi .

Nhưng rồi, tình đời ghẻ lạnh với sự ăn nhờ ở cậy ấy không được bao lâu thì cô Thế chịu không nổi, mới từ giã nhà người anh nuôi mà ra giữa cuộc đời tự lập nơi xứ lạ quê người, với gió bụi và phong sương kiếm nghề thư ký và bán hàng nuôi sống. Tâm trạng của cô trong những ngày phiêu bạt ấy không cần phải nói lại, sự đau khổ đến thế nào...

Tình cờ một ngày kia, vào cuối năm 1928 có một nhà đạo diễn phim vào mua hàng một tiệm buôn nọ, bỗng bất chợt thoáng thấy một cô gái Á Đông rất duyên dáng đang đứng

tiếp khách. Nhà đạo diễn lúc bấy giờ đang băn khoăn tìm một người phụ nữ phương Đông đóng vai công chúa Tàu cho cuốn phim “Một Bức Thư”. Sau khi ướm lời với chủ tiệm thì chủ tiệm

lại cô
hàng
giới
là một
chúa
Hoa,
vàng
của
đã
vong

địa nước Pháp.



lòng
nhường
gái bán
ấy, và
thiệt đó
công
Trung
sau ngai
đổ nát
vua cha
phải lưu
qua đất

Từ cô bán hàng đến tài tử chiếu bóng

Thế rồi từ cô gái bán hàng với số lương 200 quan mỗi tháng, cô Thế đã nghiễm nhiên thành một tài tử chiếu bóng với số lương 2000 quan mỗi tháng, từ đây với số lương gấp mười, cô sống một cuộc đời tạm gọi sung túc.

Nhà cách mạng Hoàng Hoa Thám, tức cụ Đề Thám, chụp ảnh bên các cháu của ông. Courtesy wikipedia.

Khi cuốn phim “Một Bức Thư” ra đời, đi khắp các thành phố đều được thiên hạ đón xem, người ta cố tình xem mặt của vị công chúa Trung Hoa đã lưu vong và trở thành cô đào màn ảnh. Thấy cô đẹp, họ bàn tán xôn xao và một số đông đã

yêu cô, vì tuy xem cô đóng vai tuồng giả công chúa Trung Hoa, mọi người nhận thấy ở cô một vì công chúa thật, nhất là với nét mặt u buồn. Trong phim họ đã xét thấy tâm trạng đau khổ của một nàng công chúa, từ bên cạnh một ngai vàng rơi vào trong bụi đời hải ngoại, họ ái ngại và thương yêu cô vì thế.

Và cũng sau cuốn phim ấy thành hình, cô Hoàng Thị Thế đã phải tiếp đón hàng ngày hơn trăm người khách lạ, hoặc tới thăm viếng tặng hoa, hoặc tới phỏng vấn an ủi, hoặc tới mời cô đi dự tiệc, nhất là các công tử và phú gia đều cạnh tranh nhau để được cùng khoác tay đi chơi, hoặc dự tiệc với nàng công chúa ấy.

Trong lúc này đến các du học sinh Việt Nam ở Pháp, mà về sau tốt nghiệp đã về nước như: Bác Sĩ Phạm Ngọc Thạch, kỹ sư Nguyễn Bá Lăng, kỹ sư Thái Thiện Nghĩa v.v... đều có hân hạnh lui tới tặng hoa, thăm viếng, và có khi những tấm chèque to tát được trình trọng đem dâng cho nàng để cầu nói chuyện trong giây lát.

Nhưng rồi thì giữa cảnh tiếp đón tấp nập ấy, một thanh niên trí thức người Pháp có thể lực, đã lọt vào mắt xanh cô Hoàng Thị Thế, đôi nam nữ ấy yêu nhau và một đám cưới linh đình đã diễn ra trong năm 1931, giữa sự mến tiếc của những người "hồng thi".

Tưởng đâu chiếc thân bèo dạt nhờ cơ hội ấy mà yên cửa nhà, không dè sau một thời gian ân ái, đức lang quân mới hỏi đến gia tài ngày trước. Cô Hoàng Thị Thế mới đem hoàn cảnh sự thật nói cho chồng biết rằng, vào năm 1909 sau khi ông Hoàng Hoa Thám nghị hòa với quân Pháp, thì toàn quyền Paul Doumer có cắt đất Yên Thế, gồm có lối 5 ngàn cây số vuông, giao trọn cho nhà cách mạng, tức ông già vợ

của chàng rể và là chủ nhân cô Thế nói trên. Chàng ta mới dùng thế lực của mình kiện chính phủ Đông Dương, lúc ấy do toàn quyền Pasquier cầm đầu, để lấy lại đất đai của ông già vợ mình, đất đai thời đó trị giá những 100 triệu phật lạng! Vụ kiện đó kéo dài hai năm, bị bác bỏ.

Không thấy được kết quả, thì bấy giờ cô Thế mới thấy được lòng dạ của chồng, là từ ấy trở đi cơm không lành canh không ngọt, mặc dầu với đức hạnh của một gái Đông phương biết chiều chồng nuôi con, vẫn không an ủi chồng được, và ngày ngày vẫn kiểm chuyện xích mích gây gổ, nào “trái ấu không tròn”, nào là “bồ hòn cũng méo”. Thì ra sau khi biết rõ rằng nàng không phải đúng một vị công chúa Tàu như người ta đồn, mà chỉ là con của một người “phiến loạn” của xứ “An Nam” thì không bao lâu cái gia đình Pháp – Việt ấy tan rã, chặt đứt oan tình.

Thế rồi, cô Hoàng Thị Thế lại sống giữa cô đơn và bụi đời ở nước ngoài, tiền của dần dần cạn sạch, bấy giờ cô mới lục lại danh thiếp của bao kẻ hâm mộ nàng ngày xưa. Và ngày xưa họ đã tìm tới nhà nàng để cầu trịnh trọng được hôn bàn tay, thì lần này chính nàng lại phải kiểm gõ cửa nhà họ để nhắc lại mỗi cảm tình ngày trước, và cũng xem trong chuyển đồ tình sang sông, còn có khách nào mến cây da cũ, con đồ xưa chẳng?

Thì than ôi! Nàng đâu còn là một gái xuân sắc với cặp mắt huyền mơ của ngày xưa tươi đẹp nữa. Giữa tàn tạ nàng phải sống một cuộc đời tuy không đến nỗi dơ dáy đại hình, song cũng không được xán lạn cho lắm.

Kỹ sư Nguyễn Bá Lăng kết luận rằng: “Cuộc đời của nàng sau mỗi tình lang bạt kia nghe qua mà lòng se lại, tôi cũng rất tiếc cho con người tài hoa xinh đẹp ấy, nhiều khi vì sự

sống còn ở nước người, đã phải đi gõ cửa từng nhà bạn quen, để giải quyết vấn đề bao tử của ngày ấy!

Từ sau trận đại chiến ở Âu Châu, kiều bào ở Pháp không còn ai gặp lại cô Hoàng Thị Thế nữa, không biết trong loạn lạc lúc ấy nàng có phải làm con thiêu thân cho bom đạn chăng? Nhưng cái ngày chót mà các Việt kiều du học ở Pháp được gặp nàng là vào cuối năm 1939, và cô Thế có cho hay trên một chuyến tàu rằng, nàng sang nước Bỉ. Mấy tháng sau thì quân của Hitler ào ào tràn sang Bỉ mà tiến qua Pháp, đạo binh ấy có quét nàng đi như một hạt bụi, hay như một chiếc lá khô giữa đàng chăng?"

*

From: Thuy Le <ttle37@yahoo.com>

Xin chuyển tặng quý bạn 2 câu chuyện ngắn rất hay.

Giờ mới biết cái tên O'Hare mà người ta đặt cho phi trường quốc tế ở Chicago phát xuất từ đâu!

Về Al Capone, tên gangster khét tiếng một thời ở Mỹ, chắc các bạn đã xem nhiều phim liên quan trên TV. Ngoài luật sư Easy Eddie, dường như còn một kế toán viên cũng đã góp công vào việc vạch trần bộ mặt tên ác ôn này.

Chuyện thứ nhất

Có rất nhiều quân nhân can trường trong thế chiến thứ Hai, một trong những anh hùng đó là Trung Tá phi công Hải Quân Butch O'Hare. Trung tá O'Hare là phi công khu trục từng sự trên hàng không mẫu hạm Lexington trong vùng biển khu vực Nam Thái Bình Dương.

Một hôm toàn thể phi đoàn của ông được giao phó thi hành một phi vụ quan trọng. Sau khi cất cánh và gia nhập đội hình bay, liếc nhìn bảng phi cụ, ông nhận ra có chuyện không ổn,

hoặc là đồng hồ báo xăng bị hư hoặc là ai đó không bơm đầy xăng cho ông. Với tình trạng này, ông không đủ xăng để hoàn thành nhiệm vụ và trở về tàu được. Trung tá O'Hare báo với Phi Đoàn Trưởng và được lệnh phải quay về. Ông miễn cưỡng rời khỏi đội hình của phi đoàn và quay trở lại hàng không mẫu hạm.

Trên đường về tàu, bỗng nhiên, trung tá O'Hare thấy một cảnh tượng làm ông dựng tóc gáy: dưới thấp xa xa trước mặt ông là nguyên một phi đoàn oanh tạc cơ của Nhật đang trên đường tiến về hải đội Hoa kỳ. Phi đoàn khu trục của Hoa Kỳ đã bay đi thi hành nhiệm vụ và hải đội không còn ai bảo vệ cả. Dù có gọi, phi đoàn khu trục cũng không thể trở về kịp để cứu và cũng không còn thời gian để báo với hải đội những nguy hiểm sắp đến. Việc duy nhất còn có thể làm là bằng bất cứ giá nào cũng phải xua đuổi phá tan và chuyển hướng đội oanh tạc cơ Nhật.

Không còn nghĩ đến an nguy cho mình, trung tá O'Hare lao thẳng vào đội hình đoàn oanh tạc cơ Nhật, với bốn nòng súng 50 ly gắn trên cánh đồ rục, ông tấn công tới tấp bắn hết chiếc này đến chiếc khác. Đến khi hết đạn, ông vẫn tiếp tục tấn công, liều lĩnh đâm thẳng vào các phi cơ Nhật, cố gắng cắt đuôi chiếc này, hay cắt cánh chiếc kia mong cho họ không điều khiển và bay được. Trong đáy cùng tuyệt vọng, ông làm bất cứ gì có thể làm để các oanh tạc cơ Nhật không đến được hải đội Hoa kỳ.

Cuối cùng, đoàn phi cơ Nhật bối rối và chuyển hướng. Thờ ra nhẹ nhõm, trung tá O'hare lê lét chiếc máy bay tả tơi của mình về lại hàng không mẫu hạm. Ông báo lại sự việc, chiếc máy quay phim gắn trên phi cơ là bằng chứng hùng hồn nhất. Nỗ lực trong tuyệt vọng để bảo vệ hải đội Hoa kỳ, ông đã hạ 5 chiếc oanh tạc cơ Nhật.

Đó là ngày 20 tháng 2 năm 1942. Trung tá O'Hare là phi công Hải Quân đầu tiên trong quân chủng được trao tặng Huân Chương Danh dự của Quốc Hội Liên Bang Hoa kỳ.

Năm 1943, trung tá O'Hare tử trận trong một cuộc không chiến lúc ông 29 tuổi. Để không ai có thể quên được người anh hùng này, phi trường của thành phố Chicago, quê hương ông, đã được đặt tên là phi trường O'Hare. Dịp nào đó nếu dừng chân tại phi trường O'Hare, xin hãy đi thăm khu kỷ niệm O'Hare, nhìn tận mắt Huân Chương Danh Dự đã gắn lên ngực áo của ông. Khu lưu niệm này nằm giữa Terminal 1 và Terminal 2.

Chuyện thứ hai

Hơn mười lăm năm trước đó, tại thành phố Chicago có một người mang biệt danh là Easy Eddie. Trong thời gian này, Trùm tội ác Al Capone hầu như làm chủ thành phố. Capone nổi tiếng không do các hành động anh hùng mà vì các việc làm bóc lột, tàn nhẫn và hung ác. Thành phố Chicago, qua Capone, tràn ngập những nơi bán rượu lậu, các động mại dâm và các vụ giết người không gớm tay.

Easy Eddie là luật sư của Al Capone. Chắc chắn Eddie rất giỏi. Việc rành rẽ và biết lợi dụng các kẽ hở pháp luật của Eddie đã giúp Capone nhõn nhơ ngoài vòng tù tội. Để tỏ lòng biết ơn, Capone trả công Eddie rất hậu. Không chỉ về tiền bạc mà còn chu cấp về tài sản nữa. Chẳng hạn như gia đình Eddie sống trong một lâu đài lớn, kín cổng cao tường và thừa mứa các tiện nghi của lúc đó với kẻ hầu người hạ ngay trong nhà. Lâu đài này lớn đến độ chiếm nguyên một đoạn đường của thành phố Chicago. Dĩ nhiên với cuộc sống giàu có quyền thế của kẻ đương thời, làm sao Eddie có thể nhận và hiểu được những khốn cùng của xã hội chung quanh.

Như mọi người, Eddie có một yếu điểm. Có một con trai và Eddie thương con vô cùng. Cậu bé có đủ thứ ở trên cõi đời, toàn những loại thượng hảo hạng: quần áo, xe cộ ngay cả trường học nổi tiếng vì giá cả tiền bạc không thành vấn đề, không gì có thể ngăn cản được. Mặc dù liên hệ chặt chẽ và

chìm ngập trong tội ác, Eddie cũng đã có những cố gắng dậy con thế nào là phải và trái.

Vâng, Eddie đã cố dậy cậu con trai vượt lên từ cuộc sống nhớp nhúa của chính mình, ước mong con sẽ là người tốt.. Cho dù giàu có và quyền thế xiết bao nhưng vẫn có hai thứ Eddie không thể cho con được, hai thứ mà chính Eddie đã chót bán cho Capone: làm gương và để lại cho con niềm danh dự.

Qua nhiều đêm trằn trọc thao thức, Eddie quyết định việc để lại danh dự cho con cần thiết, quan trọng và có ý nghĩa hơn là cho con cuộc sống giàu có với những đồng tiền từ máu và nước mắt của người khác. Phải thay đổi hoàn toàn những việc làm lầm lỗi trước kia, phải báo với chính quyền những sự thật về Al Capone. Eddie cố gắng rửa sạch những nhơ nhớp trên cái tên của mình, ngõ hầu cho con biết thế nào là trung thực và ngay thẳng.

Để hoàn tất mọi chuyện, Eddie phải ra trước toà làm nhân chứng chống lại ông Trùm, biết rằng giá phải trả sẽ không nhỏ. Hơn tất cả mọi chuyện trên đời, Eddie muốn phục hồi tên tuổi mình, hy vọng sẽ để lại cho con tấm gương và niềm danh dự.

Eddie ra trước toà làm nhân chứng, Trùm Al Capone vào tù. Vài tháng sau, Eddie gục ngã trong cơn mưa đạn trên một con đường lẻ loi ở Chicago . Eddie đã để lại cho con trai một món quà lớn nhất trên thế gian này, mua bằng giá cao nhất là sinh mạng của chính mình.

Hai câu chuyện này có liên hệ gì với nhau ? Trung tá phi công Hải Quân Butch O'Hare là con trai của Easy Eddie. Ước mong bạn cũng ngậm ngùi và cảm khái như tôi khi đọc những giòng này.

*

(65) KHO BẦU TRONG LĂNG MỘ 2.000 NĂM CỦA VUA NAM VIỆT

-VIỆT HÀ

*

Vào tháng 8.1980, trong quá trình san lấp quả đồi Tượng Cương (Quảng Châu, Trung Quốc) để xây cao ốc, đã phát hiện lăng mộ khổng lồ.

Choàng với bộ bikini bằng vàng trị giá hơn 17 tỷ đồng
Đồ xô đi xem heo... vàng



Quan tài gỗ và bộ quần áo được dệt bằng hàng ngàn mảnh ngọc, kết bởi sợi vàng

Người nằm trong mộ là Triệu Văn Vương (Triệu Muội, Triệu Mạt, hoặc Triệu Hồ, lên ngôi 137 TCN), là cháu gọi bằng ông của Triệu Vũ Đế (Triệu Đà), đời vua thứ 2 của nhà Triệu nước Nam Việt.

Theo tường thuật, thì hôm đó, chiếc máy mức xúc đất sâu vào núi, tạo ra lỗ thủng lớn. Dưới lỗ thủng là những phiến đá khổng lồ, máy mức không phá nổi. Doanh nghiệp đã dừng công việc, báo cáo chính quyền.

Khi điều tra, các nhà khảo cổ khẳng định đây là ngôi mộ đá, được tạc vào trong lòng núi. Như vậy, chắc chắn phải có lối

vào. Mở rộng khai quật, các nhà khảo cổ đã phát hiện một lối vào, sâu đến 20 m. Lối vào đã bị lấp bởi những tảng đá lớn. Ngôi mộ nằm sâu trong núi đá, nên đã được bảo quản toàn vẹn suốt hơn 2.000 năm.

Vết hết lớp đất mịn, lộ ra quan tài gỗ và bộ quần áo được dệt bằng hàng ngàn mảnh ngọc, kết bởi sợi vàng. Bên trong bộ quần áo là dấu vết xương cốt đã mủn hết. Trong quan tài có 10 thanh kiếm khảm vàng. Xung quanh chủ nhân ngôi mộ là vô số vật dụng bằng vàng, ngọc cực kỳ tinh xảo.

Ngay lập tức, công tác khai quật bắt đầu. Các nhà khoa học đã gặp nhiều khó khăn khi tìm đường vào ngôi mộ, bởi lối vào được bố trí bởi các cơ quan bí mật. Phía sau cánh cửa đá có một bộ phận, mà khi đóng cửa, bộ phận đó tuột ra, làm vòm cửa đóng xuống. Khi cửa được đóng lại, thì ngôi mộ vĩnh viễn chìm vào quên lãng, không ai vào ra được nữa. Các nhà khoa học đã phải phá đá mới vào được bên trong.

Phần chính lăng mộ có diện tích 100 mét vuông, gồm 7 gian phòng, tường ốp đá xanh, trần được lắp ghép bằng những phiến đá lớn, dày, nặng cả chục tấn. Các nhà khoa học đã kinh ngạc khi phát hiện tất cả các gian phòng đều chứa ăm ắp cổ vật, toàn vũ khí, vật dụng và châu báu.

Tiếp tục bới lớp đất phủ ở phần ngực, thì phát hiện chiếc ấn vàng, núm rồng cuộn. Đáy ấn vàng khắc chữ "Văn Đế Hành Tỷ", theo lối tiểu triện. Qua chiếc ấn này, các nhà nghiên cứu đã xác định người nằm trong mộ chính là Triệu Văn Vương (Triệu Muội, Triệu Mạt, hoặc Triệu Hồ, lên ngôi 137 TCN), là cháu gọi bằng ông của Triệu Vũ Đế (Triệu Đà), đời vua thứ 2 của nhà Triệu nước Nam Việt. Trong sử sách, thời Tam Quốc, Tôn Quyền biết trong lăng mộ của nhà Triệu có rất nhiều châu báu, bảo vật, nên sai các tướng xua quân xuống Giang Đông tìm kiếm nhiều năm ròng. Tuy nhiên, quân Ngô chỉ tìm được mộ của Anh Tề, cháu gọi Triệu Đà

bằng ông cổ. Mặc dù vậy, quân Ngô cũng lấy được vô số vật báu, toàn là vàng, ngọc. Tuy nhiên, lăng mộ Triệu Đà, Triệu Muội ở đâu không ai biết, mặc dù giới khảo cổ, giới trộm cổ vật săn lùng ráo riết suốt hơn 2.000 năm qua.



Việc phát hiện lăng mộ Triệu Văn Vương vào thời kỳ đó, khiến các nhà khảo cổ Việt Nam quan tâm đặc biệt. Theo sử Việt, Triệu Đà được coi là một triều đại của Việt Nam trước công nguyên. Ông cùng với tướng Lữ Gia đã quật cường chống lại sự xâm lược của nhà Hán.

Theo sử Việt, Triệu Đà sống tới 121 tuổi, ở ngôi gần 70 năm. Vì sống thọ, nên truyền ngôi cho cháu là Triệu Văn Đế, chứ không truyền cho con.

Lăng mộ có kiến trúc tiền triều hậu tẩm, tức phía trước là triều đình, phía sau là cung điện, nơi vua ở. Tổng cộng có 7 căn phòng. Tiền thất không có cổ vật, mà chỉ có những biểu tượng văn hóa. Nhưng từ căn phòng này, có 4 cửa thông sang các phòng bên. Hai phòng phía đông và tây, bên hông mộ, gọi là nhĩ thất, chứa nhiều món đồ đồng, gồm chuông, nhạc nhĩ, binh khí và vô số món ngọc.



Kho chứa vàng, ngọc khổng lồ

Đằng sau phòng chính, tức địa cung, nơi đặt quan tài, là một căn phòng làm kho chứa. Đây là nơi chứa hàng ngàn cổ vật, là vật dụng vua dùng, toàn bằng vàng hoặc nạm vàng, đồ ngọc, đồ sứ, sành, đồng, sắt. Các nhà khoa học đã lấy được tới hơn 200 món ngọc khí. Tất cả các món ngọc đều được chạm khắc tinh xảo, khiến các nhà điêu khắc ngày nay cũng phải kinh ngạc bởi sự sáng tạo, cầu kỳ. Hơn 500 món đồng gồm đủ các loại, từ vật dụng đến binh khí. Phần lớn các món đồng đều nạm vàng. Đặc biệt quý là bộ áo bằng ngọc khâu bằng tơ vàng, gọi là ti lũ ngọc y. Đây là ti lũ ngọc y sớm nhất được tìm thấy ở Trung Hoa. Trong mộ, quý nhất là 23 chiếc ấn, toàn bằng ngọc và vàng, một số ít bằng đồng mạ vàng. Như đã nói ở trên chiếc ấn Văn Đế Hành Tỷ là ấn vàng lớn nhất tìm thấy ở đời Hán. Hành Tỷ lớn, bằng vàng, lại núm rồng, chứng tỏ Triệu Vũ Đế, đến Triệu Văn Vương, dù thần phục nhà Hán, nhưng vẫn coi mình là vua, xã hội Nam Việt hoàn toàn độc lập với Trung Hoa. Ngoài ra, còn có 36 đỉnh đồng, khắc chữ Phiên Ngung. Vô số vật dụng có nguồn gốc từ Trung Đông, Châu Phi. Những vật dụng

phương Tây này chủ yếu là trang sức vàng, hạt châu, hộp bạc, hộp vàng, ngà voi.



Có 9 chiếc bình đồng khảm vàng lấp lánh tuyệt đẹp. 9 cái thạp đồng, với những hoa văn thuyền, người đội mũ lông chim, đi chân đất... là thứ đặc trưng của người Việt, giống hệt hoa văn trên các trống đồng, thạp đồng ở Việt Nam. Điều khiến các nhà sử học Việt quan tâm, là rất nhiều món đồ tinh xảo bằng đồng như nữr chung, gương đồng, bình hương liệu... có nguồn gốc từ Lĩnh Nam, gồm cả phần miền bắc Việt Nam và nam Trung Quốc bây giờ. Nhiều món đồ đến từ miền trung của Việt Nam. Cung phi, nhạc công tuần tang theo

Điều đáng lưu tâm nữa trong lăng mộ Triệu Văn Vương, là có tới 15 người bị chôn sống. Những người bị tuần táng gồm người gác cửa, nhạc công, 4 cung phi và 7 người trong nhà bếp cùng các vật dụng, để phục vụ việc ăn uống. Ngoài ra còn có 2 người ở cạnh mộ chủ, có thể là vệ sĩ. Tục chôn sống theo người chết phổ biến thời phong kiến cổ đại, từ đời Tần về trước. Đến thời Hán, tục này không còn, nhưng rõ ràng vẫn duy trì ở Nam Việt. Qua giám định pháp y, thấy rằng, những người này đều bị đánh mạnh vào ngực cho chết rồi mới chôn theo. Qua nghiên cứu những di vật trong ngôi mộ này, nhiều nhà nghiên cứu khẳng định rằng, từ hơn 2.000 năm trước, vùng Lĩnh Nam đã phát triển rực rỡ cả về kinh tế lẫn văn hóa. Vùng đất này không bị lệ thuộc vào Trung Nguyên. Các nền văn hóa tồn tại song hành, giao lưu,

trao đổi với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, chứ không phải một chiều từ phương bắc đi xuống như người phương Bắc vẫn tuyên truyền. Những vật dụng ở vùng Lĩnh Nam có niên đại trước thời Nam Việt,



cũng đã khẳng định nền văn minh rực rỡ từng tồn tại ở vùng đất này. Nhiều vấn đề lịch sử cần được tiếp tục nghiên cứu và nhìn nhận lại từ lăng mộ Triệu Văn Vương.

(Theo VTC NEWS)

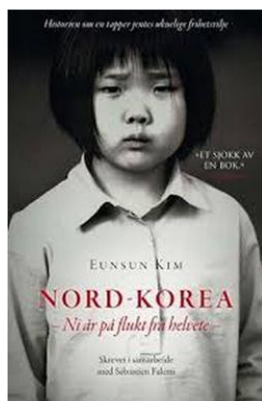
Cô gái Hàn Eunsun Kim và cuộc chạy trốn từ địa ngục Bắc Hàn

Vào hồi đầu tháng 3 vừa qua, một nhà xuất bản tại Pháp đã cho ra mắt cuốn hồi ký của một cô gái Bắc Hàn, kể về cuộc trốn chạy kéo dài gần 10 năm của gia đình cô khỏi Bắc Hàn.



Cuốn hồi ký ngay lập tức đã thu hút được sự chú ý của độc giả khắp nơi bởi những gian truân, khổ cực tưởng như đến tột cùng mà cô và gia đình đã phải chịu đựng để có thể thoát khỏi nơi mà cô gọi là 'địa ngục'. Trong trang tạp chí phụ nữ tuần này, Việt Hà xin gửi tới quý vị những lời tâm sự của tác giả cuốn hồi ký, cô Eunsun Kim.

Lập di chúc khi 12 tuổi



Cuốn hồi ký có tựa 'Bắc Hàn, 9 năm trốn chạy khỏi địa ngục' được bắt đầu với bản di chúc của Eunsun Kim, lúc đó mới 12 tuổi. Cô viết di chúc bởi cô nghĩ mình sắp chết. Eunsun Kim nhớ lại:

"Tôi đã viết di chúc khi mẹ và chị gái tôi đi kiếm thức ăn xa. Họ đến khu Najin-Sunbong để kiếm thức ăn cho gia đình và họ đi đã 4 ngày mà vẫn chưa thấy trở về. Trong suốt 4 ngày đó tôi chỉ có thể mua được một miếng đậu phụ nhỏ để ăn và sau đó thì không còn gì để ăn được nữa. Tôi đói khủng khiếp và tôi đã nghĩ là tôi sẽ chết."

Cô Eunsun Kim, ảnh chụp tháng 03 năm 2012

Sau 4 ngày, mẹ và chị của Eunsun Kim trở về hoàn toàn tay trắng. Họ đói và vô vọng.

Cũng từ đó, Eunsun Kim cùng gia đình bắt đầu cuộc hành trình đi tìm sự sống kéo dài gần 10 năm của mình, trốn chạy khỏi quê hương, nơi mà cô gọi là địa ngục.

Hình minh họa

Đầu tiên, gia đình Eunsun Kim không có ý định trốn khỏi Bắc Hàn. Họ chỉ muốn tìm đến một nơi mà họ có thể kiếm được cái ăn để sống. Gia đình Eunsun Kim quyết định rời bỏ thị

trần của mình là Euduck để đến Najin-Sunbong bởi đó là khu kinh tế mở với Trung Quốc và gần biển, do vậy việc kiếm cái ăn có thể dễ dàng hơn.



Nhưng ngay cả khi đã đến thành phố mới, nơi cái ăn tưởng chừng như dễ kiếm hơn, Eunsun Kim và gia đình cũng phải chật vật sống. Họ phải ăn xin, và thậm chí ăn trộm.

“Chúng tôi không có tiền để sống và vì thế chúng tôi bắt đầu bằng cách xin ăn. Chúng tôi đến từng nhà để xin ăn. Việc xin ăn đó đã kéo dài suốt một năm. Có những lúc chúng tôi phải ăn trộm thực phẩm và bán lại cho các chợ để sống. Những lúc khác chúng tôi phải đốn củi để bán kiếm sống qua ngày.”

Những điều khủng khiếp

Eunsun Kim nói gia đình cô đã tìm mọi cách để kiếm cái ăn qua ngày nhưng đến một lúc họ không thể kiếm nổi và họ phải tìm cách ra đi. Họ ra đi để thoát khỏi cái đói mà không biết chính xác mình sẽ đến đâu.



Cô Eunsun Kim và nhà báo Sebastien Falletti, phóng viên báo Le

Figaro của Pháp, ảnh chụp trước đây tại Paris .

Cuốn hồi ký của Eunsun Kim kể về những lần trốn chạy của gia đình cô khỏi Bắc Hàn. Họ đã tìm cách trốn khỏi Bắc Hàn 3 lần trước khi thành công cập bến Nam Hàn.

Ngay trước khi gia đình cô tìm cách trốn khỏi Bắc Hàn, cha của Eunsun Kim đã qua đời vì suy dinh dưỡng, và không được điều trị. Mẹ của Eunsun Kim đã phải vay gạo để làm đám tang cho chồng. Đến tận bây giờ, cô cũng không thể quên được những gì cô chứng kiến trong đám tang của cha. Cái đói đã khiến ngay cả người đi dự đám tang cũng phải ăn cắp.

“Trong đám tang của cha tôi, người bạn thân nhất của ông đến để dự đám tang tại nhà tôi. Khi chúng tôi chuẩn bị đám tang, chúng tôi có làm một chút đồ ăn và ông ấy giúp chúng tôi đưa đồ ăn cho mọi người. Nhưng ông



ấy quá đói, ông ấy đã lấy cắp đồ ăn. Tôi hiểu vì sao ông ấy làm thế, đó là vì đất nước tôi không còn gì để ăn. Đất nước Bắc Hàn khốn cùng đã khiến cha tôi phải chết.”

Năm 1999, Eunsun Kim cùng mẹ và chị gái đã vượt sông Tumen để sang Trung Cộng. Họ chọn mùa đông lạnh giá để vượt biên vì vào mùa này, nước sông đóng băng, họ có thể qua được sông dễ dàng.

Sang đến Trung Cộng, mẹ của Eunsun Kim bị bán gả cho một người đàn ông Trung Cộng và họ sống trong cảnh khổ cực ở một vùng hẻo lánh của Trung Cộng trong suốt 3 năm: "Chúng tôi sống ở Trung Quốc, nhà của chúng tôi ở nông thôn. Cuộc sống nông thôn rất khó khăn bởi xe buýt không đến được đó. Chúng tôi tự trồng rau để sống và chúng tôi rất nghèo. Mẹ tôi lấy một người đàn ông Trung Cộng và sinh một người con cho ông ta."



Hình minh họa

Sau ba năm, gia đình cô bị bắt và trao trả lại cho Bắc Hàn. Trở lại Bắc Hàn, gia đình cô bị bắt vào trại cưỡng bức lao động. Họ bị trừng phạt vì đã tìm cách trốn khỏi quê hương.

Cuộc sống cực nhọc trong trại cưỡng bức lao động đã khiến mẹ của Eunsun Kim quy xuống.

“Chúng tôi vào trại lao động cưỡng bức ở Bắc Hàn. Mẹ tôi bị bắt phải lao động hết sức vất vả, và điều này thật quá sức mẹ vì bà vừa sinh em bé. Bà không thể ăn được gì vì ốm đau. Không ai quan tâm chăm sóc đến bà khi bà đau đớn. Cảnh sát ở trại cứ bắt mẹ phải làm nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Và cuối cùng thì mẹ tôi gục xuống khi đang lao động trong trại. Bà phải vào khu chăm sóc đặc biệt.”

Luôn nghĩ về Bắc Hàn

Sau khi ở trong trại 2 tháng, Eusun Kim cùng mẹ và chị gái lại trốn khỏi Bắc Hàn lần nữa và sang Trung Cộng. Để trốn khỏi cảnh sát an ninh ở Trung Cộng, luôn lùng tìm những người Bắc Hàn tị nạn, gia đình Eunsun Kim đã phải chia nhỏ, mỗi người đi một hướng để kiếm ăn. Họ phải sống trong nỗi lo thường trực sẽ bị bắt và đưa trở lại Bắc Hàn bất cứ lúc nào.



Gia đình Eusun Kim sau đó đã được một người môi giới giúp đỡ, rời Trung Cộng, họ sang Mông cổ, vượt qua sa mạc Gobi và cuối cùng vào được Nam Hàn. Cuộc hành trình của họ cuối cùng đã kết thúc sau 9 năm gian khó.

Bây giờ, Eunsun Kim đã là cô gái 26 tuổi và đang theo học tại trường đại học Sogang ở Seoul . Cô học chuyên về tiếng Trung Hoa và tâm lý học. Cuốn hồi ký của cô được viết với sự giúp đỡ của nhà báo Sebastien Falletti, phóng viên báo Le Figaro của Pháp. Khi được hỏi tại sao cô lại quyết định viết cuốn hồi ký vào lúc này, Eunsun Kim cho biết:

“Lúc đầu tiên mới đến đây tôi cũng không có nhiều hoạt động gì liên quan đến Bắc Hàn bởi tôi còn đang học trung học ở Nam Hàn. Tôi không có cơ hội gặp những người bạn Bắc Hàn nhiều như bây giờ. Khi tôi theo học đại học, tôi có nhiều cơ hội gặp gỡ những người Bắc Hàn trốn chạy giống tôi và họ làm tôi nghĩ về những người Bắc Hàn đã và đang trốn chạy khác. Và tôi nhớ lại cuộc sống khủng khiếp của mình tại Bắc Hàn. Vì thế tôi quyết định viết câu chuyện của mình. Tôi chỉ muốn có nhiều người biết được những điều khủng khiếp đang xảy ra tại Bắc Hàn.”

Cô quyết định đặt tên cuốn hồi ký của mình là 9 năm trốn chạy khỏi địa ngục bởi cô cho rằng cuộc sống ở đó không khác gì địa ngục và cô hy vọng với tựa như vậy, cuốn sách sẽ thu hút được sự chú ý đúng mức từ những người có quan tâm.



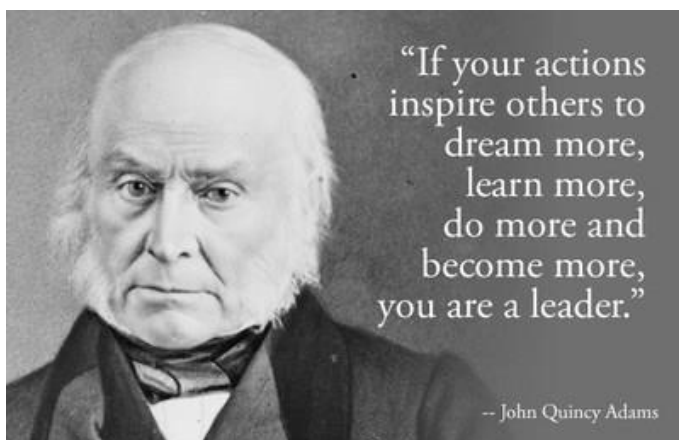


Giờ đây là một cô gái xinh đẹp và hạnh phúc, được sống tại một đất nước tự do, Eunsun Kim nói rằng cô muốn làm được một điều gì đó cho những người dân Bắc Hàn tị nạn. Cô muốn giúp họ thực hiện được những ước mơ của mình. Cũng chính vì vậy mà cô đã chọn theo học ngành tâm lý học. Cô có dự định sẽ trở thành một bác sĩ tâm lý cho trẻ em trong tương lai.

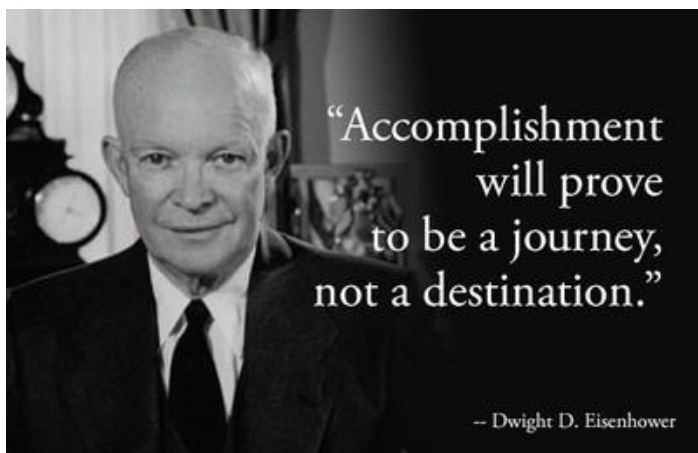
Việt Hà

*

(66) Top Ten câu nói bất hủ của các Tổng Thống Mỹ



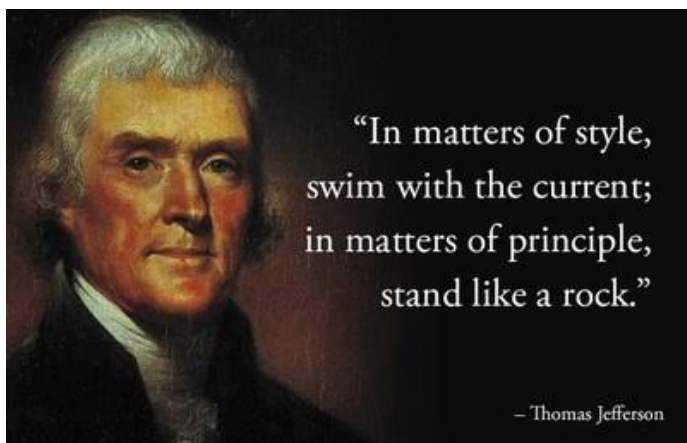
1. John Quincy Adams: "Nếu hành động của bạn thôi thúc người khác ước mơ nhiều hơn, học tập nhiều hơn, hành động nhiều hơn, và trở nên tốt đẹp hơn, bạn chính là một nhà lãnh đạo thật sự", John Quincy Adams. Vị tổng thống thứ 6 này của Mỹ tin rằng một nhà lãnh đạo tài ba cũng chỉ như những người làm việc cho họ, điểm khác biệt là các nhà lãnh đạo giỏi biết cách thôi thúc nhân viên của họ đi lên và gặt hái được nhiều thành công. Trong nhiệm kỳ của mình, John Quincy Adams đã giúp nước Mỹ trả hết hoàn toàn số nợ công.



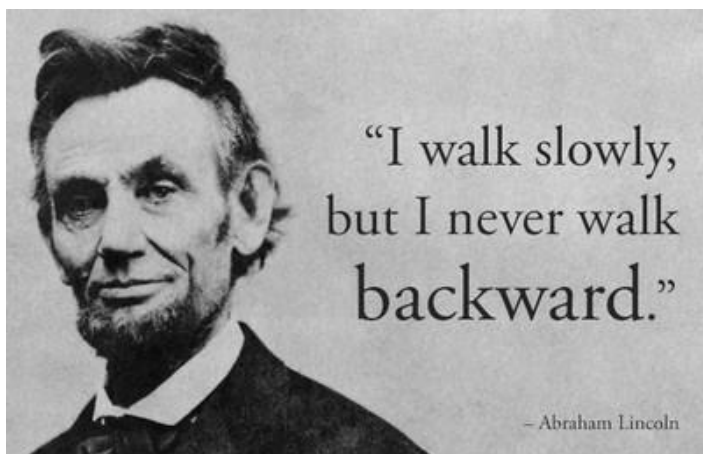
2. Dwight D. Eisenhower: "Thành công là một cuộc hành trình, không phải là đích đến", Dwight D. Eisenhower. Dwight D. Eisenhower là vị chủ nhân thứ 34 của Nhà Trắng từ năm 1952 và tiếp tám năm sau đó. Ông từng là đại tướng 5 sao trong quân đội Mỹ thời Thế Chiến 2. Với đầu óc tinh tế và nhạy bén, Eisenhower tâm niệm: Hãy tập trung vào những thành công nho nhỏ, bạn sẽ đạt được thành công lớn.



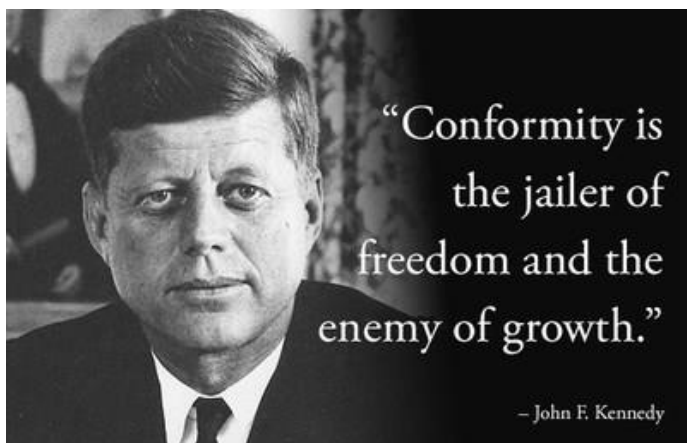
3. Gerald R. Ford: "Nói thật, làm chăm chỉ, và ăn tối đúng giờ", Gerald R. Ford. Là vị tổng thống duy nhất của Mỹ không tham gia tranh cử (ông được bổ nhiệm sau khi vị tổng thống tiền nhiệm Richard Nixon bị bãi chức), Gerald Ford nổi tiếng là một nhà lãnh đạo cởi mở, đáng tin cậy. Với châm ngôn của mình, ông muốn nhắc nhở các nhà lãnh đạo về một lối sống đơn giản, trung thực.



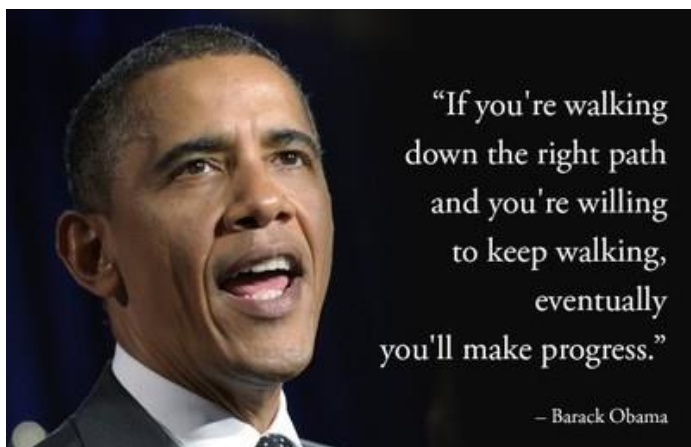
4. Thomas Jefferson: "Với xu hướng, hãy bơi theo dòng. Với nguyên tắc sống, hãy vững như bàn **thạch**", Thomas Jefferson. Là tác giả chính của bản Tuyên Ngôn Độc Lập lẫy lừng của Mỹ, Thomas Jefferson đồng thời cũng là người biên soạn ra dự thảo luật năm 1786 về quyền tự do tôn giáo. Câu danh ngôn nổi tiếng trên của ông khuyên con người nên linh hoạt, cập nhật những xu hướng mới của thời đại nhưng luôn luôn giữ vững nguyên tắc sống và niềm tin của bản thân.



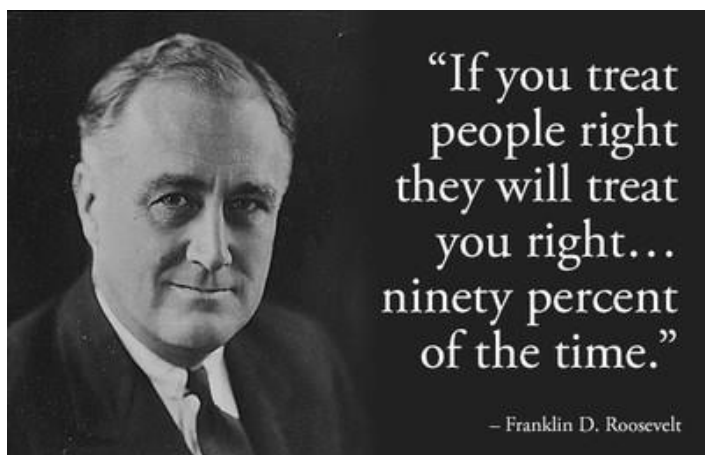
5. Abraham Lincoln: "Có thể tiến chậm, nhưng đừng bao giờ bước lùi", Abraham Lincoln. Abraham Lincoln, một trong những vị tổng thống có sức ảnh hưởng nhất trong lịch sử Mỹ, là người đã dìu dắt nước Mỹ bước qua một giai đoạn dài với nhiều khó khăn và thách thức. Ông chưa bao giờ bỏ cuộc dù gặp nhiều gian truân để đạt được Tuyên Ngôn Giải Phóng nô lệ và kết thúc cuộc nội chiến Mỹ. Thành công không thể đến trong chốc lát, vì vậy hãy luôn giữ vững mục tiêu và tiếp tục tiến lên – cho dù bạn có thể là bạn tiến chậm.



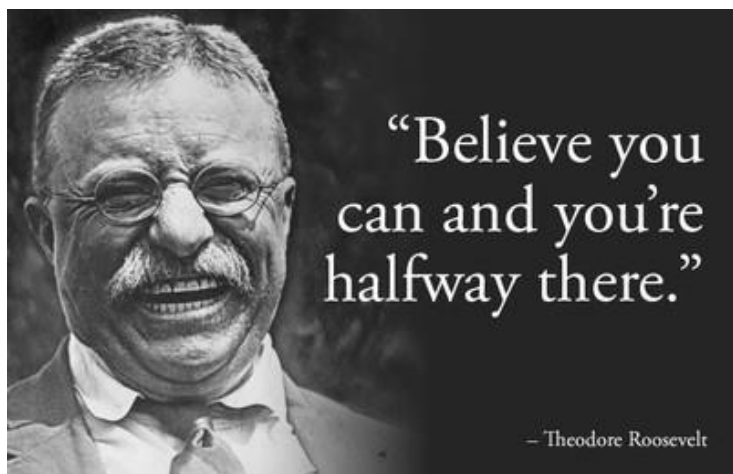
6. John F. Kennedy: "Rập khuôn là cai tù của tự do và là kẻ thù của phát triển", John F. Kennedy. Vị tổng thống trẻ tuổi nhất của Mỹ này được tôn vinh là người có tầm nhìn xa trông rộng với những chính sách kinh tế mũi nhọn mang lại thời kỳ mở rộng dài nhất trong lịch sử Mỹ sau Thế Chiến 2. Ông cũng là người mang lại quyền bình đẳng cho người dân Mỹ thông qua việc kêu gọi các đạo luật về quyền công dân. Hãy quan sát những doanh nhân sáng tạo và có tầm ảnh hưởng. Bạn sẽ thấy họ luôn có những cách khác lạ để tiếp cận cơ hội. Con đường thành công luôn không phải là con đường an toàn.



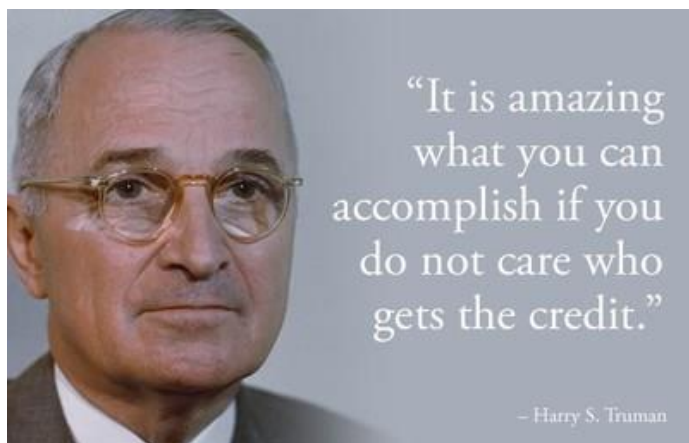
7. Barack Obama: "Nếu bạn đi đúng con đường và luôn luôn sẵn sàng bước tiếp, sớm muộn gì bạn cũng đạt được thành công", Barack Obama. Dù gặp phải nhiều phản đối với Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe (còn gọi là "Obamacare"), và các vụ xả súng đẫm máu xảy ra trong nhiệm kỳ đương nhiệm, vị tổng thống Mỹ đương nhiệm này được nhiều người ngưỡng mộ vì sự kiên trì của ông. Một khi bạn đã chọn được con đường đi cho mình, hãy thật kiên trì và bạn sẽ dần dần tiến tới thành công, chậm nhưng chắc.



8. Franklin D. Roosevelt: "Nếu bạn đối tốt với mọi người, 90% họ cũng sẽ đối tốt lại với bạn", Franklin D. Roosevelt. Dù phải đối mặt với nhiều vấn đề nan giải do cuộc Đại Khủng Hoảng để lại cuối những năm 1920, Franklin D. Roosevelt đã đưa ra được những chính sách hiệu quả giúp nền kinh tế Mỹ dần dần hồi phục trong nhiệm kỳ của ông. Ông cũng là người đưa ra hàng loạt các cải cách mới bao gồm An Sinh Xã Hội và kiểm soát ngân hàng cùng các ngành dịch vụ công. Việc ngay cả Roosevelt, dù được tái đắc cử trong nhiệm kỳ kế tiếp, cũng gặp phải khá nhiều phản đối từ Tòa Án Tối Cao, cho thấy rằng bạn khó có thể làm vừa lòng tất cả mọi người cùng một lúc.



9. Theodore Roosevelt: "Khi tin là mình có thể, bạn đã đạt được một nửa thành công", Theodore Roosevelt. Tự coi mình là "đầy tớ của dân", vị tổng thống thứ 26 này của Mỹ là con người không bao giờ đánh mất sự tự tin. Trong nhiệm kỳ của mình, ông đã ban hành các đạo luật chống độc quyền, xây dựng kênh Panama, kêu gọi "đối thoại thay đổi", và dành được giải Nobel Hòa Bình.



10. Harry S. Truman: "Thành công đến bất ngờ hơn khi bạn không quan tâm tới lợi ích", Harry S. Truman. Truman tiếp nhận vị trí chủ nhân Nhà Trắng vào năm 1945, sau cái chết bất ngờ của vị tổng thống tiền nhiệm Franklin Roosevelt, với vô số vấn đề về chiến tranh, như vấn đề bom nguyên tử. Cuối năm 1945, ông tham gia kí kết hiến chương của Liên Hợp Quốc, và bắt đầu hợp tác với lãnh đạo của các nước khác trong nhiệm kỳ của mình. Tinh thần hợp tác của ông chính là bài học quý giá cho các doanh nhân hiện nay.

*

(67) Một câu khó dịch

-Thạch Trọng

Dịch sang tiếng Anh:

Cháu Tân Nguyễn đây là con trai thứ mấy của bác vậy?

Cháu là con trai cả của tôi đấy.

Câu hỏi trên thuộc loại gì? Nó có bao nhiêu cách hỏi?

Cho một thí dụ bằng tiếng Anh trong đó ta có thể áp dụng được tất cả các loại câu hỏi đó.

Giải Đáp

Câu hỏi này thuộc loại WH – Questions.

Chúng thường bắt đầu bằng một trong những nghi vấn từ sau đây: Who,(whom, whose) = người; where = nơi chốn; when = thời gian; why = lý do; what,(which) = gì, nào; how = cách thức...

-Which son of yours is Tân Nguyễn?

- He is my eldest son.

Example :

My sister goes to the library to read by bus every Friday afternoon.

Whose sister is she? - Mine.

Who goes? - My sister.

What does she do? - She goes (to the library).

Where does she go? - To the library.

Why does she go? - To read.

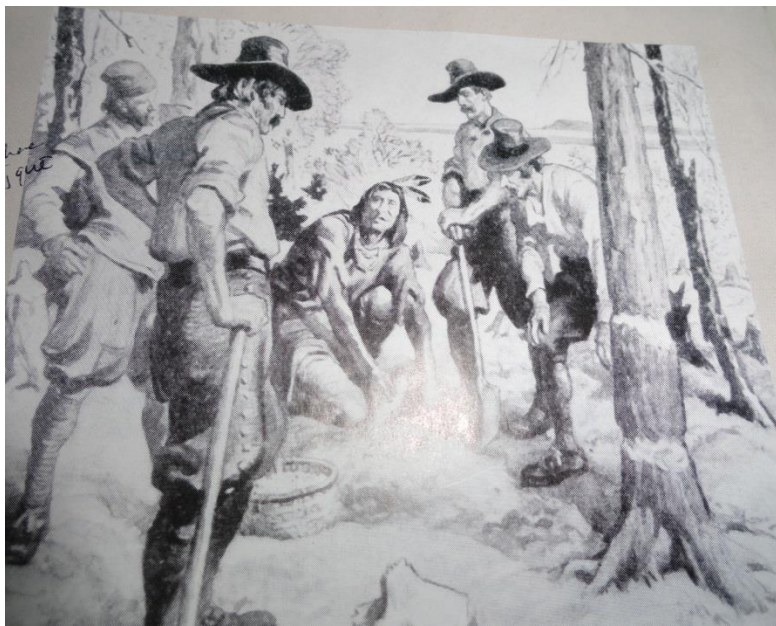
How does she go? - By bus.

When does she go? - On Friday afternoon.

How often does she go? - Every Friday afternoon.
On which day (of the week) does she go? - Friday.

*

THẠCH TRONG
(HĐN)



Người Anh mới tới lục địa Mỹ Châu

*Trăm năm trong cõi ta bà
Có Cỗ, có Găng ắt là Thành Công*

*(68) COMPUTER! ÔI!
COMPUTER!
-Vinh Thảo*

Riêng tặng Bạch Cúc.

Tết năm Nhâm Ngọ 2014, nàng phi ngựa Thần đến nhà tôi chúc Tết. Nàng phi như gió, nếu tôi có computer thì tíc tắc tôi đã "gặp" nàng. Vì vậy mà nàng phải nhờ "ông Bưu Điện" công dùm, nên cả tuần tôi mới diện kiến được, cũng bằng cách đó tôi lập tức trả lời liền, nhưng nàng không lập tức nhận được, cũng phải cả tuần sau nữa mới tới. Chúng tôi phải phone cho nhau. Tôi e then phen trần: "Chị biết không, các con tôi chê tôi "cổ lỗ sĩ" đã không chịu dùng computer". Nghe xong, có lẽ nàng "nín" đã lâu nên bật ra liền: "chớ còn gì nữa !". Tôi choáng váng chới với, à thì ra là vậy!

Tôi cũng còn nhớ, các con tôi nhiều lần khuyên tôi: "Mẹ nghỉ hưu rồi, mẹ lại thích viết lách, Mẹ dùng computer đi, vừa nhanh mà sửa chữa bài cũng dễ".

Do có chủ trương từ trước, cho rằng nghỉ hưu có nghĩa là phải nghỉ ngơi không suy nghĩ cho mệt cái đầu, làm vườn, du lịch nếu có dư dã, thăm con cái ở xa, chơi đùa với cháu nội cháu ngoại v.v...Nhưng mà vì câu nói của nàng làm cho tôi "tỉnh". Bèn hạ quyết tâm!.

Tôi gọi mấy đứa con: “Mẹ muốn một cái laptop!.” Cả 5 đứa nhao nhao: chuyện gì xảy ra cho Mẹ vậy? chuyện lạ à ghen! ”

Thế rồi chiều hôm ấy tôi có cái laptop, tuy không mới nhưng còn rất tốt. “Mẹ xài đờ, con vừa có cái mới, Mẹ tập cho quen đi, con sẽ mua cho Mẹ cái mới ”, đứa con gái ở cách nhà không xa đã hứa. Chiều ấy tôi khăn gói đến nhà con gái một tuần và quyết tâm học hỏi, cũng không quên mang theo tập ***Đặc San NTT số 2*** trong đó có bài chỉ dẫn về computer của nàng, tôi lập tức xem lại thật kỹ và còn đi thư viện xem coi có gì để học hỏi thêm.

Một tuần sau, khi về đến nhà, người đầu tiên tôi gởi thư từ là nàng. Tôi đoán chắc nàng mở to đôi mắt xinh đẹp ra mà ngạc nhiên! và cũng đoán chắc nàng đâu có thấy tôi hành diện “ngẩng mặt nhìn đời” như lời một bài hát nọ. Tưởng ngon lành, vạn sự khởi đầu nan mà! Tôi gởi đi nhiều mà nàng nhận chẳng bao nhiêu! Tôi lại ngập ngừng: “xin lỗi nha, bầm loạn cào cào chắc bạn đồ rác rưởi mệt nghỉ!” một lần khác, tôi réo gọi nàng, nàng âm ừ chưa biết trả lời sao thì tôi nghe tiếng nàng hỏi phu quân: “đánh máy chữ Việt bị trục trặc, phải làm sao ?” Ngưng một giây rồi văng vẳng nghe tiếng phu quân nàng trả lời:

Làm sao ai biết làm sao
Có thấy mới biết chỗ nào chỗ sai
Hay là gởi một clip bài
May ra mới biết chỗ sai chỗ nào

Đây, bạn bè nhiệt tình là thế. Nhưng mà “có thấy mới biết chỗ nào chỗ sai” nên tôi phải huy động luôn cả Ông Bà sui gia ở cùng thành phố. Ông Bà vốn đã khuyến khích tôi từ

lâu mà tôi bỏ qua, lần này gọi cầu cứu vì mấy đứa con bạn đi làm không đến được. Ông Bà sui gia “được lời như cời tấm lòng” đến liền lập tức khai thông mọi gút mắc, còn chỉ dẫn thêm nhiều điều.

Riêng tôi, ở tuổi về chiều thấy cuộc đời tươi đẹp hơn, đã mở ra cho tôi một chân trời mới, một chân trời mà tôi có thể ngồi một chỗ du lịch vòng quanh thế giới không mất tiền (già rồi đi gì nổi!), đi shop không tốn tiền xăng mà còn “khuôn” luôn cả một thư viện về nhà, rồi còn làm cards, làm album hình ảnh, coi show ca nhạc v.v....

Bạn bè khắp năm châu bốn bể thấy “sự lạ” ở tôi bèn gởi ào ào tới tập không còn mề nheo nữa, báo hại ngày nào tôi cũng phải “ngồi thiền” (computer) từ sáng đến trưa mới xem xong, còn “nửa kia” của tôi thì thờ ra cho rằng “có mới nới cũ”.

Cũng qua computer tôi nhận được một lời khuyên hữu ích:
“Hãy để cho cái đầu làm việc mới mong tránh được bệnh quên quên nhớ nhớ của tuổi già !”

Ai mà thay đổi được tôi vậy?

- Nàng chính là Bạch Cúc, người đã hết lòng khuyến khích tôi và nhẫn nại delete tất cả những “rác rưởi” mà tôi gởi tới.

Xin chân thành cảm ơn Bạch Cúc, ngạn ngữ ta có câu “***học Thầy không tày học Bạn***” hay Đông Tây cũng gặp nhau: “Bạn tốt luôn cho ta học hỏi được nhiều điều”.

*

(69) 10 THẦN ĐỒNG THẾ GIỚI

1.Tanishq Matthew Abraham, Ethan Bortnick là hai trong những người thể hiện khả năng thiên bẩm khi còn ở độ tuổi rất nhỏ với nhiều thành tựu xuất sắc.

[Cuộc đời những Thần đồng không trở thành Thiên tài / 'Thần đồng' 2 tuổi / Thần đồng 8 tuổi chiến thắng 1.000 người](#)



Tanishq Matthew Abraham khi 4 tuổi đã là một trong những thành viên trẻ nhất của Mensa, một tổ chức quốc tế bao gồm người có chỉ số IQ cao nhất thế giới. Tanishq bộc lộ phẩm chất Thiên tài khi mới 4 tháng tuổi, cậu xem sách thiếu nhi. và trả lời hết các câu hỏi một cách chính xác. Ở tổ chức Mensa, cậu bé đạt số điểm rất cao trong các bài kiểm tra IQ. Lúc 5 tuổi, cậu nhanh chóng hoàn thành các khoá học toán, thiết kế bởi chương trình giáo dục Đại học Stanford dành cho trẻ em năng khiếu bẩm sinh. 6 tuổi, Tanishq duy trì điểm trung bình các môn là 4.0 trong tất cả các khoá học Đại học, và là một trong những người trẻ tuổi nhất được giới thiệu vào hiệp hội Phi Theta Kappa Honor Society. Ngoài ra, cậu còn xuất bản các bài tiểu luận khoa học về nghiên cứu mặt trăng trên trang web của Cơ quan Vũ trụ và Hàng không Mỹ (NASA).

*



2.Ethan Bortnick là Thần đồng chơi nhạc. Cậu bé là nhà Soạn nhạc, kiêm Diễn viên. Ethan Bortnick bắt đầu chơi đàn lúc 3 tuổi. Lúc 5 tuổi, cậu bé có thể sáng tác nhạc. Buổi trình diễn đầu tiên của Ethan trên truyền hình vào năm 2007, đã mở đầu cho một loạt show biểu diễn sau đó. Cậu tự hào là người giữ kỷ lục Guinness, khi được công nhận là Nhạc sĩ solo có tour diễn riêng trẻ nhất thế giới. Lúc 10 tuổi, Ethan là ngôi sao trẻ tuổi nhất được mời biểu diễn tại Las Vegas.

*



3.Akim Camara là Thần đồng violin tại Berlin, bắt đầu chơi vĩ cầm từ lúc 2 tuổi. Cậu bộc lộ trí nhớ siêu việt trong âm nhạc khi còn bập bẹ chưa biết nói. Người hướng dẫn Akim đã phát hiện ra khả năng âm nhạc của cậu, và người này bắt đầu dạy đàn cho cậu bé 2 tuổi hai buổi một tuần. Cậu cảm thụ nhạc, và tiếp thu một cách nhanh chóng, chỉ sau 6 tháng huấn luyện, Akim được mời biểu diễn lần đầu tiên trước công chúng tại buổi hoà nhạc Giáng sinh tháng 12/2003.

*



4.Priyanshi Somani là Thần đồng toán người Ấn Độ. Cô bé có khả năng tính nhẩm đặc biệt khi mới 6 tuổi, và đến năm 11 tuổi, cô là thành viên trẻ nhất tham gia cuộc thi tính nhẩm của thế giới tổ chức năm 2010. Priyanshi đánh bại 36 đối thủ khác đến từ 16 quốc gia, và giành giải Quán quân, với cách giải quyết căn bậc hai của 10 số có sáu chữ số trong khoảng thời gian kỷ lục là 6 phút 51 giây. Hơn thế nữa, cô bé là thí sinh duy nhất trong lịch sử cuộc thi tính nhẩm chính xác 100% ở các tất các phần thi. Cô trở thành người giữ kỷ lục thế giới mới về tính nhẩm căn bậc hai vào tháng 1/2012, khi cô tính chính xác căn bậc 2 của 10 con số có sáu chữ số trong 2 phút 43 giây.

*



5.March Tian, 9 tuổi, là người trẻ nhất bước vào giảng đường Đại học tại Hồng Kông. Cậu hoàn thành vượt trội các chứng chỉ A toán cao cấp, và chứng chỉ B ngành Thống kê. Cậu cũng được cấp 8 bằng chứng chỉ GCSE cùng một lúc, khi đang theo học các chứng chỉ khác. March Tian được đặc cách theo học chương trình Cử nhân chuyên ngành hai môn, bao gồm bằng Cử nhân Khoa học toán học, và bằng Thạc sĩ

Triết học trong toán học. Năm 2011, March Tian xuất sắc hoàn thành khoá học sớm hơn trước một năm so với dự kiến. Hiện cậu đang học cấp bậc Tiến sĩ chuyên ngành toán tại Mỹ.

*



6. Một Thần đồng toán học khác là Jacob Barnett. Cậu bé từng bị chẩn đoán mắc bệnh tự kỷ cấp độ nặng khi mới 2 tuổi. Các Bác sĩ nói rằng: cậu sẽ không có khả năng nói, đọc, viết, hay thậm chí không thể sống độc lập trong sinh hoạt hàng ngày suốt phần đời còn lại của mình. Thế nhưng chỉ một năm sau, Jacob chứng minh điều ngược lại, khi cậu có khả năng đọc xuôi, đọc ngược, bằng chữ cái từ A đến Z. Cùng năm này, Jacob gây shock với người thuyết trình trong một bảo tàng Thiên văn học, khi cậu trả lời vanh vách nguyên nhân vì sao các mặt trăng xoay quanh sao Hoả lại có hình dáng kỳ quặc. 10 tuổi, Jacob theo học tại Đại học Indiana-Purdue. Cậu quả quyết rằng một ngày nào đó, cậu sẽ bảo vệ thành công định luật bác bỏ Thuyết tương đối của Einstein. Hiện Jacob đang tham gia nghiên cứu chuyên ngành Vật lý lượng tử.

*



7. Thần đồng toán học Cameron Thompson đến từ xứ Wales. Khi mới 4 tuổi, cậu đã sửa sai Giáo viên rằng: cô đã

quên không bao gồm số âm, khi tuyên bố 0 là con số nhỏ nhất. Nhập học chuyên ngành toán học tại Đại học Mở lúc 11 tuổi, Cameron vượt qua hai kỳ thi toán học gắt gao nhất là GCSE, và GCE toán cao cấp nhẹ “như lông hồng”. Tuy nhiên, vì mắc phải hội chứng tâm lý rối loạn tự kỷ - Asperger, Cameron gặp phải những khó khăn trong việc học tập của mình. Đài BBC đã thực hiện riêng một phóng sự truyền hình để chia sẻ những kinh nghiệm sóng gió trong cuộc đời cậu bé thần đồng Cameron. Tuy vậy, cậu vẫn được mọi người yêu mến, và công nhận là Thiên tài toán học.

*



8. Taylor Ramon Wilson là người trẻ nhất trên thế giới chế tạo thành công “Fusor” - một thiết bị dùng để tạo ra phản ứng tổng hợp nguyên tử. Taylor biết thiết kế bom lúc 10 tuổi, và chế tạo fusor ở tuổi 14. Tháng 5/2011, cậu giành được giải thưởng Khoa học Kỹ Thuật quốc tế của Intel, nhờ sáng chế ra máy phát hiện bức xạ. Tháng 2 năm nay, cậu được mời tham gia phát biểu tại hội nghị TED 2013 về ý tưởng của mình trên lò phản ứng phân hạch nguyên tử dưới lòng đất khép kín. Taylor đã thiết kế được lò phản ứng nguyên tử nhỏ gọn mà theo cậu, có khả năng tạo ra 50 megawatt điện, với đặc điểm ưu việt là chỉ cần tiếp nhiên liệu 30 năm một lần.

*



9. Đến từ Ấn Độ, Akrit Pran Jaswai trở thành người nổi tiếng khi lần đầu tiên thực hiện ca phẫu thuật lúc mới 7 tuổi. Ca phẫu thuật được thực hiện để tách các ngón tay bị bóng dính vào nhau của một nạn nhân nhí – 8 tuổi. Mặc dù hiện tại, Akrit chưa được phong làm Bác sĩ chính thức, nhưng cậu đã được các chuyên gia trong giới tôn trọng, và mệnh danh là thiên tài Y học. Sau này, Akrit theo học chuyên ngành Y lúc 12 tuổi, và chuẩn bị tốt nghiệp khoá học Thạc sĩ trong lĩnh vực Hoá học ứng dụng ở tuổi 17. Hiện Akrit đang tham gia nghiên cứu để tìm ra phương pháp chữa căn bệnh ung thư.

*



10. Mikaela Irene Fudolig bước qua cánh cửa Đại học Philippines khi mới 11 tuổi. Cô luôn là học sinh đứng đầu trong khoá. Mikaela tốt nghiệp Chuyên ngành Khoa học Vật lý ở tuổi 16. Hiện tại, cô đang theo học bằng Tiến sĩ, đồng thời là vị Giáo sư trẻ tại chính ngôi trường mình đang

theo học. Sở thích nghiên cứu của Mikaela là sử dụng mô hình toán học để phân tích tiến hành các hệ thống, nghiên cứu hệ thống sinh học, và "econophysics" – nghiên cứu kinh tế dựa trên lý thuyết, và phương pháp của vật lý.

Phương Anh (*tổng hợp*)

*

SUY NGẪM

1. Không đói khát mà ăn uống vẫn thấy ngon; ấy là biết *Nghệ Thuật Ăn Uống*.
2. Không quen biết mà vẫn vồn vã; ấy là *Hòa*.
3. *Lúc nào cũng tưởng nhớ tới cha mẹ; ấy là Hiếu*.
4. Không có liên hệ máu mủ mà vẫn thương xót; ấy là *Nhân*.
5. Kính trên, nhường dưới; ấy là *Lễ*.
6. Được giúp đỡ mà biết trả ơn; ấy là *Nghĩa*.
7. Biết tiến, lui, phòng ngừa, tiên liệ; ấy là *Trí*.
8. Không sai lời ước hẹn, ấy là *Tín*.
9. Không ưa thích mà vẫn chia xẻ; ấy là *Hỷ Xả*.
10. Còn thiếu thốn mà vẫn cho; ấy là *Bố Thí*.
11. Cui muôn loài như thân thể mình; ấy là *Từ Bi*.
12. Có tiếng tăm, chức tước, quyền hành, mà không kiêu căng; ấy là *Khiêm Tốn*.
13. Không phải của mình mà lấy; ấy là *Tham*.

Có những đức tính trên là nhân cách cao.

(70) Lễ Khôn Ngoan

Tổ tiên đã lưu lại cho chúng ta
27 bí quyết, thực sự rất hữu ích

Bạn có biết tổ tiên chúng ta đời xưa lưu lại bảo bồi dưỡng sinh gì không?

1, Ăn no không gội đầu, đói không tắm. Rửa mặt nước lạnh, vừa đẹp vừa khỏe. Mồ hôi chưa khô, đừng tắm nước lạnh. Đánh răng nước ấm, chống ê chắc răng.

2, Ăn gạo có trấu, thức ăn có chất xơ. Nam không thể thiếu rau hẹ, nữ không thể thiếu ngó sen. Củ cải trắng, sống không tốt nhưng chín thì bổ. Ăn không quá no, no không nên nằm.

3, Dưỡng sinh là động, dưỡng tâm là tĩnh. Tâm không thanh tịnh, ưu tư vọng tưởng dễ nảy sinh. Tâm thần an bình, bệnh sao đến được. Nhắm mắt dưỡng thần, tĩnh tâm ích trí.

4, Được bổ thực bổ, đừng quên tâm bổ. Coi tiền như cỏ, coi thân như bảo. Khói hun cháy lửa, tốt nhất không ăn. Chiên dầu ngâm ướp, ít ăn thì tốt.

5, Cá thối tôm rửa, lấy mạng oan gia. Ăn mặc giữ ấm, nhất thân là xuân. Lạnh chớ chạm răng, nóng chớ chạm môi. Đồ chín mới ăn, nước chín mới uống.

6, Ăn nhiều rau quả, ít ăn đồ thịt. Ăn uống chừng mực, ngủ dậy đúng giờ. Đầu nên để lạnh, chân nên giữ ấm. Vui chơi biết đủ, không cầu an dật.

7, Dưỡng sinh là cần cù, dưỡng tâm là tĩnh tại.

8, Người đến tuổi già, thì phải rèn luyện, đi bộ chạy chậm, luyện công múa kiếm; đừng sợ giá lạnh, quét sạch sân nhà, hội họa thêm vui, tắm lòng rộng mở;

9, Nghe tiếng gà gáy, đừng cố nằm thêm, trồng hoa nuôi chim, đọc sách ngâm thơ; chơi cờ hát kịch, không ham phòng the, việc tư không nhớ, không chiếm lợi riêng.

10, Ăn thực không tham, bữa tối ăn ít, khi ăn không nói, không nên hút thuốc; ít muối ít đường, không ăn quá mặn, ít ăn chất béo, cơm không quá nhiều;

11, Mỗi ngày ba bữa, thức ăn phù hợp, rau xanh hoa quả, ăn nhiều không sợ; đúng giờ đi ngủ, đến

gờ thì dậy, nằm dậy nhẹ nhàng, không gấp không vội;

12, Uống rượu có độ, danh lợi chớ tham, chuyện thường không giận, tấm lòng phải rộng.

13, Tâm không bệnh, nên phòng trước, tâm lý tốt thân thể khỏe mạnh; tâm cân bằng, phải hiểu biết, cảm xúc ổn định bệnh tật ít;

14, Luyện thân thể, động cùng tĩnh, cuộc sống hài hòa tâm khỏe mạnh; phải thực dưỡng, no tám phần, tạng phủ nhẹ nhõm tự khai thông;

15, Người nóng giận, dễ già yếu, thổ lộ thích hợp người người vui; thường thức thư họa, bên suối tọa thiền, lựa chọn sở thích tự do chơi;

16, Dùng đầu óc, không mệt nhọc, bớt lo dưỡng tâm ít náo nhiệt; có quy luật, sức khỏe tốt, cuộc sống thường ngày phải hài hòa;

17, Tay vận động, tốt cho não, phòng ngừa bị lạnh và cảm cúm.

18, Mùa hè không ngủ trên đá, mùa thu không ngủ trên phản. Mùa xuân không hở rốn, mùa đông không che đầu. Ban ngày hoạt động, tối ngủ ít mơ.

19, Tối ngủ rửa chân, hơn uống thuốc bổ. Buổi tối mở cửa, hể ngủ là say. Tham mát không chặn, không bệnh mới lạ.

20, Ngủ sớm dậy sớm, tinh thần sáng khoái, tham ngủ tham lạc, thêm bệnh giảm thọ. Tranh cãi buổi tối, ruột như sát muối.

21, Một ngày ăn một đầu heo, không bằng năm ngủ ngáy trên giường.

22, Ba ngày ăn một con dê, không bằng rửa chân rồi mới lên giường.

23, Gối đầu chọn không đúng, càng ngủ người càng mệt. Tâm ngủ trước, người ngủ sau, ngủ vậy sẽ thành mỹ nhân.

24, Đầu hướng gió thổi, ấm áp dễ chịu, chân hướng gió thổi, hãy mời thầy lang.

25, Không ngủ nơi ngõ hẻm, độc nhất khi gió lùa.

26, Đi ngủ không thắp đèn, sáng dậy không chóng mặt.

27, Muốn ngủ để tắm thân nhẹ nhõm, chân không hướng tây đầu không hướng đông

*

(71) BIẾT CHO VUI

- ☉ Cá mập là loài duy nhất không thể chớp hai mắt.
- ☉ Tiếng kêu của con Vịt không bao giờ dội lại, không ai hiểu tại sao?
- ☉ Người ta có thể dắt con bò lên cầu thang, nhưng không thể dắt nó xuống được.
- ☉ Con kiến có thể nâng một vật nặng gấp 50 lần trọng lượng của nó và nó luôn ngã về phía phải khi bị ngộ độc. Kiến không biết ngủ.
- ☉ Gấu Bắc cực luôn thuận" tay" trái.
- ☉ Cơ thể sữa có đến 95% là nước.
- ☉ Sao biển là loài động vật duy nhất có thể lộn trái dạ dày của nó ra ngoài.
- ☉ Hươu cao cổ có thể liếm tới tận tai với cái lưỡi dài hơn 50cm của nó.
- ☉ Khi bay ra khỏi hang, dơi bao giờ cũng rẽ trái!
- ☉ Bọ ngựa là loài côn trùng duy nhất có thể...quai đầu!
- ☉ Cá vàng là loài động vật duy nhất có thể nhìn thấy ánh sáng hồng ngoại và tử ngoại.
- ☉ Muốn luộc trứng Đà điểu phải mất...4 giờ.
- ☉ Cứ 2 tỷ người, mới có 1 người sống thọ đến 116 tuổi.
- ☉ Con người là loài linh trưởng duy nhất không có sắt tố ở lòng bàn tay.
- ☉ Tất cả các loài động vật có ** đều vẫy đuôi, trừ voi.
- ☉ Cá sấu không thể thè lưỡi ra ngoài.
- ☉ Mỗi tai con mèo có 32 cơ!
- ☉ Trung bình con người cười 15 lần..một ngày.
- ☉ Bàn tay trái thường phụ trách đến 56% công việc đánh máy.
- ☉ Trung bình có đến 100 người chết mỗi năm vì...ngâm bút bi.

- ☉ Nếu gộp chung lại, tổng số da của mỗi người cân nặng...2kg.
- ☉ Khi bức mình, con người cần đến 42 cơ mặt để biểu lộ sự tức giận.
- ☉ 10% dân số trên trái đất thuận tay trái.
- ☉ Bật lửa đốt thuốc lá được phát minh trước diêm quẹt.
- ☉ Dreamt là từ duy nhất trong tiếng Anh có "mt" ở cuối câu.
- ☉ Trên đầu mỗi người có cả thảy 125 ngàn sợi tóc.
- ☉ Một người trung bình mỗi giờ mất khoảng 600 ngàn tế bào da, tới năm 70 tuổi số da bị mất tổng cộng là 48kg.
- ☉ Cứ 4 tháng một lượng hồng cầu trong máu lại đi qua quãng đường dài 1.600km.
- ☉ Một đời người ăn hết 40 tấn thực phẩm và hít thở 38 ngàn cm³ không khí.
- ☉ Mỗi giây đồng hồ trong não người diễn ra khoảng 100 ngàn phản ứng hóa học.
- ☉ Não bộ chỉ cần khoảng thời gian dài 0,05 giây đồng hồ để nhận biết điều mà thị giác vừa quan sát được.
- ☉ Con người chỉ có thể thiếu ngủ 10 ngày; còn thiếu thức ăn trong vòng vài tuần.
- ☉ Hơi thở ra lúc bình thường di chuyển theo vận tốc 24km/h, còn khi hắt hơi đạt tới vận tốc 1.030km/h.
- ☉ Một con chuồn chuồn có tuổi thọ đúng 24 giờ!
- ☉ Chúng ta không thể hắt hơi khi nhắm mắt.
- ☉ Người bình thường rơi vào giấc ngủ sau 7 phút khi lên giường.
- ☉ Cơ mạnh nhất của con người là cơ lưỡi.

Guinness vui của Việt Nam

- 😊 Người đầu tiên bay vào vũ trụ: Phù Đổng Thiên Vương.
- 😊 Người đầu tiên trên thế giới lên tới mặt trăng và hiện còn

ở trên:...Chú cuội.

😊 Vị nữ tổng tư lệnh kiêm chủ tịch nước đầu tiên trên thế giới: Hai Bà Trưng.

😊 Chiếc máy bay đầu tiên: Con ngựa sắt của Thánh Gióng.

😊 Người làm công tác Marketing đầu tiên: Mai An Tiêm.

😊 Kẻ đầu tiên đưa hàng giả nhập lậu vào Việt Nam : Trọng Thủy.

😊 Người nghèo nhất ở Việt Nam : Chủ Đồng Tử.

😊 Người bay lên mặt trăng bằng phương tiên thô sơ nhất: Chú Cuội.

😊 Ca sinh sản vô tính đầu tiên: Mẹ của Thánh gióng.

😊 Người có cái chết độc đáo nhất trong thơ: Từ Hải.

😊 Người đàn ông đầu tiên có sữa cho trẻ em bú ở Việt Nam : Ông Thọ.

😊 Người quái thai dị dạng nhất Việt Nam : Sọ Dừa.

😊 Món hàng đặc biệt nhất mà Hàn Mặc Tử rao bán: Trăng.

😊 Khách sạn sang nhất thế giới: Khách sạn "Ngàn Sao" ở đường Hai Bà Trưng, TP.HCM(vào năm 1991).

😊 Việt Nam là nước giàu nhất hành tinh vì có "Rừng vàng, biển bạc".

50 điều thú vị mà bạn cũng có thể chưa biết

1. Xương người vốn không phải màu trắng mà có màu đục như màu nâu nhạt. Và thú vị hơn, xương hông của người còn cứng hơn cả bê tông....

2. Khi bạn sinh ra, bạn có 300 chiếc xương, nhưng khi trưởng thành, bạn chỉ còn 206 chiếc xương.

3. Một người phụ nữ trung bình tiêu thụ khoảng 20kg son môi trong đời.

4. Bạn không thể tự tử bằng cách... nhịn thở.
5. Tim người đập hơn 100.000 lần mỗi ngày.
6. Người thuận tay phải có tuổi thọ trung bình cao hơn người thuận tay trái 9 năm.
7. Xương sườn của chúng ta chuyển động khoảng 5 triệu lần mỗi năm.
8. 1/4 số xương trong cơ thể người nằm ở chân.
9. Trung bình một người cười 10 lần/ngày.
10. Giống như vân tay, "hoa văn" trên lưỡi của mỗi người cũng khác nhau.
11. Việc truyền máu lần đầu tiên diễn ra vào năm 1667 khi Jean-Baptiste tiến hành truyền máu từ một con cừu sang một thanh niên.
12. Nước chiếm 2/3 khối lượng cơ thể người. Trong máu có tới 92%; não bộ có 75%; các cơ bắp cũng có 75% là nước.
13. Trong cuộc đời mình, bạn uống khoảng 75.000 lít nước.
14. Móng tay dài nhanh gấp 4 lần so với móng chân.
15. Nếu như tất cả bộ mã gene của chúng ta được kéo dài ra thì nó có thể cuốn 6 vòng quanh mặt trăng.
16. Hầu hết bụi trong nhà là tế bào da chết từ cơ thể của chúng ta.
17. Cơ giúp mắt chớp là cơ chuyển động nhanh nhất của con người. Nó có thể thực hiện nháy mắt 5 lần trong vòng một giây. Một ngày con người nháy mắt khoảng 15.000 lần. Tuy nhiên có điều lạ là phụ nữ chớp mắt nhiều gần gấp 2 lần so với đàn ông.
18. Bạn không thể hắt hơi mà vẫn mở mắt.
19. Mỗi năm, số người chết do ong đốt còn nhiều hơn cả số người chết do rắn cắn.
20. Nhiều người dị ứng với sữa bò hơn bất kỳ loại thức ăn nào khác
21. Để nói một từ, bạn sử dụng tới 70 lớp cơ.

22. Cái được gọi là "French kiss" (nụ hôn kiểu Pháp) trong tiếng Anh thì cũng được gọi là "English kiss" trong tiếng Pháp.

23. "Almost" là từ dài nhất trong tiếng Anh với các chữ cái được sắp xếp đúng theo trật tự bảng chữ cái.

24. "Rhythm" là từ tiếng Anh dài nhất không có nguyên âm.

25. Adolf Hitler là một người ăn kiêng và chỉ có duy nhất một... tinh hoàn.

26. Nữ hoàng Elizabeth đệ nhất I tự coi mình là người mẫu mực trong chuyện vệ sinh thân thể. Bà từng tuyên bố rằng cho dù bẩn hay sạch thì cứ mỗi 3 tháng bà mới tắm 1 lần.

27. Dân số trái đất vào năm 2080 được dự đoán lớn gấp 2 lần con số 7.5 tỉ hiện nay (tức 15 tỉ người).

28. Mật ong là thức ăn duy nhất không bị hỏng. Bằng chứng là các nhà khảo cổ khi nếm thử những hũ mật ong được tìm thấy trong lăng mộ của các pharaoh Ai Cập đều đi đến kết luận rằng chúng không hề bị hỏng và hoàn toàn có thể ăn được.

29. Coca-Cola nguyên chất có màu xanh trước khi người ta pha chế màu.

30. Mẫu kẹo cao su cổ nhất có tuổi thọ 9.000 năm!

31. Trung bình một cây bút chì có thể vẽ một đường thẳng dài 56km (tương đương với việc viết được khoảng 50.000 từ).

32. Mỗi một lục địa đều có một thành phố mang tên Rome .

33. Những tháng nào bắt đầu vào chủ nhật thì luôn có "thứ 6 ngày 13".

34. Trái đất là hành tinh duy nhất không được đặt theo tên một vị thần.

35. Tại bang Nebraska , Mỹ, bạn sẽ bị coi là phạm pháp nếu có các hành động như ợ hơi hoặc hắt hơi trong nhà thờ.

36. Ở Iceland , sở hữu một chú ***** cảnh là phạm pháp.

(72) Vài câu đố vui về Bánh vào dịp Tết

-*Bạch Chiếu*

*

1. Bánh gì ăn ít mà nhiều?



Bánh Đa

2. Bánh gì cả thúng vẫn kêu chưa vừa?



Bánh Ít

3. Bánh gì nhọn tựa răng cưa?



Bánh Gai

4. Bánh gì nên nghĩa sớm trưa vợ chồng?



Bánh Phu Thê

5. Bánh gì cột cột trắng bông?



Bánh Dày

6. Bánh gì ăn diện nghênh nông với đời?



Bánh Chưng

7. Bánh gì nhỏ, gọi mập đùng?



Bánh Ú

8. Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu?



Bánh Bèo

9. Bánh gì tra vằn đủ điều?



Bánh Hủ

10. Bánh gì cất rượu ra chiều nồng thơm?



Bánh Mên

11. Bánh gì ăn cỏ ăn rơm?



Bánh Bò

12. Bánh gì mà lại bọc trong che ngoài?



Bánh Bao

13. Bánh gì bị bẹp rỗ hoài?



Bánh Tét

14. Ăn cong sắp chữ, đổ ai bánh gì?



Bánh In

*

(73) CÂU ĐỐ MÙA XUÂN VỀ CÁC LOÀI CHIM

-Bạch Chiếu

*

Mời anh chị em tìm tên những con chim sau đây:

- 1-/Chim gì đưa cánh sang xuân?
- 2-/Chim gì trời nhạc từng bừng líu lo?
- 3-/Chim gì trên biển sóng to?
- 4-/Chim gì lén lút đẻ nhờ rồi đi?
- 5-/Chim gì nghe tiếng vận suy?
- 6-/Chim gì ngày trốn đêm thì ra ăn?
- 7-/Chim gì chỉ chạy lảng xăng?
- 8-/Chim gì Chúc Nữ, Ngư Lang nhíp cầu?
- 9-/Chim gì to lớn đứng đầu?
- 10-/Chim gì nhớ nước lòng đau bởi bởi?
- 11-/Chim gì ăn thịt xác người?
- 12-/Chim gì nhỏ xíu <<xực>> tươi còn trùng?
- 13-/Chim gì sánh bậc anh hùng?
- 14-/Chim gì thời cổ thường dùng đem tin?
- 15-/Chim gì bắt cá tài tình?
- 16-/Chim gì vẽ được bùa hình Lỗ Bang?
- 17-/Chim gì trời giọng thở than?
- 18-/Chim gì được tập nói vang tiếng người?

Giải đáp

- 01-/Én về đưa cảnh sang xuân
- 02-/Oanh vàng trời nhạc từng bừng líu lo
- 03-/Hải Âu trên biển sóng to
- 04-/Tu hú lén lút đẻ nhờ rồi đi
- 05-/Cú mèo nghe tiếng vận suy
- 06-/Chim vạc ngày trốn, đêm thì ra ăn

- 07-/Đà điều chỉ chạy lằng xằng
08-/Ô thước Chúc Nữ, Ngưu Lang nhịp cầu
09-/Đại bàng to lớn đứng đầu
10-/Chim quốc nhớ nước lòng đau bởi bởi
11-/Kênh kênh ăn thịt xác người
12-/Chim sâu nhỏ xíu <xực> tươi côn trùng
13-/Chim quên sánh bậc anh hùng
14-/Bồ câu thời cổ thường dùng đem tin
15-/Chài chài bắt cá tài tình

*



Biểu diễn đánh trống Nhật Bản

Thư từ T.H.Ottawa 2014

(74) LOUISIANA, NHỮNG NGÀY ĐẦU NĂM MỚI 2015

- *Bùi Thị Teng*

Chị Nhiều thương mến,

Đầu tháng 2-2015, em trở lại quê nhà với biết bao kỷ niệm. Về Việt Nam, hành lý thì phải trong khung định mức còn nghĩa tình thì chắc em không thể quy đổi thành pounds! Chị ơi, chị em mình sống với bạn bè bằng tấm lòng thành sau khi con cái đã yên bề gia thất, cho nên mình nhận được cũng nhiều, phải không Chị?

"Chút hương cho gió" là một ít cảm nhận của em sau khi đọc đặc san 2014. Em thật sự xúc động. Em như thấy trước mắt những trận cuồng phong, sóng dồi gió đập, bao nhiêu đoạn trường mà các anh chị đã trải qua trong những lần vượt biển....

Thôi thì:

Bắt phong trần, phải phong trần,
Cho thanh cao, mới được phần thanh cao."
Nguyễn Du – *Truyện Kiều*

Giờ đây, với sự mãn nguyện, quý Anh Chị an hưởng tuổi già trong một xã hội văn minh, giàu có. Con cái thành đạt, trọn bề hiếu đạo theo luân lý Á Đông; vậy là diễm phúc lắm rồi, phải không Chị?

Đọc tới đọc lui toàn bộ đặc san, lòng em cảm kích và đầy ngưỡng mộ. Chị biết tại sao không? Em thấy quý thầy cô,

bạn bè, cả cựu học sinh,..., tất cả hình như đang trải lòng mình lên trang giấy bằng những câu chuyện rất thật, rất nhân văn.

Nghĩ về tâm huyết và công sức của Đại Gia đình Nguyễn Trường Tộ mà Chị Nhiều, Anh Bình, anh Mai Thế Nghĩa là những người đứng mũi chịu sào, em không đủ lời để diễn tả nên xin mạn phép ghi lại câu của cựu Giáo sư Lê Châu Lộc trong thư chúc Tết (Trang 381 của Đặc san 2014): "Rất khâm phục và hãnh diện vì anh chị".

Về phần Anh Chị và các cháu, khi nào về Vĩnh Long, nhớ gọi em theo số +84-70-3827 889, em sẽ có mặt và sau đó gia đình em sẽ chiêu đãi gia đình anh chị nhiều món ăn dân dã Việt Nam thứ thiệt nhe chị.

Em của chị,
Bùi Thị Teng.

Tái bút: Chị ơi, em dạy ở trường Nguyễn Trường Tộ cũng được 9 niên khóa mà khi dò Mục Lục, em chỉ quen biết chưa tới 10 vị.

*



Nghĩa-Năm-Hương-Hà-Long Xuyên (HN 2014)

(75)Em Nhiều thân mến,

-Bạch Chiếu

*

Mỗi năm nhận được Đặc San Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long từ Cali gửi đến, chị cảm thấy như mình trở lại tuổi học trò với vô vàn nhiều kỷ niệm thân thương.

Cảm ơn em, anh Bình, anh Nghĩa và tất cả anh chị trong Ban Đại Diện ở Cali, Houston TX và San José Bắc CA.

Hội Ái Hữu Nguyễn Trường Tộ thật sự mang ý nghĩa rất thân thương. Nhút là sau 1975, bạn học cùng lớp, cùng trường đã rải rác, sống khắp đất nước, mà em và các bạn chịu khó, bỏ thời gian để tìm kiếm mời gọi bạn bè, cứ như một gia đình cùng về hội ngộ vì tiếng gọi chung của cội nguồn nơi xa xứ. Riêng chị vì lý do sức khỏe chị không đến với nhau được, thực sự chị rất tiếc.

Như chị đã kể với em: chị đi với một chị bạn qua Las Vegas chơi, không ngờ <gió cuốn> chị tới Cali, nên chị ghé thăm gia đình anh Nghĩa và chị Hạnh. Lần đầu gặp mặt, được tiếp đón vui vẻ làm chị nhớ mãi. Anh Nghĩa có mời thêm anh Chín và anh Thưởng. Thêm bạn để nhắc lại chút ít kỷ niệm Vĩnh Long.

Chị cầu chúc gia đình em và gia đình các bạn sức khỏe dồi dào, luôn mang trong tim tình yêu quê hương, tình yêu bạn bè, rực sáng niềm tin và hy vọng trong cuộc sống để Đặc San Nguyễn Trường Tộ Vĩnh Long hiện hữu hằng năm trong gia đình chúng ta. Nhất là sự góp sức rất lớn của anh Bình, Em và anh Bình: đồng vợ đồng chồng mọi sự thành công tốt đẹp(không tát biển đông em nhé)

Chào em.

Bạch Chiêu.



HÌNH ẢNH



Hình phía tr ái: Thầy Trần Văn Nhơn



Gặp bà Hạnh Nhân để yểm trợ Quỹ Thương Phế Binh



Ban Đại Diện Hội Ái Hữu Nguyễn Trường Tộ, Vĩnh Long, 2014



Tiền Đại Hội tại tư gia Đào Lê Minh Dung (Bắc CA)



Ban Tiếp Tân -Tiền-Trầm-Hiển-Giẩn-Bình
Lang-Nhi-Chính-Nhiều



Đài Việt Today, CA phỏng vấn



Thầy Lê Châu Lộc phát biểu



LM Nguyễn Hữu Lễ phát biểu cảm tưởng



Tặng tưởng lục cho Phương Oanh



Tặng tưởng lục cho Vân Khánh



Ngô Bích Vân-Thọ-Nhiều-Đoan Khánh-Dung Khán



Này Thầy, kia bạn, đây Cha ...



Trước giờ tạm biệt



Pete- Minh Dung - Nhiều



Họp mặt với Thầy Cô Trần Phong



Họp mặt tại tư gia Cô Bùi Thị Teng

DANH SÁCH GIA ĐÌNH TRUNG HỌC NTT

STT	Họ Tên	Email & Điện Thoại
1.	Hà Ngọc Anh & Liễm	626-560-3818
2.	Nguyễn Ngọc Ánh	anhvonhan@gmail.com 817-715-5584 ©
3.	Nguyễn T. N. Ảnh	tieuanhnguyen40@gmail.com 714-534-5270 (H) 714-851-8810 ©
4.	Nguyễn T. Bé (mất) Nguyễn T A. Hồng	210-833-7093 © hongnguyen65@yahoo.com 210-979-0142 (H)
5.	Trương Ngọc. Bích	985-381-0762 © 985-876-8792 (H) 985-381-8471 ©
6.	Nguyễn Q. Bình	quangbinhnguyen@yahoo.co 714-266-8735 (C) 714-265-9913 (W)
7.	Lê Thị Biều	nicolejones144@yahoo.ca 403-320-7665 (H) 587-220-1662 ©
8.	Nguyễn Minh Cảnh	310-679-5686 (H) 310-848-0359 ©
9.	Phạm Minh Chánh	chanh1737@yahoo.com 281-495-5309 (H)
10.	Lê Xuân Chi	806-383-1991 (H) 806-236-0017 ©
11.	Trương V. Chí	jaytruong35@yahoo.com

714-548-2864

12. Trần Thị Chiêu tinhtuyennguyen@gmail.com
514-727-0579

13. Nguyễn Văn Chín 714-484-4692 (H)
714-414-2685 ©

14. Nguyễn Thị Cúc 855-576-9581

15. Nguyễn T. Thu Cúc 407-826-5702 (H)
407-973-4899 ©

16. Phạm T. Ngọc Diệp 408-995-5829 (H)
408-836-4584 ©

17. Lê Ngọc Diệu
(Anthony Lê) 832-275-5646

18. Dương Kim Dung dawnquan_4@yahoo.com
909-282-9483 ©

19. Đào Lê Minh Dung griffinyung@aol.com
408-4107729 (H)
408-972-9396 ©

20. Lê Thị Dung dungly0540@yahoo.com
972-494-6233 (H)
469-865-5885 ©

21. Lý Kim Dung yung.ly@hotmail.com
360-786-6077 (H)

22. (em Lý Tuyết Hoa) 360-915-2996 ©

23. Lê Thị Đào 713-363-3220 ©

24. Võ Thị Diệp trodiep04@gmail.com

407-450-6326 ©

25. Nguyễn T. Mộng Điệp 903-291-1021 (H)
& Nguyễn T. Bạch Hường 903-234-1600 (W)

26. Trần Kim Điểu 714-890-6371 (H)
714-600-7847 ©

27. GS Ngô V. Điệu ngo.john@ymail.com
602-283-5883 (H)
602-503-8299 ©

28. Đoàn Văn Đờm 408-270-9310
& Lê T. Kim Nga

29. GS Lê Minh Đức ddayle@hotmail.com
515-707-6076

30. Minh Đức Ng V. Phép vanlantruong@gmail.com
408-893-2895
408-990-5345

31. Trương V. Đức duket46@hotmail.com
714-273-3341

32. Trần Văn Được 817-962-8698
& Trần Thị Sửu

33. Trần Văn Giận giantran2206@yahoo.com
916-363-9026
916-812-4248

34. Phạm Ngọc Giao georgephammd@hotmail.com
281-565-4995 (H)
832-524-9688 ©

35. Lê Văn Giỏi 484-725-2556

36. Lê Thị Hà & Đỗ Đình Tân tanha7767@yahoo.ca
613-523-5198 (H)
37. Huỳnh Văn Hải hhuynh2008@yahoo.com
281-448-6852
38. Trần Thị. Hải 510-265-0733 (H)
510-909-3878 ©
39. Lê Hanh hakiplano@gmail.com
469-386-7159 ©
40. GS Nguyễn Đ. Hạnh giaosuhanhnguyen@yahoo.com
714-531-4941
41. Trần Đặng Thị Hạnh 281-496-9787 (H)
281-907-2906 ©
42. Nguyễn Ngọc Hào 703-470-5293
43. Châu Vinh Hiền 714-531-2884 (H)
44. Phan Văn Hiền 916-230-0017 ™
45. Trương H. Hiệp hieptruong2@bigpond.com
011-61-7-32-78-8276
46. Lê Thị Hiệu 714-534-4124 (H)
47. Lê Hồng Hoa 253-376-7075 ©
48. Nguyễn Kim Hoa 281-492-1738 (H)
323-316-8644 ©
49. Nguyễn T. Hồng Hoa 619-847-8312 (H)

50. Trần Tuyết Hoa tuyethoa1804@yahoo.com
312-316-8044 ©
51. Nguyễn Thị Hòa 011-326-322-7422
52. Lâm Hữu Hoàng
& Trần Tuyết Mai 773-827-1057
53. Nguyễn Kim Hoàng 714-654-4277
54. Nguyễn Văn Hoàng 816-616-6297
55. Nguyễn T. Kim Hoàng kimhbpch@yahoo.com
714-846-2486(H)
714-319-6103(C)
Kim T. Hatlestad
56. Trần Minh Hoàng & Nguyễn Thị Nghĩa 510-258-2062
57. Lưu Thị Hồng 832-533-0080 ©
58. Phạm Quang Hồng vinhhonganh@yahoo.com
832-433-0909 ©
59. Lê Xuân Hồng 512-272-4168 (H)
832-266-8530 ©
60. Võ Thu Hồng 818-883-3907 (H)
818-591-0889 (W)
61. Hồng Thị Hợi thihoihong@gmail.com
514-523-8220
62. Trần T. Mỹ Huệ lienvuong@yahoo.com

- 972-530-3262(H)
214-404-1384 ©
832-533-7386
63. Trần Ngọc Huệ
64. La Điệp Hùng ldhvuong@yahoo.com
972-762-8522 ©
Diana Vuong
65. Nguyễn Ngọc Hùng 510-532-8118
66. La Huệ Hương 323-225-2516
67. Lê Thị Hương namvo@sbcglobal.net
559-299-5152 (H)
& Võ Văn Năm 559-367-8627 ©
68. Đào Lê Minh Khải khaidaolm@yahoo.com
832-576-2748 ©
69. Nguyễn Hồng Khanh 408-393-0767©
70. Nguyễn T. Dung Khánh 510-657-1347
71. Nguyễn T. Đoan Khánh 438-380-8152 (H)
72. Nguyễn T.Vân Khánh
kanhnguyen1946@yahoo.com
408-470-8760
73. Lưu Vĩnh Khương vinhlongtb@yahoo.com
714-468-2268
74. Lê Thị Kiệu 713-469-9691 (H)

75. GS Nguyễn Thới Lai 281-619-5473 ©
thoilai@bbox.fr
011-33-1-69-07-77-05
76. Lê Văn Lâm continental17@gmail.com
858-610-0069
77. Cam Ngọc Lan 251-656-9189 ©
78. Đào Mai Lan 314-398-4594 ©
79. Đặng Phương Lan 469-549-0522 (H)
210-618-5179 ©
80. Mai Hoàng Lan
81. Nhan Thị Lan 602-242-8286(H)
602 -748-6271 ©
82. Nguyễn T. Ngọc. Lan 301-461-1985
83. Văn Bạch Lan lanvanhp@yahoo.com
281-530-9155 (W)
832-359-3993 ©
84. GS Võ Ngọc Lan tuan1944@gmail.com
416-780-9119
85. Nguyễn Thị Lang tien_kh10@yahoo.com
703-867-4523 ©
703-725-4640 ©
86. Nguyễn Hữu Lễ tpslenguyen@yahoo.com
011-649-266-2789

87. Huỳnh Lệ (Lee) lillyhuynh0606@yahoo.com
916-663-5491(H)
916-622-9873 ©
88. Trần Kim Lệ (mất)
- Con Trần My Hạnh mhmbbox@yahoo.com
262-814-9988 ©
89. GS Nguyễn V. Liêm lien_linh@yahoo.com
832-541-8165 ©
90. Trần Kim Liên lientran200@gmail.com
416-782-0253
91. La Linh linh5454@gmail.com
011-32-43-43-4672
92. Lưu Hoài Linh
514-521-4148 (H)
93. Ngô Thị Loan
408-637-9241
94. Phan Kiêm Loan
817-292-3355 (H)
646-326-9558 ©
95. Đào L.Minh Long
714-415-5007
96. Nguyễn Bình Long
714-725-4212
97. GS Lê Châu Lộc
562-430-8646
909-240-2414
714-840-5664
98. Phạm Tấn Lộc locnisha@gmail.com
00 33 1 39 85 4043
99. Nguyễn Bá Luân
614-261-6808

100. GS Nguyễn Tri Lý lytheusa@yahoo.com
972-390-0031
408-219-9679
101. Nguyễn Thị Lý lynguyen07fl@yahoo.com
407- 298- 6483
102. Trần Thị Mai 480-463-5453 (H)
480-336-0138 ©
103. Nguyễn Bá Mậu nguyen.bamau@yahoo.com
514-342-2957
104. Lê Toàn Mỹ 408-281-1050
105. Huỳnh Thúy Nga qnstellar@yahoo.com
408-770-2756 (H)
408-393-0819 ©
106. Lê Thị Song Nga songnle@sbcglobal.net
510-465-3879 (H)
510-541-8469 ©
107. Lê T. Thuý Nga qnstellar@yahoo.com
610-734-1962
108. Nguyễn Thị Nga nguyengibbs@yahoo.com
416-783-8221 (H)
647-709-6336 ©
109. Nguyễn Tuyết Nga 408-238-9038 (H)
408-621-9069 ©
110. Từ Ngọc Nga 480-802-4428 (H)
480-304-2164 ©
111. Đinh Kim Ngà 978-794-1187
112. Hồng Thị Nghĩa 770-564-0884

113. Mai Thế Nghĩa maithenghia40@gmail.com
714-890-4821 (H)
714-478-2611 ©
114. Đào Lê Minh Ngọc ngoc.daole@yahoo.com
408-992-1639 ©
115. Nguyễn Hồng Ngọc 325-617-6957 ©
116. Trần Thị Nguyệt 713-270-4624
117. Nguyễn Công Nhạc 405-341-3606
118. GS Nguyễn T. Nhiều nhieunguyen1966@yahoo.com
602-502-6948 © 480-330-3371 ©
119. Nguyễn T. Nhung thuocvanlam@yahoo0.com
408-226-5375 (H)
408-306-0032 ©
120. Phan T. Nhung elizabethphan@yahoo.com
408-629- 1279 (H)
408-966-0072 ™
121. Mai Văn Nhựt 480-840-5579 ©
122. Nguyễn Hữu Nhựt nhutnguyen012013@gmail.com
251-476-4542 (H)
123. Trần Nương nuongtran4468@yahoo.com
714-267-3840 ©
714-890-9729 (H)
124. Nguyễn Kim Oanh tinagho@yahoo.com

- 510-842-8972 (H)
510-388-0799 ©
125. Lê Thị Phấn 011-41-62-293-5164
126. Trần Công Phận tranphan6@yahoo.com
818-252-7371(H)
818-284-5388 ©
127. Đinh Tấn Phú 703-585-2592 ©
703-241-0750 (H)
128. Võ Tri Phong 714-533-4368 (H)
714-980-2371 ©
129. Lâm Quang Phục 714-750-3418 (H)
714-675-0530 ©
130. Lê Thị Phước hpdingh@yahoo.com
281-537-1383
131. Phạm Hữu Phước 801-243-0350
132. Hồ Quế Phương phuongqueho@gmail.com
610-962-0394 (H)
484-620-1632 ©
133. Phạm Văn Phương pvphuong4@gmail.com
717-608-0117
134. Ngô T. Kim Phượng thienha832@gmail.com
407-920-1017
135. Hà Văn Quang quangha4599@yahoo.com
510-481-3565

136. Nguyễn Huy Quang qnguyen668@yahoo.com
510-402-9032 ©
Nguyễn T. Ôn 510-785-2369 (H)
137. Nguyễn Kim Quang
206-361-6666
138. Vũ Minh Quang qquangvu@yahoo.com
408-223-2198 (H)
408-888-8394 ©
139. GS Lê Văn Quới 510-415-5110
140. Nguyễn Phước Quân
quan.phuoc2012@gmail.com
316-461-7293 ©
Thái Thanh Vân van.t.thai@gmail.com
316-686-0582
141. Thái Hiền Quý 832-800-2002
142. Nguyễn Ngọc Sáng nguyendutran41@yahoo.com
407-610-1817
143. Nguyễn V. Sáu michaelnguyenoc@yahoo.com
714-548-5466
144. Nguyễn Tấn Sĩ hongluu9@gmail.com
714-931-3552 ©
714-625-3194(H)
145. Trương Thị Sơn anhsontng@live.com
514-727-1974
146. Lưu Văn Sơn 832-754-8951

147. Võ T. Ngọc Sương 360-352-7574 (W)
360-556-5528 ©
148. Phan Trần Hùng Sử 408-828-2655
149. Nguyễn Văn Tài 415-771-6629
150. Đào Thị Tâm vinhlong9@yahoo.com
847-673-7511
151. Lê Hảo Tâm 714-891-6390 (H)
714-928-9900 ©
152. Trần Văn Tâm 832-434-1301
153. Đỗ Hữu Tân 206-721-3904 (H)
154. Lê Thị Tất maria.le@online.de
011-49-21-662-4218
155. Trương Ngọc Thạch thachtruong5@yahoo.com
503-465-8946
156. Nguyễn Kim Thanh 316-516-0567
157. Bùi Ân Thạnh 401-943-0208
158. Hà P. Thảo haphuocthao9440@yahoo.de
011-49-8061-342820
159. Hoàng Thị Thế 858-538-0593

160. Lữ Trung Thế trunglu1@yahoo.com
408-326-9687 ©
& Lê T. Tuyết 408-532-0431 (H) 408-329-
0360 ©
161. Nguyễn T. Thọ minhphanq12@gmail.com
408-267-2469 (H)
408-931-0577©
162. Nguyễn T. Anh Thơ xuyentho@yahoo.com
408-977-0381 (H)
408-480-6467 © 408-585-8527 ©
163. Nguyễn T. Thuận 512-719-9401
164. Đỗ Văn Thường 330-773-7953
165. Lê Thành Thường 714-210-9967 ©
(Thomas Lê)
166. Nguyễn T.Minh Thúy
167. Nguyễn T.Thanh Thủy maria.nguyen.60@gmail.com
610-352-6063 (H)
610-623-7998 (W)
168. Nguyễn Thị Thủy 770-961-4039 (H)
850-687-3447 ©
169. Hoàng Công Tiến tienchoang@gmail.com
516-884-0484 ©
170. Đỗ Đình Tiến tiendo48@gmail.com
& Lê Kim Nhi 613-823-8390 (H)
171. GS Nguyễn Văn Tông 760-741-3991

172. Nguyễn Trầm me_tram@hotmail.com
661-746-5755 (H)
metram2008@gmail.com 661-803-5860 ©
173. Nguyễn Hàm Trị langthangbuon10@yahoo.com
626-782-8223
174. Trần Minh Triết tranminhtriet@att.net
770-968-3989
175. Ngô Văn Trung muadaumuavl@yahoo.com
623-209-4598 ©
176. Trần Khải Trung trungkhaitran@yahoo.com
714-759-0684 ©
177. Phan Quang Trung tqphan0@yahoo.com
408-629-1279 (H) 408-394-8552 ©
178. Trịnh Tấn Trường 832-665-9352
179. Ngô Thị Tư 804-869-0905
180. Võ Bạch Tuyết 360-459-4716 (H)
- & Lý Phi Văn 360-556-5408 ©
181. Lưu Thị Út 610-261-3512
182. Ngô Bích Vân bvanngo@yahoo.com
408-720-1779 (H)
408-242-6100 ©
183. Huỳnh Thanh Vân khymtran@yahoo.com
253-638-2507 (H)

184. Lương Bích Vân 916-895-9225 ©
185. Mạc Ngọc Xoàn 703-658-3476 (H)
703-568-1057 ©
186. Phạm Ngọc Xuân phamjim@yahoo.com
512-836-4108 (H)
512-653-2584 ©
187. GS Trịnh Hoàng Yến yytrinh@yahoo.com
281-893-6869 (W)
832-382-5832 ©

*



Hình xưa, bóng cũ, chừ đâu tá?
Kỷ niệm ngày xanh chẳng phai mờ!
Hẹn ngày tái ngộ!